Một chỉ dẫn cần thiết để đánh giá và phát triển bé yêu trong những năm đầu đời

DẠY TRẺ THÔNG MINH SỚM



Phát triển và nuôi dưỡng tiềm năng bé yêu của bạn

(Cuộc Cách mạng Mềm lần đầu tiên trong lịch sử)

Glenn Doman, Janet Doman

Tác giả của cuốn sách bán chạy nhất *Dạy trẻ biết đọc sớm*

Dành tặng vợ tôi, Katie Massingham Doman,người có sở thích truyền đạt cho hàng ngàn bà mẹ trên khắp thế giới kinh nghiệm nuôi dạy trẻ - và cô sẽ vẫn tiếp tục công cuộc đó thông qua cuốn sách này, miễn sao trên đời còn có những bà mẹ muốn dạy dỗ con cái và còn có những đứa trẻ muốn học hỏi.

Lời nói đầu

Con cái chính là món quà lớn nhất mà chúng ta được cuộc đời ban tặng. Đâu đâu trên thế giới này, chúng ta, những người làm cha mẹ, đều yêu thương con mình. Các bà mẹ luôn có những hành động anh hùng và thể hiện sức mạnh thể chất thần kỳ chỉ nhằm chở che cho con mình thoát khỏi những mối đe dọa trong cuộc sống. Khắp nơi nơi, các bậc phụ huynh luôn muốn con cái có được nhiều điều tốt đẹp hơn thế hệ mình.

Từ thuở sơ khai của loài người, các ông bố bà mẹ đã dạy cho con cái họ các kỹ năng có ích cho bọn trẻ, giúp chúng trở thành những người giỏi hơn khi kiếm tìm đồ ăn, giỏi hơn khi nuôi dạy và bảo vệ con cái mình.

Trong một thế giới kỹ thuật cao, quá đông dân số và thay đổi với nhịp độ chóng mặt ở thế kỷ XXI, việc duy trì yếu tố phù hợp nhất đòi hỏi mỗi cá nhân phải có thể chất tốt, tạng người mạnh khỏe, phát triển khả năng trí tuệ và cảm xúc để đạt được thành công trong một môi trường đầy cạnh tranh về kinh tế, địa chính trị, hóa sinh. Nếu hôm nay chúng ta có thể tạo được cho con cái nền tảng giáo dục chắc chắn thì ngày mai chúng sẽ trở thành những nhà lãnh đạo của một thế giới tốt đẹp hơn, an toàn hơn.

Phương thức chuẩn bị trang bị cho con cái chúng ta sống sót và phát triển vượt trội trong thế giới hiện đại đã trở thành đề tài thu hút ngòi bút của rất nhiều nhà giáo dục, bác sĩ nhi khoa, chính trị gia, bác sĩ tâm lý nhi và các chuyên gia tâm thần học. Điều đáng chú ý là trong danh sách các chuyên gia tư vấn và các tác giả có thiện chí lại không xuất hiện “các bà mẹ”!

Đa số các bài viết về phương pháp đúng đắn để giáo dục con cái là khi đứa trẻ bước vào độ tuổi mẫu giáo hay đi học tiểu học, thường mặc định ở mốc năm tuổi. Bất cứ bài viết nào về cách nuôi dạy trẻ dưới độ tuổi này đều thường có khuynh hướng trả lời câu hỏi “nên chọn loại tã giấy nào cho con bạn” hoặc “bạn nên cho bé bú sữa mẹ bao lâu” hoặc “loại thực phẩm bán sẵn nào đáp ứng tốt nhất nhu cầu dinh dưỡng của bé”!

Bước tiến đáng kể khi nghiên cứu các trẻ sơ sinh trong năm đầu đời được Tiến sĩ Arnold Gesell trình bày chi tiết và trích dẫn ở Chương 2 trong công trình của mình. Công trình đó dẫn tới việc sử dụng rộng rãi thuật ngữ "đồng hồ sinh học" của *tính sẵn sàng phát triển cho những hoạt động nhất định*. Các tác giảcủa cuốn sách nàyđã chỉra những điểm sai lầm và mập mờ trong tiến trình phát triển "đồng hồ sinh học". Nếu khái niệm này đúng đắn thì tại sao một số trẻ thậm chí đọc được thông thạo trước khi đến trường và tại sao một số trẻ có thể nói câu đầy đủ và diễn đạt ý lưu loát bằng nhiều thứ tiếng trước khi đồng hồ sinh học mách bảo chúng? Tại sao trẻ con lại thích nghe nhạc Mozart y như khi chúng mê mẩn bài hát "Đếm sao" và tại sao chúng tiếp nhận những câu chuyện núi lửa và động đất dễ dàng như khi lắng nghe những chuyện phiêu lưu của Chim Khổng Lồ trên "Phố Hạt Vừng"?

Với nghiên cứu thấu đáo và rành mạch tiến hành trên hàng ngàn đứa trẻ từ nhiều nền văn hóa, nhiều xã hội, trải qua nửa thế kỷ thực nghiệm ở Viện, các tác giả đã rút ra được một câu chuyện có sức thuyết phục về lý do tại sao trẻ em thẩm thấu thông tin nhanh nhạy và cách chúng phát triển theo ý thích. Các tác giả giải thích được cách thức tận dụng những khả năng tuyệt vời của trẻ sơ sinh để dạy cho trẻ ngay từ khi chúng mới ra đời, trong một bầu không khí thoải mái, mến thương. Việc bạn dạy con cái khi chúng sẵn sàng tiếp nhận, khi chúng biết cách thâu nhận kiến thức mà không phải mất nhiều nỗ lực và biết tận hưởng từng khoảnh khắc học hỏi sẽ mang đến cho con bạn cơ hội tốt nhất để phát triển thể chất, sức khỏe cùng các kỹ năng trí tuệ để tỏa sáng trong một thế giới ngày càng phức tạp. Sẽ không có được lần thứ hai trí óc trẻ phát triển khả năng học hỏi như trong ba năm đầu đời.

Bác sĩ y khoa **Mihai Dimancescu**

Lời giới thiệu

Não bộ - cơ quan kỳ diệu của cơ thể bắt đầu phát triển từ trong bụng mẹ. Dù sự học là việc cả đời, nhưng ngay từ năm đầu đời, não bộ vẫn có cơ hội phát triển dài lâu và học hỏi được nhiều điều đặc biệt.

Khi mới lọt lòng hay trong vài tuần đầu tiên là khoảng thời gian đáng nhớ với nhiều sự kiện lạ thường. Đây không đơn thuần chỉ là sự khởi đầu thụ động mà là điểm khai mở cho trí não học hỏi và phát triển.

Trong suốt năm đầu tiên, khả năng học hỏi và phát triển đáng kể của trẻ em tiếp tục tiến triển. Bộ não trẻ lớn lên nhanh chóng, điều này được phản ánh rõ nét nhờ những biến đổi lớn của chu vi đầu trẻ.

Thời kỳ này đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của não bộ. Hiện nay, các bác sĩ, các nhà khoa học và các nhà giáo dục đều hiểu rằng những năm đầu đời mang tính chất quyết định đến các kỹ năng sau này - và sự khuyến khích thích đáng cùng những trải nghiệm tương ứng là yếu tố chủ chốt nhằm tối ưu hóa quá trình lớn lên và phát triển của trẻ.

Những năm đầu đời này đặc biệt quan trọng. Ai cũng nhận ra một điều rằng đứa bé càng sớm được kích thích các giác quan, khả năng chuyển động lẫn việc sử dụng ngôn ngữ thì dường như các kỹ năng, sự lớn lên và quá trình phát triển của não càng được tối ưu hóa.

Trước khi chào đời, trong bào thai đã có sự phân chia thành hàng tỉ tế bào não. Các tế bào não này chỉ còn đợi *sự kích thích* để tạo ra một mạng lưới chức năng cho phép đứa trẻ nhìn, nghe, cảm nhận, nếm, ngửi và *các kinh nghiệm* giúp phát triển quá trình vận động, ngôn ngữ và các khả năng thông thường.

Mỗi đứa trẻ bình thường ngay từ lúc mới ra đời đã có thể tự thực hiện một số chức năng căn bản, nhưng đứa trẻ đó cần có sự phối hợp giữa các giác quan lẫn những trải nghiệm khởi đầu để lớn lên, cải thiện các chức

năng vốn có, đồng thời học hỏi hoặc tạo ra các mối gắn kết. Khi một đứa trẻ bắt đầu nhận biết về vật thể nhờ năm giác quan và hiểu được phần nào ý nghĩa, một hình thức học hỏi đã bắt đầu diễn ra.

Đứa trẻ mới ra đời cũng phải học cách gắn kết các thông tin thâu nhận từ giác quan để sản sinh ra sự vận động, âm thanh và lời nói tương xứng. Các giác quan phải cung cấp được thông tin tới các vùng não liên quan, tới vùng giải mã giác quan nguyên khởi, tới trí nhớ và vùng chiến lược của não bộ để hình thành nên phản ứng đúng đắn (chẳng hạn hoạt động vận động). Sự vận động (khả năng hoạt động, ngôn ngữ và lời nói thông thường) phải do các giác quan điều khiển nhằm tối ưu hóa phản ứng của cơ thể.

Với những đứa trẻ "bình thường" mạnh khỏe, đây là một chu trình kỳ diệu làm tăng cường khả năng học hỏi. Với những đứa trẻ bị tổn thương não bộ, đây có thể là chu trình khắc nghiệt, với tín hiệu sai từ giác quan gây nên phản ứng lệch lạc hoặc không phù hợp.

Trẻ sinh non sớm nhận được sự kích thích giác quan hơn trẻ sinh đủ tháng đủ ngày, vốn đang nằm trong bụng mẹ ở cùng thời điểm. Ví dụ như, trẻ sinh non có được lợi thế nhận ra sự đối lập giữa sáng – tối, trong khi đứa trẻ đang nằm trong tử cung chưa được tiếp cận với những nguồn kích thích tương tự.

Khi trẻ mới chào đời, bộ não trải qua ba quá trình tự nhiên nhưng hết sức quan trọng mà chúng ta có thể gọi tên là *được kích thích, học hỏi* và *củng cố vỏ não. Được kích thích* là một hiện tượng căn bản, thú vị liên quan đến não.

Đối với trẻ, hàng tỷ tế bào não đã hình thành ngay từ lúc ra đời. Tuy nhiên, chỉ có những tế bào não nào sớm được sử dụng, kích thích bằng các biện pháp thường xuyên, liên tục và mạnh mẽ thì mới được củng cố, trở thành mối liên kết thần kinh lâu dài, thực hiện chức năng của các chu trình hay mạng lưới quan trọng. Những tế bào não không được sử dụng hiệu quả đều "trơ ì". Điều này có nghĩa, nếu không được dùng đến, các tế bào đó đều chết đi.

Thật không may, có nhiều đứa trẻ khi sinh ra có não bộ "bình thường" hoặc không bị tổn thương nhưng lại rơi vào những môi trường thiếu hụt sự kích thích giác quan, mất đi cơ hội phát triển những khả năng đặc biệt. Một số trẻ sống trong những trại trẻ mồ côi đông đúc thái quá. Một số trẻ được

bố mẹ hay người chăm sóc chúng thiếu kiến thức cần thiết nên môi trường sống của những đứa trẻ này rất nhạt nhẽo, vô vị, trầm lặng, không sự động viên, bọn trẻ có rất ít cơ hội phát triển giác quan hay khả năng vận động. Những đứa trẻ này bị phó thác cho các loại xe đẩy, giường cũi, khung tập đi hoặc các loại thiết bị hạn chế khác, không được phép hoạt động tự do, không có sự kích thích hay phối hợp giữa các giác quan – cơ quan vận động tương xứng.

Các nghiên cứu đều cho thấy những đứa trẻ bị nhốt vào khung tập đi sẽ bị phát triển chậm hơn hẳn những đứa trẻ được trườn, bò, tập đi trong một môi trường an toàn. Thêm vào đó, các thiết bị như khung tập đi chính là một nguyên nhân hàng đầu gây tổn thương cho trẻ nhỏ. Nếu trẻ bị tước đoạt sự kích thích cảm giác, hoạt động vận động và cơ hội bộc lộ thì nó sẽ mất cơ hội vận hành toàn bộ chức năng cơ thể.

Dù cho việc loại thải tế bào não trơ ì là hiện tượng khắc nghiệt nhưng nó thể hiện tính thực dụng của não bộ lẫn cơ thể. Não bộ đòi hỏi nguồn năng lượng lẫn dưỡng chất có chất lượng cao, nhanh nhạy và chiếm đến 20% lượng oxy nạp vào cơ thể. Những khu vực não nào không được dùng đến thì sẽ được cho ngừng hoạt động, để dành các nguồn kể trên cho vùng não có nhu cầu.

Đồng thời với quá trình *được kích thích,* một hiện tượng khác đối lập với nó là quá trình *học hỏi* cũng diễn ra. Sự củng cố chu trình hoạt động của nơ ron não tạo nên hệ thống nơ ron hoạt động lâu dài nếu được kích thích hợp lý.

Quá trình *củng cố vỏ não* cũng diễn ra song song. Trong đó, các nơ ron phát triển lớp bảo vệ, giúp thiết lập các mối liên kết và thúc đẩy trao đổi thông tin. Nói đơn giản, não bộ phát triển nhờ được sử dụng, một người chỉ có hai lựa chọn là "sử dụng hoặc đánh mất tế bào não".

Nhưng não chúng ta hoạt động theo cơ chế nào?

Liệu có thể tác động để não hoạt động tốt hơn nữa?

Vì sao các giai đoạn trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ lại đặc biệt?

Hệ thống thần kinh và bộ não chúng ta hoạt động ra sao?

Hệ thống thần kinh và bộ não chúng ta làm những gì?

Chức năng của nó ra sao?

Các bà mẹ có thể làm gì để giúp cho quá trình phát triển giác quan và khả năng vận động của con cái?

Khi không được trang bị đủ kiến thức, liệu các bà mẹ có làm điều gì đó gây hạn chế hay chấm dứt sự phát triển tối ưu cho bộ não của trẻ?

Con của bạn có khỏe mạnh?

Con của bạn có bình thường?

Khái niệm về một đứa trẻ bình thường?

Nếu não con bạn bị tổn thương, có cách nào để nhận biết?

Bạn có thể làm gì để giúp con nếu con gặp vấn đề về não bộ?

Những câu hỏi này cùng hàng tá vấn đề khác là mối quan tâm của các bậc phụ huynh. Viện Nghiên cứu các Thành Tựu của Tiềm năng Con người, do Glenn Doman sáng lập năm 1955, đã và đang đặt ra các câu hỏi này lẫn tìm kiếm câu trả lời cho chúng trong suốt nửa thế kỷ vừa qua.

Cuốn sách này trình bày tỉ mỉ cách đánh giá mức độ phát triển các giác quan và khả năng vận động của trẻ, cách thiết lập một chương trình giúp tăng cường, thúc đẩy sự phát triển đó. Đây là cẩm nang hướng dẫn hữu ích giúp cho quá trình lớn lên và phát triển của não bộ trẻ trong 12 tháng đầu đời.

Tất cả các thông tin trong cuốn sách được diễn đạt đơn giản, giúp cho các ông bố bà mẹ dù không có kiến thức y khoa nền tảng vẫn có thể hiểu được. Đọc cuốn sách, chúng ta hiểu được những đứa trẻ mới sinh sẽ nhìn nhận ra sao, cảm thấy như thế nào về thế giới quanh chúng. Chúng ta hiểu thêm về những khó khăn và những cảm xúc bột phát mà trẻ phải đối diện. Với những kiến thức có trong cuốn sách, chúng ta biết được đứa trẻ cần gì, muốn gì và chúng ta có được niềm vui khi xây dựng môi trường lý tưởng cho trẻ.

Mỗi ngày qua đi đều rất đáng giá, con cái chúng ta mong muốn được

khám phá thế giới xung quanh ngay từ lúc chào đời. Việc chăm sóc cho bộ não trẻ cũng quan trọng không kém việc chăm chút cho dạ dày của chúng.

Mục tiêu của cuốn sách này là giúp các bậc phụ huynh hiểu về hệ thống thần kinh và bộ não. Khi đó, các ông bố bà mẹ có thể làm theo những hướng dẫn rành mạch để phát triển khả năng của con cái mình. Đây không chỉ là một quá trình đặc biệt quan trọng mà còn giúp cho cha mẹ và con cái có những phút giây thoải mái.

Bác sĩ y khoa **Denise Malkowicz**

Kiếm tìm trạng thái thông minh và khỏe mạnh

Khi chúng tôi bắt đầu điều trị cho những trẻ bị tổn thương não bộ, đa phần các cháu đều không thể vận động hay giao tiếp. Nhiều cháu mất hẳn cả hai khả năng này. Bởi vậy, điều quan tâm hàng đầu của chúng tôi là hiểu được bản chất quá trình vận động và giao tiếp.

Nghiên cứu của chúng tôi khởi đầu cũng giống các nghiên cứu khác, tìm hiểu trong các tài liệu y tế để biết được toàn bộ những kiến thức cần thiết tính đến thời điểm nghiên cứu. Chúng tôi đã hết sức ngạc nhiên. Chúng tôi lặng người khi phát hiện ra rằng hầu như chưa có tài liệu nào viết về sự phát triển của trẻ nhỏ. Công trình của Anord Gesell, nhà nghiên cứu tiên phong trong lĩnh vực sự phát triển của trẻ nhỏ, chính là toàn bộ tài liệu có được. Theo như các tài liệu y khoa, có lẽ Gesell là người đầu tiên cống hiến trọn đời vì sự nghiệp nghiên cứu các trẻ khỏe mạnh.

Gesell đã nghiên cứu trên quy mô lớn các trẻ khỏe mạnh, không chỉ về phương diện vận động và nói năng mà còn phát triển về mặt xã hội. Tuy nhiên, ông đã không tìm cách *lý giải* về sự lớn lên của trẻ; ông chỉ tận tâm trở thành *người quan sát* trẻ nhỏ và quá trình lớn lên của chúng.

Chúng tôi càng lúc càng trở nên hứng thú hơn với đề tài này. Khi mà Gesell quan tâm đến việc *khi nào* đứa trẻ học đi học nói thì chúng tôi muốn biết *bằng cách nào* chúng làm được như vậy và *lý do tại sao*. Chúng tôi muốn tìm ra các nhân tố chủ chốt trong quá trình lớn lên của trẻ. Rõ ràng chúng tôi phải tự tìm câu trả lời cho những mối băn khoăn kể trên.

Ban đầu, chúng tôi tìm gặp những người được cho là có hiểu biết về lĩnh vực này. "Quá trình lớn lên của một đứa trẻ diễn ra *như thế nào?*". "Những nhân tố nào là cần thiết đối với quá trình lớn lên của trẻ?" Chúng tôi đã hỏi các bác sĩ nhi khoa, các nhà trị liệu, các y tá, các bác sĩ sản khoa, và hết thảy các chuyên viên làm các công việc liên quan đến quá trình lớn

lên của những đứa trẻ khỏe mạnh. Chúng tôi ngạc nhiên và lấy làm buồn lòng vì phải đối mặt với tình trạng thiếu thông tin trầm trọng.

Dần dà, chúng tôi bắt đầu hiểu được nguyên do: những người được chúng tôi tham khảo ý kiến đều hiếm khi được tiếp xúc với các trẻ khỏe mạnh! Lý do khiến trẻ được đưa đến gặp các bác sĩ, y tá, các nhà trị liệu là bởi đứa trẻ không khỏe như bình thường. Do đó những người được hỏi vừa nêu ở trên ban đầu chỉ toàn gặp những đứa trẻ ốm yếu bệnh tật. Vì thế, qua các kiến thức sách vở cũng như thực tế phỏng vấn những người trong nghề, chúng tôi nhận ra rằng trái với nhiều tài liệu về những đứa trẻ mang bệnh tật này nọ, mảng tài liệu về những trẻ khỏe mạnh cùng quá trình lớn lên của chúng lại cực kỳ ít ỏi.

Cuối cùng chúng tôi hiểu ra, những người thấu rõ hơn cả quá trình lớn lên của những đứa trẻ mạnh khỏe chính là mẹ chúng. Tuy nhiên, mặc dù các bà mẹ có rất nhiều chuyện để kể cho chúng tôi thì có điểm bất lợi là họ khá mù mờ về thời điểm trẻ thực hiện được loại hành động nào và điểm gì đặc biệt khi thực hiện hành động đó. Khoa học yêu cầu chúng ta độ chính xác cao, vì thế chúng tôi quyết định tìm đến với nguồn nghiên cứu – chính bản thân các trẻ sơ sinh.

Thế giới này trở thành phòng thí nghiệm của chúng tôi và trẻ con trở thành đối tượng nghiên cứu chính. Chúng tôi xin phép các bậc phụ huynh để tìm hiểu các nhóm trẻ. Ban đầu, chúng tôi tập trung hẳn vào mảng vận động. Chúng tôi cẩn thận theo dõi từ khi đứa trẻ ra đời đến khi bắt đầu tập đi.

Chúng tôi thầm tự nhủ, đối với những đứa trẻ không có khả năng vận động hoặc bị tách khỏi môi trường, đâu là những nhân tố chủ chốt quy định điều này? Đâu là những nhân tố thúc đẩy đứa trẻ nhanh chóng biết đi nếu được để tự xoay xở? Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên rất nhiều trẻ sơ sinh.

Thế giới này trở thành phòng thí nghiệm của chúng tôi và trẻ con trở thành đối tượng nghiên cứu chính.

Sau vài năm cần mẫn nghiên cứu, chúng tôi biết mình đã phát hiện ra được phương thức mà mỗi cá nhân vận động khi còn bé xíu.

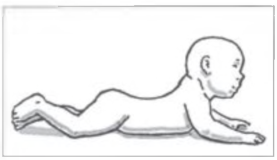
Khi loại bỏ tất cả những yếu tố bên ngoài không gắn bó thiết thân với

quá trình vận động, có thể nhận thấy trên con đường tập đi có bốn giai đoạn quan trọng nhất.

Giai đoạn đầu tiên bắt đầu ngay khi đứa trẻ chào đời, trẻ có thể cử động tay chân và toàn thân nhưng không thể sử dụng các cử động này để di chuyển từ nơi này sang nơi khác. Chúng tôi gọi giai đoạn này là “Cử động mà không di động” (xem Hình 2.1).



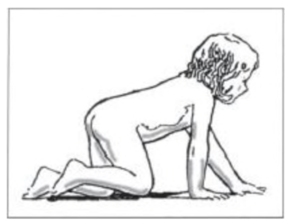
Hình 2-1: Cử động mà không di động



Hình 2-2: Trườn

Giai đoạn thứ hai diễn ra khi đứa trẻ hiểu được, có khi kéo dài hàng giờ, rằng bằng cách cử động tay và chân theo những hướng nhất định cùng với cử động của bụng trên sàn, nó có thể di chuyển từ điểm A đến điểm B. Chúng tôi gọi giai đoạn này là “Trườn” (xem Hình 2.2).

Không lâu sau đó diễn ra giai đoạn thứ ba khi đứa trẻ lần đầu học được cách đánh bại trọng lực, nhổm dậy nhờ tay và đầu gối, di chuyển trên sàn nhanh chóng hơn và khéo léo hơn. Chúng tôi gọi giai đoạn này là “Bò” (xem Hình 2.3).



Hình 2-3: Bò



Hình 2-4: Bước đi

Giai đoạn nổi trội cuối cùng diễn ra khi đứa trẻ học cách đứng trên hai chân và tập đi, chúng ta đều biết đây là giai đoạn “Bước đi” (xem Hình 2.4).

Việc hiểu được tầm quan trọng của bốn giai đoạn này có ý nghĩa quan trọng. Chúng ta có thể nhận biết được tầm quan trọng của chúng nếu coi chúng là các cấp học. Hãy coi giai đoạn thứ nhất, cử động chân tay và thân thể mà không di động, là thời kỳ mẫu giáo; coi giai đoạn thứ hai – trườn – là trường tiểu học; coi giai đoạn thứ ba – bò – là bậc trung học; và hãy coi giai đoạn thứ tư – bước đi – là thời kỳ học đại học. Trẻ em không thể bỏ qua một cấp học nào. Không ai có thể học xong đại học mà không qua các trường lớp phổ thông.

Có một câu ngạn ngữ xưa nói rằng bạn phải trườn, phải bò trước khi biết cách bước đi. Chúng tôi có thể khẳng định hoàn toàn chắc chắn rằng bạn phải cử động chân tay trước khi biết trườn, và bạn phải biết trườn nhờ cơ bụng trước khi bò trên bốn chi.

Chúng tôi bắt đầu tin tưởng rằng không có đứa trẻ khỏe mạnh nào lại có thể bỏ qua một trong một giai đoạn trên, bất kể thực tế một số bà mẹ nói rằng con họ không hề trải qua giai đoạn trườn. Tuy nhiên, khi các bà mẹ đó được hỏi: "Có phải ý cô là con cô chỉ có nằm trong nôi cho đến ngày bò trên bốn chi hay đứng trên hai chân và bước đi?", họ đều suy nghĩ lại và thừa nhận con họ có tập trườn trong một thời gian ngắn ngủi.

Có một câu ngạn ngữ xưa nói rằng bạn phải trườn, phải bò trước khi biết cách bước đi.

Không có cách nào đi hết một con đường nếu bỏ qua một chặng đường nào đó, tuy nhiên, có sự khác biệt rất lớn về mặt thời gian. Một số trẻ phải mất đến mười tháng cho giai đoạn trườn và hai tháng cho giai đoạn bò, trong khi một số khác lại trải qua hai tháng trườn, mười tháng bò. Dầu sao thì bốn giai đoạn quan trọng nêu trên luôn luôn diễn ra theo đúng thứ tự.

Suốt từ thời xa xưa, con đường này không hề có khúc cua nào đối với những trẻ mạnh khỏe. Chúng tôi còn tin tưởng hai yếu tố khác.

Trước hết, chúng tôi tin rằng nếu vì bất kỳ lý do nào, một đứa trẻ bỏ qua một chặng trên con đường quen thuộc, chắc chắn đứa trẻ đó không bình thường và nó sẽ không thể biết đi nếu không được tạo cơ hội thực hiện nốt giai đoạn bị bỏ dở.

Chúng tôi hoàn toàn bị thuyết phục rằng nếu ai đó đón lấy một đứa trẻ khỏe mạnh rồi dùng loại dụng cụ nào đó giữ nó bất động ngay từ khi mới sinh, rồi cứ thế cho ăn, chăm sóc đến khi đứa trẻ được mười hai tháng tuổi *thì* thả nó trên sàn rồi bảo, "Đi xem nào, giờ con đã mười hai tháng tuổi rồi, lúc này một đứa trẻ bình thường đã bước đi được," thì chắc chắn đứa trẻ đó sẽ không đi được. Thay vào đó, trước tiên đứa trẻ sẽ cử động chân, tay, cơ thể; thứ hai nó sẽ trườn; thứ ba, bò; cuối cùng mới là bước đi. Đây không phải là trình tự thời gian đơn thuần, ngược lại đây là con đường được vạch sẵn mà mỗi bước phía trước là cần thiết cho bước tiếp theo.

Thứ hai, chúng tôi cũng tin rằng nếu bất cứ giai đoạn nào trong bốn giai

đoạn cơ bản này không bị bỏ qua hoàn toàn mà chỉ được thực hiện sơ sài, chẳng hạn như trường hợp một đứa trẻ bắt đầu tập đi trước khi bò đủ độ cần thiết thì sẽ dẫn đến những hệ quả tiêu cực, chẳng hạn như khả năng phối hợp toàn thân không tốt, khả năng tập trung không cao, không hoàn toàn thuận tay trái hay tay phải, lại thêm các vấn đề về khả năng học hỏi – đa phần liên quan đến kỹ năng đọc và viết.

Có thể thấy, trườn và bò là các giai đoạn thiết yếu, không chỉ để chuẩn bị cho giai đoạn tập đi mà còn cho hoạt động của não bộ về sau – những giai đoạn mà hai bán cầu não học cách hỗ trợ nhau.

Sau nhiều năm quan sát hàng ngàn đứa trẻ từ nhiều nơi trên thế giới, chúng tôi càng tin tưởng rằng khi thấy một đứa trẻ không trải qua tuần tự các giai đoạn quan trọng, khi ấy chúng ta đang quan sát một đứa trẻ về sau có những biểu hiện bất thường về thần kinh.

Giờ thì chúng tôi đã có những công cụ ban đầu. Chúng tôi biết được cái gì là bình thường, ít ra là đối với quá trình vận động. Điều này giúp chúng tôi xác định hai nhiệm vụ tiếp theo: 1) Tìm hiểu xem những thông tin ở trên có thể giúp gì cho một đứa trẻ bị tổn thương não bộ, và 2) Biết được những gì là bình thường đối với những chức năng *khác* quan trọng đối với con người.

Sau hai thập kỷ nghiên cứu, có thể thấy những gì chúng tôi nghiên cứu không đơn thuần chỉ là liệu pháp vật lý, là quá trình vận động mà còn là sự phát triển não bộ của trẻ.

Có thể thấy, trườn và bò là các giai đoạn thiết yếu, không chỉ để chuẩn bị cho giai đoạn tập đi mà còn cho hoạt động của não bộ về sau.

Cho đến giờ, chúng tôi đã vận dụng hàng ngàn cách khác nhau để thúc đẩy não bộ của trẻ, tạo điều kiện môi trường sống. Kết quả là, ngày càng có nhiều trẻ bị tổn thương não bộ học được cách nhìn, nghe, đi lại và nói năng hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử. Đối với một số trường hợp đặc biệt, đứa trẻ đã trở lại hoàn toàn khỏe mạnh.

Một thế hệ trẻ em kiểu mới

Một cách tự nhiên, hành trình tìm kiếm những cách thức hiệu quả hơn trong việc cải thiện khả năng vận động của trẻ bị tổn thương não đưa chúng tôi đến bước tìm hiểu sự phát triển trí tuệ nói chung của những đứa trẻ này. Những năm đầu thập niên 1960, chúng tôi bắt đầu dạy tập đọc cho các cháu nhỏ bị tổn thương não bộ.

Nhiều cháu gặp khó khăn trong quá trình nắm bắt, chúng tôi suy ra rằng nếu các trẻ này càng bắt đầu học hỏi sớm bao nhiêu thì cơ hội thành công càng lớn bấy nhiêu.

Chúng tôi cũng chữa trị cho nhiều cháu không vấp phải những trở ngại trong việc hiểu vấn đề. Chúng bị tổn thương phần não giữa và khu vực dưới vỏ não. Những cháu này gặp nhiều khó khăn trong việc vận động, ngôn ngữ, cách diễn đạt thông thường, mặc dù khả năng nắm bắt của chúng cực nhanh. Trên thực tế, những đứa trẻ vốn bị khiếm khuyết từ trong bào thai như thế này lại hết sức thông minh.

Trong khi những đứa trẻ khác cùng trang lứa còn mải mê trườn, bò, tập đi, nhảy nhót quanh nhà, do tổn thương bẩm sinh, những đứa trẻ này chỉ quan sát và lắng nghe. Năng lực quan sát và nắm bắt vấn đề sắc bén của chúng nhanh chóng phát triển. Kết quả là chúng dễ dàng hiểu thấu được mọi vật và mọi người xung quanh.

Do không thể di chuyển hoặc cử động vô cùng khó khăn, chúng rất cần được người lớn giúp đạt được những gì mình cần hay muốn. Bởi vậy khi những đứa trẻ này lên hai hay lên ba tuổi, chúng đã có khả năng nhận thức bằng những trẻ lớn hơn chúng vài tuổi, và chúng sẽ duy trì trạng thái trí tuệ sắc bén này suốt cuộc đời.

Thử thách mà chúng tôi phải đối mặt là tìm cách giúp đỡ những đứa trẻ này để chúng có thể đi lại, nói năng, điều khiển tay như bạn bè đồng trang lứa vẫn làm. Bởi vì chúng có khả năng nắm bắt nhanh nhạy, chúng tôi suy ra việc dạy những trẻ này học đọc sớm sẽ mang lại nhiều lợi ích cho chúng.

Do đó chúng tôi bắt đầu hướng dẫn các bậc cha mẹ cách thức dạy đứa con hai hay ba tuổi bị tổn thương não học đọc.

Việc này sớm mang lại kết quả đáng ngạc nhiên.

Những trẻ bị tổn thương não giữa và phần dưới vỏ não vốn không gặp phải khó khăn khi nắm bắt sự việc đã dễ dàng học đọc.

Càng đáng ngạc nhiên hơn, những trẻ gặp phải vấn đề trong việc nắm bắt vấn đề cũng học đọc rất nhanh chóng và dễ dàng. Quan trọng hơn, chúng tôi choáng váng khi nhận ra khả năng hiểu vấn đề của chúng đã được cải thiện đáng kể cùng với quá trình kích thích mới mẻ này.

Các cháu hết sức thích thú với chương trình mới, các bậc phụ huynh thở phào và tất nhiên chúng tôi cũng nhẹ nhõm hẳn.

Ở thời điểm đó, những trẻ bị tổn thương não bộ vẫn thường xuyên được đưa đến Viện để các chuyên gia theo dõi. Các chương trình mới được soạn thảo cho từng cháu một, dựa trên những tiến bộ mà mỗi cháu đạt được, và các bậc phụ huynh khi về nhà sẽ tuân thủ chương trình mới đều đặn hàng ngày trong khoảng chừng sáu tháng liền.

Chương trình rèn luyện tại nhà cân bằng giữa mục tiêu vận động và mục tiêu rèn luyện thể chất để đảm bảo các cháu khỏe mạnh và hoàn thiện các chức năng. Lúc đó chúng tôi bổ sung thêm chương trình dạy đọc sớm cho các cháu.

Xem xét kết quả của chương trình rèn luyện, chúng tôi nhận thấy mặc dù bị tổn thương não bộ nhưng các trẻ này có thể đọc và hiểu được những gì đã đọc nhanh hơn so với những trẻ bình thường ở cùng độ tuổi. Những đứa trẻ lên bốn tuổi đó chưa biết đi hay nói nhưng khả năng đọc của chúng đã ngang bằng trẻ học lớp Ba hay lớp Bốn, đôi khi còn cao hơn.

> Có thể nhận thấy rõ ràng những đứa trẻ bình thường thực ra không hoàn toàn khỏe mạnh như chúng ta mong muốn.

Điều này có nghĩa là gì?

Có phải chúng chỉ bị tổn thương phần não điều khiển phần thân dưới, còn phần trí tuệ thì cực kỳ xuất chúng? Có lẽ nào tổn thương não bộ lại là một lợi thế? Không ai nghĩ thế cả. Vậy điều này có nghĩa là gì?

Chúng tôi thầm tự nhủ có gì đó không ổn – không phải với những đứa trẻ bị tổn thương não bộ đang trên đường hồi phục mà với những đứa trẻ khỏe mạnh đồng trang lứa, vì sao chúng không làm được những điều như các trẻ bị tổn thương não bộ.

Có thể nhận thấy rõ ràng những đứa trẻ bình thường thực ra không hoàn toàn khỏe mạnh như chúng ta mong muốn.

Trong khi bị ý nghĩ này ám ảnh dai dẳng, chúng tôi nhận ra một kiểu trẻ con mới.

Cậu bé kiểu mới cùng bố mẹ và anh trai bị tổn thương não đến văn phòng của chúng tôi. Cậu thường ngồi yên trong khi người lớn nói chuyện, xem xét, đánh giá quá trình thực hiện và những hướng dẫn mới dài dòng. Cậu thường đặt ra những câu hỏi sắc sảo và xung phong trả lời những câu hỏi bất chợt nảy sinh. Cậu nói năng lưu loát, vận động nhịp nhàng, ứng xử tốt và thực sự quan tâm đến quá trình điều trị cho người anh bị bệnh.

Cậu bé không giống bất cứ đứa trẻ nào chúng tôi từng gặp.

Cậu bé có phần giống một người lớn thu nhỏ, chỉ có điều dễ thương hơn, ngộ nghĩnh hơn một người lớn thông thường ta vẫn gặp. Cậu bé có nhiều nét tính cách trẻ thơ khiến người khác vô cùng yêu mến. Trái lại, những đặc tính đôi khi khiến trẻ con trở thành "cục nợ" đối với người lớn lại hoàn toàn không có ở cậu bé.

Đáng lẽ chúng tôi phải sớm nhận ra cậu bé mới đúng.

Khi chương trình điều trị thần kinh bắt đầu áp dụng cho đứa trẻ bị tổn thương não là anh hay chị của cậu bé, cậu chỉ vừa mới chào đời. Mẹ cậu rất thông minh khi lúc nào cũng đưa cậu đi cùng với anh bị tổn thương não. Cậu bé luôn được tham gia mọi hoạt động trong chương trình điều trị mà mẹ và anh mình tham gia.

Nếu anh của cậu học trườn bằng cơ bụng, cậu cũng có cơ hội học trườn cùng anh mình. Vậy là cậu đã có cơ hội để trườn toài khắp trên sàn nhà.

Nếu anh của cậu cuộn người lăn tròn để cải thiện trạng thái thăng bằng và hệ tiền đình, cậu bé cũng được cuộn người lăn tròn theo người anh của mình. Và do đó não bộ của cậu được kích thích ở phần vỏ não tiền đình và thăng bằng, khác hoàn toàn với trường hợp được kích thích ngẫu nhiên.

Khi mẹ cậu bắt đầu dạy anh cậu học đọc, cậu bé ngồi cạnh bên anh mình. Bất cứ từ nào mà anh cậu nhìn thấy, cậu cũng nhìn thấy. Do khả năng thị giác của anh cậu có vấn đề, các từ dạy đọc đều được viết rất to. Cậu bé có thể dễ dàng nhìn thấy những chữ viết to đó, kết quả là cơ quan thị giác của cậu có cơ hội phát triển nhanh hơn và tốt hơn. Các từ này đều được nhặt ra từ giao tiếp trong gia đình, do đó cậu bé cũng có thể hiểu được nhanh chóng. Khi chưa tròn một tuổi, cậu bé đã có thể phát âm rành mạch các từ đơn khác nhau.

Nói ngắn gọn, các ông bố bà mẹ đã tận dụng khiếm khuyết của tạo hóa, mang lại cho đứa trẻ bị tổn thương não một môi trường cải thiện thần kinh hết sức tốt đẹp, để các bé có thể khắc phục những thương tổn, khép lại những chu trình do thương tổn gây ra. Điều kiện môi trường thuận lợi tạo ra nhiều kích thích *tìm đến* não bộ và vô vàn cơ hội chuyển tải những phản hồi *từ* não bộ.

Điều kiện môi trường thuận lợi tạo ra nhiều kích thích *tìm đến* não bộ và vô vàn cơ hội chuyển tải những phản hồi *từ* não bộ.

Chúng tôi đưa ra giả thuyết là nếu một môi trường như thế có thể mang đến những kích thích cần thiết để giúp trẻ bị tổn thương não bộ phục hồi, không lý gì nó lại không mang lại lợi ích tương tự đối với trẻ bình thường? Xét đến cùng, đứa trẻ sơ sinh khỏe mạnh cũng phải đối mặt với các thử thách như với đứa trẻ bị tổn thương não bộ. Cũng giống như ở trẻ bị tổn thương não bộ, hệ thần kinh của trẻ sơ sinh hoàn toàn chưa hoàn chỉnh. Trên thực tế, một trẻ sơ sinh khỏe mạnh và một trẻ bị tổn thương não bộ, dù có một số nét khác nhau cơ bản, nhưng hoạt động thần kinh vẫn khá giống nhau.

Nếu chúng ta biết cách giúp đứa trẻ bị tổn thương vùng não thị giác biết cách nhìn, giúp đứa trẻ bị tổn thương vùng thính giác biết cách nghe, giúp đứa trẻ bị liệt phục hồi chức năng vận động, chẳng lẽ chúng ta không biết cách tạo ra môi trường thông suốt cho mọi trẻ sơ sinh?

Một chương trình được thiết kế công phu *có chủ đích* sẽ mang đến cho đứa trẻ sơ sinh những điều kiện khuyến khích sự phát triển tối đa. Thêm vào đó, chương trình còn đóng vai trò như một dạng kế hoạch bảo hiểm, giúp giải quyết bất cứ vấn đề nào liên quan đến thần kinh mà đứa trẻ có nguy cơ đối mặt khi để chúng tự lớn lên.

Một chương trình được thiết kế công phu *có chủ đích* sẽ mang đến cho đứa trẻ sơ sinh những điều kiện khuyến khích sự phát triển tối đa.

Đây chính là một tương lai đầy hứa hẹn cho tập thể các nhà nghiên cứu. Chính nó đã làm nảy sinh bao nhiêu cuộc tranh luận và bàn thảo vào lúc ba giờ sáng. Những cuộc thảo luận chỉ được kết thúc khi ai đó nhắc nhở rằng chúng tôi còn phải lo cho rất nhiều trẻ khuyết tật, số mệnh chúng phụ thuộc vào khả năng chúng tôi tìm ra cách thức giúp chúng sớm hồi phục.

Cả nhóm chúng tôi ai cũng tận tụy hết lòng, nhưng lượng người quá ít ỏi. Chúng tôi biết mình không đủ sức lo nghĩ cho những đứa trẻ bình thường trong khi các trẻ khuyết tật vẫn kiên trì chống chọi để sống sót trong một thế giới mà chúng thường bị xếp vào tận đáy và quên lãng.

Chính vì thế, giấc mơ mang lại những điều tốt đẹp cho trẻ sơ sinh dựa trên nền tảng tri thức như trên vẫn chỉ là một giấc mơ trong một thời gian dài. Và rồi bất chợt, các bé nói năng lưu loát, vận động nhịp nhàng và hết sức dễ thương bắt đầu xuất hiện ở văn phòng của chúng tôi ngày càng nhiều. Đấy không phải một giấc mơ. Và cũng không còn là những lý thuyết đơn điệu. Các bé rất thực và vô cùng sống động.

Lúc bấy giờ, chúng tôi không còn lựa chọn nào khác. Chúng tôi đã bị mê hoặc. Chúng tôi biết, cho dù mất bao nhiêu thời gian và tiền của chăng nữa, chúng tôi vẫn sẽ *làm* điều gì đó để các bé khỏe mạnh.

Trẻ sơ sinh

Người lớn chúng ta lúc nào cũng cho rằng giai đoạn sơ sinh thực sự rất đơn giản. Hoạt động của một trẻ sơ sinh chỉ là bú no nê rồi ngủ. Đối với chúng ta những việc này chẳng có gì khó khăn cả, bởi thế chúng ta nghĩ thời kỳ sơ sinh chính là khoảng thời gian trẻ tận hưởng và thích nghi dần với ngôi nhà mới.

Trên thực tế, trẻ không thực sự được thoải mái như thế.

Đến với thế giới này, trẻ vừa hoàn thành một hành trình gian nan nhất từng có trong đời. Cho dù quá trình chào đời có diễn ra suôn sẻ đi nữa thì nó vẫn có rất nhiều việc cần làm.

Chúng ta đã đề cập khá nhiều về sự vất vả của những người mẹ trong quá trình sinh nở, bởi thực sự đây là công việc vô cùng gian nan. Nhưng sinh nở là hoạt động tương tác, trẻ cũng gặp phải nhiều khó khăn không kém mẹ nó, để được có mặt trên cõi đời này.

Khi đã lọt lòng, trẻ phải thích nghi tức thời với thực tế không còn được nằm trong bầu nước ối của mẹ nữa. Đứa trẻ không chỉ phải học cách cử động chân, tay khi không có lực hỗ trợ của nước ối, nó còn phải nhanh chóng kiểm soát nhịp hô hấp để được sống sót.

Thật đáng ngạc nhiên bởi trẻ thực hiện được hai việc này gần như ngay lúc vừa chào đời.

Khi đã quen dần với môi trường mới, qua tay các bác sĩ, y tá, cha mẹ, đứa trẻ phải đón nhận nhiệm vụ cam go là phân biệt các sự vật xung quanh.

Lúc mới lọt lòng, trẻ không nhìn thấy gì, giống một dạng mù. Tuy nhiên, do tiếp xúc với ánh sáng lần đầu khi chào đời, trẻ ngay lập tức dùng thử năng lực thị giác của bản thân. Đứa trẻ có những phản ứng với ánh sáng dù ban đầu các phản ứng đó đều rất chóng vánh. Nỗ lực sử dụng thị giác chỉ diễn ra ngắn ngủi. Đứa trẻ sẽ nhanh chóng thấm mệt và ngủ ngay

sau khi cố gắng nhìn bằng mắt.

Khoa học đã chứng minh các bào thai có những phản ứng đối với âm thanh và giọng nói nếu chúng phát ra đủ to.

Đứa trẻ cũng chẳng nghe được là bao. Khoa học đã chứng minh các bào thai có những phản ứng đối với âm thanh và giọng nói nếu chúng phát ra đủ to. Tuy nhiên, lúc mới ra đời, về cơ bản đứa trẻ gần như bị điếc. Nó có thể nghe một số tiếng động lớn, nhưng không nghe được hầu hết các loại âm thanh. Thường thì đứa trẻ được sinh ra trong một môi trường chứa đựng nhiều tiếng động ồn ào. Những âm thanh này gây rối loạn thính giác của trẻ. Tiếng động hỗn loạn khiến trẻ khó lòng nghe được gì.

Tất nhiên cơ quan xúc giác của trẻ đã hoạt động, nhưng chỉ mới ở dạng thô sơ. Trẻ có thể dùng khứu giác để tìm kiếm mẹ, và nếu hệ thần kinh của trẻ hoàn toàn không có vấn đề gì thì chẳng bao lâu sau khi chào đời, trẻ đã có thể bú và nuốt bình thường.

Trẻ có thể tự do cử động tay chân nhưng các chuyển động hướng về phía trước hết sức khó khăn, nhất là vì đứa trẻ bị quấn khăn tã kín mít rồi đặt nằm ngửa trong nôi.

Trẻ có thể khóc nhưng hệ hô hấp của nó chưa phát triển hoàn thiện nên tiếng khóc hầu như chẳng có mấy cung bậc. Bởi thế, trẻ chỉ dùng đúng một tiếng khóc để phản ứng trước mọi sự việc xung quanh.

Đứa trẻ có thể nắm một ngón tay đặt lên tay nó ngay từ khi chào đời. Các bậc phụ huynh thường hết sức bị ấn tượng bởi đứa trẻ có khả năng nắm rất chặt. Tuy nhiên, dù biết nắm tay khá chắc, thậm chí còn khá mạnh, đứa trẻ lại không biết cách thả ngón tay ra cho dù nó có muốn chăng nữa.

Nói chung, những trẻ vừa ra đời đều trong tình trạng mù, điếc, gần như vô tri vô giác, bé cũng không thể điều khiển tay và khó phát ra âm thanh.

Đây hoàn toàn là trạng thái chẳng lấy gì làm vui vẻ, thoải mái cả.

Những trẻ sơ sinh không hẳn sung sướng như chúng ta vẫn hằng hình dung. Trái lại, chúng là những

Những trẻ sơ sinh đang nỗ lực đấu tranh với tình thế cam

cá thể nhỏ bé đang nỗ lực đấu tranh với tình thế cam go để vượt qua tình cảnh mù lòa, điếc lác và bất động.

> go để vượt qua tình cảm mù lòa, điếc lác và bất động

Chúng hết sức nỗ lực.

Là trẻ sơ sinh chẳng hề dễ dàng và an toàn.

Ngay từ khoảnh khắc đầu tiên, trẻ sơ sinh đã coi việc học nhìn, nghe, cảm nhận và chuyển động là những nhiệm vụ của mình. Nó sẽ tận dụng mọi giây phút tỉnh táo để thực hiện những nhiệm vụ này. Câu hỏi duy nhất cần đặt ra là liệu chúng ta có nên giúp đỡ trẻ hay để nó tự xoay xở.

Không một vị phụ huynh minh mẫn nào muốn can thiệp vào nỗ lực riêng của trẻ nhưng chúng ta luôn vô tình can thiệp vào con đường riêng của trẻ.

Những phương pháp sinh nở và chăm sóc trẻ sơ sinh hiện đại lý giải rất ít về những việc chúng ta cần làm và vì sao phải làm như thế. Khi nói đến lý do khiến chúng ta làm gì đó, thường chỉ đơn giản bởi tính tiện lợi. Đáng buồn thay, những gì tỏ ra có hiệu quả hay tiện lợi đối với người lớn lại thường gây tác động xấu đến trẻ nhỏ.

Chúng ta hãy cùng nhìn lại điều kiện môi trường điển hình dành cho trẻ sơ sinh và đặt ra câu hỏi sau: Sự chuẩn bị đó là vì lợi ích đứa trẻ hay lợi ích của chúng ta?

Sau khi ra đời, trẻ thường xuyên bị tách khỏi mẹ, bị quấn tã, đặt nằm ngửa và nếu được gia đình đồng ý cháu sẽ được đưa đến khu chăm sóc đặc biệt với các bé cùng độ tuổi.

> Đáng buồn thay, những gì tỏ ra có hiệu quả hay tiện lợi đối với người lớn lại thường gây tác động xấu đến trẻ nhỏ.

Những việc này tốt cho trẻ hay chỉ thuận tiện cho đội ngũ chuyên viên y tế theo dõi?

Tạo hóa đã định ra tỷ lệ một mẹ / một con để đứa trẻ luôn được mẹ để mắt chăm sóc mọi lúc mọi nơi. Chúng ta vô hiệu hóa cách sắp đặt đó, mang trẻ đi, đưa trẻ góp mặt vào

đám trẻ sơ sinh luôn được để ý chăm lo, không phải bởi mẹ chúng mà bởi các y tá tận tâm.

Để giúp các y tá có thể trông được rất nhiều trẻ trong cùng lúc, các trẻ sơ sinh được đặt nằm ngửa, nhờ đó các y tá có thể đảm bảo chắc chắn bọn trẻ thở được.

Đứa trẻ được quấn kỹ trong chăn vì nhiệt độ ở khu chăm sóc đặc biệt không đủ ấm để bé được ở trần. Nếu chúng ta điều chỉnh nhiệt độ đủ ấm cho bé khỏi phải vướng víu khăn tã thì các y tá sẽ thấy phát sốt.

Dù lúc mới chào đời đứa trẻ không thể nhìn hay nghe rõ tiếng nhưng có thể ngửi thấy mùi của người mẹ. Khi bị đưa sang khu chăm sóc đặc biệt, trẻ không còn được ngửi mùi của mẹ nữa. Điều này gây nên cảm giác bất an đối với trẻ.

Bản năng sinh tồn mách bảo trẻ : "Lúc nào cũng phải ở bên mẹ!" Bởi thế trẻ khóc váng lên đòi có mẹ ở bên. Mẹ thì vẫn đang ở phòng hậu sinh cách đó đến vài ba chục mét nên không thể nghe tiếng khóc và đáp ứng yêu cầu của trẻ. Trẻ biết mẹ nó không có ở đó, nỗ lực gọi mẹ của nó không được đáp trả.

Đây hoàn toàn không phải trạng thái vui vẻ thoải mái đối với trẻ.

Tình thế đáng sợ này còn trở nên tồi tệ hơn khi mà trẻ nghe được những tiếng khóc lớn nhằng nhẵng của những bạn đồng cảnh ngộ ở khu chăm sóc đặc biệt đang đòi mẹ.

Vậy mà chúng ta vẫn gọi đấy là "khu chăm sóc đặc biệt"?

Ý định của chúng ta có thể là tốt đẹp nhưng chúng ta chỉ chú tâm vào những điều kiện thuận tiện cho người lớn chúng ta. Kể cả trong trường hợp chúng ta cố tình chọc tức, đe dọa đứa trẻ thì có lẽ cũng không còn một môi trường nào khác tệ hại hơn nữa.

Khi đứa trẻ được đón về nhà, nó vẫn bị quấn trong hàng bao nhiêu lớp chăn tã, bất kể mùa nào trong năm. Chúng ta bật điều hòa ở mức nhiệt độ khiến chúng ta thấy thoải mái. Nhưng các trẻ sơ sinh thường cần môi trường ấm áp hơn chúng ta, bởi thế chúng thường được bao bọc rất kỹ càng trong vài tháng đầu đời.

Được bọc trong những lớp chăn dày sụ và mặc những bộ đồ bó khít khiến trẻ khó có thể cựa quậy được. Lúc mới sinh, đa phần các trẻ đều mũm mĩm bụ bẫm nên khó cử động, đã vậy trẻ lại còn bị quấn trong chiếc tã cồng kềnh, bị mặc cho bộ quần áo thùng thình, rồi bị bọc trong hàng lớp chăn, trông trẻ chẳng khác nào một võ sĩ sumo đang vật lộn cố thoát ra khỏi chiếc kén của mình.

Và trẻ hầu như chẳng cử động được mấy.

Trẻ sẽ khuơ tay đạp chân loạn xị vào những thời điểm hiếm hoi được thoát khỏi vòng vây của áo quần chăn tã. Chính vì thế mà khoảng thời gian thay tã cho bé thật gian nan. Đây là thời điểm ngắn ngủi duy nhất trong ngày mà bé được tự do. Bé cựa quậy liên tục, khiến cho chúng ta phát cáu vì không mặc được áo cho bé.

Bị áo quần chăn tã quấn chặt khiến cho bé luôn tìm cách cử động. Ngoài ra, ngay từ khi mới ra đời, bé hầu như toàn bị đặt nằm ngửa. Với tư thế này, bé chẳng khác nào một con rùa bị lật ngửa. Mọi cử động chân tay của bé đều vô hiệu lực. Bé chẳng thể nào nhích dậy được.

Kể cả khi chúng ta tạo cơ hội cho trẻ được cử động, chúng ta vẫn giới hạn nghiêm ngặt vùng di chuyển bằng cách đặt trẻ trong nôi, cũi, xe đẩy hoặc khung tập đi.

Tuy nhiên, nếu bé được đặt nằm sấp trên một mặt sàn nhẵn và ấm, tất cả những cử động tay chân ngẫu nhiên lại giúp bé di chuyển cực kỳ hiệu quả. Bất cứ lúc nào được đặt nằm sấp, bé sẽ ngay lập tức thử hàng trăm lần để học cách cử động tay chân sao cho trườn được. Tạo hóa đã ban cho trẻ sơ sinh niềm đam mê chuyển động, và bé tận dụng mọi kẽ hở có thể cho công việc này.

Nếu bạn nhẩm tính khoảng thời gian các bé sơ sinh ngày nay được thả cho tự do trườn trên mặt sàn ấm và nhẵn, chắc hẳn bạn sẽ thấy đó chỉ là con số không.

Kể cả khi chúng ta tạo cơ hội cho trẻ được cử động, chúng ta vẫn giới hạn nghiêm ngặt vùng di chuyển bằng cách đặt trẻ trong nôi, cũi, xe đẩy hoặc khung tập đi. Các dụng cụ và thiết bị này được tạo ra với mục đích trông nom trẻ từ xa. Chúng được thiết kế nhằm kiểm soát trẻ để chúng ta có thể rảnh tay làm việc mà không cần phải kèm sát chúng. Điều này nghe

ra có vẻ mang lại tiện ích cần thiết, thậm chí là công cụ bảo vệ an toàn cho trẻ nhưng thực chất, chúng không hề tiện lợi về lâu về dài và cũng không hề an toàn trong ngắn hạn.

Không thể nói các dụng cụ và thiết bị này tiện lợi khi mà chúng tạo ra một môi trường trong đó trẻ sơ sinh không được tự do phát triển các kỹ năng trườn, bò.

Giờ chúng ta đã biết các giai đoạn này đóng vai trò thiết yếu đối với sự phát triển của trẻ. Bất cứ loại dụng cụ, thiết bị nào tạo ra khoảng cách giữa chúng ta và đứa trẻ đều chỉ ru chúng ta bằng cảm giác an toàn giả tạo.

Chỗ phòng khám của chúng tôi có rất nhiều trẻ bị tổn thương não bộ trước đây *vốn là* các trẻ bình thường do lật khỏi nôi ngã chấn thương đầu hoặc do trèo khỏi cũi và ngã vào hồ bơi.

Bài học rút ra rất đơn giản – các trẻ sơ sinh được ở gần mẹ và gần *mặt sàn* bao nhiêu thì càng an toàn bấy nhiêu, dù xét trong ngắn hạn hay dài hạn.

Với vai trò là bố mẹ, là thành viên của xã hội, chúng ta cần phải xem xét cẩn thận danh mục ưu tiên khi quyết định mang đến cho cuộc đời này một sinh linh bé nhỏ.

Bài học rút ra rất đơn giản – các trẻ sơ sinh được ở gần mẹ và gần *mặt sàn* bao nhiêu thì càng an toàn bấy nhiêu, dù xét trong ngắn hạn hay dài hạn.

Nhìn nhận lại kỹ càng hơn, chúng ta có thể thấy mình đã quá ích kỷ, vô tình và cực kỳ thiển cận khi tạo ra các điều kiện môi trường cho trẻ sơ sinh lại chỉ hoàn toàn dựa trên tiện ích dành cho chúng ta, tước đi quyền lợi căn bản của trẻ là được vận động, khám phá và phát triển tối đa năng lực bản thân.

Dù không hề cố tình nhưng chúng ta đã ngáng đường phát triển của trẻ.

Các nhu cầu của trẻ sơ sinh có ý nghĩa quan trọng hơn sự tiện lợi tạm thời của chúng ta. Các điều kiện môi trường cần được xác lập sao cho đảm bảo an toàn và mang lại lợi ích lâu dài cho quá trình phát triển của trẻ.

Gia đình và xã hội xét về tổng thể đều được hưởng những mối lợi ích

lớn lao từ niềm vui và khả năng vượt trội của các bé được nuôi dưỡng đúng cách, đáp ứng các nhu cầu tự nhiên của trẻ.

Tắt đồng hồ báo thức

Chúng ta đã nhắc nhiều về những điều không nên làm nhưng lại chỉ mới manh nha nói đến những điều chúng ta *nên* làm để tạo ra môi trường tốt đẹp hơn cho con cái chúng ta.

Đã đến lúc chúng ta cần xem xét kỹ hơn.

Bấy lâu nay, mọi người vẫn tin tưởng rằng những mốc chủ chốt trong quá trình phát triển của trẻ sẽ tự nhiên đến, đó đơn thuần là kết quả của việc đứa trẻ lớn dần theo năm tháng.

Lý thuyết này có nghĩa lúc một tuổi, đứa trẻ sẽ biết đi nhờ vào cơ chế tự thân nào đó – khá giống như chiếc đồng hồ được đặt giờ ở thời điểm trẻ mười hai tháng tuổi, đồng hồ reo tức là trẻ có khả năng đi lại.

Cũng giống như thế khi tiếng chuông đồng hồ báo đã đến thời điểm nói, đứa trẻ sẽ bắt đầu phát ra từ. Theo lý thuyết này mỗi đứa trẻ đều có một chiếc đồng hồ báo thức và được định sẵn những giai đoạn phát triển quan trọng. Lý thuyết này cho rằng thời gian tuyến tính sẽ làm nảy sinh năng lực của con người, khả năng nhận thức cũng tồn tại vốn dĩ như bình minh hay hoàng hôn.

Họ gọi đây là "sự sẵn sàng". Chẳng hạn, chuông đồng hồ báo thức reo vào thời điểm trẻ sáu tuổi, lúc này đứa trẻ đã "sẵn sàng tập đọc".

Khái niệm "sự sẵn sàng" và toàn bộ lý thuyết đồng hồ báo thức chỉ là những thông tin vô nghĩa được ngụy trang tinh vi.

Khái niệm "sự sẵn sàng" và toàn bộ lý thuyết đồng hồ báo thức chỉ là những thông tin vô nghĩa được ngụy trang tinh vi.

Nếu theo lý thuyết trên sự sẵn sàng tập đọc đã được ấn định vào mốc sáu tuổi thì chúng ta biết giải thích ra sao trước thực tế có đến 30% học sinh trong hệ thống giáo dục của chúng ta không đọc thông

thạo khi đã bước sang tuổi mười tám? Tại sao đồng hồ sinh học báo thức của chúng không đổ chuông vào lúc chúng sáu hay bảy tuổi? Tại sao mãi đến năm chúng mười tám tuổi rồi, tiếng chuông đồng hồ vẫn không chịu reo lên?

Sẽ khó khăn hơn nữa nếu muốn giải thích trường hợp hàng ngàn đứa trẻ bị tổn thương não bộ lại có thể đọc được dễ dàng dù mới ba tuổi. Nhờ mẹ, những đứa trẻ này coi việc đọc là niềm vui lớn lao nhất.

Vì sao đồng hồ báo thức khả năng đọc của những đứa trẻ này lại sớm đổ chuông?

Đúng là mười hai tháng tuổi là mốc trung bình mà một đứa trẻ bắt đầu tập đi. Nhưng phải chăng đây là mối liên hệ nào đó hay chỉ đơn thuần thời gian trôi qua và đứa trẻ có được khả năng đi lại?

Hoàn toàn không.

Sau một thời gian dài ở gần những trẻ khỏe mạnh được dành cho môi trường sống tuyệt hảo để phát triển ngay từ khi mới lọt lòng, chúng tôi phải tự đặt ra câu hỏi, "Vì sao chúng có thể tập đi, tập nói và học được cách điều khiển tay sớm hơn bạn bè đồng trang lứa?"

Tại sao chiếc đồng hồ của chúng lại reo *trước* thời điểm được ấn định? Tại sao chúng lại có khả năng học hỏi sớm thế?

Và chúng tôi đã khám phá ra một trong những điều thú vị nhất: quá trình phát triển của trẻ là sản phẩm của tổng các kích thích từ môi trường sống. Quá trình này không phụ thuộc vào chiếc đồng hồ báo thức đặt lịch sẵn.

Nhờ đó, chúng tôi bắt đầu tìm kiếm mọi phương pháp để "làm cho đồng hồ báo thức của các trẻ bị tổn thương não đổ chuông". Kết quả là chúng tôi tìm được hàng trăm cách.

Chúng tôi xóa bỏ mô hình đồng hồ báo thức ấn định sẵn. Điều chúng tôi khám phá được là một

Quá trình phát triển của trẻ là sản phẩm của tổng các kích thích từ môi trường sống. Quá trình này không phụ thuộc vào chiếc đồng hồ báo thức đặt lịch sẵn.

chân lý hết sức giản đơn và tinh tế:

Bộ não lớn lên nhờ hoạt động, không phải do chiếc đồng hồ báo thức được ấn định sẵn nào cả.

Có thể đẩy nhanh quá trình phát triển của bộ não bằng cách tăng cường độ kích thích vào bất cứ giai đoạn nào trong đời, nhưng sẽ hiệu quả hơn cả vào giai đoạn não bộ phát triển nhanh nhất: sáu năm đầu đời.

Sáu năm đầu đời rất quý giá bởi trong suốt thời kỳ này, bộ não phát triển với nhịp độ đáng nể. Tuy nhiên, sự phát triển của bộ não nhanh nhất vào năm đầu đời của trẻ.

Như chúng tôi đã chỉ ra ở trên, một đứa trẻ sơ sinh khỏe mạnh, cũng giống như các sinh vật bé bỏng, về cơ bản bị mù tạm thời. Bé chỉ có thể nhìn được bóng tối và ánh sáng. Bé có thể "phản ứng trước ánh sáng". Điều này có nghĩa nếu chúng ta chiếu một tia sáng vào mắt bé, đồng tử mắt bé sẽ co lại để ngăn quá nhiều ánh sáng xâm nhập vào vùng thị giác trên não. Nếu chúng ta tắt ánh sáng đi, đồng tử sẽ giãn trở lại, cho phép một lượng ánh sáng vừa phải tiến vào dây thần kinh thị giác.

Giờ chúng ta hãy cùng xem xét ba đứa trẻ:

1. Một trẻ sinh non hai tháng ở Chicago, giờ bé chính xác được hai tháng tuổi.

2. Một trẻ sinh đủ ngày đủ tháng khỏe mạnh, thụ thai cùng ngày với đứa bé sinh non, cũng sinh ra ở Chicago.

3. Một trẻ ba tháng tuổi khỏe mạnh, thành viên của bộ lạc Xingu thuộc vùng Mato Grosso, Brazil.

Nếu thuyết đồng hồ báo thức thực sự đúng thì đứa trẻ ba tháng tuổi của bộ lạc Xingu có khả năng nhìn rõ nhất, đứa trẻ sinh đủ ngày đủ tháng ở Chicago nhìn kém hơn, còn đứa trẻ thiếu tháng thụ thai cùng ngày sẽ nhìn kém hơn cả.

Trên thực tế, kết quả hoàn toàn ngược lại.

Vì sao lại thế?

Trước tiên hãy xét trường hợp đứa trẻ hai tháng tuổi yếu thế hơn do sinh thiếu tháng, bé sớm phải giã từ môi trường tử cung yên bình của mẹ.

Chúng tôi quan sát đứa bé này ngay khi cháu vừa chào đời và nhận thấy việc chào đời sớm không ảnh hưởng đến khả năng thị giác của cháu. Cháu có phản ứng bình thường trước ánh sáng, phân biệt được ánh sáng và bóng tối.

Đứa trẻ Chicago sinh đủ tháng đủ ngày, thụ thai cùng ngày với đứa trẻ thiếu tháng, chào đời sau đứa trẻ thiếu tháng đúng hai tháng. Chúng tôi quan sát thấy cháu cũng có khả năng thị giác bình thường. Cháu có phản ứng trước ánh sáng, do đó phân biệt được ánh sáng và bóng tối.

Cả hai đứa trẻ nói trên đều có "đồng hồ báo thức" cùng lịch trình. Nếu dựa trên thời điểm thụ thai, cả hai cùng độ tuổi.

Tính theo ngày chào đời, đứa trẻ sinh đủ tháng đủ ngày chỉ mới phân biệt được ánh sáng và bóng tối trong khi đứa trẻ sinh thiếu tháng (lúc này đã được hai tháng tuổi) đã có thể nhìn ra các đường nét và hình bóng, điều hoàn toàn bình thường đối với một đứa trẻ hai tháng tuổi khỏe mạnh.

Chúng tôi gặp rất nhiều trường hợp như vậy. Điều này có ý nghĩa gì?

Vì sao đứa trẻ sinh non yếu thế hơn lại nhìn ra được các đường nét trong khi đứa trẻ sinh đủ tháng đủ ngày, đúng chính xác ngày tính từ khi thụ thai, lại chỉ mới nhìn ra được ánh sáng và bóng tối?

> Bộ não lớn lên nhờ hoạt động, không phải do chiếc đồng hồ báo thức được ấn định sẵn nào cả.

Câu trả lời đã khá rõ ràng rồi, phải không nào?

Đứa trẻ yếu thế đã có môi trường xung quanh để học nhìn trong suốt hai tháng, còn đứa trẻ sinh đủ tháng thì chưa.

Không ai có thể đọc sách được nếu không có sách để đọc.

Không ai có thể chơi dương cầm nếu không có đàn để tập luyện.

Không ai có thể bơi được nếu không có môi trường nước để nhảy vào.

Không ai có thể nhìn thấy thế giới nếu không có cái gì để nhìn. Phải mất từ một đến hai tháng học cách nhìn thì chức năng thị giác trên não mới được chuyển sang giai đoạn bắt đầu biết phân loại những gì nhìn được.

Vậy còn em bé Xingu ba tháng tuổi từ vùng thảo nguyên bao la của Brazil thì sao? Cách đây 40 năm, họ vẫn sống cô lập, anh em huyền thoại nhà Villas-Boas là những người duy nhất từ thế giới bên ngoài từng nhìn thấy họ. Bởi thế khi đoàn nghiên cứu của Viện đến bộ lạc vào năm 1966, chúng tôi là người thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu từ bên ngoài nền văn hóa của họ từng gặp và sống cùng họ.

Đứa trẻ Xingu khá bụ bẫm so với các bé ba tháng tuổi. Cháu được nuôi lớn ở bộ lạc Xingu, thuộc vùng Mato Grosso ở miền Trung Brazil.

Nếu mô hình đồng hồ báo thức ấn định sẵn là đúng đắn thì chắc chắn đứa trẻ Xingu ba tháng tuổi sẽ nhìn tốt hơn đứa trẻ sinh thiếu tháng hoặc đứa trẻ sinh đủ tháng đủ ngày đã nhắc đến ở trên.

Thực tế hoàn toàn trái ngược.

Đứa bé sinh non lại nhìn rõ hơn cả. Đứa trẻ sinh đủ tháng đủ ngày mới được vài ngày tuổi nhìn kém hơn. Còn đứa trẻ Xingu của chúng ta lại chẳng nhìn được gì.

Tại sao có điều này?

Nếu thiếu đi điều kiện thích hợp để tập nhìn thì thời gian tuyến tính chẳng mang lại ích lợi gì. Trên thực tế, nó còn là điều bất lợi.

Có chuyện gì xảy đến với đứa trẻ Xingu của chúng ta?

Bé rất xinh xắn, cũng giống như mọi trẻ em khác ở Xingu. Ở bộ lạc của bé, mọi người sống trong những lều cỏ lớn không có cửa sổ và chỉ có một cửa ra vào bé xíu. Cửa ra vào được làm bé như vậy để bảo vệ những người sống trong lều. Bạn sẽ không thể bước vào trong một ngôi nhà Xingu mà không khom người và cúi đầu. Kết quả là các ngôi lều Xingu đều tối như hũ nút, bên trong các lều hầu như chẳng có chút ánh sáng nào.

Khi một đứa trẻ Xingu chào đời, vì những tín niệm riêng của người Xingu, đứa trẻ sẽ được giữ ở trong lều gần như suốt một năm đầu đời.

Khi đội nghiên cứu của chúng tôi đến thăm những con người xinh đẹp của vùng Mato Grosso, chúng tôi được họ giúp đỡ rất nhiệt tình.

Chúng tôi gặp một gia đình có con nhỏ ba tháng tuổi, đề nghị được ngắm và chụp ảnh cháu bé. Bố mẹ bé đưa cháu ra ngoài trời để các bức ảnh có chất lượng tốt hơn.

Chúng tôi nghiên cứu tình trạng phát triển của các cơ quan thị giác, thính giác và xúc giác của cháu bé.

Cháu bé có phản ứng trước ánh sáng, nhưng mới chỉ phân biệt được ánh sáng và bóng tối. Dù đã ba tháng tuổi nhưng cháu không nhìn ra được đường nét hoặc chi tiết.

Tại sao lại xảy ra điều này?

Trong suốt một năm đầu đời, các bé của bộ lạc không được tiếp xúc với ánh sáng. Kết quả của phong tục này, các bé không có khả năng thị giác cho đến khi được đưa ra khỏi các ngôi lều. Các bé có phản ứng trước ánh sáng, nhưng vậy có nghĩa đồng tử của các bé cũng biết hạn chế ánh sáng xâm nhập giống như đồng tử của các trẻ sơ sinh khác, nhưng khả năng nhìn của các bé bộ lạc chỉ dừng lại ở đó.

Do đó, đứa trẻ Xingu ba tháng tuổi của chúng ta lớn nhất nếu xét theo tuổi tác nhưng nếu xét về sự phát triển thị giác thì bé chẳng khác nào tình trạng của một trẻ vừa chào đời.

Đứa trẻ sinh thiếu tháng yếu thế có đến hai tháng để tập nhìn trước ngày dự sinh của cháu. Nếu xét theo độ tuổi tính từ ngày thụ thai, cháu bé hơn nhưng cháu được tiếp xúc với môi trường sớm hơn đứa trẻ sinh đủ tháng đủ ngày tận hai tháng tròn. Về khả năng thị giác, cháu vượt đứa trẻ Xingu đến năm tháng. Cháu có khả năng thị giác của trẻ hai tháng tuổi.

Có điều này bởi trên thực tế không hề có chiếc đồng hồ báo thức ấn định sẵn.

Bộ não lớn lên nhờ hoạt động, không phải nhờ một thời gian biểu định sẵn.

Chúng ta hãy xét ba gia đình sống cạnh nhau ở vùng ngoại ô: Có gia đình Xanh, cạnh đó là gia đình Nâu và cuối cùng là gia đình Trắng.

> Bộ não lớn lên nhờ hoạt động, không phải nhờ một thời gian biểu định sẵn.

Vào cùng một ngày, các bà mẹ của ba gia đình cùng sinh con.

Năm tuần sau, khi ông Xanh về nhà thì được nghe bà Xanh khoe: "Anh đoán được không? Sáng nay ánh mắt của con đã di chuyển theo hướng của em đấy. Con đang nằm sấp trên giường, khi em đi lại ở khoảng giữa con và cửa sổ, em thấy rõ con nhìn theo em cho dù em đi giật lùi khỏi phòng."

Và ông Xanh nói: "Có vậy thôi sao?" Bà Xanh trả lời, "Từ từ hẵng nào. Con chúng mình mới năm tuần, bác sĩ của con nói bọn trẻ sẽ không nhìn được gì nhiều cho đến khi được mười tuần tuổi. Con chúng mình thật đặc biệt biết bao."

Mười tuần sau khi bé chào đời, ông Nâu về nhà và nghe bà Nâu kể: "Anh biết sao không? Hôm nay con đã biết nhìn theo em đấy." Ông Nâu nói, "Có vậy thôi sao?" Bà Nâu liền đáp, "Hôm nay con mình tròn mười tuần tuổi, đây là thời điểm một đứa trẻ bắt đầu biết nhìn các sự vật. Như thế con của chúng mình hoàn toàn khỏe mạnh."

Mười lăm tuần sau khi các bé ra đời, ông Trắng về nhà và nghe bà Trắng rủ rỉ: "Anh yêu, tối nay chúng mình phải nói chuyện nghiêm túc thôi." Nghe giọng vợ mình hết sức nghiêm trọng, ông Trắng liền hỏi, "Là chuyện tiền nong hả, vậy thì chúng ta nói bây giờ luôn cũng được." Nhưng bà Trắng đáp, "Không, không phải chuyện tiền nong; chuyện này còn quan trọng hơn nhiều. Là chuyện về con chúng mình. Anh biết hôm nay con chúng mình tròn mười lăm tuần tuổi, vậy mà mắt con vẫn chưa biết nhìn." Ông Trắng hỏi, "Chỉ có vậy thôi sao?" Bà Trắng kêu lên, "Đáng lẽ con phải biết nhìn từ năm tuần trước. Chắc chắn con chúng mình bị bệnh gì đó rồi."

Cả ba bà mẹ nói trên đều tự rút ra những kết luận cho riêng mình. Bà Xanh cho rằng con mình cực kỳ đặc biệt. Bà Nâu nghĩ mình có một đứa trẻ khỏe mạnh bình thường. Còn bà Trắng nhận định con mình có vấn đề.

Và cả ba người bọn họ đều đúng cả.

Nhưng để rồi cuối cùng họ rút ra những kết luận nào?

Bà Xanh tự nhủ, “Mình thông minh, chồng mình cũng vậy, thế nên con chúng mình cũng rất thông minh.”

Bà Nâu nói với chính mình, “Mình là người bình thường, chồng mình cũng là người bình thường, bọn mình xuất thân từ những gia đình bình thường, bởi vậy con chúng mình cũng phát triển bình thường.”

Còn bà Trắng không ngừng tự vấn, “Mình hoàn toàn bình thường, cả chồng mình cũng vậy, nhưng mình không chắc về gia đình nhà chồng. Bà dì Mabel của chồng mình bị...”

Về cơ bản, cả ba bà mẹ đều cho rằng tình trạng con cái họ đều được gen quy định sẵn.

Nhưng ba đứa con của ba gia đình hoàn toàn không phải là sản phẩm của sự khác biệt về gen.

Chúng là sản phẩm của môi trường sống.

Đứa bé nhà Xanh là sản phẩm của một môi trường hoàn hảo (cho dù nhà Xanh không chủ tâm tạo ra môi trường này).

Đứa bé nhà Nâu là sản phẩm của môi trường phát triển thị giác bình thường, đây cũng hoàn toàn là trường hợp ngẫu nhiên.

Đứa bé nhà Trắng là sản phẩm của một môi trường thiếu đi các kích thích dành cho thị giác. Thật không may, đây cũng lại là trường hợp ngẫu nhiên.

Thật đáng buồn khi chúng ta nuôi dưỡng con cái nhờ vào những yếu tố ngẫu nhiên.

Thật đáng buồn khi chúng ta nuôi dưỡng con cái nhờ vào những yếu tố ngẫu nhiên.

Chúng ta cho con ăn những thực phẩm tốt nhất mà chúng ta mua được.

Vậy mà chúng ta nuôi dưỡng bộ não của trẻ một cách ngẫu nhiên.

Hơn hết cả, chúng ta nên mang đến cho con mình quyền lợi quan trọng nhất, quyền được phát triển tối đa năng lực bản thân. Rốt cuộc, đây cũng

chính là lý do khiến bạn đọc cuốn sách này. Cuốn sách này sẽ chỉ cho bạn cách nuôi dưỡng bộ não quý báu của con bạn hơn là chỉ ngồi chờ chiếc đồng hồ báo thức vô nghĩa đổ chuông.

Hãy nhớ rằng: *Bộ não lớn lên nhờ hoạt động*.

Với trường hợp các gia đình Xanh, Nâu và Trắng, sự khác biệt nằm ở các yếu tố kích thích vùng thị giác trên não bộ, chúng sẽ kết hợp với các yếu tố khác làm nên bộ não hoàn chỉnh.

Mỗi đứa trẻ là sản phẩm của số lần các ông bố bà mẹ bật và tắt đèn. Mặt trời lặn và mặt trời mọc. Đó cũng là hai tác nhân kích thích đối với trẻ. Ngoài ra, yếu tố quan trọng hơn là có bao nhiêu lần ánh sáng gây phản ứng ở mắt trẻ.

Việc chúng ta bật đèn trong căn phòng tối sẽ gây ra phản ứng với ánh sáng. Đồng tử trẻ sẽ tự động co lại trước ánh sáng và giãn nở ra trong bóng tối. Ở nhiều gia đình, mỗi ngày hoạt động này diễn ra ngẫu nhiên vài ba lần.

Từ trước đến nay, làm gì có ông bố nào về nhà và hỏi vợ mình, "Hôm nay em đã bật và tắt đèn cho con được bao lần rồi?"

Nhưng với các gia đình đến Viện Nghiên cứu Tiềm năng Con người của chúng tôi, đây chính xác là việc diễn ra hàng ngày. Các ông bố, bà mẹ của những trẻ bị tổn thương vùng não thị giác biến vài lần ngẫu nhiên thành hàng trăm lần bật tắt đèn mỗi ngày để con họ có thể phát triển, hoàn thiện và củng cố các phản ứng với ánh sáng, đây là một trong những bước quan trọng hàng đầu giúp trẻ nhìn được.

Các bậc phụ huynh của những trẻ sơ sinh khỏe mạnh biến vài lần ngẫu nhiên thành hàng chục lần bật tắt đèn mỗi ngày để bé có thể củng cố và hoàn thiện phản ứng trước ánh sáng, nhờ đó nhanh chóng sử dụng được năng lực thị giác.

Việc bé sơ sinh khỏe mạnh sớm đạt được năng lực thị giác không đơn giản chỉ để cha mẹ chúng ta khoe rằng, "Thật tuyệt biết bao. Con tôi phát triển nhanh hơn các bé đồng trang lứa." Như thế thì đâu có lợi gì cho bé?

Lợi ích của việc bé sớm đạt được năng lực thị giác lớn lao hơn thế

nhiều. Một bé bình thường bị giam hãm trong căn phòng thiếu các yếu tố kích thích thị giác thì dù não bộ của bé có đang phát triển với nhịp độ nhanh nhất, bé có thể thâu nhận được rất nhiều thông tin nhưng sự hạn chế về thị giác ngăn cản khả năng này của bé.

Với trẻ sơ sinh được nhận nhiều kích thích hơn, nhờ đó bé sẽ đạt được năng lực thị giác sớm hơn hàng tuần, thậm chí hàng tháng, có cơ hội tuyệt vời khi được nhìn ngắm vạn vật xung quanh trong suốt thời kỳ não bộ của bé phát triển với nhịp độ nhanh chóng.

> Các năng lực của trẻ là sản phẩm của sự kích thích và các cơ hội trẻ có được, không phải do tiếng chuông đồng hồ báo thức định sẵn hay biểu đồ gen có trước.

Năng lực thị giác góp phần hoàn thiện các chức năng khác của hệ thần kinh. Một khi đã nhìn được, bé sẽ sớm hiểu được những gì chúng ta nói với bé. Một khi bé đã nhìn được, nhu cầu vận động của bé sẽ tăng lên đáng kể. Kết quả là bé sẽ gắng sức cử động nhiều hơn. Những cử động này vừa kích thích cơ quan xúc giác của bé, vừa giúp bé phát triển khả năng nhìn. Những cử động ngày càng tăng của bé giúp lồng ngực bé nở to ra, do đó hệ hô hấp của bé cũng được cải thiện. Việc thở tốt hơn cho phép bé dễ dàng phát ra âm thanh và truyền đạt các ý muốn của mình dễ hơn.

Như vậy đã bắt đầu một chu trình những sự kiện tốt đẹp, mỗi sự kiện thúc đẩy sự kiện khác, mỗi sự kiện khơi mở đường đi cho một khả năng mới của bé.

Bộ não càng được hoạt động nhiều thì nó sẽ càng nhanh lớn, và bé sẽ có được nhiều khả năng hơn. Đây chính là cách tối ưu để tận dụng hoạt động của não bộ.

Các kích thích cần được tạo ra một cách có mục đích chứ không phải nhờ yếu tố ngẫu nhiên.

Những kích thích ngẫu nhiên sẽ chẳng bao giờ đủ với các bé bị tổn thương não bộ, thực tế này cũng đúng với các trẻ sơ sinh bình thường.

Các năng lực của trẻ là sản phẩm của sự kích thích và các cơ hội trẻ có được, không phải do tiếng chuông đồng hồ báo thức định sẵn hay biểu đồ

gen có trước.

Thực tế cách thức bộnão phát triển có ý nghĩa hơnnhiều so với *ý nghĩ* về sự lớn lên của bộ não. Những cái có thực luôn luôn tốt hơn những chiếc “bánh vẽ”.

Ở trên, chúng ta đã biết được cách vùng não thị giác phát triển nhờ được hoạt động. Bộ não được cấu thành từ sáu vùng não, tất cả các vùng não này đều lớn lên nhờ được hoạt động. Đã đến lúc xem xét sáu vùng não này.

Bản Mô tả Quá trình Phát triển

Bản Mô tả Quá trình Phát triển là mô hình các giai đoạn phát triển mà một trẻ bình thường sẽ trải qua kể từ khi chào đời đến lúc sáu tuổi. Nó phản ánh tiến trình phát triển của bộ não. Bản mô tả được phát triển sau nhiều năm tìm hiểu và nghiên cứu sự phát triển của trẻ.

Chúng tôi nhận thấy có sáu năng lực tiêu biểu của con người, làm cho con người khác biệt với các sinh vật khác.

Sáu năng lực này chỉ riêng con người mới có, tất cả đều được điều khiển bởi vỏ não trước.

Ba năng lực trong số này về bản chất đều là các dạng vận động, phụ thuộc hoàn toàn vào ba năng lực còn lại, vốn hình thành bẩm sinh.

Ba năng lực vận động của riêng con người bao gồm:

1. Đi, chạy với tư thế đứng thẳng và bước di chuyển chéo.

2. Nói các dạng ngôn ngữ ký hiệu phức tạp, tuân theo các quy tắc thống nhất, chẳng hạn như tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nhật, tiếng Ý,...

3. Viết được các ký hiệu ngôn ngữ nhờ sự phối hợp ngón cái và ngón trỏ.

Ba năng lực hoạt động này là tài sản duy nhất chỉ có ở loài người, mỗi năng lực chịu sự điều khiển của một vùng vỏ não trước.

Những năng lực hoạt động này dựa trên ba năng lực giác quan độc đáo:

1. Nhìn theo cách thức riêng để đọc được ký hiệu ngôn ngữ.

2. Nghe theo cách thức riêng để hiểu được ký hiệu ngôn ngữ đó.

3. Cảm nhận theo cách riêng để nhận diện một vật thể nhờ chạm vào nó hoặc không, xác nhận bằng cách nhìn, nghe, ngửi hoặc nếm.

Các kỹ năng này cũng hoàn toàn chỉ có riêng ở con người, mỗi kỹ năng do một vùng vỏ não chỉ đạo.

Sau khi nghiên cứu quá trình phát triển của cả các trẻ bị tổn thương não bộ lẫn các trẻ bình thường, chúng tôi nhận thấy sáu năng lực này phát triển qua bảy giai đoạn, bắt đầu từ khi trẻ chào đời và kết thúc khi trẻ được sáu tuổi.

Bảy giai đoạn năng lực tương ứng với bảy thời kỳ phát triển của bộ não. Chúng diễn ra ở các phần não khác nhau, tất cả đều đã xuất hiện ngay từ khi trẻ chào đời, chúng dần phát triển và hoàn thiện theo thời gian.

- Giai đoạn I: Trước cuống não và tủy sống
- Giai đoạn II : Cuống não và phần dưới não trước
- Giai đoạn III : Não giữa và phần dưới vỏ não
- Giai đoạn IV: Vỏ não ban đầu
- Giai đoạn V: Vỏ não mới
- Giai đoạn VI: Vỏ não nguyên thủy
- Giai đoạn VII: Vỏ não phức tạp

Chúng tôi nhận thấy ở trẻ bình thường, các giai đoạn này diễn ra khá đồng nhất về mặt thời gian để thúc đẩy các chức năng. Bảy giai đoạn chính yếu diễn ra những biến đổi lớn lao bao gồm:

- Lúc mới sinh
- 2,5 tháng
- 7 tháng
- 12 tháng
- 18 tháng

- 36 tháng
- 72 tháng

Nếu sắp xếp các yếu tố này lại, chúng ta có thể tạo ra một biểu đồ chỉ rõ sáu năng lực trọng yếu và độc tôn của con người cùng bảy giai đoạn phát triển của chúng ở các trẻ bình thường (xem Hình 7.1).

Sau khi đã xác định các giai đoạn quan trọng mà một bé sơ sinh phải trải qua để hoàn thiện quá trình phát triển, chúng ta cần chỉ ra được năng lực nào giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển của loài người.

Việc này đòi hỏi sự quan sát kỹ lưỡng hàng trăm đứa trẻ khỏe mạnh trong tất cả các giai đoạn phát triển. Cuộc nghiên cứu này đã kéo dài đến năm mươi năm và cho đến nay vẫn đang tiếp tục.

Bản Mô tả này tóm lược quá trình phát triển của bộ não từ lúc đứa trẻ ra đời cho đến khi não hoàn thiện vào năm trẻ sáu tuổi.

Đây là tài liệu mạch lạc diễn tả rõ ràng và khúc chiết để bất cứ ông bố bà mẹ nào cũng có thể hiểu được nội dung, những phần nào quan trọng và dễ dàng áp dụng.

Thử thách đặt ra cho chúng tôi khi tạo ra Bản Mô tả Quá trình Phát triển chính là việc quyết định nên *loại bỏ* những yếu tố nào chứ không phải *gộp thêm* yếu tố nào vào đây. Có hàng ngàn sự kiện theo đúng nghĩa đen diễn ra trong quá trình phát triển của trẻ trong sáu năm đầu đời. Gesell và các cộng sự của ông đã mất hàng năm trời tập hợp và phân loại các sự kiện đó. Đây là một công việc đáng được ghi nhận.

Về cơ bản, họ đã ghi chép lại mọi hoạt động mà đứa trẻ thực hiện trong những năm tháng quan trọng từ lúc mới chào đời đến năm bé được năm tuổi.

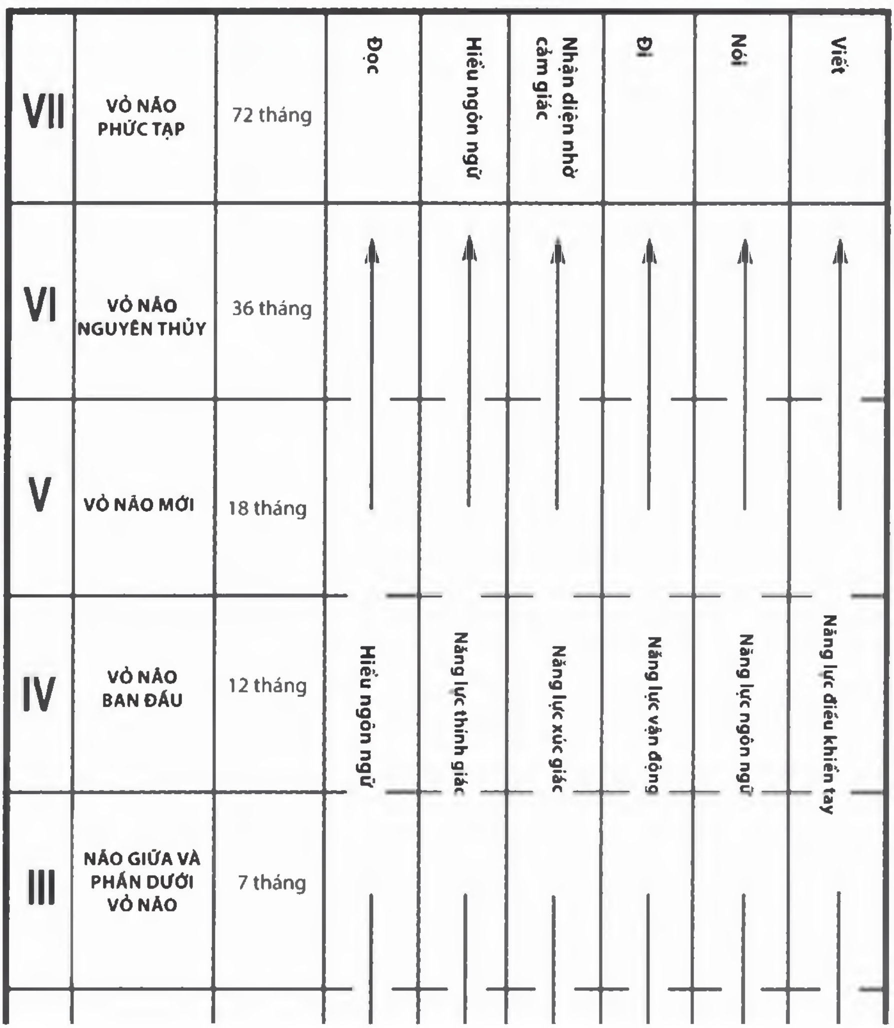
Nhưng chúng tôi muốn biết một điều mang ý nghĩa quan trọng hơn: Trong số hàng ngàn sự kiện mà một đứa trẻ trải qua trong suốt quá trình lớn lên từ khi mới chào đời đến năm lên sáu, những sự kiện nào đóng vai trò chủ chốt?

Nói ngắn gọn hơn, trong vô số hoạt động của đứa trẻ, những hoạt động nào là nguyên nhân và những hoạt động nào là kết quả?

Những hoạt động nào sẽ ngăn cản đứa trẻ phát triển bình thường nếu chúng bị loại khỏi cuộc sống của trẻ?

Mỗi giai đoạn trong số bảy giai đoạn phát triển này giữ vai trò chính yếu đối với các phần khác nhau của bộ não. Mặc dù tất cả các phần của bộ não *hiện diện* ngay khi trẻ chào đời, chúng lần lượt *thực hiện các chức năng* của mình, từ giai đoạn phát triển thấp nhất lúc mới ra đời đến giai đoạn phát triển cao nhất khi lên sáu tuổi ở những trẻ phát triển bình thường.

BẢN MÔ TẢ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



II	CUỐNG NÃO VÀ PHẦN DƯỚI NÃO TRƯỚC	2,5 tháng	↓	↓	↓	↓	↓	↓
I	TRƯỚC CUỐNG NÃO VÀ TỦY SỐNG	Lúc mới sinh	Phản ứng với ánh sáng	Phản ứng đối với tiếng động mạnh	Phản ứng Babinski	Phản ứng cử động	Phản ứng tiếng khóc đầu đời	Phản ứng cầm nắm

Hình 7-1: Dạng Sơ giản của Bản Mô tả Quá trình Phát triển

Sau đó chúng ta cần bổ sung:

1. Một biểu đồ biểu thị bộ não của con người với các giai đoạn phát triển tuần tự.

2. Chức năng riêng của mỗi phần trong 42 ô.

3. Đánh dấu màu sắc khác nhau cho mỗi thời kỳ phát triển của bộ não.

Như vậy quá trình phát triển của trẻ có thể được theo sát qua các giai đoạn và các cột trên bản Mô tả.

Nhờ đó, các bậc cha mẹ có thể biết chắc chắn độ tuổi chính xác của bộ não con mình và xử lý vấn đề nào bất thường.

Trên thực tế, Bản Mô tả cho chúng ta biết sáu giai đoạn tuổi của bộ não: tuổi thị giác, tuổi thính giác, tuổi xúc giác, tuổi vận động, tuổi ngôn ngữ và tuổi điều khiển tay.

Người mẹ sẽ xác định xem con mình đang ở thời kỳ tương ứng cột nào để tìm ra được năng lực tương ứng của con mình và biết được năng lực nào ở độ tuổi của bé chưa đạt đến. Sau đó, hãy kẻ một đường thẳng ngay trên giai đoạn cao nhất mà trẻ đã đạt đến ở mỗi cột. Các bậc cha mẹ thường mong muốn những giai đoạn phát triển cao nhất sẽ ngang bằng ở tất cả các cột, nhưng đây là trường hợp rất hiếm gặp.

Phần năng lực giác quan trong bản Mô tả, theo đúng yêu cầu, được đặt ở vị trí đứng trước các năng lực hoạt động. Đứa trẻ phải đạt được năng lực

giác quan trước, sau đó các năng lực giác quan sẽ làm nảy sinh năng lực hoạt động. Nói ngắn gọn, các thông tin phải được truyền đến bộ não trước khi chúng ta muốn chúng được phản hồi. Vì lý do này mà các năng lực hoạt động trong Bản Mô tả thường xuất hiện sau các năng lực giác quan.

Có thể một ô thấp hơn trong cột nào đó không thực sự hoàn hảo. Não bộ vẫn có thể đạt đến giai đoạn cao hơn cho dù tất cả các giai đoạn thấp hơn chưa hoàn thiện hết. Tuy nhiên, trẻ sẽ không đạt đến mức hoàn hảo ở đỉnh của Bản Mô tả (Giai đoạn VII) nếu chưa hoàn thiện tất cả các giai đoạn thấp hơn.

Cuối cùng, chúng ta có được bản phác thảo vốn được coi là Bản Mô tả Quá trình Phát triển của Viện (xem Hình 7.2).

Như chúng tôi đã đề cập, trong quá khứ có thuyết cho rằng quá trình phát triển của não đã được định trước và không thể thay đổi do bộ gen quy định dựa trên lịch trình thời gian tuyến tính cứng nhắc.

Chúng tôi đã chứng minh được điều này không hề đúng.

Trật tự phát triển của các thời kỳ (thị giác, thính giác, xúc giác thuộc các năng lực giác quan trên Bản Mô tả và vận động, ngôn ngữ, khả năng điều khiển tay thuộc các năng lực hoạt động) thể hiện chức năng của bộ não khi thực thi tuần tự các giai đoạn phát triển.

Trật tự thời gian có khả năng biến đổi linh động dựa trên hai nhân tố:

1. Nhịp độ, cường độ và trường độ của các kích thích đến não do môi trường sống của trẻ gây ra.

2. Tình trạng bộ não của trẻ.

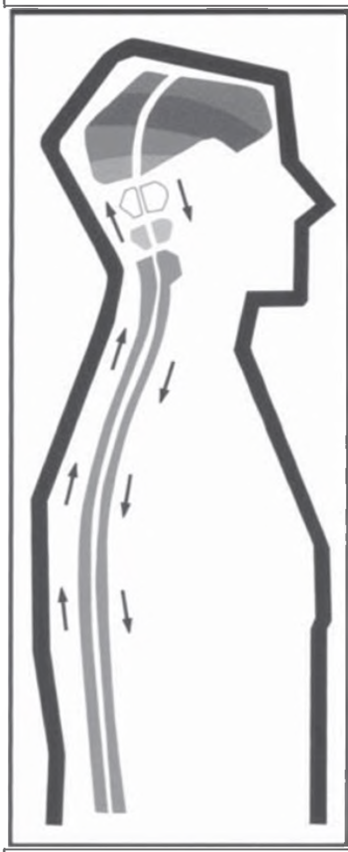
Bản Mô tả Quá trình Phát triển chỉ ra chi tiết những giai đoạn phát triển của trẻ từ lúc chào đời đến năm sáu tuổi, khi sự phát triển của bộ não đã đạt đến mức hoàn thiện.

Khi tạo ra Bản Mô tả này, chúng tôi không sử dụng các thuật ngữ tâm lý học, thuật ngữ xã hội phát triển hay thuật ngữ y khoa. Những thuật ngữ liên quan đến mặt thời gian được dùng ở đây gắn bó với sự phát triển của trẻ, các sự kiện có thể diễn ra, tuy nhiên chúng không ảnh hưởng nhiều đến quá trình phát triển của trẻ.

Hình 7.2: Bản Mô tả Quá trình Phát triển của Viện

	Phần não chiếm ưu thế	Khung thời gian	Năng lực thị giác	Năng lực thính giác	Năng lực cảm xúc
VII	Vỏ não phức tạp	Nhanh 36 tháng Trung bình 72 tháng Thấp 144 tháng	**Đọc và hiểu toàn bộ** *Khả năng hiểu sâu sắc của con người*	**Hiểu được các từ và câu đúng cấu trúc** *Khả năng hiểu sâu sắc của con người*	**Nhận diện vật thể bằng xúc giác** *Khả năng hiểu sâu sắc của con người*
VI	Vỏ não nguyên thủy	Nhanh 18 tháng Trung bình 36 tháng Chậm 72 tháng	**Nhận diện được các ký hiệu và ký tự đã từng được xem qua** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não nguyên thủy*	**Hiểu được 2000 từ và các câu đơn giản** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não nguyên thủy*	**Khả năng nhận diện các đặc điểm của vật thể nhờ xúc giác** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não nguyên thủy*
V	Vỏ não mới	Nhanh 9 tháng Trung bình 18 tháng Chậm 36 tháng	**Phân biệt các biểu tượng thị giác đơn giản trông có vẻ giống nhau nhưng thực chất lại khác biệt** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não sớm*	**Hiểu được 10 đến 25 từ và cặp câu** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não sớm*	**Nhờ xúc giác phân biệt được các vật thể có vẻ giống nhau nhưng thực chất lại khác biệt** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não sớm*
IV	Vỏ não ban đầu	Nhanh 6 tháng Trung bình 12 tháng Chậm 24 tháng	**Kết hợp một cách giản đơn được những vật nhìn được** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não ban đầu*	**Hiểu được hai từ trong câu** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não ban đầu*	**Tiếp xúc và nhận biết được ba chiều của vật thể đơn giản** *Khả năng hiểu nhờ vỏ não ban đầu*
IIV	Não giữa và phần dưới vỏ não	Nhanh 3,5 tháng Trung bình 7 tháng Chậm 14 tháng	**Nhận biết được chi tiết từ hình thể** *Nhận biết nghĩa*	**Nhận biết được ý nghĩa các âm thanh** *Nhận biết nghĩa*	**Nhận biết được sự khác biệt về cảm giác** *Nhận biết nghĩa*
IIII	Cuống não và phần dưới não trước	Nhanh 1 tháng Trung bình 2,5 tháng Chậm 5 tháng	**Nhận biết tổng thể** *Khái niệm ban đầu*	**Phản ứng trước những tiếng động to** *Khái niệm ban đầu*	**Nhận biết những tiếp xúc ban đầu** *Khái niệm ban đầu*
I	Trước cuống não và tủy sống	Nhanh Từ lúc ra đời đến 0,5 tháng tuổi Trung bình Từ lúc ra đời đến 1 tháng tuổi Chậm Từ lúc ra đời đến 2 tháng tuổi	**Phản ứng với ánh sáng** *Phản ứng ban đầu*	**Phản ứng với tiếng động mạnh** *Phản ứng ban đầu*	**Phản ứng co chân tay** *Phản ứng ban đầu*

Thêm vào đó, các thuật ngữ này có ý nghĩa khác nhau đối với các đối tượng khác nhau. Vì thế, nó làm giảm tính hữu dụng của công cụ đáng tin cậy này, có thể giải thích do sự khác biệt trong Bản Mô tả của các chủ thể quan sát khác nhau ghi lại những khả năng riêng biệt của những đứa trẻ bình thường.

BẢN MÔ TẢ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÁC GIẢ: GLENN J. DOMAN	Năng lực vận động	Năng lực ngôn ngữ	Năng lực điều khiển tay
	Sử dụng chân thuần thục nhờ bán cầu não vượt trội *Biểu hiện sâu sắc*	Hoàn thiện các từ và các câu đúng cấu trúc *Biểu hiện sâu sắc*	Sử dụng tay viết nhờ bán cầu não vượt trội *Biểu hiện sâu sắc*
	Đi và chạy với các bước đan xen *Biểu hiện ban đầu*	2000 từ và các câu ngắn *Biểu hiện ban đầu*	Thực hiện chức năng bằng hai tay với kỹ năng đặc biệt *Biểu hiện ban đầu*
	Bước đi, tay được tự do với khả năng cân bằng vừa học được *Biểu hiện sớm*	10 đến 25 từ và cặp câu *Biểu hiện sớm*	Các hoạt động song song kích thích vỏ não *Biểu hiện sớm*
	Bước đi, phần lớn thời gian tay dang ngang giữ thăng bằng *Biểu hiện đầu tiên*	Hai từ phát âm tự nhiên, có nghĩa *Biểu hiện đầu tiên*	Điều khiển tay nhờ vỏ não trái ngược *Biểu hiện đầu tiên*
	Bò nhờ chống tay và đầu gối, di chuyển bằng cách cử động chéo *Phản ứng có ý nghĩa*	Tạo ra những tiếng động có nghĩa *Phản ứng có ý nghĩa*	Động tác cầm nắm *Phản ứng có ý nghĩa*
	Trườn sấp, tư thế đẩy về phía trước nhờ chéo chi *Phản ứng quan trọng*	Khóc khi cảm nhận mối đe dọa từ cuộc sống *Phản ứng quan trọng*	Biết cách thả tay *Phản ứng quan trọng*
VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC TIỀM NĂNG CON NGƯỜI 8801 STENSON AVENUE, WYNDMOOR, PENSYLVANIA 19038	Cử động chân tay nhưng không làm cơ thể di chuyển *Phản ứng ngẫu nhiên*	Khóc khi chào đời *Phản ứng ngẫu nhiên*	Cầm nắm ngẫu nhiên *Phản ứng ngẫu nhiên*

Chúng tôi sáng tạo ra Bản Mô tả này xuất phát từ nhu cầu có được sự so sánh chính xác khi nghiên cứu từ các trẻ tổn thương não bộ cho đến các trẻ đặc biệt thông minh. Các trẻ vốn rất khác so với các tiêu chuẩn phát triển, vậy nên cần có thang đo chống lại các tiêu chuẩn hay mức độ trung bình.

Mục tiêu chúng tôi đặt ra cho từng cháu là giúp trẻ trải qua các giai đoạn phát triển này theo đúng tuần tự và thực hiện nhanh nhất có thể trong khi tận dụng tối đa chức năng của từng cơ quan của cơ thể.

Chúng tôi sử dụng Bản Mô tả Quá trình Phát triển như một thang đo tiêu chuẩn đối với sự phát triển thông thường. Dựa vào đó, chúng tôi đo

mức độ tiến bộ của các trẻ, sau đó chúng tôi thiết kế chương trình tập luyện tại gia để đẩy nhanh quá trình phát triển.

Bốn mươi hai mục trong Bản Mô tả chính là các yếu tố chủ chốt trong đời trẻ từ khi sinh ra đến năm lên sáu tuổi. Tốc độ và chất lượng có được sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến trí tuệ, thể chất và các mối quan hệ xã hội của trẻ trong suốt cuộc đời.

Việc hoàn thiện hết thảy bốn mươi hai chức năng quan trọng bên trên là sản phẩm thuần khiết từ những lần trẻ có cơ hội thực hiện từng chức năng riêng biệt.

Đánh giá trẻ khi vừa chào đời

Việc đánh giá các chức năng cơ bản của trẻ sơ sinh có ý nghĩa vô cùng quan trọng, công việc này không hề quá khó khăn.

Bước đánh giá đầu tiên cần được thực hiện càng sớm càng tốt sau khi trẻ chào đời. Lý tưởng hơn cả, thao tác này nên diễn ra trong vòng hai mươi tư giờ sau sinh, nếu không được như thế thì người mẹ cần tiến hành sớm nhất có thể.

Nếu bạn nhận thấy các cơ quan chức năng hay phản ứng của bé không tốt thì cũng đừng nên lấy đó làm điều lo sợ hay hoảng hồn, căn bản là bạn cần cân nhắc lựa chọn hành động phù hợp. Thực ra, toàn bộ mục đích của việc đánh giá là nhằm tạo ra một chương trình kích thích hoạt động hiệu quả cho não của bé, bất chấp mọi kết quả của quá trình đánh giá sơ bộ này.

Đối với một trẻ sơ sinh, các ông bố bà mẹ chỉ cần đánh giá Giai đoạn I của Bản Mô tả Quá trình Phát triển. Tất cả các chức năng đều nằm ở khu vực đáy bản Mô tả. Đây là giai đoạn diễn ra các phản ứng trong quá trình phát triển. Đối với trẻ khỏe mạnh, tất cả các chức năng của giai đoạn này hiện diện ngay từ khi bé mới chào đời.

Lúc mới sinh, bé đã có các phản ứng đối với môi trường. Có thể nhận diện và quan sát các phản ứng này ngay sau khi sinh. Bé chào đời với não bộ có đầy đủ các phần sẵn sàng hoạt động, nhưng chỉ có tủy sống và khu vực não trước thực thi chức năng của chúng ngay lúc mới sinh.

Công cụ cần thiết:
- Đèn pin

NĂNG LỰC THỊ GIÁC: GIAI ĐOẠN I

Phản ứng đối với ánh sáng

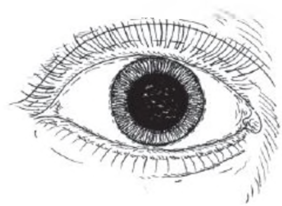
Ở giai đoạn này, người mẹ chỉ cần đánh giá khả năng trẻ phản ứng trước ánh sáng. Khả năng phản ứng đối với ánh sáng chính là phản ứng

của đồng tử trước ánh sáng. Nếu ánh sáng không nhiều, đồng tử giãn nở cho phép nhiều ánh sáng tiến qua. Nếu có nhiều ánh sáng, đồng tử sẽ co lại. Sự co lại của đồng tử được gọi là khả năng phản ứng đối với ánh sáng.

Đây là loại phản ứng vô cùng quan trọng sẽ diễn ra trong suốt cuộc đời. Tình trạng của phản ứng này mở ra một cánh cửa nhỏ hẹp nhưng cần thiết, qua đó chúng ta có thể nhìn thấy các vật thể, ở một mức độ nào đó, nó cho biết não chúng ta có bình thường hay không.

Muốn đánh giá được khả năng phản ứng đối với ánh sáng ở trẻ sơ sinh, điều quan trọng là chúng ta cần biết thế nào là một phản ứng bình thường để có chuẩn so sánh. Thông thường, việc quan sát phản ứng này ở người lớn dễ dàng hơn, các bà mẹ có thể học cách nhận ra các phản ứng này bằng cách quan sát phản ứng đối với ánh sáng ở chồng mình và ngược lại các ông bố học hỏi thông qua phản ứng đối với ánh sáng ở vợ mình.

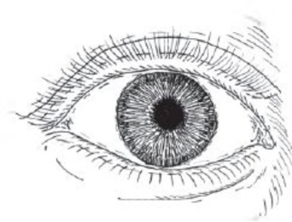
Bạn sẽ cần đến một chiếc đèn pin thông dụng và một căn phòng tối, càng tối càng tốt. Hãy chờ khoảng một phút hoặc lâu hơn một chút để mắt thích nghi với bóng tối. Đồng tử sẽ giãn đến mức tối đa (xem Hình 8.1). Sau đó nhẹ nhàng bịt mắt trái, giữ đèn pin cách mắt phải chừng 15 đến 20 centimet, bật đèn và nhanh chóng chiếu thẳng vào mắt. Bạn sẽ nhận ra đồng tử lập tức co lại khi ánh sáng lấn át mắt bạn (xem Hình 8.2). Phản ứng co lại diễn ra ngay tức khắc, đồng tử sẽ co lại thành điểm nhỏ. Đây là một phản ứng bình thường.



Hình 8-1: Đồng tử giãn ra trong bóng tối

Giờ hãy chờ thêm mười giây. Sau đó nhẹ nhàng che mắt phải rồi lặp lại quy trình như trên với mắt trái. Bạn cũng sẽ thấy được phản ứng tương tự.

Nếu phản ứng của mắt trái kém nhanh nhạy hơn phản ứng ở mắt phải, có lẽ nguyên nhân do bạn không điều chỉnh thời gian cân bằng giữa



Hình 8-2: Đồng tử co lại trước ánh sáng

hai đợt kích thích mắt trái và mắt
phải. Cho dù bạn đã che mắt trái trong khi chiếu ánh sáng vào mắt phải, con mắt bị che vẫn có phản ứng đồng thời. Đây chính là lý do bạn cần chờ trước khi thử đợt kích thích mới.

Giờ bạn đã tạo ra và quan sát phản ứng bình thường đối với ánh sáng. Để chắc chắn mình hiểu hoàn toàn, bạn có thể thử lại vài lần, có thể nhờ thêm những người khác thử để biết chắc bạn đang tìm kiếm điều gì. Nếu công việc này diễn ra nhẹ nhàng, có nghĩa bạn đã đi đúng đường. Việc này thực sự dễ dàng.

Lúc này, bạn đã sẵn sàng đánh giá loại phản ứng quan trọng này khi con bạn chào đời.

Có lẽ, bạn sẽ sớm nhận ra việc đánh giá một trẻ sơ sinh khó khăn nhiều hơn khi đánh giá một người lớn. Hãy nhớ rằng, bạn đang tìm phản ứng co đồng tử lập tức ở cả hai mắt. Nếu có kết quả, bạn có thể ghi từ "Hoàn hảo" vào ô phản ứng đối với ánh sáng trên Bản Mô tả và vẽ một đường thẳng nằm ngang màu đen trên đỉnh ô này (xem Hình 8.3).



Hình 8-3: Phản ứng hoàn hảo đối với ánh sáng.

Một phản ứng được coi là kém hoàn hảo hơn khi một hoặc hai mắt phản ứng chậm hoặc phản ứng không đầy đủ trước ánh sáng. Phản ứng không đầy đủ trước ánh sáng là phản ứng khi đồng tử không co lại tối đa. Nếu mắt của trẻ chậm hoặc phản ứng không đầy đủ, bạn hãy viết từ "Bình thường" bằng mực đen lên ô phản ứng đối với ánh sáng trong Bản Mô tả và vẽ đường thẳng nằm ngang màu đen trên đỉnh ô này (xem Hình 8.4).

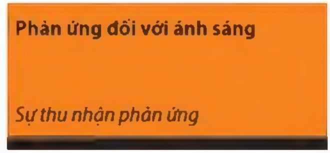


Hình 8-4. Phản ứng bình thường đối với ánh sáng

Một đứa trẻ bị mù thường không có chút phản ứng nào trên cả hai mắt. Với trường hợp này, chúng ta vẽ đường màu đen ở đáy ô phản ứng đối với ánh sáng (xem Hình 8.5).

NĂNG LỰC THÍNH GIÁC: GIAI ĐOẠN I

Phản ứng đối với tiếng động lớn



Hình 8-5: Không phản ứng đối với ánh sáng

Phản ứng tiếp theo mà bạn cần đánh giá ở trẻ là phản ứng đối với tiếng động lớn. Phản ứng đối với tiếng động lớn xảy ra khi có sự xuất hiện của tiếng động lớn, đột ngột, chói tai. Khi bất thần có những tiếng động dạng này, chúng ta sẽ nhảy dựng lên hoặc giật mình. Tất cả chúng ta đều từng trải qua hành động này.

Ở trẻ sơ sinh, phản ứng này xuất hiện do cảm giác sợ hãi, bởi vì cơ thể của trẻ co lại hết sức đột ngột. Tuy nhiên, một phản ứng đích thực đối với tiếng động lớn không phải là hoạt động có ý thức bởi đúng như tên gọi, đó chỉ là một phản ứng của cơ thể và ở giai đoạn thấp.

Phản ứng đối với tiếng động lớn không chỉ rất bình thường, tdiễn ra ở trẻ sơ sinh và người lớn.

Phản ứng đối với tiếng động xuất hiện khi có tiếng động lớn, chói tai. Độ chói của tiếng động có sức ảnh hưởng mạnh hơn độ lớn, cho dù cả hai nhân tố này đều gây ảnh hưởng đến trẻ.

Công cụ cần thiết:
- 2 khối gỗ dày(Kích thước 5cmx10cm, dài 15-20cm)

Bởi thế, có lẽ chúng ta thường gặp phản ứng đối với tiếng động lớn khi có tiếng sập cửa, tiếng bát đĩa vỡ hoặc khi có người đột ngột hắng giọng hơn là khi có một âm thanh to dần lên, chẳng hạn như tiếng còi cứu hỏa.

Sự xuất hiện của phản ứng đối với tiếng động lớn nhằm cảnh báo chúng ta về sự xuất hiện của một âm thanh lớn đột ngột tự nhiên gây cảm giác đe dọa chúng ta.

Một lần nữa, trước tiên người mẹ sẽ học cách nhận diện loại phản ứng này từ chồng mình. Đơn giản nhất, chúng ta sử dụng hai khối gỗ dày. Chọn hai khúc gỗ kích thước 5cm x 10cm, dài từ 15 đến 20 centimet là hợp lý nhất. Gõ hai khúc gỗ vào nhau sẽ tạo ra tiếng động lớn, đủ để gây ra loại

phản ứng đối với tiếng động ở trẻ sơ sinh.

Để quan sát loại phản ứng này ở người lớn, phải bất ngờ tạo tiếng động mạnh. Hành động này của bạn sẽ không được tán thưởng, nhưng bạn sẽ được chứng kiến đúng thực chất phản ứng đối với tiếng động mạnh. Người bố cần trải qua khoảnh khắc bất chợt nào đó, còn người mẹ không chỉ có cơ hội đánh giá loại phản ứng này mà còn được trải nghiệm rõ nét.



Hình 8-6: Phản ứng hoàn hảo đối với tiếng động mạnh

Đến lúc đó, bạn đã thực sự sẵn sàng đưa ra nhận định về sự phản ứng của trẻ đối với tiếng động mạnh. Giữ hai khối gỗ, đảm bảo bạn cách chỗ trẻ *ít nhất là hơn nửa mét* rồi chập mạnh hai khối gỗ vào nhau. Thông thường, bạn sẽ thấy trẻ lập tức giật thột, đa phần các trường hợp toàn thân trẻ như đờ ra.



Hình 8-7: Phản ứng bình thường với tiếng động mạnh

Nếu bạn quan sát thấy một phản ứng tức thời và toàn vẹn, hãy viết từ "Hoàn hảo" vào ô dành cho phản ứng đối với tiếng động mạnh trên Bản Mô tả và kẻ một đường màu đen thuộc cạnh trên của ô này (xem Hình 8.6).

Nếu trẻ phản ứng có phần chậm chạp, hãy viết "Bình thường" vào ô dành cho phản ứng đối với tiếng động mạnh trên Bản Mô tả và kẻ một đường màu đen lên mép trên của ô này (xem Hình 8.7).



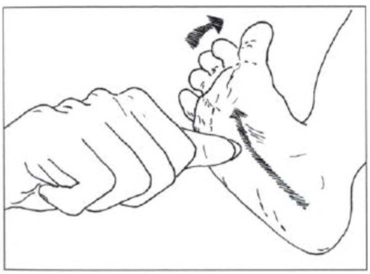
Hình 8-8: Không phản ứng với tiếng động mạnh

Một trẻ gặp vấn đề về thính giác sẽ bộc lộ vài dấu hiệu cho thấy trẻ nghe được âm thanh nhưng không có phản ứng giật mình. Một trẻ bị điếc sẽ không nghe được chút gì cả và không đáp lại. Đối với tất cả các trẻ này, chúng ta sẽ vẽ một đường thẳng màu đen ở đáy ô phản ứng đối với tiếng động mạnh (xem Hình 8.8).

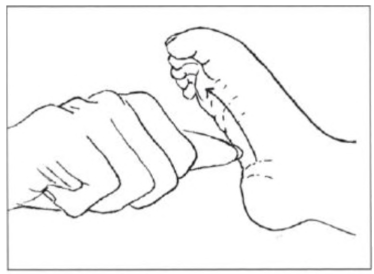
NĂNG LỰC XÚC GIÁC: GIAI ĐOẠN I

Phản ứng Babinski[(1)]

Bây giờ, chúng ta cần đánh giá *phản ứng Babinski* bằng cách quan sát đôi chân bé. Phản ứng này xuất hiện ở các trẻ bình thường ngay từ lúc mới sinh cho đến khoảng chừng mười hai tháng tuổi. Đến lúc đó, phản ứng này sẽ được thay thế bằng phản ứng cả bàn chân, loại phản ứng sẽ theo chúng ta suốt phần đời còn lại.



Hình 8.9: Phản ứng Babinski



Hình 8.10: Phản ứng của bàn chân

Có thể tạo ra phản ứng Babinski bằng cách vuốt nhẹ phần mặt móng tay cái dọc rìa ngoài lòng bàn chân trẻ, từ gót cho đến phần ngón chân. Khi ta thực hiện xong động tác này, ngón chân cái của bé sẽ nhỏng lên, các ngón chân còn lại xòe thành hình quạt hướng ra ngoài (xem Hình 8.9).

Có thể quan sát phản ứng của chân ở người lớn. Nếu người mẹ gãi nhẹ lòng bàn chân người bố từ gót đến ngón chân, các ngón chân của bố sẽ cụp lại thay vì mở rộng ra và hướng lên trên. Tất yếu bố sẽ rút lòng bàn chân khỏi nguồn kích thích (xem Hình 8.10).

Tuy nhiên trong trường hợp này, bố mẹ sẽ không thể tự thử phản ứng Babinski. Thay vào đó, người mẹ nên đánh giá phản ứng này bằng cách thử với nhiều trẻ trong độ tuổi sơ sinh đến mười hai tháng tuổi.

Mục đích thử phản ứng Babinski là nhằm giúp bé sơ sinh gom lực bàn chân để có thể trườn. Khi ngón chân cái nhỏng lên và các ngón còn lại xòe ra ngoài, động tác này giúp bé bám chặt hơn, dễ dàng di chuyển lên phía trước hơn. Khi đã có thể trườn và bò, bé không còn cần đến loại phản ứng



Hình 8-11: Phản ứng Babinski hoàn hảo

này nữa. Trên thực tế, phản ứng này không có tác dụng gì đối với quá trình tập đi. Khi bắt đầu đi được, bé sẽ mất phản ứng này và cần đến phản ứng của bàn chân.



Hình 8-12: Phản ứng Babinski bình thường

Nếu bạn quan sát thấy các biểu hiện của phản ứng Babinski ở cả hai chân bé khi kiểm tra, hãy viết từ "Hoàn hảo" vào ô dành cho phản ứng Babinski trên Bản Mô tả và kẻ một đường màu đen lên mép trên của ô này (xem Hình 8.11).

Nếu một chân có phản ứng bình thường còn chân kia không thì hãy viết từ "Bình thường" vào ô dành cho phản ứng Babinski trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu đen lên mép trên của ô này (xem Hình 8.12).



Hình 8-13: Không có phản ứng Babinski

Thường thì ở các trẻ vô tri vô giác sẽ không có phản ứng Babinski. Khi chúng ta phát hiện trẻ thuộc dạng này, chúng ta sẽ kẻ một đường màu đen lên cạnh đáy của ô này (xem Hình 8.13).

NĂNG LỰC VẬN ĐỘNG: GIAI ĐOẠN I

Tự do di chuyển

Lúc mới sinh, bé có thể tự do cựa quậy cả bốn chi. Bạn dễ dàng quan sát được hiện tượng này. Sẽ rất có ích nếu người mẹ quan sát các trẻ được vài ngày hoặc vài tuần tuổi trước khi sinh bé.

Bạn cũng quan sát được những cử động tự do của cả bốn chi khi bé được đặt nằm ngửa. Đây chính là tư thế giúp bạn đánh giá được khả năng

hoạt động và chức năng các cơ quan của trẻ ở giai đoạn I.

Nếu bé có thể thoải mái cử động bốn chi, bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" vào ô chỉ cử động của tay và chân trong Bản Mô tả Quá trình Phát triển và kẻ một đường thẳng màu đen lên mép trên của ô này (xem Hình 8.14).



Hình 8-14: Cử động hoàn hảo

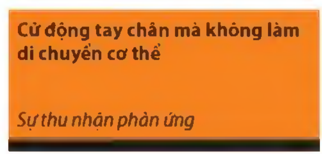
Nếu bé không thể cử động từ một chi trở lên, hoặc cử động của một chi có phần kém cỏi hơn các chi còn lại, hãy viết "Bình thường" vào ô chỉ cử động của tay và chân trong Bản Mô tả (xem Hình 8.15).



Hình 8-15: Cử động bình thường

Ở trẻ bị liệt, một hay nhiều hơn một chi của bé không thể cử động. Trong trường hợp này, chúng ta sẽ kẻ đường thẳng màu đen lên cạnh đáy của ô trên Bản Mô tả (xem Hình 8.16).

Ngoài ra, ngay từ lúc trẻ ra đời (càng sớm càng tốt), bạn nên thử đặt trẻ *ở trần, nằm sấp* và quan sát các cử động của trẻ. Một trẻ khỏe mạnh có các biểu hiện rõ ràng sẽ nhanh chóng cựa quậy các chi, thậm chí ngay vài giây sau khi chào đời.



Hình 8-16: Không cử động được

Theo truyền thống của một số nước, ngay sau khi ra đời, bé được đặt nằm trên người mẹ, tạo điều kiện cho bé trườn lên từ hông mẹ, tìm bầu vú mẹ để bú. Đây là một tục lệ hết sức thông thái. Nó chứng tỏ rằng trên thực tế, đến cả một trẻ sơ sinh cũng có thể trườn được nếu được kịp thời trao cho cơ hội.

NĂNG LỰC NGÔN NGỮ: GIAI ĐOẠN I

Tiếng khóc đầu đời

Chắc chắn *tiếng khóc đầu đời* của trẻ sơ sinh chính là hình thức đánh

giá tồn tại lâu đời nhất để kiểm tra bé có bình thường hay không. Ngay khi vừa lọt lòng mẹ, thường thì bé sẽ khóc thét lên oa oa.



Hình 8-17: Tiếng khóc đầu đời hoàn hảo

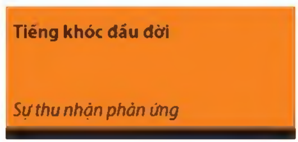
Nếu vừa sinh ra hoặc chẳng bao lâu sau khi ra đời mà bé của bạn đã khóc rất to thì bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" vào ô chỉ tiếng khóc đầu đời trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu đen lên mép trên ô này (xem Hình 8.17).



Hình 8-18: Tiếng khóc đầu đời bình thường

Nếu bé của bạn khóc nhỏ và yếu, hãy viết "Bình thường" vào ô tiếng khóc đầu đời và kẻ một đường màu đen lên mép trên ô này (xem Hình 8.18).

Một số trẻ bị tổn thương không thể khóc ngay khi chào đời hoặc một lúc lâu sau đó. Trong trường hợp này, chúng ta sẽ kẻ một đường thẳng màu đen lên cạnh đáy của ô (xem Hình 8.19).

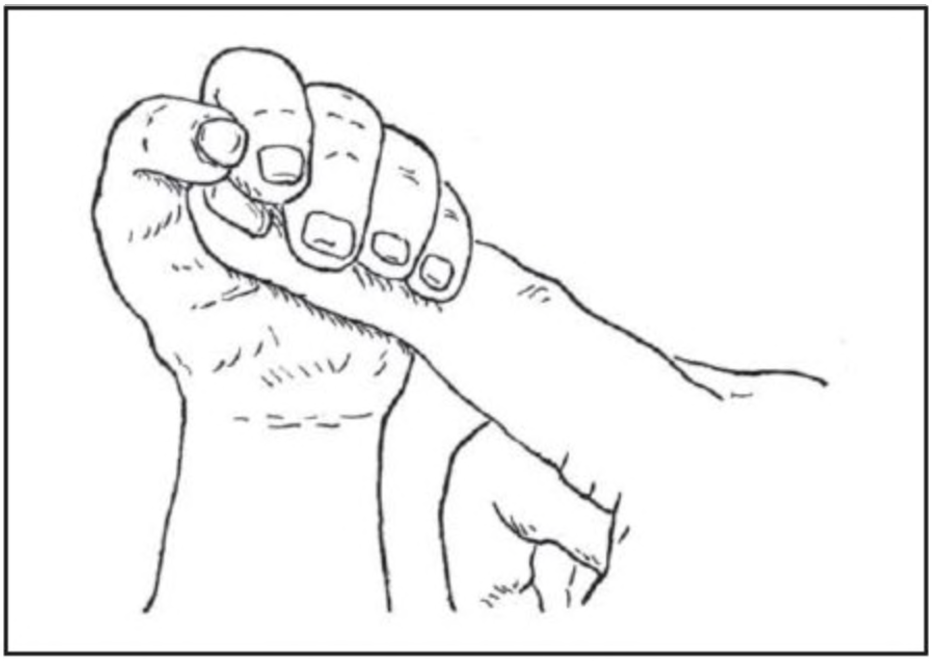


Hình 8-19: Không khóc khi ra đời

NĂNG LỰC ĐIỀU KHIỂN TAY: GIAI ĐOẠN I

Phản ứng cầm nắm

Có thể dễ dàng nhận ra *phản ứng cầm nắm* ở trẻ bình thường ngay khi bé vừa chào đời.



Hình 8-20: Phản ứng cầm nắm

Khi ta đặt thứ gì đó vào tay trẻ, trẻ sẽ tự động nắm lấy tại vị trí vật được đặt vào. Đây chính là phản ứng cầm nắm. Phản ứng này cho phép đứa trẻ giữ được vật gì đó, nếu cần thiết, ngay từ lúc mới ra đời.



Hình 8-21: Phản ứng cầm nắm hoàn hảo

Cách đơn giản nhất để đánh giá loại phản ứng này ở bé con của bạn là đặt trẻ nằm ngửa, sau đó đặt ngón trỏ phải của bạn vào nắm tay trái của trẻ và ngón trỏ trái vào nắm tay phải của trẻ. Rồi nhẹ nhàng kéo trẻ về phía bạn bằng hai ngón tay trỏ. Khi trẻ cảm nhận được lực kéo từ hai ngón tay trỏ của bạn, bạn sẽ nhận thấy nắm tay của trẻ nắm chặt lại một cách rõ ràng. Đây chính là phản ứng cầm nắm (xem Hình 8.20).

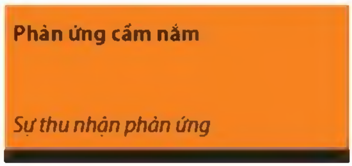


Hình 8-22: Phản ứng cầm nắm bình thường

Nếu con bạn có phản ứng này ở cả hai tay, hãy viết từ "Hoàn hảo" vào ô phản ứng cầm nắm trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu đen lên mép trên ô này (xem Hình 8.21).

Nếu một bên tay trẻ phản ứng không nhanh nhạy bằng tay còn lại hoặc không có phản ứng cầm nắm, hãy viết từ "Bình thường" lên ô phản ứng

cầm nắm trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu đen lên mép ô này (xem Hình 8.22).



Hình 8-23: Không có phản ứng cầm nắm

Một số trẻ bị thương tổn não không có được phản ứng cầm nắm này khi chào đời. Trong trường hợp này, chúng ta sẽ kẻ một đường thẳng màu đen lên cạnh đáy của ô phản ứng cầm nắm (xem Hình 8.23).

TÓM LƯỢC

Giờ thì bạn đã hoàn thành công đoạn đánh giá đầu tiên đối với bé. Bạn đã kẻ được sáu đường thẳng màu đen ở các ô thuộc sáu cột khác nhau của Bản Mô tả Quá trình Phát triển và đánh dấu các ô này ứng với các biểu hiện tình trạng của đứa con vừa chào đời của bạn.

Công đoạn đánh giá đầu tiên này cung cấp cho bạn *đường thần kinh cơ bản* của bé. Bạn nhớ đánh dấu công đoạn ban đầu này của Bản Mô tả bằng màu mực đen. Màu đen luôn đại diện cho công đoạn mở đầu.

Một trẻ hoàn toàn khỏe mạnh sẽ có một đường thẳng đen nằm trên mép sáu ô màu vàng cam trong Bản Mô tả và mang trạng thái “Hoàn hảo” ở cả sáu ô này.

Nếu có ô nào đó có trạng thái “Bình thường”, bạn sẽ lập tức biết được giác quan nào cần được tăng kích thích hoặc khu vực nào cần được tạo nhiều cơ hội phát triển hoàn toàn. Chỉ đơn giản thế thôi.

Nếu trên Bản Mô tả có ô nào đó mà đường kẻ đen nằm ở cạnh đáy thì chúng ta hiểu rằng bé gặp vấn đề thực sự nghiêm trọng.

Biết càng sớm bạn sẽ càng kịp thời thiết kế một chương trình hỗ trợ não bộ hiệu quả cho bé. Việc này bảo đảm cho trẻ có cơ hội giành lại các chức năng bị khuyết thiếu và có những tiến triển trên Bản Mô tả trong thời gian nhanh nhất.

Khi đã học được cách sử dụng Bản Mô tả Quá trình Phát triển này, bạn đã hoàn thành bước quan trọng đầu tiên để đánh giá bé.

Giờ bạn đã được trang bị đầy đủ cách sử dụng Bản Mô tả này để thiết kế một chương trình hiệu quả thúc đẩy sự phát triển trí não của bé.

Chương trình phát triển giác quan cho bé yêu của bạn

Giờ thì chúng ta đã có thể thiết kế một chương trình đặc biệt giúp phát triển trí não bé yêu của bạn – không phải một cách ngẫu nhiên mà có chủ đích. Chúng ta sẽ điều chỉnh chương trình cho phù hợp với trạng thái não bộ của cháu, nhưng trước hết bạn cần phải hiểu thêm về cấu trúc bộ não.

Về mặt thực thể, bộ não được chia làm hai phần chính, phần não trước và phần não sau. Phần não sau của bộ não và dây sống đóng vai trò là đường dẫn thông tin vào. Các đường dẫn này vận hành một chiều đến não. Đây chính là năm giác quan của chúng ta: thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác.

Những thiện trí như Leonardo, Shakespeare, Beethoven hay Thomas Jefferson cũng đều nhận biết về thế giới thông qua năm đường dẫn. Trong số năm giác quan này, thị giác, thính giác và xúc giác là cần thiết nhất đối với cuộc sống con người. Khi trẻ trải qua sáu năm đầu đời, ba đường dẫn này sẽ chuyển thành khả năng đọc, hiểu và nhận thức bằng sờ mó. Do các giác quan này là hoàn toàn không thể thay thế, cho nên chúng ta cần nuôi dưỡng chúng bằng các hình thức kích thích hợp lý.

Phần não trước và dây sống bao gồm các dây thần kinh vận động. Nhiệm vụ của chúng là xử lý những thông tin mà não bộ nhận được qua các dây thần kinh cảm giác. Các dây thần kinh vận động bao gồm khả năng di chuyển, năng lực ngôn ngữ và khả năng điều khiển tay. Những yếu tố này cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với trẻ bởi về sau chúng sẽ sinh ra các hoạt động đi lại, nói năng và viết chữ.

Do các dây thần kinh vận động là con đường độc đáo *dẫn ra* từ bộ não nên chúng ta không thể nuôi dưỡng chúng bằng cách kích thích như cách chúng ta vẫn làm đối với các dây thần kinh cảm giác dẫn các thông tin đầu

vào. Để phát triển các đường dây đầu ra, chúng ta phải tạo cơ hội tối đa cho trẻ được cử động, phát ra âm thanh và điều khiển tay.

Tất nhiên trong bộ não có mối liên kết giữa các dây thần kinh đầu vào và các dây thần kinh đầu ra. Các kỹ sư gọi đây là một "chu trình điều khiển học". Do chu trình này mà chúng ta chịu ảnh hưởng từ môi trường sống và phản ứng bằng các hành động nhất định đối với môi trường sống.

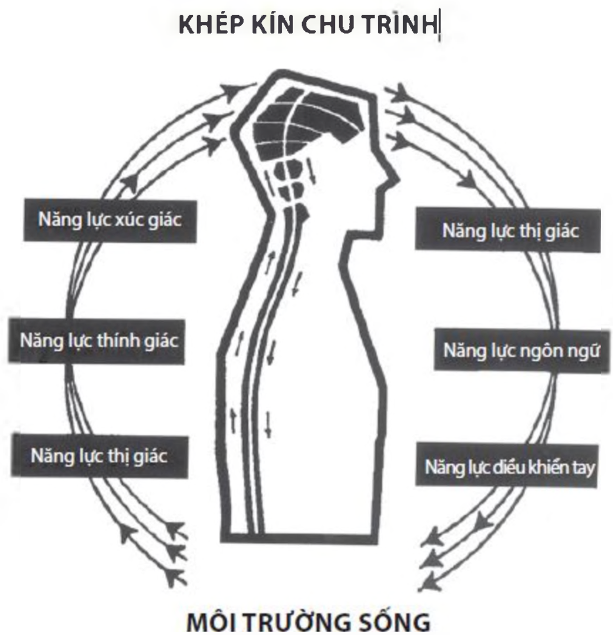
Biểu đồ sau miêu tả mối kết nối này, tức "chu trình điều khiển học" (xem Hình 9.1).

Tất nhiên, chúng ta sẽ không thể thiết kế được một chương trình phù hợp nhất để giúp cho trẻ tận dụng toàn bộ tiềm năng nếu không biết chính xác trẻ đang ở mức độ nào của Bản Mô tả Quá trình Phát triển. Điều này lý giải vì sao chúng ta cần hết sức cẩn trọng khi bắt đầu quá trình đánh giá trẻ. Kể cả khi bạn dùng các tri thức trong sách này để giúp những trẻ không còn ở độ tuổi sơ sinh, bước đầu tiên vẫn là đánh giá tỉ mỉ trẻ bằng Bản Mô tả.

Sau khi hoàn thành quy trình đánh giá, một trong những nhân tố quan trọng là có được những công cụ phù hợp để thiết kế chương trình hỗ trợ các giác quan với mục đích cải thiện quá trình phát triển của trẻ. Đối với những trẻ khỏe mạnh, điều này đồng nghĩa với việc khơi mở cho trẻ một khởi đầu tốt đẹp. Đối với trẻ gặp những khuyết thiếu nào đó, chương trình này sẽ giúp trẻ lấp đầy những chỗ thiếu hụt.

Bản Mô tả Quá trình Phát triển không chỉ rất đơn giản, dễ sử dụng để đánh giá trẻ mà còn tạo ra chương trình phát triển giác quan hiệu quả nhất cho trẻ.

Phần các giác quan của Bản Mô tả được cấu thành từ ba trong số năm giác quan đầu vào của não bộ. Ở đây không nhắc đến vị giác và khứu giác do hai cơ quan cảm giác này ít ảnh hưởng đến sự phát triển não bộ như ba loại giác quan còn lại.



Hình 9-1: Chu trình điều khiển học

Để phát triển dây thần kinh cảm giác này, trẻ cần được kích thích về mặt thị giác, thính giác và xúc giác. Toàn bộ các kích thích này do các ông bố, bà mẹ và môi trường sống mà họ tạo ra cho con mình.

Nếu có ô nào đó trong khu vực năng lực các giác quan của trẻ trên Bản Mô tả không được như các trẻ bình thường cùng độ tuổi, ô đó sẽ được ưu tiên hàng đầu khi thiết kế chương trình phát triển giác quan của trẻ. Tuy nhiên, chương trình phát triển giác quan còn được thiết kế nhằm *củng cố* những khả năng trẻ đã có sẵn.

Có một quan điểm sai lầm mọi người thường mắc phải khi chắc mẩm rằng một khi đứa trẻ đã trải qua một giai đoạn phát triển thì bé sẽ không cần những kích thích cho giai đoạn đó nữa. Trên thực tế, việc đạt đến một giai đoạn mới chỉ là một khởi đầu. Ở mỗi giai đoạn, đứa trẻ cần rất nhiều nhân tố củng cố để vươn lên giai đoạn kế tiếp, quá trình này sẽ diễn ra

nhanh hơn so với khi phó mặc cho yếu tố ngẫu nhiên.

Chương trình kích thích các giác quan mà một quy trình tự nhiên và đơn giản giúp cho trẻ lần đầu nhìn, nghe và cảm thấy thế giới xung quanh. Điều này mang lại lợi ích vô cùng lớn lao đối với bé sơ sinh. Xét cho cùng, không dễ gì gây ra mù, điếc hay vô tri vô giác bẩm sinh. Có nhiều người cho rằng đứa trẻ cần thời gian mới nhìn, nghe hay cảm nhận được bởi vì như thế sẽ "tự nhiên" hơn. Nhưng chẳng có gì tự nhiên, cũng chẳng hề đáng khi mà trẻ bị mù, điếc hay mất cảm giác suốt hàng tuần hoặc hàng tháng trời, lâu hơn mức cần thiết. Thực ra đứa trẻ nào cũng tiềm tàng nỗi khao khát khám phá và hiểu thêm về thế giới xung quanh. Nhìn, nghe và cảm nhận *chính là* những nhân tố cơ bản cho hành trình khám phá này.

TÓM LƯỢC

1. Các bậc phụ huynh nên tạo các kích thích giác quan dưới dạng kích thích phát triển thị giác, thính giác và xúc giác.

2. Bất cứ đường biểu hiện nào dưới mức tuổi của trẻ trên Bản Mô tả sẽ được ưu tiên hàng đầu trong chương trình phát triển.

3. Trọng tâm ưu tiên của chương trình là củng cố giai đoạn trẻ vừa đạt được.

4. Chương trình phát triển cũng nên mang đến các dạng kích thích giác quan dành cho giai đoạn kế tiếp với khả năng hiện tại của trẻ.

CHƯƠNG TRÌNH KÍCH THÍCH GIÁC QUAN

Chúng ta đã biết trẻ sơ sinh về cơ bản vừa xuất phát từ một thế giới khiến trẻ mù, điếc và vô tri vô giác, bởi thế nhiệm vụ của chúng ta vô cùng rõ ràng. Chúng ta cần mang đến cho trẻ càng nhiều kích thích càng tốt để trẻ nhanh chóng thích nghi với thế giới mới đầy khó khăn và hỗn loạn mà trẻ vừa gia nhập.

Đối với một bé vừa chào đời, công việc nhìn, nghe và cảm nhận thực sự rất khó nhọc. Bé phải hết sức nỗ lực mới có thể sử dụng các cơ quan thị giác, thính giác và xúc giác.

Người lớn chúng ta chẳng mất nhiều công sức vẫn có thể nhìn, nghe và cảm nhận, bởi thế chúng ta khó lòng hình dung được nỗ lực lớn lao và sự dốc sức của bé để có thể nhìn, nghe và cảm nhận.

Chúng ta cần tạo ra một môi trường giúp trẻ dễ dàng nhìn, dễ dàng nghe và dễ dàng cảm nhận. Các điều kiện môi trường sẽ khuyến khích trẻ tận dụng cơ quan thị giác, thính giác và xúc giác thường xuyên hơn.

Chúng ta không buộc trẻ thực hiện các công việc này. Chúng ta chỉ đơn giản tạo ra các kích thích đối với các dây thần kinh cảm giác, trao cho bé cơ hội bộc lộ phản ứng.

Chúng ta không được quên một yếu tố cơ bản: *Bộ não lớn lên nhờ hoạt động*.

Các dây thần kinh thị giác, thính giác và xúc giác là một phần của bộ não.

Dây thần kinh thị giác của trẻ dẫn truyền thông tin từ mắt đến não phát triển nhờ được hoạt động.

Dây thần kinh thính giác của trẻ dẫn truyền thông tin từ tai đến não phát triển nhờ được hoạt động.

Dây thần kinh xúc giác của trẻ dẫn truyền thông tin từ da đến não phát triển nhờ được hoạt động.

Điều này có nghĩa là bất cứ lúc nào bé nhìn, dây thần kinh thị giác của bé cũng thực sự phát triển. Nhờ đó khả năng nhìn của bé trở nên tốt hơn và dễ dàng hơn. Chu trình cải thiện này chỉ thành công khi dây thần kinh thị giác của bé đã phát triển hoàn toàn.

Một chương trình kích thích giác quan giúp xác định được quá trình phát triển thị giác diễn ra như thế nào khi bé vừa lên ba, biểu hiện như thế nào là hoàn hảo, hoặc khi bé lên sáu tuổi, biểu hiện như thế nào là bình thường, hoặc khi bé được chín tuổi, biểu hiện như thế nào là nghiêm trọng, thế nào là một trường hợp đáng lo ngại và thế nào được gọi là mù lòa. Những kết quả khác nhau tùy thuộc việc trẻ có cơ hội phát triển thị giác sớm sủa, thường xuyên và hoàn toàn hay không; tất nhiên nó còn phụ thuộc vào cấu trúc não bộ của trẻ nữa.

Các nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng với các dây thần kinh thính giác và xúc giác, cũng như với khứu giác và vị giác. Tuy nhiên, ở người thì khứu giác và vị giác không đóng vai trò trọng yếu sống còn với sự phát triển của não bộ như ở động vật.

NĂNG LỰC THỊ GIÁC: GIAI ĐOẠN I

Chương trình phát triển thị giác

Công cụ cần thiết:
- Đèn pin

Chương trình kích thích thị giác đầu tiên dành cho trẻ nên tập trung vào các kích thích *phản ứng đối với ánh sáng*. Chương trình này sẽ giúp cho các phản ứng đối với ánh sáng diễn ra nhanh nhạy hơn và chính xác hơn, nhờ đó trẻ sẽ sớm đạt đến giai đoạn phát triển thị giác cao hơn.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường phản ứng đối với ánh sáng

Mục đích: Kích thích phản ứng đối với ánh sáng

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Ánh sáng đèn pin

Trường độ: Khoảng một phút

Quy trình: Mỗi mắt được kích thích 5 lần

Môi trường: Một căn phòng tối hoàn toàn

Kỹ thuật: Bế trẻ trên tay bạn hoặc đặt trẻ nằm ngửa thật thoải mái. Dịu dàng hôn và ôm trẻ rồi nhẹ nhàng che mắt trái của trẻ. Giữ đèn pin cách trẻ từ 15 đến 20 centimet và rọi ánh sáng vào mắt phải của trẻ. Quan sát đồng tử mắt trẻ co hẹp lại. Phản ứng này thường diễn ra ngay một, hai giây đầu tiên. Tắt đèn và đợi trong bóng tối khoảng năm giây. Nhẹ nhàng dùng tay che mắt phải của trẻ và chiếu èn vào mắt trái. Tiếp tục quan sát sự co lại của đồng tử mắt trẻ. Đợi trong bóng tối khoảng năm giây rồi lặp lại quy trình như trên. Luân phiên giữa hai mắt. Bạn có thể tạo được năm kích thích cho mỗi bên mắt trẻ trong vòng một phút.

Lưu ý: Đôi khi phản ứng đối với ánh sáng của mắt trẻ tỏ ra vượt trội so với các lần khác. Điều này có thể khiến bạn lúng túng, nhất là khi lần đầu bạn đánh giá cơ quan thị giác của trẻ hoàn hảo. Tuy nhiên, bạn đừng làm nhặng xị cả lên. Các phản ứng ở trẻ sơ sinh thường không đồng nhất. Khi bé hoàn toàn tỉnh táo, bạn sẽ thấy phản ứng của trẻ tốt hơn hẳn so với khi bé buồn ngủ hay bứt rứt vì thời tiết. Nếu bạn tiếp tục các kích thích thị giác lẫn các kích thích thính giác và xúc giác, bạn sẽ thấy các phản ứng của bé càng lúc càng thuần nhất hơn. Mỗi lần chiếu ánh sáng vào mắt bé, bạn nên nói to và rõ ràng với bé từ "ánh sáng". Như vậy, cơ quan thính giác của bé cũng đồng thời được kích thích, bạn còn dạy được cho bé từ "ánh sáng". Khi đã xong công đoạn kích thích trẻ, bạn hãy vỗ về bé lần nữa và thì thầm với bé những lời yêu thương.

NĂNG LỰC THÍNH GIÁC: GIAI ĐOẠN I

Chương trình phát triển thính giác

Công cụ cần thiết:
- Hai khúc gỗ kích thước 5cm x 10cm, dài từ 15 đến 20 cm

Chương trình kích thích thính giác đầu tiên dành cho trẻ nên tập trung vào các kích thích *phản ứng đối với tiếng động mạnh*. Nếu khả năng phản ứng đối với tiếng động mạnh ở trẻ không được thuần nhất thì chương trình này sẽ giúp cho các phản ứng đó trở nên thuần nhất hơn; đồng thời chương trình này còn giúp biến các phản ứng của trẻ đối với tiếng động mạnh từ các phản ứng giật thót toàn thân sang các phản ứng nhẹ nhàng hơn.

Quy trình củng cố và kích thích các phản ứng đối với tiếng động mạnh giúp cho bé yêu của bạn nhanh chóng và dễ dàng đạt đến giai đoạn phát triển thính giác cao hơn.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường phản ứng đối với tiếng động mạnh

Mục đích: Kích thích phản ứng đối với tiếng động mạnh

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Gõ mạnh hai khúc gỗ vào nhau

Trường độ: 10 giây

Quy trình: 3 lần kích thích

Môi trường: Một căn phòng yên tĩnh

Kỹ thuật: Đặt bé nằm ngửa thật thoải mái sao chobạn có thể dễ dàng quan sát bé và bé cũng dễ dàng nhìn thấy bạn. Mỉm cười và nói với bé, "Giờ con sẽ nghe tiếng gỗ va vào nhau nhé!" Giữ hai khúc gỗ cách bé khoảng hơn nửa mét và gõ mạnh chúng vào nhau. Quan sát phản ứng của bé. Đợi ba giây rồi tiếp tục gõ mạnh hai khúc gỗ lần nữa. Quan sát phản ứng của bé. Một lần nữa đợi ba giây rồi gõ mạnh hai khúc gỗ lần cuối. Mỗi lần gõ hai khúc gỗ vào nhau bạn hãy nói thật to và rõ ràng từ "khúc gỗ". Khi thực hiện xong bạn hãy hỏi bé, "Con có thích tiếng động của các khúc gỗ không?" hoặc "Mẹ lại gõ các khúc gỗ lần nữa nhé?" Hãy cùng bé tận hưởng những khoảnh khắc thư thái nhất.

Lưu ý: Bạn sẽ nhận thấy phản ứng đầu tiên của trẻ mạnh hơn so với các phản ứng thứ hai và thứ ba. Đây là trường hợp điển hình ở các trẻ sơ sinh. Bé cần trải nghiệm qua một hay hai kích thích trước khi tín hiệu đến được não bộ. Khi bạn tiếp tục kích thích trẻ qua nhiều lần khác nhau, phản ứng của trẻ sẽ dần thuần nhất ngay từ lượt đầu. Phản ứng thuần nhất chính là biểu hiện đáng tin cậy nhất cho thấy dây thần kinh cảm giác của trẻ đã phát triển đáng kể. Khi bạn quan sát thấy các phản ứng thuần nhất, điều này có nghĩa các dây thần kinh cảm giác của trẻ đang được nuôi dưỡng tốt nhờ bạn cung cấp cho trẻ cơ hội *sử dụng* chúng.

NĂNG LỰC XÚC GIÁC: GIAI ĐOẠN I

Chương trình phát triển xúc giác

Chương trình kích thích xúc giác đầu tiên dành cho trẻ nên tập trung vào *các kích thích phản ứng Babinski*. Chương trình này sẽ giúp cho các phản ứng Babinski của bé diễn ra nhanh nhạy hơn và mạnh mẽ hơn, nhờ đó trẻ sẽ sớm đạt đến giai đoạn phát triển thị giác cao hơn *và* giai đoạn vận động kế tiếp dễ dàng hơn.

Mục tiêu: Kích thích phản ứng Babinski

Công cụ cần thiết:

Mục đích: 10 lần mỗi ngày

• Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường phản ứng Babinski

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Ngón tay cái cọ vào gan bàn chân

Trường độ: 30 giây

Quy trình: Mỗi bàn chân được kích thích 3 lần

Môi trường: Môi trường bình thường

Kỹ thuật: Đặt trẻ nằm ngửa thật thoải mái,đôi chân trẻ để trần. Nhẹ nhàng nắm lấy chân trái của trẻ, dùng tay phải của bạn giữ lại. Dùng tay trái, vuốt nhẹ mặt ngoài ngón tay cái dọc viền ngoài bàn chân trái của trẻ, từ gót chân cho đến đầu ngón chân. Quan sát phản ứng của trẻ.

Sau đó nhẹ nhàng nắm lấy chân phải của trẻ, dùng tay phải giữ lấy và lặp lại quy trình. Nếu bạn thuận tay trái, bạn cứ thoải mái dùng tay trái giữ lấy chân trẻ, còn tay phải cọ nhẹ kích thích phản ứng của trẻ.

Mỗi khi chạm vào trẻ để khơi gợi phản ứng Babinski, bạn hãy nói thật to và rõ ràng “sờ chân”.

Khi bạn phát âm các từ “ánh sáng”, “khúc gỗ” và “sờ chân”, bạn đồng thời kích thích cơ quan thính giác của bé. Ngoài ra, một lý do quan trọng hơn nữa, đây chính là mối giao kết tự nhiên giữa mẹ và bé. Bằng trực giác, người mẹ hiểu được việc giải thích cho bé những gì sắp diễn ra là rất quan trọng. Thiết lập được mối dây giao tiếp giữa mẹ và bé ngay khi bé vừa chào đời là vô cùng cần thiết.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁC QUAN CHO GIAI ĐOẠN I THEO BẢN MÔ TẢ

Phiếu theo dõi hàng ngày

Năng lực thị giác:

Kích thích phản ứng đối với ánh sáng: mỗi ngày 10 lần, mỗi lần 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 10 phút

Năng lực thính giác:

Kích thích phản ứng đối với tiếng động mạnh: mỗi ngày 10 lần, mỗi lần 10 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 1 phút 40 giây

Năng lực xúc giác:

Kích thích phản ứng Babinski: mỗi ngày 10 lần, mỗi lần 30 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 phút

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

____

Ngày: ____________________

Chương trình tập cho trẻ sơ sinh vận động

Phần chương trình vận động trên Bản Mô tả thể hiện các đường dẫn xuất phát từ não bộ.

Để phát triển ba đầu ra trọng yếu của não bộ, các bé cần được tạo cơ hội cử động, phát ra âm thanh và sử dụng tay. Các ông bố bà mẹ cần thiết kế một môi trường sao cho trẻ có nhiều nhất các cơ hội thực hiện các hoạt động kể trên.

Bạn đừng vội nản lòng nếu như có phần nào đó trên Bản Mô tả Quá trình Phát triển của bé không được tốt như các trẻ cùng độ tuổi. Mục đích hàng đầu của Bản Mô tả này là chỉ cho chúng ta thấy được khu vực nào cần được chú trọng nhiều hơn. Chúng ta biết được cần đặt những phần này lên hàng ưu tiên trong khi thiết kế một chương trình phù hợp với trẻ.

Cùng với chương trình phát triển giác quan, chương trình phát triển vận động này sẽ giúp củng cố những khả năng sẵn có của bé yêu. Chương trình này còn giúp trẻ đạt đến giai đoạn tiếp theo nhanh chóng hơn khi không được tiếp sức.

TÓM LƯỢC

1. Các ông bố bà mẹ tạo cơ hội cho trẻ vận động bằng các hoạt động cử động, ngôn ngữ và điều khiển tay.
2. Bất cứ đường biểu hiện nào dưới mức tuổi của trẻ trên Bản Mô tả sẽ được ưu tiên hàng đầu trong chương trình phát triển vận động.
3. Trọng tâm ưu tiên của chương trình là củng cố giai đoạn vận động trẻ vừa đạt được.

4. Chương trình phát triển cũng nên mang đến cơ hội giúp trẻ phát triển giai đoạn *kế tiếp* với khả năng hiện tại của trẻ.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG VẬN ĐỘNG

Chúng ta di chuyển, phát ra âm thanh và điều khiển tay quá sức dễ dàng nên chúng ta khó lòng hình dung được nỗ lực lớn lao của các bé sơ sinh để thực hiện các hoạt động này. Nhiệm vụ của chúng ta hết sức rõ ràng: tạo ra thật nhiều cơ hội cho trẻ có thể thực hiện các hoạt động này mà *không cần bỏ ra nhiều công sức* và giúp trẻ chóng vượt qua giai đoạn khó khăn này.



Hình 10-1 Beatriz để cho bé Maria, đứa con mới chào đời của cô, học cách trườn trên rãnh tập trườn cho bé.

Trẻ càng tận dụng nhiều khả năng của bản thân thì sẽ càng dễ dàng cử động, phát ra âm thanh và điều khiển tay. Khi việc thực hiện các hoạt động đã trở nên dễ dàng hơn, trẻ sẽ càng ham thích tận dụng các khả năng này. Theo cách này, mỗi phút trôi qua trẻ sẽ càng thêm phần cứng cáp.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG CỬ

ĐỘNG

Bé yêu của bạn sẽ chẳng thể di chuyển được nếu bị đặt nằm ngửa như một chú rùa nằm phơi bụng, hành động đầu tiên và có lợi nhất mà bạn có thể làm cho bé là tạo ra một mặt sàn an toàn để bé có thể tha hồ nằm sấp. Tư thế này sẽ tạo điều kiện tối đa cho trẻ sử dụng tay và chân để học cách di chuyển về phía trước. Những cử động này sẽ giúp bé hoàn thành công đoạn vô cùng quan trọng là tập trườn.



Hình 10-2: Maria tận dụng mép bên của rãnh tập trườn để đẩy người về phía trước.

Chương trình này được chia làm hai phần: một vài bước ngắn để chúng ta khuyến khích bé di chuyển, còn lại phần lớn thời gian sẽ để cho bé thoải mái di chuyển trên mặt sàn an toàn được thiết kế với mục đích đã nói ở trên.

Rãnh tập trườn cho trẻ sơ sinh

Chúng tôi đã sáng chế rãnh tập trườn cho trẻ sơ sinh, đây là môi trường

Công cụ cần thiết:

• Rãnh tập trườn cho trẻ sơ sinh

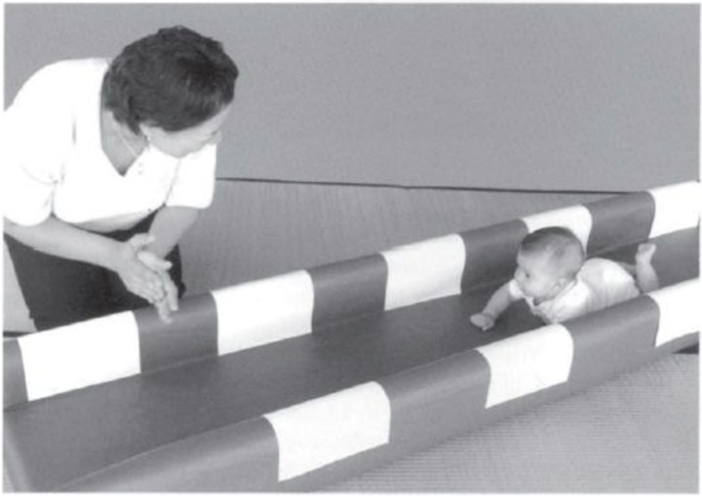
hoàn hảo dành cho bé cử động tay và chân để học cách di chuyển về phía trước. Rãnh tập trườn này hết sức an toàn, sạch sẽ, ấm áp, phẳng và êm. Đây chính là các yếu tố quan trọng hợp lại làm nên một môi trường hoàn hảo giúp bé di chuyển.

Rãnh tập trườn có chiều rộng vừa đủ cho bé cử động tay chân dễ dàng, nhưng cũng đủ hẹp để bé có thể dùng chân đẩy một bên mép tạo lực. Nhờ đó việc di chuyển của bé cũng dễ dàng hơn.

Rãnh tập trườn có dạng đường thẳng cho nên bé chỉ có thể di chuyển theo đường thẳng. Thiết kế này hết sức có ích bởi các bé thường di chuyển giật lùi hoặc vòng quanh khi lần đầu vận động. Bé sẽ cảm thấy khó chịu vì bị gò bó, do đó bé cố gắng trườn lên phía trước (xem Hình 10.3).

Rãnh tập trườn được làm từ gỗ dán hoặc gỗ cứng, trên bề mặt và hai bên thanh chắn được phủ lớp nệm mút cao su dày chừng 2,5 centimet. Ở trên cùng là lớp giả da bảo vệ. Kết quả là chúng ta có được dụng cụ chống chấn thương cực tốt với bề mặt cực êm, vừa đủ độ ma sát, độ nhún và tạo cảm giác dễ chịu cho bé di chuyển.

Hai thanh chắn bảo vệ hai bên giữ trẻ khỏi bị rơi khỏi rãnh tập trườn. Bạn có thể dễ dàng giữ vệ sinh cho bề mặt rãnh. Chỉ cần dùng xà bông có độ kích ứng thấp và nước, hoặc chà cồn lên để diệt vi khuẩn gây bệnh. Chờ cho đến khi bề mặt khô.



Hình 10-3: Bé Isolda tập bò trên rãnh phẳng trước sự cổ động của mẹ

Điều quan trọng là cần đóng rãnh tập trườn cho bé *trước khi* bé chào đời. Cách đóng rãnh tập trườnđượchướng dẫn chi tiết trong phần Phụ lục của cuốn sách này.

Việc bé được học cách trườn lên bằng tay và chân sớm hay muộn sẽ làm cho bé di chuyển dễ dàng hay khó khăn trong vài ngày hoặc vài tuần đầu đời. Bạn cần đảm bảo bé có được môi trường tập luyện hoàn hảo, dựa trên các nhu cầu của bé, tạo cho bé càng nhiều thời gian càng tốt để *tận dụng* môi trường đó.

Phần I – Rãnh tập trườn có độ dốc

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng cử động tay và chân

Mục đích: Tạo cơ hội cho bé cử động tay và chân ở tư thế nằm sấp

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Một đầu rãnh tập trườn được đặt ở độ cao từ 15 centimet đến 60 centimet

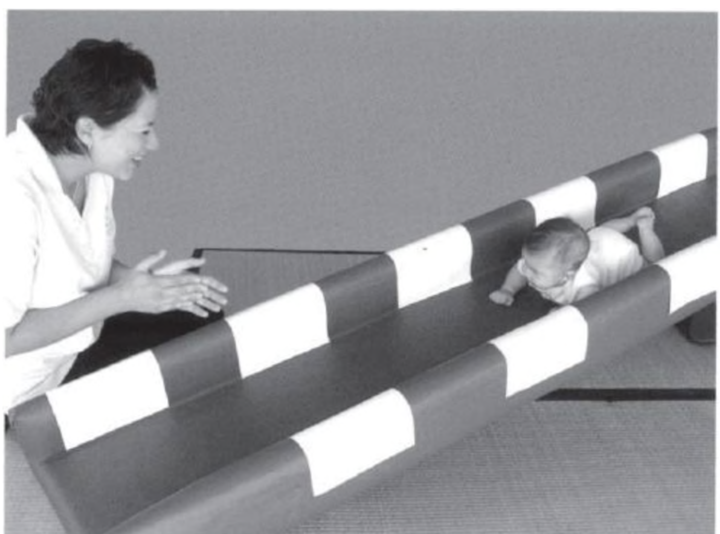
Trường độ: 10 đến 30 giây

Quy trình: Cho bé di chuyển từ đỉnh rãnh tập trườn đặt hơi nghiêng xuống dưới thấp

Môi trường: Một căn phòng được chiếu sáng đầy đủ với rãnh tập trườn dành cho bé sơ sinh (được làm theo các chỉ dẫn trong phần Phụ lục của cuốn sách này). Căn phòng phải đủ ấm để bé hết sức thoải mái dù mặc rất ít quần áo.

Kỹ thuật: Bạn chỉ nên khoác lên người bé trang phục gọn nhẹ sao cho tay và chân bé thật thoải mái, chẳng hạn như mặc cho bé chiếc áo phông hoặc bộ áo liền quần dành cho bé sơ sinh. Đặt bé nằm sấp ở phía *đỉnh* của rãnh tập trườn. Sau đó bạn đi về phía đáy của rãnh tập trườn, ngồi xổm trên sàn sao cho bé có thể nhìn thấy, nghe thấy, thậm chí cảm thấy bạn đang ở cuối con đường của bé. Mục tiêu của bé là tiến đến chỗ bạn. Mỗi ngày bé sẽ nhìn, nghe và cảm nhận về bạn tốt hơn so với ngày hôm trước.

Độ nghiêng của rãnh tập trườn được hình thành do nâng cao một đầu lên. Bạn chỉ nên nâng từ 15 centimet đến 60 centimet, tùy độ cao nào thích hợp nhất với bé. Bạn sẽ xác định được độ cao này bằng cách quan sát xem độ nghiêng chừng nào là vừa phải để bé di chuyển xuống theo đường rãnh trong khoảng thời gian không vượt quá 60 giây (xem Hình 10.4).



Hình 10-4: Isolda trườn trên rãnh tập trườn nằm nghiêng trong khi mẹ của bé khích lệ cổ vũ bé.

Isolda bắt đầu trườn ngay từ khi mới chào đời.

Lưu ý: Đôi lúc bé khóc trong khi cử động tay chân để trườn xuống trên rãnh tập trườn. Điều này hoàn toàn bình thường. Đa số các trẻ sơ sinh phải khóc để tăng nhịp độ hơi thở, nhờ đó mà di chuyển được. Hiện tượng này khá giống với một vận động viên cử tạ vẫn thường hổn hển để nâng được quả tạ nặng trịch, hoặc một vận động viên tennis hét lên khi phát bóng. Các bà mẹ đều biết rằng, có sự khác biệt giữa tiếng khóc và tiếng kêu ré lên. Nếu bé yêu của bạn bỗng nhiên ré lên, bạn hãy lập tức kết thúc bài tập trên rãnh tập trườn để tìm ra nguyên do khiến bé kêu ré lên như thế.

Phần lớn thời gian bé sẽ gắng sức cử động chân tay để trườn xuống khỏi rãnh. Bạn nên cổ động bé để bé hiểu rằng bạn thích nhìn thấy bé di chuyển và bạn hết sức trân trọng nỗ lực di chuyển của bé. Đây chính là một bước tiến quan trọng và thành tựu con bạn giành được không hề nhỏ chút nào.

Phần II – Rãnh tập trườn nằm ngang

Mục tiêu: Phát triển dây thần kinh vận động của trẻ bằng cách thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng cử động tay và chân

Mục đích: Tạo cơ hội tối đa cho bé cử động tay và chân ở tư thế nằm sấp

Tần suất Tập như một thói quen hàng ngày

Cường độ: Một rãnh tập trườn đặt nằm ngang

Trường độ: 3 đến 4 giờ mỗi ngày

Quy trình: Tạo thật nhiều cơ hội cho bé trườn trên rãnh nằm ngang

Môi trường: Một căn phòng được chiếu sáng đầy đủ với rãnh tập trườn dành cho bé sơ sinh. Căn phòng phải đủ ấm để bé hết sức thoải mái dù mặc rất ít quần áo.

> Các bé sơ sinh di chuyển khi ngủ nhiều hơn so với các quãng thời gian khác trong

Kỹ thuật: Bạn đã tạo được một môi trường hoàn toàn lý tưởng cho bé, giờ bạn chỉ cần bổ sung thêm lòng nhiệt tâm và đồng hành cùng

ngày.

bé. Đặt rãnh tập trườn ở bất cứ căn phòng nào bạn đang có mặt, không chỉ để bạn có thể quan sát và bảo vệ bé mà còn có thể chuyện trò với bé, cổ động bé trườn trên rãnh tập trườn và khám phá thế giới mới mẻ xung quanh. Ở giai đoạn này, các thành viên trong gia đình nên nằm cạnh bé càng nhiều càng tốt. Không nên để bé có cảm giác bị bỏ rơi khi một mình nằm trên sàn. Cho dù lúc này khả năng nhìn, nghe và cảm nhận của bé còn bị hạn chế, bé vẫn nhận biết được bạn có hiện diện ở cạnh hay không.

Lưu ý: Các bé sơ sinh thường di chuyển nhiều trong khi ngủ. Trên thực tế, trong vài tuần đầu đời, đa phần các bé di chuyển trong khi ngủ nhiều hơn so với khi thức.

Điều này có nghĩa điều kiện mặt sàn đóng vai trò rất quan trọng đối với giấc ngủ của bé. Chúng ta sẽ lãng phí quãng thời gian quý giá này nếu như bao bọc bé trong một môi trường mà bé không thể cử động được.

Một rãnh tập trườn bao vòng quanh giường của bố mẹ giúp cho bé thoải mái trườn suốt đêm.

Có thể đặt rãnh tập trườn dành cho bé sơ sinh ngay sát cạnh giường của bạn, nhờ đó bé có được giấc ngủ an toàn cạnh bạn, đồng thời bé vẫn có một môi trường hoàn hảo để thoải mái trườn vào ban đêm (xem Hình 10.5). Bạn hãy xem thêm phần Phụ lục để có thêm thông tin cần thiết về chủ đề tư thế ngủ của bé.



Hình 10-5: Isolda nằm cạnh bố mẹ bé, đồng thời bé vẫn tự do di chuyển một cách an toàn trong khi ngủ.

Ngoài ra còn một lợi ích khác nữa. Đó là khi bé thức giấc đòi bú, người mẹ chỉ cần xoay người qua, cho bé bú sữa rồi đặt con mình về rãnh tập trườn và yên tâm quay lại với giấc ngủ đêm. Nhiều bà mẹ nhận thấy công cụ này không chỉ hữu ích đối với bé sơ sinh mà còn giúp ích cho giấc ngủ cũng như sức khỏe của họ.

Phần III – Các hoạt động giữ thăng bằng

Chuẩn bị:
- Một chiếc gối lớn
- Một tấm đệm nhỏ

Mục tiêu: Phát triển các khu vực giữ thăng bằng trên não bộ bằng cách thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng di chuyển trong không gian

Mục đích: Tạo cơ hội tối đa cho bé di chuyển trong không gian bằng nhiều cách khác nhau

Tần suất: 15 lần mỗi ngày

Cường độ: Chậm rãi và thận trọng nâng bé trong không gian

Trường độ: 15 giây, nâng dần đến 45 giây

Quy trình: Mỗi hoạt động giữ thăng bằng cho một lần tập

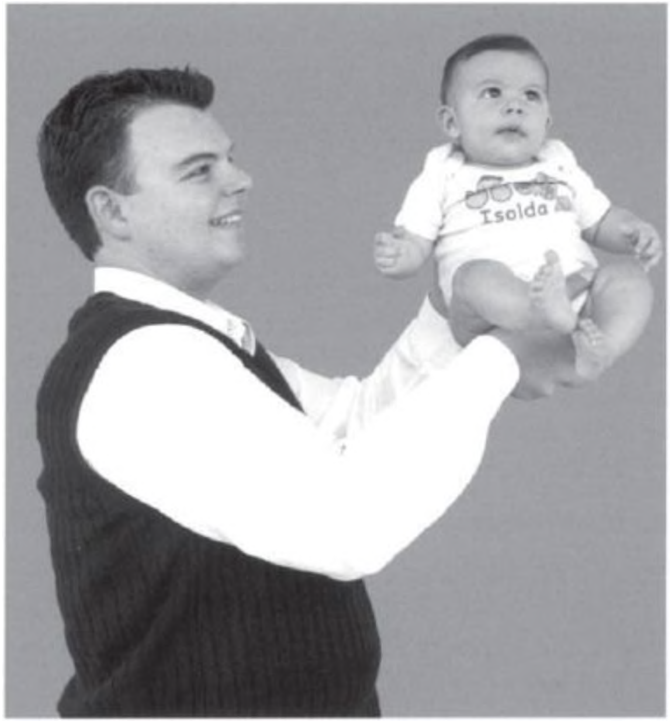
Môi trường: Một khoảng không gian khoáng đãng không có chướng ngại vật, tránh cho bạn khỏi va vào các đồ vật trong khi cùng bé thực hiện các hoạt động này. Bạn nên mặc cho bé những trang phục thật thoải mái, sao cho bạn có thể giữ chặt cánh tay, chân, phần bụng, bàn tay và bàn chân bé.

Thận trọng:
• Luôn chú ý bảo vệ phần đầu và cổ của bé trong khi giúp bé di chuyển.

Kỹ thuật: Các hoạt động dưới đây được giới thiệu theo độ khó tăng dần. Với mỗi hoạt động bạn nên bắt đầu trong vài giây, sau đó mới dần kéo dài bài tập lên 45 giây cho mỗi hoạt động. Bạn nên bảo cho bé biết bạn đang làm gì trước và trong khi cùng bé thực hiện từng hoạt động.

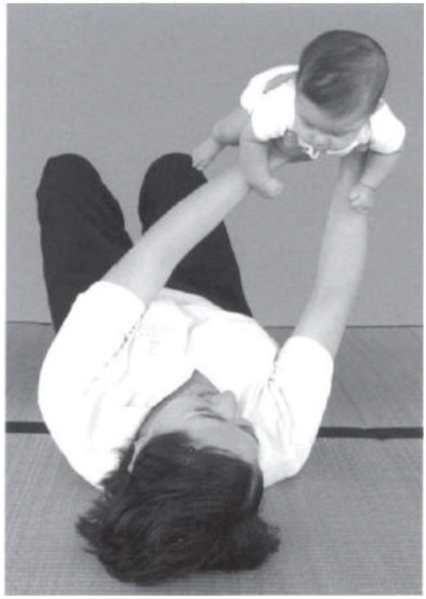
Luôn luôn chấm dứt từng hoạt động *trước khi* bé muốn ngừng lại, để cho bé luôn mong muốn được tham gia hoạt động đó.

1. Nâng bé vòng quanh trong tư thế sau: giữ cho đôi lòng bàn tay của bạn hướng lên trên; một tay giữ sau đầu bé; tay kia giữ lấy mông bé. Giờ bạn chỉ đơn giản đưa bé đi vòng quanh, nhẹ nhàng cho bé di chuyển trong không gian với các cử động lên và xuống. Bạn thực hiện các cử động nâng và hạ bé, đưa tới trước và đưa về sau, nâng bé từ bên trái sang bên phải và ngược lại. Bạn hãy đưa bé đi quanh nhà, chuyện trò với bé, bảo cho bé biết bé đang ở đâu và tên các đồ vật. Ngoài ra, bạn đừng quên cho bé nhìn ra ngoài cửa sổ, miêu tả những sự vật bên ngoài (xem Hình 10.6).



Hình 10-6: Bé Isolda thích thú cảm giác di chuyển theo các hướng dưới sự trợ giúp của bố.

2. Bạn hãy nằm ngửa trên sàn, dùng hai tay giữ phần dưới nách và bụng bé. Sau đó nâng bé lên sao cho hai mẹ con đối diện nhau. Nhẹ nhàng đưa bé sang trái rồi sang phải, nâng lên và hạ xuống (xem Hình 10.7).



Hình 10-7: Mẹ nâng bé Isolda di chuyển qua về trong không gian.

3. Ngồi trên ghế bập bênh, đặt bé ngồi trong lòng bạn, sau đó cùng bé lắc lư người theo ghế bập bênh.

4. Đặt bé nằm sấp trên một chiếc gối hoặc tấm nệm nhỏ. Bạn có thể để bé trên giường hoặc trên sàn. Nhẹ nhàng nắm lấy một bên mép gối nâng bé sang phía phải, sau đó nắm lấy mép gối còn lại nâng bé sang phía trái (xem Hình 10.8).



Hình 10-8: Mẹ giúp bé Isolda lắc lư trên gối.

5. Di chuyển người bé và chiếc gối sao cho đầu của bé hướng về một tay bạn, chân của bé hướng về tay kia. Nhẹ nhàng nâng phần đầu hoặc phần chân của bé lên cao (xem Hình 10.9).



Hình 10-9: Mẹ nâng phần đầu và phần chân bé Isolda trên gối.

6. Đặt chiếc gối trên sàn, cho bé nằm sấp trên gối sao cho phần đầu bé hướng về phía một tay bạn, phần chân bé hướng về tay còn lại của bạn. Kéo chiếc gối cho bé di chuyển về phía trước. Sau đó kéo theo hướng ngược lại để bé di chuyển về phía sau (xem Hình 10.10).



Hình 10-10: Mẹ kéo cho bé Isolda di chuyển về trước và ra sau trên gối.

7. Dùng chiếc gối hay tấm nệm đã dùng, xoay cho bé đối diện với bạn. Kéo trượt tấm nệm sang phải sau đó kéo về phía (xem Hình 10.11).



Hình 10-11. Bố kéo bé Isolda qua trái rồi qua phải.

8. Giữ bé nằm sấp trên gối hay nệm, đặt bé nằm sao cho đầu bé sát ngay mép nệm. Giữ mép nệm ở phần chân bé, nhẹ nhàng xoay theo chiều kim đồng hồ (xem Hình 10.12).



Hình 10-12: Mẹ xoay bé Isolda theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ trong khi bé nằm trên gối.

9. Lặp lại như trên nhưng xoay nệm ngược chiều kim đồng hồ (xem Hình 10.12).

10. Trong khi bạn đứng thẳng, đặt cho phần bụng của bé nằm gọn trên vai bạn, nhẹ nhàng xoay người sang một bên, sau đó xoay theo hướng ngược lại. Bạn cần thận trọng, tránh bị chóng mặt và mất thăng bằng (xem Hình 10.13).



Hình 10-13: Bé Isolda thích thú khi nằm trên vai bố và cùng bố xoay người.

Lặp lại như trên nhưng đặt bé nằm nghiêng người phía trái trên vai phải của bạn. Nhẹ nhàng xoay người theo hai hướng.

11. Lặp lại như trên nhưng đặt bé nằm nghiêng người phía phải trên vai trái của bạn. Nhẹ nhàng xoay người theo hai hướng.

12. Quỳ gối, đặt bé nằm sấp trên nệm, sao cho chân bé hướng về phía người bạn. Đặt hai tay bạn dưới nách bé và vòng quanh người bé, giữ cổ bé cố định. Nhẹ nhàng nâng bé lên ngang tầm mắt sau đó lại nhẹ nhàng hạ bé xuống (xem Hình 10.14).



Hình 10-14: Bố nâng và hạ bé Isloda lên xuống.

13. Đặt bé nằm ngửa trên sàn. Quỳ gối sát cạnh chân bé sao cho bàn chân bé chạm vào đầu gối của bạn. Đặt ngón cái bàn tay trái của bạn vào tay phải của bé. Bé sẽ tự động nắm lấy ngón tay cái của bạn. Sau đó, bạn thầm thì từ “Kéo” với bé trước khi nhẹ nhàng kéo tay trái của bạn lên sao cho bé nghiêng người sang trái sau đó nằm sấp trên sàn. Liên tục thực hiện luân phiên giữa hai bên trái và phải. Bạn cần thận trọng tránh để tay bé ở tư thế vướng víu, không thoải mái khi lật nghiêng người bé sang một bên (xem Hình 10.15).



Hình 10-15: Bé Isolda tự động giữ chặt ngón tay mẹ trong khi mẹ lật bé từ tư thế nằm ngửa sang tư thế nằm sấp.

14. Giữ bé sát thân người bạn để bé nằm yên, đầu cố định. Nhẹ nhàng bước dạo trong nhà. Bé sẽ cảm nhận được nhịp bước lên xuống của cơ thể bạn. Khi năng lực thị giác của bé được cải thiện, bé sẽ bắt đầu quan sát các dạng cử động xung quanh mình (xem Hình 10.16).



Hình 10-16: Mẹ ôm bé Isolda thật sát người trong khi rảo bước quanh nhà.

Giờ bạn đã biết được 15 hoạt động khác nhau giúp cho bé trải nghiệm được các cách di chuyển trong không gian. Mỗi hoạt động mang đến cho trẻ cơ hội cảm nhận hình thức di chuyển và trọng lực theo các hướng riêng biệt.

Sẽ rất có ích khi gọi tên các hoạt động cho trẻ nghe trước lúc thực hiện chúng. Cũng giống như khi bạn nói các từ "ánh sáng", "khúc gỗ", hay "sờ chân", "lên", "xuống", "xoay", "lắc lư", "lăn",... bé yêu của bạn sẽ dần dần hiểu được những gì sắp diễn ra và tên gọi của chúng.

Mỗi ngày bạn có thể luân phiên thực hiện 15 hoạt động này. Khi bé cứng cáp hơn, những bài tập này sẽ trở thành hoạt động ưa thích của bé mỗi ngày.

Lưu ý: Bạn cần nhớ chỉ nên bắt đầu thật chậm rãi, sau đó tăng dần thời gian cho mỗi hoạt động. Luôn luôn giữ bé thật chắc. Cần hết sức gượng nhẹ với các bé. Luôn quan sát và để mắt đến trẻ. Nếu bé thấy chán hay giật mình, bạn cần thực hiện chậm lại hoặc ngừng lại hẳn để tìm hiểu

nguyên nhân gây chán hay làm bé giật mình.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Rõ ràng các ông bố bà mẹ luôn tạo cơ hội cho bé yêu của họ khóc và phát ra âm thanh.

Các bậc cha mẹ có thể làm được gì để cải thiện khả năng phát ra âm thanh của bé?

Cách hiệu quả nhất để tăng cường sự phát triển ngôn ngữ chính là cải thiện hệ hô hấp chưa hoàn thiện của bé sơ sinh.

Khi vừa chào đời, bé đã phải lập tức thích nghi với một môi trường hoàn toàn mới lạ. Bé vừa trải qua chín tháng êm ấm trong bào thai, nơi nguồn oxy bé nhận được hoàn toàn được đảm bảo nhờ khả năng hô hấp của mẹ. Khi chào đời, bé phải tự đảm nhiệm công việc này và thật lạ thường là bé làm được. Tuy nhiên, khả năng thở lúc sinh chỉ vừa đủ giúp bé sống sót. Bé không thể chuyển từ trạng thái không có khả năng thở độc lập sang trạng thái hô hấp hoàn hảo chỉ trong vài phút sau khi chào đời. Thay vào đó, bé chỉ chuyển từ trạng thái không có khả năng thở độc lập sang trạng thái có khả năng thở độc lập, nếu như tất cả các cơ quan khác hoạt động bình thường.

Theo trực giác, mẹ của các bé sơ sinh luôn quan tâm đến khả năng hô hấp của con mình. Họ kiểm tra hơi thở của bé nhiều lần trong ngày. Ban đêm, mẹ của các bé sơ sinh thường kiểm tra con mình rất nhiều lần để đảm bảo bé thở bình thường. Nhiều bà mẹ còn thường xuyên sờ nắn em bé đang ngủ say để đánh thức bé dậy. Khi bé tỉnh giấc và khóc váng lên, người mẹ thấy vui và quay sang bảo với chồng rằng con họ vẫn khỏe. Các ông bố vẫn thường băn khoăn không hiểu vì sao vợ lại đánh thức bé dậy. Người mẹ đánh thức bé sơ sinh dậy vì một lý do hết sức hoàn hảo: cô ấy không thể nào nhìn thấy được hơi thở của bé.

Các mẹ mới sinh thường bị ám ảnh về việc *nhìn thấy* hơi thở của con họ. Họ nghĩ rằng các bé sơ sinh thường gặp khó khăn khi thở, và một lần nữa họ hoàn toàn đúng.

Các bé sơ sinh gặp khó khăn khi thở.

Mối bận tâm tự nhiên của các bà mẹ về khả năng hô hấp của bé là hoàn toàn xác đáng. Hệ hô hấp của các bé sơ sinh còn hết sức non nớt, do đó hơi thở của các bé thường dốc và không đều. Đôi khi bé ngừng thở trong giây lát rồi sau đó bắt đầu thở lại bình thường. Đôi khi bé ngừng thở và mẹ lập tức ở cạnh bên nói với bé rằng "Tỉnh dậy và thở đi con." Vậy là bé thức dậy, hít vào và hô hấp đều đặn.

Các bà mẹ hoàn toàn đúng đắn khi ôm mối bận tâm này. Đối với các bé sơ sinh, đây chính là cơ quan dễ gặp sự cố nhất. Cần phải hết sức nỗ lực giúp cho bé có khả năng thở sâu hơn, đều đặn hơn càng sớm càng tốt.

Sự phát triển ngôn ngữ của bé phụ thuộc rất lớn vào sự phát triển hệ hô hấp. Một chân lý giản đơn mà ai ai cũng hiểu là muốn tạo ra âm thanh, bé cần phải biết hít vào và thở ra đã. Hơn nữa, bé cần phải kiểm soát được quá trình này, *những thời điểm* cần hít vào và thở ra.

Nếu hệ hô hấp của bé còn non yếu, bé sẽ không thể hấp thu đủ không khí để phát ra âm thanh to và kéo dài được. Điều này có nghĩa khả năng phát ra âm thanh của bé sẽ bị cản trở và bé cần phải hết sức nỗ lực. Kết quả là bé không thể giao tiếp được với mẹ và bố thường xuyên và hiệu quả như các bé cùng độ tuổi.

Nếu hệ hô hấp của bé phát triển tốt, bé có thể thở sâu và đều đặn thì bé có khả năng phát ra âm thanh dễ dàng hơn. Điều này có nghĩa mỗi ngày bé có thể giao tiếp với bố mẹ thường xuyên hơn, bởi bé không phải mất nhiều công sức để thực hiện công việc này.

Một bé có khả năng thở sâu và đều đặn có độ an toàn cao hơn so với bé không có khả năng này.

Một bé có khả năng phát ra âm thanh dễ dàng có độ an toàn cao hơn so với bé không có khả năng này.

Đâu là cách thức hữu hiệu nhất để củng cố và tăng cường hệ hô hấp của trẻ sơ sinh?

Vận động.

Không có chương trình tập luyện nào tốt hơn các cử động chân tay và hoạt động trườn để có hơi thở sâu và đều đặn. Trên thực tế, khi bé muốn

phát ra âm thanh, chúng ta có thể quan sát thấy bé nâng người lên bằng cách cử động tay chân nhanh hơn. Khi đó bé lấp đầy không khí trong phổi, nhờ đó có thể phát ra âm thanh to và rõ ràng.

Di chuyển chính là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của hệ hô hấp. Bé càng có nhiều thời gian tiếp xúc với sàn để tập trườn, bé càng có nhiều cơ hội trườn xuống trên rãnh tập trườn nằm nghiêng thì hệ hô hấp của bé càng chóng phát triển. Sự thực chỉ đơn giản như thế.

Các bậc cha mẹ thực sự rất thông minh khi lo lắng về khả năng thở trong vài tuần đầu đời của bé. Một điều quan trọng cần được ưu tiên hàng đầu là tạo cơ hội cho bé được nằm sấp. Tư thế này sẽ mang lại sự phát triển của hệ hô hấp bé trong khoảng thời gian sớm nhất.

Đây chính là chương trình tập luyện tốt nhất giúp phát triển khả năng ngôn ngữ ở các bé sơ sinh.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐIỀU KHIỂN TAY

Chương trình phát triển khả năng điều khiển tay đầu tiên dành cho trẻ nên tập trung vào các kích thích đối với phản ứng cầm nắm.

Chương trình này sẽ giúp cho các phản ứng cầm nắm của bé diễn ra nhanh nhạy hơn và mạnh mẽ hơn trong hiện tại. Quá trình củng cố và phát huy phản ứng cầm nắm sẽ giúp trẻ dễ dàng đạt đến giai đoạn điều khiển tay kế tiếp.

Mục tiêu: Phát triển các khu vực điều khiển tay trên vỏ não bằng cách thiết lập, củng cố hoặc tăng cường phản ứng cầm nắm

Mục đích: Kích thích phản ứng cầm nắm

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Áp lực nhẹ

Trường độ: 10 giây tăng dần lên 60 giây

Quy trình: Tạo cho trẻ một cơ hội nắm lấy ngón tay trỏ của mẹ, sau đó

tăng dần lên thành 6 cơ hội

Môi trường: Sàn nhà hoặc giường, bé được đặt ở tư thế nằm ngửa

Kỹ thuật: Đặt trẻ nằm ngửa thật thoải mái đối diện với bạn. Nhẹ nhàng đặt ngón cái hoặc ngón trỏ phải của bạn vào nắm đấm bàn tay trái của bé, đặt ngón cái hoặc ngón trỏ trái của bạn vào nắm đấm bàn tay phải của bé. Nhẹ nhàng và chậm rãi kéo bé về phía bạn. Khi bé cảm nhận được áp lực từ ngón tay bạn, bạn sẽ cảm thấy bàn tay bé nắm chặt lại. Đây chính là phản ứng cầm nắm mà bạn muốn kích thích ở trẻ. Khi bé nắm lấy ngón tay bạn, bạn hãy nói to và rõ ràng từ “nắm”. Nhờ đó, trẻ hiểu được ý nghĩa của từ cũng như hành động đang diễn ra. Hãy để bé giữ tư thế cầm nắm trong vài giây trước khi nhẹ nhàng hạ người bé xuống theo đúng tư thế nằm ngửa. Hãy khen ngợi bé đã làm tốt và nhẹ nhàng rút ngón tay bạn khỏi tay bé.

Lưu ý: Ban đầu, các bài tập này chỉ nên kéo dài vài giây, bạn sẽ nhanh chóng phát hiện ra rằng khả năng cầm nắm của bé càng lúc càng mạnh hơn. Khi nhận thấy điều này, bạn nên cố gắng kéo dài thời gian tập so với lần tập trước. Sau khi nghỉ trong giây lát, hãy tạo cơ hội lần hai, lần ba cho bé, cho đến khi bài tập kéo dài một phút. Với diễn tiến như vậy, bạn sẽ hỗ trợ đáng kể cho quá trình phát triển của bộ não, đồng thời bạn còn rèn luyện sức khỏe cho bé (xem Hình 10.17).



Hình 10-17: Caleb nắm lấy các ngón tay của mẹ bé trước khi mẹ từ từ nâng bé dậy.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG VẬN ĐỘNG CHO GIAI ĐOẠN I CỦA BẢN MÔ TẢ
Phiếu theo dõi hàng ngày

Cơ hội di chuyển:

Cơ hội di chuyển bằng cách cử động tay chân ở tư thế nằm sấp

Rãnh tập trườn nằm nghiêng: 10 lần mỗi ngày, mỗi lần từ 10 đến 30 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 1 phút 40 giây đến 5 phút

Rãnh tập trườn nằm ngang: 3 đến 4 lần mỗi ngày

Tổng thời gian trong ngày: ______________________

Cơ hội di chuyển trong không gian theo các cách khác nhau:
(15 hoạt động khác nhau, mỗi bài tập là một hoạt động)
Mỗi ngày 15 hoạt động, mỗi hoạt động tăng dần thời lượng
từ 15 giây lên đến 45 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng thời gian: 3 phút 45 giây đến 7 phút 30 giây

Cơ hội phát triển ngôn ngữ:

Tạo cơ hội tối đa cho trẻ di chuyển ở tư thế nằm sấp để phát triển hệ hô hấp, nhờ đó trẻ dễ dàng phát ra âm thanh.

Xem cách tạo cơ hội di chuyển cho trẻ ở trên.

Cơ hội phát triển năng lực điều khiển tay:

Cơ hội phát triển phản ứng cầm nắm:
10 lần mỗi ngày, mỗi lần 10 giây sau đó tăng dần lên 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 1 phút 40 giây đến 10 phút

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ______________________

____

Ngày: ______________________

Phiếu theo dõi hàng ngày

Các hoạt động giữ thăng bằng

Cơ hội di chuyển trong không gian dưới các hình thức khác nhau.

Chú ý: 1 hoạt động là 1 bài tập

15 hoạt động mỗi ngày, mỗi hoạt động kéo dài 45 giây

Tổng cộng: 11 phút 15 giây

1. Nâng trẻ đi vòng quanh	☐	☐
2. Di chuyển qua lại trong không gian	☐	☐
3. Ôm bé trong lòng, lắc lư trên ghế bập bênh	☐	☐
4. Đưa bé sang trái phải	☐	☐
5. Đưa bé ra trước và sau	☐	☐
6. Nâng từ trước ra sau	☐	☐
7. Nâng từ trái sang phải và ngược lại	☐	☐
8. Quay theo chiều kim đồng hồ	☐	☐
9. Quay ngược chiều kim đồng hồ	☐	☐
10. Xoay ngang, đặt bé nằm sấp	☐	☐
11. Xoay ngang, đặt bé nằm nghiêng trái	☐	☐
12. Xoay ngang, đặt bé nằm nghiêng phải	☐	☐
13. Nâng bé lên và hạ bé xuống	☐	☐
14. Lật bé từ nằm ngửa sang nằm sấp	☐	☐
15. Bế bé dạo quanh nhà	☐	☐

Thời lượng hoạt động:

Thời lượng hoạt động: ____________________

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

Ngày: ____________________

Lần thứ hai đánh giá bé yêu của bạn

Sau một tháng duy trì chương trình phát triển giác quan và tăng cường vận động cho bé, tốt hơn hết bạn nên đánh giá bé yêu của mình thêm một lần nữa. Bởi vì bạn đã trải qua công đoạn này một lần rồi nên lần này sẽ dễ dàng hơn nhiều. Trước khi bắt đầu đánh giá bé, bạn cần hiểu được các thông tin về Giai đoạn II trên Bản Mô tả và cách thức đánh giá sáu chức năng ở giai đoạn này.

Tuy nhiên, bước đầu tiên của lần đánh giá thứ hai chính là lặp lại quy trình đánh giá Giai đoạn I để kiểm tra mức độ tiến bộ mà bé nhà bạn đạt được trong vài tuần vừa qua. Thông thường, khi bắt đầu một quy trình đánh giá mới, bạn nên lặp lại quy trình đánh giá của giai đoạn liền kề trước đó. Có như thế, bạn sẽ nhận biết được cơ quan nào phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, ổn định hơn. Có lẽ, bạn sẽ rất ngạc nhiên trước mức độ tiến triển các phản ứng của bé, kể cả ở những phần bạn từng đánh giá là "hoàn hảo".

Khi chúng ta chuyển sang giai đoạn cao hơn trong Bản Mô tả, việc chọn được ngày phù hợp để tiến hành đánh giá đúng bé yêu đóng vai trò quan trọng hơn nhiều. Bạn cần tránh những thời điểm bé cáu kỉnh, đói bụng hay mệt lử. Chúng ta muốn đánh giá bé ở mức độ cao nhất, vì thế hãy chọn những lúc bé thoải mái, thư giãn và khỏe mạnh.

Lần đánh giá này chúng ta sẽ nhìn vào khu vực Giai đoạn II được tô màu vàng cam trong Bản Mô tả, bao gồm *những phản ứng quan trọng* trong quá trình phát triển của bé.

Công cụ cần thiết:
- Đèn pin nhỏ

NĂNG LỰC THỊ GIÁC: GIAI ĐOẠN II

Nhận biết đường nét khái quát

Ở giai đoạn này, các bố các mẹ cần đánh giá khả năng nhận biết các đường nét khái quát của bé. Với khả năng này, bé có thể nhìn ra hoặc đánh mắt theo một vật thể tối màu trên phông nền màu sáng.

Chẳng hạn như khi người mẹ đứng bên ô cửa sổ, ánh mặt trời chiếu phủ căn phòng, ở giai đoạn này bé có thể xác định vị trí của mẹ hoặc dõi theo mẹ khi mẹ bé di chuyển trước cửa sổ.

Thông thường năng lực này không tự động xuất hiện mà cần được kích thích. Để thực hiện, bạn cần một cây đèn nhỏ chứ không cần đến loại đèn pin lớn. Cũng như ở Giai đoạn I, bạn và bé cần ở trong một căn phòng tối hoàn toàn, sao cho bạn có thể tạo được sự tương phản tuyệt đối giữa ánh sáng và bóng tối. Có như vậy bé mới nhìn ra ánh sáng.

Đặt bé nằm sấp trên sàn hoặc nằm thoải mái trong lòng bố. Tắt hết đèn điện trong phòng. Khi xung quanh tối hẳn, bạn hãy để cây đèn nhỏ cách bé chừng hơn nửa mét và bật đèn lên. Giữ cây đèn ở yên, để bé có thời gian định vị ánh sáng. Bé có thể cần đến vài giây mới nhìn ra. Lúc này, bạn đừng nói hay tạo tiếng động gì cả. Nếu bạn làm thế, có thể bé sẽ chú tâm về phía âm thanh phát ra và chỉ ngẫu nhiên nhìn thấy ánh sáng. Để đánh giá chính xác tình trạng của bé, mỗi lần bạn chỉ nên đưa ra một kích thích đối với giác quan.

Khi bé đã xác định được nơi phát ra ánh sáng, bạn hãy khen bé và dành vài giây cho bé nhìn. Sau đó, tắt đèn trong vòng vài giây, lặng lẽ thay đổi vị trí của bạn rồi bật đèn thêm lần nữa. Bạn lại dành ra vài giây để bé xác định nơi phát ra ánh sáng, cần đảm bảo rằng bạn không để lộ cho bé biết vị trí của bạn qua các âm thanh do bạn tạo ra.



Hình 11-1: Khả năng nhận biết đường nét hoàn hảo

Khi bé lại tìm ra được nguồn sáng, bạn hãy ôm bé và dịu dàng hôn bé, để bé hiểu rằng bạn biết bé đã tìm ra ánh sáng đó. Dành vài giây cho bé nhìn rồi lại tắt đèn đi. Cứ như vậy, bạn hãy lặp lại quy trình. Chỉ cần cho bé xác định nơi phát ra ánh sáng. Khoảng ba lượt như vậy là đủ. Nếu bạn thực hiện nhiều hơn thế trong một bài tập, bé sẽ cảm thấy mệt và không muốn nhìn nữa.

Nếu bé xác định được ánh sáng trong cả ba lượt, bạn hãy chờ vài giờ sau hẵng thử lại lần nữa. Tuy nhiên, lần này thay vì giữ đèn ở yên một chỗ, bạn hãy chậm rãi di chuyển ánh đèn xem bé có dõi theo hay không. Bài tập này khó hơn, thế nên bạn chỉ nên di chuyển ánh sáng khi chắc chắn bé đã xác định được nguồn sáng tĩnh.

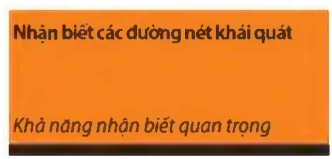
Khi bé lúc nào cũng có thể dõi theo một người đang bước hay một nguồn sáng động trong căn phòng tối, bạn hãy viết chữ "Hoàn hảo" màu vàng cam vào ô nhận biết các đường nét khái quát trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng ở mép trên ô này (xem Hình 11.1).



Hình 11-2: Khả năng nhận biết đường nét bình thường

Nếu bé có thể dõi theo một người đang bước hay một nguồn sáng động trong căn phòng tối nhưng *không thường xuyên*, hãy viết từ "Bình thường" màu vàng cam vào ô nhận biết các đường nét khái quát trên Bản mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam ở mép trên ô này (xem Hình 11.2).

Nếu bé không thể xác định vị trí hay đánh mắt theo một người hay một nguồn sáng trong căn phòng tối, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam ở ngay trên đường kẻ màu đen của lần đánh giá trước, cho thấy năng lực thị giác của bé vẫn "giẫm chân tại chỗ" ở giai đoạn trước (xem Hình 11.3).



Hình 11-3: Không có khả năng nhận biết đường nét

NĂNG LỰC THÍNH GIÁC: GIAI ĐOẠN II

Phản ứng sinh tồn

Công cụ cần thiết:
- Còi

Bước tiếp theo bạn cần xác định khả năng phản ứng nhanh nhạy của bé trước những tiếng động mang tính đe dọa. Phản ứng này dựa trên phản ứng đối với tiếng động mạnh, cộng thêm khả năng nhận biết ở giai đoạn

tiếp theo. Phản ứng đối với tiếng động mạnh diễn ra khi có âm thanh to đột ngột phát ra. Tuy nhiên, không phải mọi âm thanh đột ngột phát ra đều mang tính đe dọa. Mục tiêu của bài tập ở giai đoạn tiếp theo đây chính là giúp bé phân biệt được một âm thanh đột ngột đơn thuần và một âm thanh mang tính đe dọa.

Đây chính là cơ chế sinh tồn. Nhờ đó, khi nghe tiếng động mang tính đe dọa, bé sẽ phản ứng bằng tiếng khóc sợ hãi để bố mẹ có thể lập tức có mặt, trong một số trường hợp sẽ cứu sống bé theo đúng nghĩa đen của cụm từ này.

Phản ứng sinh tồn trước âm thanh mang tính đe dọa xuất hiện ở mọi người mọi thời kỳ trong suốt cuộc đời.

Những trẻ bị tổn thương não bộ không có được phản ứng sinh tồn này thường phải gánh chịu thêm nhiều vết thương nghiêm trọng khác do chúng không biết cách phản ứng trước những âm thanh mang tính đe dọa.

Tốt hơn hết, các bố các mẹ cần đánh giá khả năng này ở các trẻ khác trước khi đánh giá chính con mình. Để đánh giá khả năng phản ứng sinh tồn, bạn cần đến dạng âm thanh mang tính đe dọa cuộc sống của bé. Tiếng còi ré lên, giống như tiếng còi báo hiệu bắt đầu cuộc đua, loại còi thường được bán ở các cửa hàng bán dụng cụ thể thao, rất dễ sử dụng và tiện mang theo. Bạn cũng có thể dùng tiếng còi ô tô nếu bé ở đủ gần để nghe trọn tiếng còi.

Khi chơi đùa cùng nhau, trẻ con thường thích gây ra phản ứng sinh tồn ở bạn bè bằng cách ú òa và hét lên "Hù" thật to và dọa dẫm. Trò này cũng dọa được người lớn khi họ không để ý. Tuy nhiên, nó lại không đủ hiệu quả đối với các trẻ sơ sinh.

Bạn hãy dùng một trong số các cách nêu trên, gây ra phản ứng sinh tồn ở chồng hay vợ mình khi chồng hay vợ không để ý, đồng thời khuyến khích người bạn đời thực hiện tương tự khi bạn không để tâm.

Khi bạn đã sẵn sàng đánh giá bé, *cần đảm bảo rằng bé ở cách xe ô tô hay chiếc còi ít nhất ba mét.*

Nếu bạn sử dụng còi, hãy đặt bé nằm sấp trên sàn ở tư thế an toàn và thoải mái. Để bé nằm sao cho bạn có thể dễ dàng quan sát mặt bé. Bắt đầu

thổi còi trong một vài giây. Ngừng thổi còi và đợi trong vài giây tiếp theo. Bạn sẽ thấy trong lần đánh giá đầu tiên của giai đoạn này, phải trải qua vài lượt tiếng còi ngắt nghỉ quãng vài giây, bé yêu của bạn mới bắt đầu có phản ứng.

Thông thường sau tiếng còi đầu tiên, bé sẽ hết sức chăm chú, đến tiếng còi thứ hai khuôn mặt bé lộ vẻ lo lắng, đến tiếng còi thứ ba bé sẽ òa khóc.

Thật thú vị! Đây chính là một chuỗi phản ứng hoàn toàn bình thường.

Thú vị là bởi *chính* quá trình đánh giá làm *hé lộ* phản ứng sinh tồn.

Trước tiếng còi đầu tiên, bé không phản ứng ngay cho dù nghe được hết sức rõ ràng. Đến tiếng còi thứ hai, bé bắt đầu để tâm và thấy ngờ vực, nhưng lúc này bé vẫn chưa bộc lộ phản ứng sinh tồn. Phải đến lần thứ ba, khi cường độ tiếng còi đủ mạnh và bé nhận thấy âm thanh đó thực sự mang tính đe dọa, lúc này bé mới có phản ứng sinh tồn đúng nghĩa.

Với lần đánh giá nhanh gọn này, chúng ta thấy được sự phát triển của các dây thần kinh thính giác. Lúc bắt đầu đánh giá không có phản ứng sinh tồn. Phải sau ba lần kích thích phản ứng này mới xuất hiện. Đôi khi phản ứng này không thuần nhất ở trẻ, nhưng dẫu sao trẻ cũng được lần đầu tiên trải nghiệm loại phản ứng này.

Khi bé đã bộc lộ phản ứng sinh tồn, bạn hãy bế bé lên, vỗ về để bé hiểu rằng bé được an toàn, mối nguy cơ đã được dẹp bỏ. Hãy bảo với bé bằng giọng thật rõ ràng để bé nghe được, rằng bé được an toàn rồi.

Đôi lúc, bé của bạn phản ứng rất nhạy trước tiếng động mang tính đe dọa, bé òa khóc ngay khi vừa nghe tiếng còi lần đầu. Trong trường hợp này, bạn chỉ cần một chứ không phải là ba kích thích nữa.



Hình 11-4: Phản ứng sinh tồn hoàn hảo

Khi bé lập tức phản ứng ngay lần đầu nghe tiếng còi, khả năng phản ứng sinh tồn của bé thật hoàn hảo. Bạn hãy viết chữ “Hoàn hảo” lên ô phản ứng sinh tồn trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 11.4).

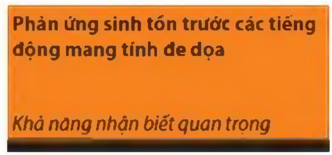
Nếu bé thường xuyên có phản ứng sinh tồn trước tiếng động mang tính đe dọa, hãy viết từ "Bình thường" vào ô nói trên và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 11.5).



Hình 11-5: Phản ứng sinh tồn bình thường

Nếu bé không có phản ứng sinh tồn trước các tiếng động mang tính đe dọa, hãy kẻ một đường màu vàng cam nằm ngay trên đường kẻ màu đen từ lần đánh giá trước để cho thấy bé vẫn ở giai đoạn trước đó (xem Hình 11.6).

Lưu ý: Còi thường được dùng làm tín hiệu xuất phát trong các cuộc đua đường trường, đua xe hay đua thuyền. Ở các tiệm bán dụng cụ thể thao thường bán hoặc có thể đặt mua loại còi này.



Hình 11-6: Không phản ứng sinh tồn

Những chiếc còi này thường tạo ra âm thanh rất to và vang, đáp ứng yêu cầu của bài tập lần này. Tuy nhiên, tránh để các trẻ khác trong gia đình động vào còi bởi chúng có thể khiến bọn trẻ khiếp đảm khi đột ngột ré lên.

Cần nhớ rằng: Luôn đứng cách bé ít nhất 3 mét khi sử dụng còi.

NĂNG LỰC XÚC GIÁC: GIAI ĐOẠN II

Nhận biết được những loại cảm giác trọng yếu

Giờ thì chúng ta đã sẵn sàng đánh giá khả năng nhận biết những loại cảm giác quan trọng của bé. Đây chính là khả năng bé cảm nhận được các dạng tiếp xúc quan trọng như vết thương do các vật sắc nhọn hay nhiệt độ nóng, lạnh bất thường. Nói ngắn gọn, đây chính là các dạng tiếp xúc gây đe dọa đối với bé nếu để lâu. Khả năng nhận biết này có ở mọi sinh vật và tất nhiên, phát triển mức độ cao ở con người.

Phản ứng sinh tồn đúng nghĩa là tiếng khóc to, vang và giận dữ. Tuy nhiên, bản thân chúng tôi không hề muốn dày vò các bé, hay dí đầu nhọn các vật thật mạnh khiến các bé khóc thét lên, do đó chúng tôi không yêu cầu các ông bố bà mẹ làm như thế.

Công cụ cần thiết:

- Nước đá
- Khăn ấm

Do đó, chúng tôi chỉ khuyên người lớn tạo áp lực hoặc nguồn nóng, nguồn lạnh vừa phải, đủ để làm bé phản ứng, nhưng không đến nỗi òa khóc.

Đây chắc chắn là phần không được chờ đón nhất trong số các chương trình đánh giá do nó tạo ra các kích thích gây đau đớn. Thật may mắn, thông thường chúng ta thấy không cần thiết phải tiến hành thử nghiệm chức năng này vì đa số các bé đều ngẫu nhiên chịu một vài vết thương ở các mức độ khác nhau, chẳng hạn như các mũi tiêm chủng ngay vài tuần đầu đời.

Không ai muốn gây tổn thương các bé, cho dù là vết thương nhỏ nhất. Thật may mắn khi các bà mẹ có trí nhớ tốt về các phản ứng của bé trước các mũi tiêm hay vô tình bị kim băng đâm trúng khi đeo tã.

Dù tất cả chúng ta đều biết cảm giác khi bị kim đâm trúng, khi bị véo hay tiếp xúc với nhiệt độ nóng hay lạnh, tốt hơn hết các ông bố bà mẹ vẫn nên quan sát ở các bé khác. Có như vậy, các mẹ sẽ biết được cần tác động ở cường độ nào để tạo ra phản ứng cảm giác trọng yếu ở bé. Trên thực tế cường độ này thấp hơn mức chúng ta vẫn thường hình dung. Đồng thời, chúng ta sẽ nguôi bớt nỗi sợ làm đau bé vì vết thương tạo ra rất nhẹ trong thoáng chốc.

Có một cách đơn giản để đánh giá bé ở giai đoạn này là véo nhẹ bé. Nếu móng tay của bạn dài, hãy cắt ngắn móng, như thế bạn có thể nhẹ nhàng nắm lấy một ít phần da thịt bé thay vì để phần móng làm xước da bé. Khi cảm nhận cái véo da, bé sẽ giật lùi người như chúng ta vẫn thường làm.

Việc xem xét phản ứng của bụng và chân tay bé cũng quan trọng không kém. Một số khu vực trên cơ thể nhạy cảm hơn phần còn lại. Đôi khi nửa người bên trái hay bên phải phản ứng nhanh nhạy và thuần nhất hơn nửa còn lại. Biết được thông tin này sẽ rất hữu ích. Các bà mẹ cũng nhận thấy trong một số trường hợp, lần đầu véo bé không có phản ứng nhưng đến lần hai và lần ba thì phản ứng xuất hiện.

Hiện tượng này cùng loại với trường hợp chúng ta đã nhắc đến khi đánh giá năng lực thính giác của bé. Có thể cần đến ba lần kích thích thì các dây thần kinh chưa hoàn thiện mới chuyển được bức thông điệp “véo”.

Sau khi được luyện tập, các dây thần kinh xúc giác của bé sẽ nhanh nhạy hơn, sau đó chỉ cần một lần véo, tín hiệu đã được truyền đến não bộ. Nếu điều này xảy ra ngay lần đầu thử, người mẹ cần lưu ý để có biện pháp cải thiện trong tương lai.

Thêm một cách khác để làm xuất hiện phản ứng sinh tồn là tạo cảm giác nóng lạnh bất thường. Bạn có thể thực hiện bằng cách dùng một mẩu đá nhỏ cho tiếp xúc các điểm khác nhau trên cơ thể bé. Để tạo phản ứng đối với cảm giác nóng, bạn hãy dùng một chiếc khăn tắm nhúng vào nước nóng. Sau đó nhấc lên, đợi cho chiếc khăn chuyển từ trạng thái rất nóng thành nóng, gây cảm giác khó chịu đối với trẻ nhưng tuyệt đối không gây bỏng da. Dùng khăn chà lên các vùng da khác nhau trên người bé và quan sát phản ứng của bé.

Bạn cần nhớ kỹ rằng chỉ nên tạo áp lực, độ nóng, độ lạnh vừa phải, đủ để gây ra phản ứng ở trẻ nhưng không khiến trẻ khóc la.



Hình 11-7: Khả năng hoàn hảo khi nhận biết các cảm giác trọng yếu

Khi bạn đánh giá một trẻ bị tổn thương não bộ hoàn toàn hoặc một trẻ có nguy cơ bị vô tri, bạn cũng cần hết sức thận trọng và tỉ mỉ hệt như khi tiến hành đánh giá một trẻ hoàn toàn bình thường. Trong trường hợp đó, chúng ta cần phải hiểu chính xác hoạt động nào (nếu có) sẽ tạo ra phản ứng sinh tồn. Đối với các trẻ bình thường khỏe mạnh, chúng ta không cần thiết phải lưu ý điều này.

Khi con bạn có phản ứng tức thời và thuần nhất trước các kích thích xúc giác trên khắp cơ thể, bạn hãy viết từ “Hoàn hảo” lên ô chỉ khả năng nhận biết các cảm giác trọng yếu trên Bản Mô tả và kẻ một đường màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 11.7).



Hình 11-8: Khả năng bình thường khi nhận biết các cảm giác trọng yếu

Nếu có một hay nhiều vùng cơ thể con bạn phản ứng không thuần nhất hay chậm phản ứng, hoặc cần nhiều lần kích thích mới có phản ứng, hoặc không có phản ứng gì, bạn hãy viết từ “Bình thường” lên ô chỉ khả năng nhận biết các cảm giác trọng yếu trên

Bản Mô tả và kẻ một đường màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 11.8).



Hình 11-9: Không có khả năng khi nhận biết các cảm giác trọng yếu

Khi bé không có phản ứng ở bất cứ khu vực nào của cơ thể đối với các kích thích xúc giác, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam ngay trên đường thẳng màu đen của lần đánh giá trước để cho thấy bé vẫn chưa có tiến triển gì trong giai đoạn này (xem Hình 11.9).

NĂNG LỰC VẬN ĐỘNG: GIAI ĐOẠN II

Trườn

Ở giai đoạn phát triển này, các bậc phụ huynh cần quan sát khả năng trườn của con mình. Vì ở giai đoạn trước, các ông bố bà mẹ đã dành nhiều thời gian và công sức tạo ra môi trường mặt sàn hết sức phù hợp để bé có cơ hội tập trườn, do đó bước đánh giá khả năng này của bé sẽ rất đơn giản.

Trườn chính là khả năng di chuyển về phía trước nhờ các cử động của bụng và tay chân.

Ban đầu, bé sẽ tìm mọi cách để trườn lên. Các cử động của bé diễn ra ngẫu nhiên, không theo một đường hướng nào. Tuy nhiên, khi đã trườn được vài lần, bé bắt đầu biết phối hợp chân tay tạo thành dạng di chuyển chéo khi trườn lên. Trườn chéo là khi bé hướng đầu về phía phải, gập tay phải trong khi mở rộng chân phải, đồng thời mở rộng tay trái, gập chân trái. Như vậy, tay phải và chân trái gập lại đồng thời, đến khi bé di chuyển lên trước, cánh tay trái và chân phải cũng đồng thời gập lại (xem Hình 11.10).



Hình 11-10. Bé Isolda trườn chéo



Hình 11-11: Khả năng trườn hoàn hảo

Đây chính là cách trườn thông minh và hiệu quả nhất.

Việc chọn được thời điểm đánh giá khả năng di chuyển của bé cũng rất quan trọng. Bạn hãy đặt bé lên rãnh tập trườn hoặc trên mặt sàn nhẵn, ấm và sạch sẽ. Cần đảm bảo bé mặc càng ít áo quần càng tiện lợi, để cho bé dễ dàng dùng tay chân tạo lực trên bề mặt trơn nhẵn.



Hình 11-12: Khả năng trườn bình thường

Giờ bạn hãy nằm sấp trên sàn, cách bé chừng hai mét và gọi bé tiến về phía bạn. Nhờ lần tập trước trên mặt sàn, bé sẽ hiểu được bạn muốn bé làm gì. Hãy dành cho bé từ hai đến ba phút để trườn về phía bạn. Hãy khích lệ bé và vỗ tay hoan hô những nỗ lực của bé.

Nếu bé trườn chéo được khoảng hai mét mà không cần tới ba phút, bạn hãy viết từ “Hoàn hảo” màu vàng lên ô tập trườn trên Bản Mô tả và kẻ một

đường thẳng màu vàng lên mép trên của ô này (xem Hình 11.11).



Hình 11-13: Không biết trườn

Nếu bé trườn được hai mét trong vòng không quá ba phút nhưng tư thế trườn ngẫu nhiên, hãy viết từ "Bình thường" lên ô tập trườn trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng lên mép trên của ô này (xem Hình 11.12).

Nếu bé không trườn được hai mét trong vòng ba phút, hãy kẻ một đường thẳng màu vàng ngay trên đường kẻ màu xanh của lần đánh giá trước để cho thấy bé chưa đạt đến giai đoạn vận động này (xem Hình 11.13).

NĂNG LỰC NGÔN NGỮ: GIAI ĐOẠN II

Tiếng khóc báo động

Khi các ông bố bà mẹ đã sẵn sàng đánh giá khả năng cất tiếng khóc báo động ở bé thì môi trường sống đã tác động, tạo nhiều cơ hội cho bé bộc lộ khả năng này.

Khi bé cảm nhận một tình huống đầy đe dọa, bé cần cất tiếng khóc khác với tiếng khóc bình thường.

Khi bé được một vài tuần tuổi, bố và mẹ đã khá gần gũi với cách bé gọi mình. Tiếng khóc này của bé hoàn toàn không mang tính báo động. Đó chỉ là dấu hiệu bé vẫn sống khỏe và muốn thông báo đến bố mẹ. Đây là tiếng khóc làm an lòng cha mẹ bởi nó mách bảo họ rằng con họ *vẫn* khỏe mạnh.

Tiếng khóc báo động hoàn toàn khác – nó mang ý nghĩa "có gì đó bất thường, bố mẹ đến giúp con ngay đi." Ngay lần đầu tiên nghe tiếng khóc này, người mẹ sẽ hớt hải chạy đến. Người mẹ không nhầm lẫn chút nào.

Bất cứ khi nào cảm nhận có mối đe dọa, bé sẽ cất tiếng khóc này. Hai dạng kích thích mà chúng ta đã đề cập ở trước – âm thanh mang tính đe dọa và những kích thích xúc giác mang tính đe dọa – chính là nguyên do thường gặp khiến trẻ cất tiếng khóc báo động.

Nếu bạn chưa từng nghe về việc bé phản ứng trước các nguy cơ bằng

tiếng khóc báo động thì giờ bạn đã hiểu cần phải kiểm tra khả năng này ở trẻ.



Hình 11-14: Khả năng cất tiếng khóc báo động hoàn hảo

Có một cách thông thường là dùng tiếng còi như đã trình bày ở phần về đánh giá thính giác của bé trong cùng chương sách này. Nếu phản ứng của bé trước sau như một là tiếng khóc báo động, bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" vào ô tiếng khóc báo động trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 11.14).

Nếu đôi lúc bé khóc ré lên trước các tình huống mang tính đe dọa, bạn cần phải xác định được: Bé *mới nhận biết* được hay đã có được *phản ứng* trước một vài tình huống nguy cơ?

Ở đa số trẻ sơ sinh, dây thần kinh cảm giác vẫn còn chưa phát triển hẳn. Hiếm khi vấn đề nằm ở phản ứng của dây thần kinh vận động. Điều quan trọng vẫn là phân biệt rõ hai điểm nêu trên, nếu không, có thể bạn sẽ *lần thứ hai* đánh giá phản ứng của con mình là "bình thường" trong khi trên thực tế, khả năng cất tiếng khóc báo động của trẻ là hoàn hảo, chỉ có khả năng nhận biết những âm thanh mang tính đe dọa là không ổn định. Nói cách khác, khả năng thính giác của bé còn chưa tinh nhạy, nhưng mỗi lần nghe được những âm thanh đó, bé luôn có phản ứng kịp thời bằng tiếng khóc báo động.

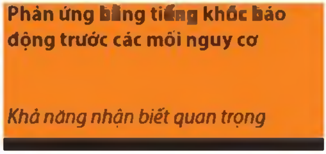


Hình 11-15: Khả năng cất tiếng khóc báo động bình thường

Dễ dàng nhận ra hiện tượng này ở những trẻ luôn biết cất tiếng khóc báo động mỗi khi bị đau nhưng chỉ thỉnh thoảng cất tiếng khóc này trước những âm thanh đe dọa. Trong trường hợp này, rõ ràng chỉ có khả năng thính giác của bé là chưa phát triển.

Nếu bạn nhận thấy tiếng khóc báo động của con mình yếu hoặc không thuần nhất, và bạn hoàn toàn chắc chắn vấn đề nằm ở khả năng cất tiếng khóc chứ không phải khả năng nhận biết của trẻ, hãy viết từ "Bình thường" vào ô tiếng khóc báo động trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam

lên mép trên của ô này (xem Hình 11.15).



Hình 11-16: Không có khả năng cất tiếng khóc báo động

Nếu bé không thể cất lên tiếng khóc báo động, cho dù rõ ràng bé có thể nghe và cảm nhận mối đe dọa đến tính mạng mình, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam ngay trên đường thẳng màu xanh của lần đánh giá trước để cho thấy bé chưa đạt đến giai đoạn phát triển này (xem Hình 11.16).

NĂNG LỰC ĐIỀU KHIỂN TAY: GIAI ĐOẠN II

Khả năng thả tay

Đã đến lúc bạn cần kiểm tra khả năng thả tay ở trẻ. Như chúng tôi từng đề cập, các trẻ sơ sinh thường nắm rất chặt nhưng không biết cách thả ra. Giai đoạn phát triển thứ hai của năng lực điều khiển tay chính là bé biết cách thả một vật đang nắm trong tay khi có lý do cần kíp buộc phải làm như vậy. Một lần nữa, đây là khả năng tối quan trọng đối với sự an toàn của bé.

Đôi khi bé sơ sinh nắm lấy những đồ vật gây nguy hiểm đến tính mạng bé. Bé không chỉ cần nhận thức được mối nguy cơ mà còn phải có khả năng cử động đáp trả bằng cách thả đồ vật đó ngay tức khắc. Trong các gia đình hiện đại, những đồ vật chứa đựng nhiều nguy cơ nhất là bàn là, bình nước nóng, dây điện hoặc những vật tương tự.



Hình 11-17: Phản ứng thả tay hoàn hảo

Tạo hóa thật diệu kỳ. Khả năng thả đồ vật phát triển trước khi bé có khả năng vươn người nhặt lấy món đồ nào đó.

Bạn có thể dễ dàng kiểm tra phản ứng sinh tồn này ở bé bằng cách đặt vào nắm tay bé một món đồ để bé nắm thật chặt, sau đó véo vào mu bàn tay bé đang nắm đồ vật đó. Cái véo này cần đủ mạnh

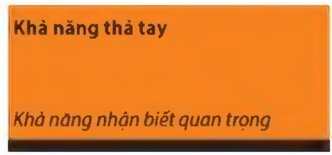


để bé xòe tay làm rơi đồ vật. Đây chính là khả năng thả tay. Bạn cần xem xét khả năng này ở cả hai tay của bé. Đôi lúc phản ứng ở tay này nhạy bén hơn tay kia. Do đó, bạn cần phải hết sức chú ý.

Hình 11-18: Phản ứng thả tay bình thường

Sau vài lần thử, nếu cả hai tay bé đều lập tức thả đồ vật, bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" lên ô chỉ khả năng thả tay trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam ở mép trên của ô này (xem Hình 11.17).

Nếu con bạn phản ứng chậm hoặc không đồng đều ở một hoặc cả hai tay, bạn hãy viết từ "Bình thường" lên ô chỉ khả năng thả tay trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam ở mép trên của ô này (xem Hình 11.18).



Hình 11-19: Không có phản ứng thả tay

Khi cả hai tay bé đều không có khả năng thả đồ đang nắm, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng ngay trên đường thẳng màu đen của lần đánh giá trước, cho thấy bé vẫn chưa đạt đến giai đoạn phát triển này (xem Hình 11.19).

Mở rộng chương trình phát triển giác quan

Sau khi hoàn thành lần đánh giá thứ hai, bạn đã nắm rõ những năng lực nào của trẻ đã phát triển và đạt được tiến bộ, đồng thời bạn khoanh vùng được những năng lực nào của trẻ cần được kích thích và tập luyện nhiều hơn.

Trước khi mở rộng chương trình rèn luyện cho trẻ, bạn nên củng cố những bài tập trước đó bằng cách tăng số lần tập ở những khu vực chưa ổn định trong Giai đoạn I. Hơn nữa, dựa vào kết quả lần đánh giá thứ hai, bạn có thể giảm tần suất tập ở những khu vực đã đạt đến mức độ hoàn hảo.

Thời gian làm nên mối gắn kết quý giá nhất giữa bé sơ sinh và người mẹ. Bởi vậy, người mẹ cần đảm bảo mọi bài tập trong chương trình phát triển dành cho bé được chuẩn bị đầy đủ, đáp ứng mọi nhu cầu của bé. Bản Mô tả Quá trình Phát triển cung cấp cho bạn những thông tin cần thiết để đưa ra được quyết định đúng đắn về tần suất, cường độ và quãng thời gian cần để thực hiện từng bài tập trong chương trình phát triển giác quan.

Chẳng hạn như sau lần đánh giá thứ hai, bạn nhận ra con mình có phản ứng hoàn hảo trước các tiếng động mạnh. Nếu ở lần đánh giá đầu, phản ứng này của bé còn chưa thuần nhất thì đến lần này đã hết sức ổn định. Giờ bạn có thể giảm số lần tập từ 10 lần mỗi ngày xuống còn 5 lần mỗi ngày. Tuy nhiên, bạn vẫn cần duy trì kích thích này ở trẻ để làm bệ phóng cho Giai đoạn II.

Sau lần đánh giá thứ hai, bạn nhận thấy phản ứng đối với ánh sáng ở trẻ đã có bước tiến triển nhưng chưa đồng đều ở cả hai mắt. Tốt hơn hết bạn nên tăng số lần tập phản ứng đối với ánh sáng từ 10 lần lến 15 lần mỗi ngày để bé có thể nhanh chóng đạt đến mức phản ứng hoàn hảo đối với ánh sáng.

Sau khi xem lại một lượt các ô chỉ Giai đoạn I trên Bản Mô tả theo cách này, bạn cần điều chỉnh lại chương trình tập luyện để thích ứng với các khả năng của bé. Giờ thì bạn đã sẵn sàng mở rộng chương trình này bằng cách thêm vào các bài tập kích thích cho Giai đoạn II của Bản Mô tả Quá trình Phát triển.

CHƯƠNG TRÌNH LUYỆN TẬP KÍCH THÍCH GIÁC QUAN

Nhiệm vụ của chúng ta ở thời điểm này là tạo điều kiện cho bé nhìn, nghe, cảm nhận ở Giai đoạn II, cũng giống các bước chúng ta đã thực hiện ở Giai đoạn I. Sự tương phản vẫn là yếu tố hàng đầu cần quan tâm. Nói đơn giản, thế giới của bé sẽ phân thành hai mảng đối lập, không chỉ ở những thứ bé quan sát được mà cả những thứ bé nghe và sờ mó được. Bé sẽ nhìn, nghe và cảm nhận dễ dàng hơn nếu môi trường xung quanh chứa đựng nhiều yếu tố tương phản.

Khi sống giữa một thế giới đơn sắc, bé sẽ trở lại tình trạng mù, điếc và ở mức độ nào đó còn vô tri vô giác. Chúng ta cần tạo ra một môi trường để nhắc nhủ bé rằng, “Dậy đi con! Mở mắt ra nào! Có bao nhiêu là thứ để con nhìn, nghe và cảm nhận kìa!”

Đúng là các bé sơ sinh cần ngủ nhiều, nhưng có một sự thực là các bé không được kích thích giác quan sẽ trở nên buồn chán và ngủ nhiều hơn hẳn các bé khác.

Cần nhớ rằng: Trẻ nhỏ vốn rất tò mò nhưng không thể tự khám phá thế giới xung quanh. Các bé cần chúng ta giúp. Nếu chẳng có gì nhiều để nhìn, nghe hay cảm nhận, một bé thông minh cũng trở nên ù lỳ và lăn ra ngủ. Nếu chúng ta tạo ra một môi trường sao cho bé không cần quá gắng sức vẫn có thể nhìn, nghe và cảm nhận thì bé sẽ tự bộc lộ bản tính tò mò hiếu động, nhờ đó cải thiện được các cơ quan thị giác, thính giác và xúc giác.

Chúng ta giúp trẻ bằng cách tạo ra những kích thích mang tính tương phản với tần suất, cường độ và trường độ thích hợp.

Khi mẹ và bé đều hướng đến cùng một mục tiêu, bé sẽ tiến triển nhanh hơn.



Hình 12-1: Bé Maria nhìn chăm chú mặt sàn với các ô màu đối lập mà bố mẹ bé tạo ra, tạo độ tương phản cần thiết để luyện tập cho thị giác của bé.

BÀI TẬP CHO THỊ GIÁC

Ở Giai đoạn II, bên cạnh việc củng cố phản ứng đối với ánh sáng, bố mẹ cần kích thích khả năng nhận biết các đường nét khái quát. Đây là giai đoạn bé bắt đầu nhìn được các vật thể tối màu trên phông nền sáng màu.

Ở giai đoạn này độ tương phản tiếp tục giữ vai trò trọng yếu đối với bé. Bé cần có nhiều cơ hội nhìn các vật tối màu trên nền màu sáng hay màu trắng. Việc này có thể diễn ra ngẫu nhiên trong ngày, nhưng chúng tôi muốn chủ tâm tạo cho bé nhiều cơ hội mỗi ngày để giúp cho dây thần kinh thị giác của bé phát triển, khả năng nhìn của bé sớm được củng cố.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng nhìn ra các đường nét.

Mục đích: Kích thích khả năng nhận biết các đường nét khái quát.

Phần I – Sự tương phản của môi trường

Công cụ cần thiết:
- 2 tấm xốp lớn màu trắng kích cỡ 75cmx100cm
- 12 ô vuông giấy bìa đen kích cỡ 25cmx25cm

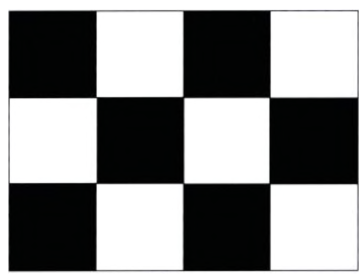
Tần suất: Khi bé thức

Cường độ: Mặt sàn kiểu các ô cờ đen trắng 25cm x 25 cm

Trường độ: Khi bé thức

Môi trường: Một căn phòng hoặc một góc phòng được chiếu sáng đầy đủ. Bạn hãy lấy hai tấm xốp lớn, khoảng 75cm x 100cm làm thành mặt phẳng như bàn cờ vua. Dùng giấy bìa màu đen cắt thành các ô vuông có kích cỡ 25cm x 25cm. Tấm xốp có màu trắng sẵn nên bạn không cần cắt giấy bìa trắng để làm thành hình bàn cờ đen trắng. Ánh sáng ở nơi đặt mặt sàn ô cờ này nên được bố trí cường độ gấp đôi ánh sáng phòng. Không chiếu thẳng ánh sáng vào mắt bé mà tập trung ở khu vực bàn cờ. Ánh sáng mạnh sẽ tạo được hiệu quả cao hơn (xem Hình 12.2).

Kỹ thuật: Bạn nên đặt hai tấm xốp bàn cờ gần chỗ bé cho dù bé ở bất cứ nơi đâu, do đó cần chọn loại xốp nhẹ và dễ vận chuyển. Nếu đặt bé trên sàn phòng khách, bạn nên ghép hai tấm ở góc phải tường, thành dạng góc tường đặc biệt. Xốp bàn cờ sẽ giúp bé nhận ra sự tương phản của màu đen và màu trắng khi bé thực sự chú tâm nhìn. Một mảng tường trắng hay nhợt màu sẽ không có sắc độ tương phản, khiến bé khó nhìn (xem Hình 12.3).



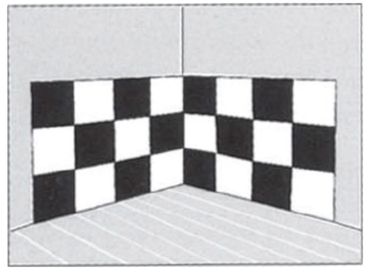
Hình 12-2: Một bàn cờ lớn tạo hiệu quả tương phản thị giác đáng kể.

Nếu bé nằm ngủ trưa trong phòng, bạn nên mang theo xốp bàn cờ để bé được nhìn khi sắp ngủ và khi tỉnh giấc.

Nếu bạn đưa bé đi thăm nhà ông bà, đừng quên mang theo một tấm xốp bàn cờ. Bé sẽ càng thích thú với bài tập khi không ở nhà. Khi bé đến

nhà ông bà (hoặc một nơi nào mới lạ), bé sẽ cảm thấy mọi thứ quá khác biệt và khó nhìn được. Thường thì bé sẽ khóc hoặc lăn ra ngủ, nhưng tấm xốp bàn cờ lại giúp bé nhìn *được*. Môi trường kích thích thân thuộc này sẽ khiến cho chuyến đi chơi của bé trở nên dễ chịu hơn nhiều.

Ánh sáng chiếu vào xốp bàn cờ có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cường độ ánh sáng chiếu càng lớn thì bé càng dễ nhìn ra các ô vuông màu đen và trắng. Nếu ánh sáng yếu quá thì bé khó lòng nhận thấy sự tương phản trên bàn cờ này. Một chiếc đèn chiếu lớn sẽ vô cùng hữu ích trong trường hợp này bởi bạn có thể điều chỉnh ánh sáng trên tấm xốp để bé nhìn dễ dàng hơn.

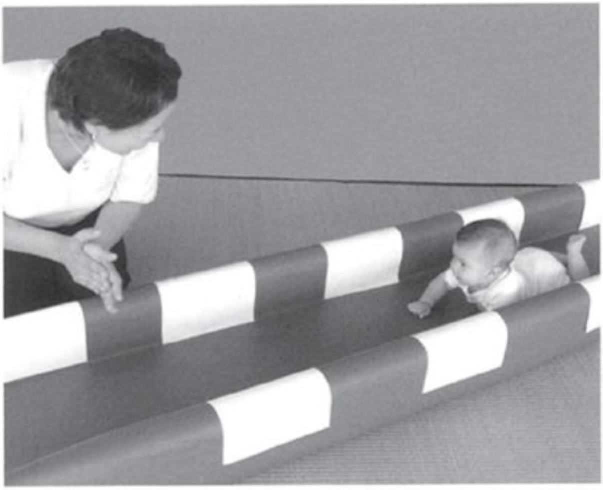


Hình 12-3: Hai tấm xốp bàn cờ dựng thành góc phù hợp tạo nhiều kích thích hơn cho thị giác của bé.

Lưu ý: Sẽ rất có ích nếu bạn sơn những đoạn màu đen trắng dài khoảng 25 centimet đan xen nhau trên rãnh tập trườn của bé (xem Hình 12.4). Như vậy bé sẽ có thêm nhiều cơ hội tăng cường thị giác. Khi bé bò dọc rãnh tập trườn, bé nhận thấy mình đang di chuyển nhờ những sọc màu đen trắng luân phiên hiện ra trước mắt. Bé thực sự có được điều khám phá lớn lao hơn hết thảy – bé đang chuyển động!

Trong một môi trường không có các hình ảnh tương phản mà chỉ có ánh sáng thông thường, bé hầu như chẳng nhìn được gì. Bé không thể nhận biết được mình đang di chuyển dọc rãnh tập trườn.

Mối liên hệ giữa sự vận động và năng lực thị giác giữ vai trò chủ chốt ở mọi thời kỳ phát triển, nhưng chính ở giai đoạn này, mối liên hệ này càng quan trọng hơn bao giờ hết.



Hình 12-4: Bé Isolda thích thú nhìn những dải màu sáng tối đối lập nhau trên rãnh tập trườn của bé.

Phần II – Chiếu ánh sáng

Công cụ: Đèn đọc sách

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Đèn đọc sách hoặc một cây đèn pin nhỏ, ánh sáng mạnh

Trường độ: 1 phút

Quy trình: 6 đến 10 kích thích

Môi trường: Một căn phòng tối hoàn toàn

Kỹ thuật: Nếu bố và mẹ cũng giúp bé thực hiện bài tập này, tốt nhất một người bế bé trong tay, người kia làm công việc chiếu đèn. Nếu chỉ có bố hoặc mẹ tập cho bé, tốt nhất nên đặt bé nằm ngửa thoải mái trên một mặt phẳng.

Che hết các loại ánh sáng trong phòng để căn phòng tối hoàn toàn. Sau đó, bạn bật đèn đọc sách lên, chiếu vào lòng bàn tay bạn đang mở xòe hoặc một mặt phẳng nào đó có độ phản xạ tương đương, đặt cách mắt bé không quá 70 centimet (xem Hình 12.5). *Không chiếu đèn vào mắt bé.* Cường độ

của đèn đọc sách này mạnh hơn ánh sáng đèn pin đã dùng ở giai đoạn kích thích giác quan lần trước. Giữ nguyên vị trí đốm sáng và tay bạn, đợi bé nhìn thấy ánh sáng. Có thể bé phải mất một lúc mới nhìn ra được, thế nên bạn cần kiên nhẫn.

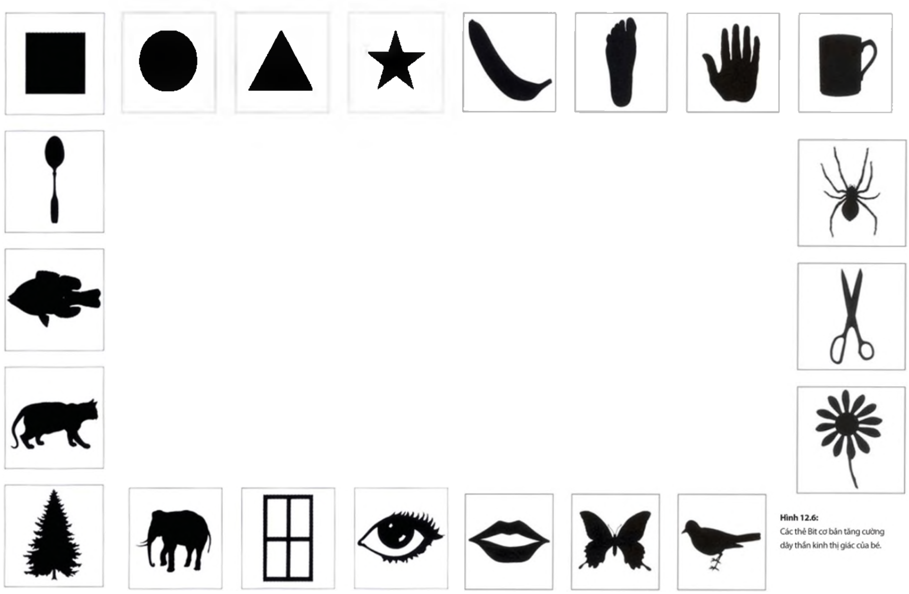


Hình 12-5: Bé Caleb nhìn thấy đốm sáng chiếu trên tay mẹ bé trong căn phòng tối hoàn toàn.

Bạn nên khích lệ bé, “Tìm đốm sáng đi con.”

Khi bé hướng mắt theo đốm sáng, bạn hãy khen bé, “Giỏi quá, con tìm được đốm sáng rồi.”

Bạn hãy để bé nhìn đốm sáng một lúc rồi tắt đèn đi. Chờ hai hay ba giây trong bóng tối trước khi chuyển vị trí chiếu đèn sang chỗ khác. Một lần nữa, bạn bật đèn lên, giữ cách mắt bé chừng 70 centimet rồi nói, “Tìm đốm sáng đi con.”



Hình 12-6: Các thẻ Bit cơ bản tăng cường dây thần kinh thị giác của bé.

Mỗi lần bé tìm được, bạn nhớ nói rằng bé đã làm được bằng giọng khen ngợi. Tập cho bé càng nhiều lượt càng tốt trong vòng một phút, sau đó

ngừng lại.

Lưu ý: Ban đầu có thể bé chưa nhìn thấy bàn tay được chiếu sáng, nhưng bạn cứ kiên trì. Chúng ta sẽ tập cho đến khi trẻ bộc lộ khả năng này. Đừng nên cho trẻ tập khi đói hay mệt. Bạn nên chọn thời điểm phù hợp trong ngày để cùng trẻ thực hiện.

Đôi lần bạn nhận thấy có lúc bé nhanh chóng nhìn ra đốm sáng, có lúc bé lại không nhìn được. Điều này hoàn toàn bình thường ở các bé bắt đầu tập nhìn các đường nét khái quát. Khả năng này của bé sẽ được cải thiện dần dần nếu bạn kiên trì tập cùng bé. Có lúc bạn muốn lái ánh sáng qua mắt bé để thu hút sự chú ý của bé. Tuy nhiên, *bạn đừng làm thế*. Một mục tiêu di động sẽ khó nắm bắt hơn một mục tiêu đứng yên.

Khi bé đã hoàn toàn xác định được vị trí của đốm sáng, bạn có thể chậm rãi di chuyển đốm sáng để bé dõi mắt theo nó.

Phần III – Nhận biết đường nét khái quát của những tấm thẻ thông minh

Trí não bé sẽ không thể phát triển nếu không có thông tin đầu vào hoặc dây thần kinh dẫn truyền thông tin đầu vào. Dưới đây chúng tôi sẽ giới thiệu cách dùng những chiếc thẻ đặc biệt đã được cấp thương hiệu thẻ **Bit of Intelligence®** (thẻ"Bit"). Những chiếc thẻ"Bit" này chínhlà nguồn thông tin đầu vào. Chúng ta có thể giúp củng cố và tăng cường các dây thần kinh thị giác, thính giác của bé, đồng thời cung cấp cho bé những thông tin hữu ích, thú vị.

Ban đầu, chúng ta dùng các thẻ "Bit" đơn giản, đến khi các đường dẫn truyền giác quan đã phát triển lên cấp độ cao hơn, các thẻ "Bit" cũng sẽ khó hơn, hình ảnh nhiều đường nét hơn.

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Những tấm thẻ có hình ảnh màu đen trên nền trắng, kích thước 28cm x 28cm

Trường độ: 5 đến 10 giây

Quy trình: 1 đến 3 thẻ Bit thông minh

Môi trường: Một căn phòng được chiếu sáng đầy đủ, bổ sung thêm ánh sáng chiếu lên các thẻ Bit khi cho bé xem các thẻ này.

Tuần #1 đến #3

- hình vuông
- hình tròn
- hình chữ nhật
- ngôi sao
- quả chuối
- bàn chân
- bàn tay

Kỹ thuật: Mỗi thẻ Bit thông minh có hình ảnh đơn giản, lớn, màu đen nổi bật trên nền trắng. Chúng tôi thường dùng các hình ảnh như hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, ngôi sao, quả chuối, bàn chân, bàn tay, chiếc cốc, cái thìa, con cá, con mèo, cái cây, con voi, cửa sổ, con mắt, cái miệng, con bướm, con chim, bông hoa, cái kéo và con nhện (xem Hình 12.6).

Tuần #1 đến Tuần #3

Bạn hãy bắt đầu với tấm thẻ "hình vuông" vì đây là một trong số các hình ảnh đơn giản nhất. Suốt một ngày bạn chỉ dùng đúng tấm thẻ này. Bạn hãy bế ẵm bé trên tay hoặc đặt bé nằm ngửa thoải mái trên giường hoặc trên sàn. Đưa tấm thẻ lên cách mặt bé chừng 30 centimet đến 45 centimet và nói, "hình vuông."

Bạn hãy đợi, cho bé thời gian tìm tấm thẻ. Có thể sẽ mất vài giây đồng hồ. Khi bé nhìn ra tấm thẻ, bạn hãy lặp lại bằng giọng to, rõ ràng, "hình vuông".

Bạn hãy ôm hôn bé dịu dàng và khen ngợi bé đã làm tốt. Ban đầu mỗi lần tập bạn chỉ nên dùng một tấm thẻ. Nếu nhiều hơn sẽ khiến bé bị mệt. Chắc chắn lúc nào bạn cũng muốn sau mỗi lần tập, bé luôn có cảm giác dễ dàng nhìn được chứ không phải quá gắng sức. Bất cứ lúc nào cảm thấy mình đã chọn không đúng thời điểm tập cho bé nhìn thẻ, bạn hãy lập tức cất đi, đợi lúc khác thích hợp hơn. Với tâm trạng thoải mái, bé mới có thể hoàn thành bài tập này, nhất là vào lần đầu tiên. Do đó điều quan trọng là nắm bắt được cảm giác của bé.

Lặp lại mười lần bài tập cơ bản này, mỗi lần tập, bạn hãy đợi cho bé xác định được vị trí tấm thẻ Bit và nhắc lại cho bé nghe tên tấm thẻ. Những cái ôm hôn và những lời ngợi khen bé sau mỗi bài tập cũng quan trọng không kém, vì thế bạn chớ bỏ qua.

Hết ngày thứ nhất, bạn hãy tạm cất tấm thẻ "hình vuông" và chọn một tấm thẻ đơn giản khác, "hình tròn", cho ngày tập kế tiếp. *Mỗi ngày cho bé*

tập với một tấm thẻ mới trong suốt tuần đầu. Đến cuối tuần, bạn hãy quay trởlại vớitấm thẻ "hình vuông" và cứ thế tuần tự với bảy tấm thẻ Bit này.

Thực hiện liên tiếp trong ba tuần. Điều này có nghĩa bé sẽ được nhìn "hình vuông" vào ba ngày khác nhau, mỗi ngày mười lần, tổng cộng là ba mươi lần. Giờ bạn hãy sẵn sàng tiếp tục tập luyện cùng bé, bổ sung thêm những tấm thẻ mới.

Tuần #4

Tuần #4
- chiếc cốc
- cái thìa
- con cá
- con mèo
- cái cây
- con voi
- cửa sổ

Chọn một tấm thẻ cũ từ tuần trước (các thẻ từ 1 đến 7) và một tấm thẻ mới (từ thẻ 8 đến 14). Mỗi ngày, bạn sẽ cho bé xem cả hai tấm thẻ này. Ngày hôm sau sẽ lặp lại như thế, với một tấm thẻ cũ khác (từ 1 đến 7) và một tấm thẻ mới khác (từ 8 đến 14). Thực hiện liên tục trong vòng một tuần.

Tuần #5

Tuần #5
- con mắt
- cái miệng
- con bướm
- con chim
- bông hoa
- cái kéo
- con nhện

Tạm cất các thẻ từ 1 đến 7 đã dùng trong bốn tuần đầu tiên. Lặp lại quy trình với các thẻ mới của tuần 4 cùng bảy tấm thẻ mới (từ 15 đến 21). Giờ mỗi bài tập sẽ có hai thẻ, một thẻ của Tuần #4 (từ 8 đến 14) và một thẻ hoàn toàn mới (từ 15 đến 21). Mỗi tối bạn hãy chọn hai thẻ cho ngày tiếp theo.

Đến cuối tuần thứ năm, bạn đã cùng bé luyện tập với 21 hình cơ bản cần thiết cho giai đoạn này.

Mục đích của quy trình chi tiết này là tạo nhịp đều đặn cho bé nhận ra các thẻ Bit cũ và làm quen với thẻ Bit mới có mối liên hệ với cái cũ bé đã biết.

Lưu ý: Khi mới bắt đầu, cần đảm bảo rằng có đủ ánh sáng chiếu cho

các tấm thẻ mỗi lúc bạn cho bé xem. Tuy nhiên, sau một vài lần tập và cảm thấy chắc chắn về khả năng của bé, thỉnh thoảng bạn có thể thử trong phòng tối, sao cho ánh sáng chỉ tập trung ở các thẻ Bit. Như thế, bé sẽ dễ dàng xác định được vị trí của thẻ mỗi khi bạn đưa ra.

Một cách biến đổi khác nữa cho bài tập là bật và tắt đèn mỗi khi bạn cho bé xem một thẻ Bit, một dạng giống như hiệu ứng nhấp nháy. Bé sẽ dễ tập trung và thích thú tìm các thẻ Bit hơn.

Bạn cần hết sức chú trọng đến thời điểm bật, tắt đèn. Nếu quãng thời gian giữa lúc bật tắt đèn quá nhanh, bé sẽ không thể tìm được tấm thẻ trước khi ánh sáng tắt mất. Như thế sẽ khiến bé bực bội. Bạn nên để ánh sáng ít nhất hai giây, sau đó thêm một giây nữa hẵng tắt đèn. Thông qua quá trình thử sai, bạn sẽ tìm được thời gian và nhịp độ phù hợp nhất với con mình.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THÍNH GIÁC

Giờ bạn sẽ tập cho bé khả năng phản ứng sinh tồn trước những tiếng động mang tính đe dọa. Sự phát triển ở Giai đoạn II mang đến cho bé khả năng phản ứng ổn định trước những trường hợp gây nguy cơ cao. Các phản ứng này có ý nghĩa thiết yếu đối với cuộc sống của bé, do đó bé cần phải tập cho bằng được.

Sau lần đánh giá thứ hai, có thể bạn rất ngạc nhiên khi nhận thấy bé không có phản ứng hoặc phản ứng không ổn định trước các âm thanh mang tính đe dọa cuộc sống. Chúng ta cần tạo những kích thích giúp bé hình thành phản ứng sinh tồn ổn định.

Công cụ cần thiết:
- còi

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường các phản ứng sinh tồn

Mục đích: Kích thích khả năng phản ứng sinh tồn bằng cách sử dụng những âm thanh mang tính đe dọa

Tần suất: 5 lần mỗi ngày

Cường độ: Tiếng còi thổi cách bé ít nhất ba mét

Trường độ: 3đến 10 giây

Quy trình: 1đến 3 lượt

Môi trường: Một căn phòng yên tĩnh

Kỹ thuật: Đặt bé nằm ngửa thoải mái sao cho bạn có thể dễ dàng quan sát mặt bé và bé có thể nhìn thấy khuôn mặt bạn. Chọn chỗ đứng cách trẻ ít nhất ba mét, thổi vang còi trong vòng một giây. Quan sát phản ứng ở bé. Đợi hai đến ba giây rồi thổi còi lần nữa trong vòng một giây. Lại quan sát phản ứng của bé. Tiếp tục đợi trong hai đến ba giây và thổi còi lần nữa trong vòng một giây.

Lưu ý: Như đã đề cập ở chương liền trước, có thể bạn sẽ thấy bé phản ứng ngay sau mỗi lượt còi. Cũng có thể ban đầu bé chưa phản ứng cho đến khi lượt còi cuối cùng vang lên. Bạn cần hết sức kiên nhẫn. Phản ứng này sinh ra khi bé dồn dập nghe thấy âm thanh đầy dọa dẫm.

Khi bé đã bộc lộ phản ứng sinh tồn, đúng như mục tiêu của bài tập, bạn hãy bế bé lên để bé biết rằng bé được an toàn và mối nguy cơ đã được dẹp bỏ. Cũng giống như khi bạn thực hiện lượt đánh giá cho giai đoạn này, hãy nói với bé rằng bé vừa nghe thấy tiếng động lớn, và giờ thì bé đã được an toàn rồi.

Đôi khi bé nhanh chóng bộc lộ phản ứng sinh tồn trước các tiếng động đe dọa. Nếu bé khóc to ngay lượt còi đầu tiên, bạn có thể ngừng bài tập ngay lúc đó. Bạn hãy tiếp tục tập cho bé năm lần mỗi ngày trong ba ngày liên tiếp để bé có được phản ứng ổn định. Sau đó không cần phải tập thêm cho bé nữa. Bé đã phản ứng lại và sẵn sàng cho bài tập khác.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC

Giờ bạn đã sẵn sàng thiết kế bài tập phát triển xúc giác cho bé để củng cố hơn nữa khả năng phản ứng sinh tồn của bé.

Bé càng sớm có phản ứng thuần nhất trước các hình thức tạo nguy cơ, bé càng được an toàn.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường các loại cảm giác trọng yếu

Mục đích: Tạo ra các kích thích gây cảm giác trọng yếu

Tần suất: Tổng cộng 12 lần mỗi ngày

(4 lần kích thích lạnh)

(4 lần kích thích nóng)

(4 lần kích thích áp lực)

Công cụ cần thiết:
• nước đá
• khăn ấm

Cường độ:

1. Lạnh
2. Nóng
3. Áp lực

Trường độ: 30 giây

Quy trình: Chà đá, khăn ấm và véo nhẹ lên cánh tay, chân, bàn tay, bàn chân và bụng bé

Môi trường: Một căn phòng đủ ấm với một bé ở trần

Kỹ thuật: Đặt bé nằm ngửa thoải mái trên giường hoặc trên mặt bàn. Cho bé ở trần để bạn có thể kiểm tra toàn bộ cơ thể bé

Như đã đề cập ở chương trước khi đánh giá về năng lực xúc giác của bé, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên tạo áp lực, nhiệt độ nóng lạnh vừa đủ để bé bộc lộ phản ứng nhưng không đủ làm bé khóc.

Bạn sẽ điều chỉnh được cường độ áp lực hay mức nhiệt nóng lạnh thích hợp khi tiến hành đánh giá năng lực xúc giác của bé.

Hãy bắt đầu bằng bài tập với cảm giác lạnh. Cũng giống như khi tiến hành đánh giá lần hai, bạn hãy lấy một mẩu đá nhỏ chạm vào các điểm khác nhau trên người bé.

Để luyện tập với nhiệt độ nóng, bạn hãy lấy một chiếc khăn nhúng vào

nước nóng. Sau đó lấy khăn ra chờ cho nó chuyển từ trạng thái nóng sang mức nhiệt gây khó chịu nhưng không làm tổn thương da bé. Dùng khăn chà nhiều vùng khác nhau trên người bé và quan sát phản ứng của bé. Để tập cho bé phản ứng với áp lực, hãy véo nhẹ lên người bé như đã làm trong bước đánh giá.

Sẽ rất hữu ích nếu lúc bắt đầu bạn đề ra quy trình thử thống nhất trên cơ thể bé và thứ tự thực hiện. Hãy bảo cho bé biết những việc bạn đang làm. Hãy nói, "Con có cảm nhận được nước đá trên tay không?" Nếu bé không rụt tay lại, hãy giữ lâu thêm chút nữa. Có thể cần đến vài giây để tín hiệu "lạnh" truyền đến não bé. Khi tay bé động đậy, bạn hãy ngừng kích thích và nói, "Giỏi quá, con cảm nhận được đá trên tay, phải không con yêu?" Giờ bạn hãy chuyển sang tay kia của bé và thực hiện tương tự. Sau đó đến bàn chân, cánh tay, cẳng chân, bụng, lưng và cổ, bạn hãy luôn nhớ thông báo cho bé biết mình sắp kích thích phần nào trên cơ thể bé. Cho bé tập tiếp trong ba mươi giây tiếp theo. Ở bài tập kế đó, bạn sẽ dùng khăn ấm để kích thích bé, và sau cùng sẽ là những cái véo vừa phải trên da bé. Trong ngày, bạn hãy lần lượt cho bé tập nóng, lạnh và véo da.

Mẹ bé sẽ sớm quan sát được những thay đổi trong cách phản ứng khi bạn chuyển kích thích từ khu vực này sang khu vực khác. Những phản ứng này sẽ mách bảo cho bạn khu vực nào nhạy cảm, khu vực nào không. Hãy chú trọng vào những khu vực chai lỳ hoặc không có phản ứng ổn định và bỏ qua những khu vực phản ứng nhanh nhạy.

Khi tất cả các khu vực đều đã phản ứng ổn định, con bạn đã có được khả năng nhận biết các cảm giác trọng yếu. Bạn có thể cho bé ngừng phần tập luyện này và chuẩn bị chuyển sang Giai đoạn III.

Bạn cần nhớ chúng tôi hết sức khuyến cáo chỉ dùng vừa phải áp lực, nhiệt độ nóng lạnh để tạo ra phản ứng nhưng không khiến bé khóc.

VÀI MẸO VẶT HỮU DỤNG

Cách đơn giản để thực hiện chương trình phát triển cho bé là chuẩn bị thêm một túi tư trang gọn nhẹ chứa những công cụ cần thiết giúp bé luyện tập. Do bé cần được thay tã thường xuyên trong ngày nên bạn sẽ dễ dàng cho bé tập hai đến ba phần trong chương trình phát triển giác quan mỗi đợt thay tã. Kinh nghiệm này rất hữu ích cho nhiều bà mẹ. Quãng thời gian

thay tã sẽ vô cùng thú vị đối với cả mẹ và bé.

Một cách hợp lý để tổ chức chương trình luyện tập là ngày ngày bạn đều đặn đánh dấu những phần đã thực hiện. Về bản chất, các chương trình phát triển giác quan đều nhằm tăng tần suất, rút ngắn thời gian. Số lượng các bài tập trông thì nhiều nhưng nhìn lại quá trình thực hiện gọn nhẹ thì rõ ràng không có gì khó khăn cả.

Túi tư trang luyện tập cho bé:

- đèn pin
- đèn đọc sách
- khúc gỗ
- còi
- thẻ "bit" thông minh
- khăn

Hãy đánh dấu vào ô vuông tương ứng khi đã hoàn thành một bài tập. Cuối mỗi ngày, hãy dành một vài phút ghi ra giấy kết quả quan sát của bạn. Giữ các phiếu này trong một cuốn sổ, khi bé lớn lên, bạn sẽ thay phiếu để thể hiện những thay đổi của chương trình tập luyện.

Bạn sẽ sớm thuần thục các thao tác này và bắt đầu chỉ cho bố của bé cách thực hiện. Như thế, bố cũng sẽ giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của bé. Khi bố thay mẹ đảm nhận chương trình, bố chỉ đơn giản lần lại các phiếu này. Trong một số gia đình bố lại là người có thời gian chăm sóc bé hơn; với trường hợp này, bố sẽ là người hướng dẫn mẹ.

Bạn sẽ rất nhanh chóng học được cách hoàn thành các phiếu đánh giá và thực hiện các công việc cần thiết khác trong ngày.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁC QUAN GIAI ĐOẠN II

Phiếu theo dõi hàng ngày

Năng lực thị giác:

Kích thích khả năng phản ứng đối với ánh sáng
10 lần mỗi ngày, mỗi lần khoảng 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 10 phút

Kích thích khả năng nhận biết đường nét khái quát

Kích thích khả năng nhận biết đường nét khái quát

Môi trường dạng bàn cờ - Những khi bé thức ☐

Chiếu đèn
10 lần mỗi ngày, mỗi lần khoảng 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 10 phút

Nhìn đường nét các thẻ "Bit" thông minh:
10 lần mỗi ngày, mỗi lần khoảng 5 đến 10 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 50 giây đến 1 phút 40 giây

Năng lực thính giác:

Kích thích khả năng phản ứng sinh tồn
5 lần mỗi ngày, mỗi lần từ 3 đến 5 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 15 phút đến 50 giây

Năng lực xúc giác:

Kích thích khả năng phản ứng sinh tồn:
12 lần mỗi ngày, mỗi lần khoảng 30 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 6 phút

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

Ngày: ______________________

TÓM LƯỢC

Bạn đã có được một chương trình rõ ràng mang đến cho con bạn những bài tập cần thiết để hình thành ổn định các phản ứng thị giác, thính giác và xúc giác.

Đây là những phản ứng bảo vệ mạng sống của bé trong suốt cuộc đời về sau. Mỗi loại phản ứng là một cách truyền đạt rõ ràng và hiệu quả cho bạn biết mỗi khi bé gặp nguy hiểm hoặc khi bé nghĩ mình đang gặp nguy hiểm. Hồi đáp tức thời của bạn đến bé giúp bé hiểu được bạn sẽ luôn có ở bên mỗi khi bé cần bạn. Đây là bài học hết sức quan trọng dành cho bé. Như vậy cũng có nghĩa bé có cuộc sống an toàn hơn, vui vẻ hơn. Khi bé được an toàn, vui vẻ, bạn cũng nhẹ lòng và an tâm.

Mở rộng chương trình phát triển kỹ năng vận động cho trẻ

Cần phải cung cấp thông tin đầu vào trước khi mong đợi tín hiệu đầu ra.

Mức độ các phản ứng vận động đầu ra ở trẻ sơ sinh hoàn toàn phụ thuộc vào sự phát triển của các dây thần kinh giác quan đầu vào.

Điều này khá là hiển nhiên, tuy nhiên thật đáng ngạc nhiên khi các bậc phụ huynh thường mong muốn con mình vận động hoàn hảo trong khi bé chưa được trang bị các bài tập phát triển giác quan tương xứng để thúc đẩy các loại kỹ năng vận động đó.

Bởi thế, nhân tố hàng đầu và quan trọng nhất của chương trình phát triển kỹ năng vận động chính là một chương trình phát triển giác quan hoàn thiện. Chương trình này phải được thiết kế chu toàn sao cho các cơ quan cảm giác sẽ lập tức thông báo cho bé khi bé bị đe dọa. Bé sẽ chẳng muốn trườn xa khỏi mối nguy cơ nếu như bé không nhìn, nghe hay cảm thấy mối đe dọa – đây là điều hoàn toàn chắc chắn.

Bước thứ hai để mở rộng chương trình phát triển kỹ năng vận động là xem lại một lượt các phản ứng của bé vào Giai đoạn I trên Bản Mô tả. Tất nhiên, bất cứ khu vực nào chưa phát triển hoàn toàn sẽ cần được kích thích nhiều hơn để đạt được mức mong muốn càng sớm càng tốt.

Ở giai đoạn phát triển này, bạn giảm cường độ hay loại bỏ bất cứ bài tập vận động cơ bản nào đã tập cho bé từ khi bé mới chào đời. Bé vẫn cần củng cố và cải thiện các khả năng vận động tự thân. Tuy nhiên, giờ chúng ta có thể bổ sung các bài tập mới để bé sớm đáp ứng các yêu cầu của Giai đoạn II trên Bản Mô tả.

PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN

Lúc này, quan trọng hơn hết vẫn là thả cho bé tiếp xúc với sàn càng lâu càng tốt. Trên thực tế, trong suốt một năm đầu đời của bé, đây là vấn đề sống còn.

Trong quỹ thời gian bé được tiếp xúc mặt sàn, bạn hãy chia thành những khoảng thời gian ngắn cho bé di chuyển và phần lớn thời gian còn lại để bé khám phá môi trường được thiết kế đặc biệt giúp bé dễ dàng di chuyển.

Công cụ cần thiết:
- Rãnh tập trườn

Các bé càng ngày càng lớn lên. Do đó, bé phải mạnh hơn, khỏe hơn mới có thể di chuyển được với khối lượng tăng thêm. Xét khía cạnh này, thời gian không còn là bạn đường của bé nữa. Bé phải nỗ lực chiến đấu với vòng quay thời gian để trườn được – trườn thật giỏi – trước khi cơ thể trở nên quá nặng nề khiến cho việc di chuyển về phía trước rất khó khăn.

Giai đoạn này xuất hiện sự khác biệt lớn lao giữa các bé thường xuyên tiếp xúc mặt sàn với các bé được quấn tã kỹ càng, không được tự khám phá và phát triển kỹ năng vận động.

Bé thường xuyên tiếp xúc mặt sàn như một chú lính nhỏ ham khám phá thế giới. Càng ngày, bé càng cứng cáp và tự tin. Bé ăn khỏe ngủ khỏe và luôn luôn tươi tỉnh.

Những bé còn lại càng lúc càng phát phì và uể oải. Bé không thể chạm đến những thứ bé muốn vì toàn thân bị bọc kín mít hoặc bị các loại thiết bị hỗ trợ kìm hãm. Khi bé nhận ra điều này, thường bé sẽ từ bỏ ý muốn trước khi gắng thử sức. Khi cân nặng của bé tăng lên, bé thấy càng lúc càng khó di chuyển hơn. Bé ngủ nhiều hơn vì thường xuyên thấy chán. Bé không được vui vẻ vì bé chẳng thể làm gì nhiều, chẳng thể nhìn được mấy, chẳng thể lấy những thứ bé muốn lấy. Niềm ham mê tìm tòi và khả năng phát triển của bé đã bị hạn chế tối đa.

Phần I – Bài tập trên rãnh tập trườn

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng trườn của bé

Mục đích: Tạo tối đa các cơ hội cho bé tập trườn

Tần suất: Khi bé thức

Cường độ: Rãnh tập trườn phẳng

Trường độ: Tối thiểu 4 giờ, tối đa 18 giờ mỗi ngày

Quy trình: Tạo cơ hội cho bé trườn trên rãnh tập trườn và các mặt phẳng khác bất cứ lúc nào bé muốn. Mỗi ngày qua tổng chiều dài quãng đường bé trườn cần tăng lên khoảng một bước chân.

Môi trường: Khu vực ván sàn phải an toàn, sạch sẽ, ấm áp, trơn phẳng và êm. Nên cho bé mặc áo phông và tã, để lộ khuỷu tay, gối và bàn chân.

Kỹ thuật: Cho bé nằm sấp trên rãnh tập trườn đặt ở gần không gian các thành viên trong gia đình thường xuyên lui tới. Mẹ, bố và các anh chị của bé làm việc hoặc chơi đùa ở gần đó, thỉnh thoảng lại động viên và khen ngợi những nỗ lực của bé. Cả nhà ôm hôn bé mỗi khi bé trườn được một quãng trên rãnh (xem Hình 13.1).



Hình 13-1: Bé Maria trườn được đến cuối rãnh và "chuyện trò" với mẹ.

Lưu ý: Khi thị giác của bé dần cải thiện, bé sẽ bắt đầu chú ý đến các vật thể lớn có đường nét dễ phân biệt và được chiếu sáng tốt. Lúc này, đặt các

loại đèn nhấp nháy xung quanh chỗ của bé là ý tưởng không tồi chút nào.

Tuy nhiên, bạn cũng cần thận trọng, tránh tạo ra môi trường quá hào nhoáng khi bé nằm trong rãnh tập trườn, khiến cho bé chẳng còn hứng thú trườn nữa.

Đặt một vài đồ vật trên sàn, tạo động cơ thúc đẩy bé di chuyển. Bạn nên bố trí sao cho bé có thể nhìn thấy ánh sáng, hoặc chạm được tay vào quả banh lớn màu vàng, hay tiến lại chỗ anh trai mình, miễn sao bé không ù lỳ ở yên một chỗ. Điều này khơi gợi bé mong muốn khám phá, chính nhờ khám phá thế giới xung quanh mà bé càng phát triển thêm (xem Hình 13.2).



Hình 13-2: Bé Maria trườn xuống theo rãnh để nhìn rõ hơn ba đốm màu.

Trong xã hội hiện đại, nhiều bé được sinh ra trong một môi trường mà bé không cần phải làm gì khác ngoài việc ngồi một chỗ và chẳng cần động

đậy chân tay. Môi trường ù lỳ chỉ hấp dẫn đối với những bé suốt ngày chúi mũi vào tivi nhưng chán ngắt với những bé có bản tính tò mò, muốn di chuyển và khám phá mọi thứ xung quanh.

Phần II – Bài tập trên sàn

Tần suất: 15 lần mỗi ngày

Cường độ: Rãnh tập trườn phẳng đặt trên mặt sàn nhẵn

Trường độ: Rãnh tập trườn phẳng đặt trên mặt sàn nhẵn

Quy trình: Tạo cơ hội cho bé trườn trên rãnh tập trườnvà bất cứ mặt phẳng nào khác kích thích bé di chuyển.

Môi trường: Khu vực ván sàn phải an toàn, sạch sẽ, ấm áp, trơn phẳng và êm. Nên cho bé mặc áo phông và tã, để lộ khuỷu tay, gối và bàn chân.

Kỹ thuật: Đặt bé nằm sấp trên rãnh tập trườn hoặc trên mặt sàn ấm, sạch, phẳng.

Lưu ý: Lúc này mục tiêu dài hạn là để bé trườn được khoảng 45 mét mỗi ngày. Do đó, bạn cần theo dõi số lần bé trườn hết rãnh tập trườn mỗi ngày hoặc khoảng cách bé trườn được khi tiếp xúc với sàn suốt cả ngày. Chỉ cần lập một bảng kê đơn giản nhưng chính xác quãng đường bé trườn được mỗi ngày.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ

Chương trình phát triển năng lực ngôn ngữ cho các Giai đoạn I – IV được vạch ra ở Chương 14. Bạn hãy lật tới chương này để tìm hiểu chương trình phát triển năng lực ngôn ngữ.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐIỀU KHIỂN TAY

Tính đến lúc này, bạn đã tạo cho bé nhiều cơ hội sử dụng đến phản ứng

Công cụ cần thiết:
• Những vật nhỏ

cầm nắm. Đây chính là tiền đề giúp bé đạt đến mốc phát triển tiếp theo – khả năng thả rơi một vật, vẫn thường gọi là khả năng thả tay.

Lúc này, bé có thể thả những vật được đặt vào tay bé, nhưng thông thường bé chỉ thả ra sau khi đã nắm đồ vật một lúc lâu. Trong trường hợp này, bé không thực sự thả rơi đồ vật, thay vào đó bé thả ra chỉ vì phản ứng cầm nắm đã bị yếu đi. Đây không phải một phản ứng sinh tồn. Việc phát triển phản ứng sinh tồn có vai trò hết sức quan trọng. Nó chính là khả năng sống sót bởi nhờ nó mà bé có thể thả rơi những thứ gây nguy hiểm hay đe dọa tính mạng. Nếu bé nắm phải thứ gì đó quá nóng hay quá sắc bén, xúc giác bé cần nhận biết nguy cơ rình rập và khả năng điều khiển tay sao cho có thể lập tức thả vật đó ra.

Phần I – Khả năng thả tay

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng thả tay của bé

Mục đích: Tạo tối đa các cơhội cho bé nắm một vật và tạo phản ứng thả tay

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Xoa nhẹ nhàng, sau đó véo bé một cái thật nhanh

Trường độ: 6 giây

Quy trình: 2 lần bé cầm và thả rơi vật (mỗi tay một lần)

Môi trường: Nên thực hiện ở tư thế khiến cả bạn lẫn bé đều thấy thoải mái

Kỹ thuật: Đặt vào tay bé một vật sao cho bé có thể dễ dàng nắm lấy. Khi bạn thấy bé nắm chắc rồi, hãy nói, “Mẹ con mình cùng tập nào,” và véo nhẹ lên mu bàn tay bé đang nắm đồ vật. Ban đầu, có thể bé cảm nhận được và nắm đồ chặt hơn. Như vậy giác quan của bé đã phát triển tốt, nhưng khả năng phản ứng sinh tồn thì chưa. Bạn hãy kiên nhẫn với thao tác này. Bé càng được luyện tập nhiều thì khả năng bộc lộ phản ứng sinh tồn càng nhanh nhạy và ổn định hơn.

Sau khi thực hiện với một bên tay bé, bạn chuyển sang tay kia và tiếp tục lặp lại quy trình. Bất cứ lúc nào bé nhanh chóng thả rơi đồ sau khi bị véo, bạn hãy khen ngợi bé, "Ngoan quá, con thả rơi đồ được rồi!"

Khi bé đã biết thả rơi đồ lập tức và ổn định khi bị véo, bạn hãy ngừng phần bài tập này trong chương trình luyện tập khả năng điều khiển tay. Giờ bé đã nắm vững kỹ năng này rồi.

Lưu ý: Trong khi đánh giá bé ở giai đoạn này, bạn đã biết được cường độ véo cần thiết. Cần luôn nhớ rằng, mục đích của chúng ta không phải làm bé cáu giận mà là tạo điều kiện cho bé học cách phát triển phản ứng sinh tồn.

Phần II – Truyền sức mạnh cho phản ứng cầm nắm

Công cụ cần thiết:
• Một cái chốt gỗ bán kính 0,5cm, dài 60 cm

Giờ bé cần củng cố khả năng điều khiển tay để cầm nắm bằng cách tập luyện cho ngực phát triển. Bài tập phát triển lồng ngực mang đến cho bé hai lợi thế sau: tăng cường hệ hô hấp và tạo ra khoang chứa oxy lớn hơn. Một hệ hô hấp khỏe mạnh hết sức cần thiết đối với việc phát triển khả năng ngôn ngữ của bé. Vì oxy là dưỡng chất thiết yếu của não bộ, việc lấy được nhiều oxy sẽ cải thiện được hết thảy các chức năng của cơ thể.

Tần suất: 15 lần mỗi ngày

Cường độ: Dần dần dựa trên mức độ tăng trưởng của khối lượng cơ thể bé

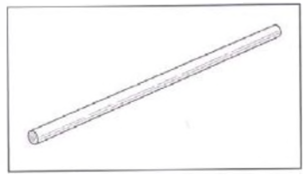
Trường độ: 2 đến 30 giây

Quy trình: Tập giữ ngón tay mẹ hoặc chốt gỗ

Môi trường: Thực hiện trên sàn hoặc trên giường, đặt bé nằm ngửa

Kỹ thuật: Để cho bé nắm hai bên ngón trỏ hoặc ngón cái hai bàn tay bạn ngay từ bài tập điều khiển tay đầu tiên nhằm tạo phản ứng cầm nắm tốt hơn. Khi bé đã nắm chặt, bạn hãy giơ cao tay lên cho đến khi bé chuyển sang tư thế ngồi, tiếp tục nâng dần lên để bé chuyển thành tư thế đứng.

Nếu bạn cảm thấy bé lỏng tay nắm thì hãy nhẹ nhàng hạ bé trở lại tư thế nằm ngửa trên giường. Các ngón tay còn lại cần sẵn sàng giữ bé lại trong trường hợp bé thả tay hoàn toàn.



Hình 13-3: Ở giai đoạn này, hãy tập cho bé đu người trên thanh gỗ bán kính 0,5cm.



Hình 13-4: Bé Maria thích đu lên cao bằng cách nắm ngón tay cái của mẹ.

Khi đã nâng bé vào tư thế đứng, bạn sẽ cảm nhận được trọng lượng bé dồn vào hai chân. Giờ bạn có thể nhấc bổng bé lên khỏi mặt giường. Lúc đó, bé sẽ chuyển trọng tâm ra toàn thân, dù sự việc này có thể chỉ diễn ra trong giây lát (xem Hình 13.4).

Trước khi bé mệt, bạn hãy nhẹ nhàng hạ bé xuống giường. Bạn sẽ thấy sau mỗi lần tập bé có thể giữ lâu hơn một chút.

Khi bạn thấy bé đã giữ được chừng mười đến mười lăm giây, hãy sử dụng thanh gỗ có bán kính 0,5cm. Thực hiện đúng quy trình như trên dù cho bạn dùng tay hay dùng thanh gỗ. Dành nửa ngày tiếp tục tập cho bé giữ ngón tay bạn.

Nếu bạn nhận thấy bé thích tập với tay bạn hơn thì hãy chỉ dùng tay bạn cho bài tập này.

Lưu ý: Lúc mới bắt đầu, bé chỉ giữ được trong thoáng chốc, nhưng dần dà bài tập sẽ kéo dài hơn. Bạn hãy ngừng bài tập trước khi bé muốn ngừng để lúc nào bé cũng hứng thú tập. Bạn đừng quên khen bé hết lời. Đây chính là một động lực lớn cho bé. (Nếu không tin thì bạn hãy tự đu người trên thanh xà – bạn sẽ hiểu được những nỗ lực của bé.)

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN ĐỘNG GIAI ĐOẠN II

Phiếu theo dõi hàng ngày

Bài tập di chuyển:

Tạo tối đa cơ hội cho bé trườn:

Rãnh tập trườn phẳng - bất cứ lúc nào bé thức (4 đến 18 tiếng mỗi ngày)

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Mỗi ô vuông = 1 miếng

Rãnh tập trườn phẳng và/hoặc mặt sàn nhẵn
15 lần mỗi ngày, mỗi lần 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 15 phút

Năng lực điều khiển tay:

Kích thích khả năng thả tay
10 lần mỗi ngày, mỗi lần 6 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 1 phút

Bài tập nắm chắc tay
15 lần mỗi ngày, mỗi lần từ 2 đến 30 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 30 giây đến 7 phút 30 giây

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ______________________

____

Ngày: ______________________

Chương trình phát triển năng lực ngôn ngữ từ khi bé chào đời đến 12 tháng tuổi

Bé vừa trải qua các giai đoạn phát triển khả năng di chuyển và năng lực điều khiển tay đặc biệt. Các giai đoạn này được phân định rõ ràng, dễ nhận thấy; mỗi giai đoạn đòi hỏi chương trình luyện tập với các kỹ thuật cụ thể. Chúng ta chỉ cần thực hiện theo các hướng dẫn của Bản Mô tả Quá trình Phát triển, mỗi khi bé chuyển sang một giai đoạn mới, người mẹ đã có tất cả những thông tin cần thiết về chương trình mới dành cho bé.

> Sự phát triển năng lực ngôn ngữ phụ thuộc vào khả năng hít thở đều đặn và khỏe mạnh.

Cách tiếp cận đối với năng lực ngôn ngữ của bé khác hẳn. Năng lực quan trọng này không đòi hỏi các chương trình tập luyện và kỹ thuật thay đổi liên tục, miễn sao bạn hiểu thấu đáo quy trình phát triển ngôn ngữ. Vì lý do này, tốt nhất chúng ta coi quãng thời gian phát triển ngôn ngữ cho bé từ khi chào đời đến lúc 12 tháng tuổi là một giai đoạn chung. Chắc chắn chúng ta muốn tạo cho bé một môi trường hoàn hảo để phát triển năng lực ngôn ngữ ngay từ lúc bé vừa chào đời.

Điều cần ưu tiên hàng đầu là luyện cho bé cách thở sâu, đều đặn và ổn định. Phần đầu của chương trình rèn luyện cho bé sơ sinh đã có nhắc cụ thể. Việc cho bé tập trườn hết sức cần thiết đối với quá trình phát triển ngôn ngữ ở Giai đoạn I. Bài tập đó tạo ảnh hưởng sâu sắc đối với bé, giúp bé phát ra ra âm thanh và dùng những âm thanh đó để giao tiếp với mẹ của mình.

Phần thứ hai trong chương trình phát triển khả năng ngôn ngữ ở bé

chính là Chương trình Kích thích Giác quan Phát triển. Chương trình này có các bài tập tạo cơ hội cho bé hoàn thiện và sử dụng tiếng khóc báo động để báo cho mẹ bé biết, đồng thời tự bảo vệ bé. Đây là phần rất quan trọng của Chương trình Phát triển Khả năng Ngôn ngữ ở Giai đoạn II.

Những chương trình đã nêu là nền tảng, bên cạnh đó các mẹ có nhiều cách khác nữa để tạo môi trường cải thiện khả năng ngôn ngữ của bé.

Mục đích của chương này là giúp các phụ huynh cách tạo ra môi trường lý tưởng cho bé ngay từ những ngày đầu đời cho đến khi bé đạt đến Giai đoạn IV và bắt đầu học nói.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG NGÔN NGỮ

Mục tiêu: Giúp bé tự nói được hai hay nhiều từ có nghĩa

Mục đích: Tạo nhiều cơ hội cho bé nói chuyện với mẹ và hiểu được ý nghĩa

Phần I – Lắng nghe

> Bé cần kíp được chuyện trò với mẹ và sẽ sử dụng mọi cách có thể để chuyện trò.

Nhiều người lớn thích chuyện trò với các bé nhưng chỉ có rất ít người *lắng nghe* được bé muốn gì. Thường mọi người nghĩ là các bé chẳng có gì mà nói cả, phải mất hàng tháng trời, có khi đến cả hàng năm trời, các bé mới bắt đầu cần nói.

Điều này chẳng đúng một chút nào.

May sao các bà mẹ vẫn nói chuyện với con mình và các bé cố hết sức để chuyện trò cùng mẹ.

Ngay từ khi bé vừa chào đời, nhu cầu lớn hàng đầu của bé là giao tiếp. Điều này vốn thuộc bản tính của loài người rồi.

> Những âm thanh bé phát ra

Điều đầu tiên bé muốn báo cho mọi người là bé vẫn sống. Một nhu

không đơn thuần chỉ giống như ngôn ngữ, chúng chính là ngôn ngữ.

cầu quan trọng không kém mà bé cần thông báo rằng bé đang đói. Khi bé dần nhận thức được, quá trình này diễn ra khá nhanh chóng, bé sẽ cần bày tỏ mình đang gặp nguy hiểm, vui vẻ, cáu giận, khó chịu, hài lòng hay mệt mỏi.

Một trong những nhu cầu chủ chốt của bé, điều mà bé thường xuyên muốn bộc lộ, chính là được gần gũi với bố mẹ mình và yên trí rằng bố mẹ sẽ luôn có mặt khi bé cần.

Nhưng bé lại bị mắc kẹt trong thân xác mũm mĩm non nớt, không thể tự thỏa mãn các nhu cầu của mình. Bé cần truyền đạt những nhu cầu đó hoặc bỏ qua chúng. Như các mẹ vẫn biết, thường thì bé chẳng dễ dàng bỏ qua các nhu cầu của mình. Bé muốn được thỏa mãn khi có nhu cầu.

Ý nghĩ các bé sơ sinh chẳng có gì cần nói mới thật vô lý làm sao. Bé cần kíp được chuyện trò với mẹ và sẽ sử dụng mọi cách có thể để chuyện trò ngay từ khi chào đời cho đến khi cả bố lẫn mẹ bé hoàn toàn hiểu mọi điều bé muốn.

Điều quan trọng nhất mà các mẹ cần hiểu về ngôn ngữ của bé sơ sinh chính là:

Mọi âm thanh phát ra đều thuộc ngôn ngữ của bé.

Mọi âm thanh mà bé tạo ra đều thuộc ngôn ngữ của bé. Những âm thanh bé phát ra không đơn thuần *chỉ giống như* ngôn ngữ, chúng *chính là* ngôn ngữ. Những âm thanhđó không *giống* tiếng Việt, chúng chính là *tiếng Việt*. Đó là thứ tiếng Việt chưa rõ âm (hoặc tiếng Anh, tiếng Nhật hay bất kỳ thứ tiếng nào của gia đình bạn), nhưng đó *chính là* ngôn ngữ mà bạn vẫn dùng hàng ngày.

Từ góc nhìn của bé, điều đầu tiên bé quan tâm là: Có ai lắng nghe con không?

Bé phát ra tín hiệu để tìm lời đáp cho câu hỏi, “Có ai ở đây cùng con không?”

Nếu người lớn *không* lắng nghe bé, việc vẫn xảy ra như cơm bữa (bởi

chúng ta vẫn khăng khăng cho rằng bé chẳng có gì cần nói cả), chúng ta sẽ không bắt được tín hiệu đó. Bé không được hồi đáp. Nhưng bởi vì đã rất quyết tâm nên bé loại bỏ cách giao tiếp không hiệu quả đó, chuyển hướng sang những cách giao tiếp khác. Khi thu hút được sự chú ý, bé hoàn toàn đạt được mong muốn.

Trước sự thực này hẳn người mẹ hết sức ngạc nhiên. Không ai bảo cho cô biết đứa con hai tháng tuổi của cô đang cố nói gì đó với cô.

Ngạc nhiên và phấn khích, cô đến gặp bác sĩ nhi khoa hoặc sang nhà hàng xóm, tự hào thông báo, "Bé con nhà tôi mới hai tháng mà đã học nói rồi đấy."

Người ta sẽ bảo với cô, thậm chí còn ra vẻ biết tuốt, rằng thực ra những âm thanh mà bé phát ra chỉ là do hơi thở của bé mà thôi.

Hơi thở thật sao?

Rồi người này bảo người kia cứ ỉm đi thôi. Người mẹ hiểu ra mình không nên kể chuyện bé đang cố nói gì đó bởi vì đơn giản mọi người sẽ nghĩ cô điên rồi. Thông tin sơ đẳng quý giá về quá trình phát triển của bé mà mỗi người mẹ phát hiện ra giống như món đồ châu ngọc bị chôn vùi dưới đáy hộp được phát lộ. Các bà mẹ nên học cách vùi món đồ châu ngọc trở lại chính xác chỗ họ đã tìm thấy nó.

Thật đáng buồn làm sao, một số bà mẹ không bao giờ tìm được món châu báu này, thế nên đứa con bé bỏng của họ trải qua 12 tháng đầu đời cố sức nói với mẹ mình nhưng chỉ công cốc. Các bé phải chịu cảnh vô phương bộc lộ ý muốn, cho đến khi chúng có thể tạo ra những âm thanh mà người lớn chúng ta coi là "các từ".

Như thế bé sẽ phải đợi rất lâu.

Mọi âm thanh phát ra đều thuộc ngôn ngữ của bé.

Các bé rất thông thuộc mối quan hệ nguyên nhân - hệ quả.

Khi các bà mẹ biết và thấu hiểu điều này, họ đã có được thông tin quan trọng nhất, hữu ích nhất. Lúc đó, họ sẽ bắt đầu tập lắng nghe con mình và hiểu được điều bé muốn

nói.

Các bé rất thông thuộc mối quan hệ nguyên nhân - hệ quả. Bé sẽ lập tức phân biệt được cách nào hiệu quả và cách nào vô ích. Không gì giúp bé học được cách phân biệt này chính xác và nhanh gọn hơn khi bé tạo ra các tín hiệu.

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trường hợp của bé Derek. Khi Derek năm tuần tuổi, mẹ bé hỏi, "Derek này, con có đói không?" Sau một lúc, bé thè lưỡi phát ra những âm thanh nho nhỏ. Những đường nét trên mặt bé và âm thanh bé phát ra giống hệt người đang chết khát trên sa mạc.

Bạn sẽ băn khoăn làm sao một đứa bé năm tuần tuổi lại biết được những cách biểu đạt điển hình của một người đang khát khô họng?

Tất nhiên, câu trả lời đơn giản là bé chẳng hề biết đến những biểu hiện của người đang chết khát. Nhưng bé đang đói, hệ hô hấp của bé chưa đủ hoàn thiện để tạo ra âm thanh rõ ràng cho chúng ta biết bé cần gì, muốn gì. Thế nên bé chọn cách hữu hiệu nhất – ra hiệu.

Các phản ứng của bé hoàn toàn thống nhất. Nếu bạn quan sát mẹ bé Derek vừa cho bé bú xong và hỏi, "Derek này, con có đói không?", trông bé sẽ hết sức vui vẻ và dễ chịu.

Điều này khiến người lớn chúng ta phát điên lên được. Người lớn chúng ta lúc nào cũng cần có câu trả lời. Nhưng các bé lại rất thực dụng. Khi cần gì, bé sẽ phát âm thanh hay tín hiệu. Nhưng khi đã được đáp ứng thì bé chỉ đơn giản tỏ ra hài lòng.

Vẻ hài lòng thấy rõ này chính là một câu trả lời. Nó có nghĩa là "Không đâu ạ. Giờ con đang no."

> Khi bé biết bạn đang lắng nghe, bé sẽ nỗ lực tìm cách giao tiếp thường xuyên với bạn.

Người lớn chúng ta thường muốn câu trả lời "Có" hoặc "Không" thật rõ ràng. Vẻ hài lòng của bé, với ý nghĩa trả lời "Không", là không đủ với chúng ta. Đôi khi do không hiểu truyền đạt này của bé, người lớn có khuynh hướng nghĩ những biểu hiện bé đáp "Có" không hề có thực mà chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng,

thế nên họ ít để ý đến những điều bé muốn thông báo cùng họ.

Khi Derek được chín tháng tuổi, bé tỏ ý muốn bú bằng cách nói, "Ti ti, ti ti," và tất nhiên, mẹ bé sẽ cho bé bú. Lúc này, bé tạo ra được những âm thanh cụ thể bởi hệ hô hấp của bé đã hoàn thiện hơn. Tuy nhiên, bức thông điệp của bé hoàn toàn giống khi bé năm tuần tuổi.

Cứ như thế, bé Derek vốn rất thích bú mẹ, đến một ngày, khi đã được ba tuổi, bé vào bếp – nơi mẹ bé đang nấu cơm tối – và nũng nịu, "Cho con bú, cho con bú!"

Mẹ bé đáp ai cũng đang đói cả, sau khi mẹ nấu và ăn tối xong, nếu bé muốn bú mẹ sẽ cho bú, nhưng từ đây đến lúc đó thì bé phải đợi đã. Lúc ấy bé bắt đầu tỉ tê, "Ti ti, ti ti."

Mẹ kiên quyết làm ngơ yêu cầu của bé. Cô chị gái tám tuổi của bé liền níu lấy tay mẹ, chỉ về phía cậu bé Derek đang ngồi giữa gian bếp, miệng há to, lưỡi thè ra và phát ra những âm thanh nho nhỏ. Hành động đó giúp người mẹ nhận ra đấy là cách bộc lộ của bé Derek từ thuở bé mới sinh chưa lâu. Mẹ bé bật cười và nói, "Đúng thế thật. Thằng bé dùng lại những cách trước đây *luôn* tỏ ra hiệu quả."

Điều này hoàn toàn đúng – các bé sẽ dùng lại những cách trước đây luôn phát huy hiệu quả.

Nếu người mẹ lắng nghe và quan sát con mình, mẹ sẽ hiểu được tín hiệu của bé và hồi đáp theo cách nào đó. Bé sẽ thích thú. Cách phát tín hiệu của bé có hiệu quả. Bé nghĩ: "Rốt cuộc thì cũng có người hiểu điều mình muốn nói." Về sau, bé sẽ dùng đúng cách đó để truyền đạt bởi đó là cách đã phát huy hiệu quả.

Như vậy, nhân tố chủ chốt đầu tiên của chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ chính là: *bạn phải luôn lắng nghe*. Hãy cốgắng nghe nhữngđiều bé muốn nói. Hãy bắtđầu quá trình này ngay *từ khi bé vừa chào đời*. Mỗi ngày, những âm thanh bé phát ra sẽ trở nên khác hơn. Khi bé biết bạn đang lắng nghe, bé sẽ nỗ lực tìm cách giao tiếp thường xuyên với bạn. Bé càng cố gắng thì sẽ càng thông thạo hơn. Hệ hô hấp của bé càng được cải thiện thông qua quá trình tập trườn và tập cho lồng ngực bé mở rộng ra thì bé càng dễ phát ra âm thanh.

Phần II – Chuyện trò với bé

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Giọng nói to, rõ ràng

Trường độ: Khoảng 60 giây

Quy trình: Đặt ra một câu hỏi và dành thời gian để bé hồi đáp

Môi trường: Yên tĩnh, tránh các tiếng động làm bé sao nhãng

Kỹ thuật: Khi các mẹ đã hiểu được rằng các âm thanh bé phát ra đều là ngôn ngữ, có rất nhiều cách mà các mẹ có thể tận dụng để dạy bé dùng âm thanh làm phương tiện giao tiếp. Có những câu mà mẹ nên hỏi bé nhiều lần trong ngày như: "Con khỏe chứ?" / "Con có đói không?" / "Con buồn ngủ không?" / "Con vừa tè phải không?"

Có những câu khác mà mẹ có thể nói với bé nhiều lần trong ngày như: "Mẹ yêu con," "Đây là ngón chân của con," "Mũi con đây này."

Một số mệnh lệnh đơn giản mà các mẹ có thể dạy bé: "Con há mồm nào," "Con nhìn bố đi," "Con thử khua chân đi nào."

Có những câu chào mà bé sẽ nghe đi nghe lại nhiều lần: "Chào con yêu," "Chào con buổi sáng," "Tạm biệt con."

Đây là những câu bé thường xuyên nghe được, thế nên đây cũng chính là những câu đầu tiên bé cố suy luận để hiểu. Thậm chí trước khi hiểu được ý nghĩa của chúng, bé đã có phản ứng hồi đáp.

Vài năm trước, có một bà mẹ gọi điện cho chúng tôi và trước khi chúng tôi kịp hỏi han xem cô ấy cần gì, cô ấy đã bật một cuốn băng cassette lên. Chúng tôi có thể nghe rõ giọng của một cháu bé, ban đầu là một vài âm thanh, sau đó là những câu như, "Xin chào," "Khỏe không?" và "Yêu mẹ."

Đài tắt và bà mẹ lập tức lên tiếng. Cô ấy hỏi chúng tôi, "Ông nghe rõ chứ ạ?"

Chúng tôi lặp lại ba câu vừa nghe được. Cô ấy thở dài nhẹ nhõm và nói, "Tiếng con tôi đấy, cháu mới có 11 tuần tuổi." Nói rồi cô gác máy.

Không có gì phải hồ nghi, cô ấy lại là nạn nhân của kiểu im lặng thông đồng.

Toàn bộ câu chuyện này có nghĩa là gì?

Bạn nghĩ một em bé sẽ nghe các câu như “Xin chào,” “Con khỏe không?” “Mẹ yêu con” bao nhiêu lần trong vài tuần đầu đời? Có lẽ phải đến hàng ngàn lần.

Bạn cần thống nhất cách nói khi chuyện trò với bé.

Thế thì có cần phải ngạc nhiên khi bé muốn hồi đáp? Chúng ta chẳng cần phải bàn cãi xem bé có hiểu được đầy đủ ý nghĩa của từ “yêu” không. Đó không phải là vấn đề chính yếu. Quan trọng là bé nghe được và muốn dùng đúng ngôn ngữ mà bé nghe được.

Có lẽ, ban đầu do nhịp điệu của ngôn ngữ khiến bé chú tâm, nhưng rồi bé sẽ sớm hiểu được các từ phối hợp với nhau sẽ lôi cuốn được sự chú ý của bố mẹ.

Ở giai đoạn đầu tiên này, bạn cần thống nhất cách nói khi chuyện trò với bé. Khi bé nghe đi nghe lại những câu chào, câu hỏi, câu trả lời và các mệnh lệnh đơn giản, bé sẽ nhận diện được chúng. Như vậy, bé sẽ học được nguyên tắc đàm thoại, đầu tiên là lắng nghe những gì người khác nói. Bạn hãy loại bỏ hết những tiếng động khác quanh nhà. Nói với bé thật to, rõ ràng, ngồi đối diện bé để bé hoàn toàn chú ý lời bạn nói.

Giờ bạn hãy bổ sung nhân tố kỳ diệu thứ hai nhé. Khi hỏi xong câu “Con khỏe chứ?”, bạn hãy ngừng lại, nhìn bé với vẻ vui tươi và hãy đợi bé trả lời. Bạn hãy đợi 10 giây, 20 giây, 30 giây hoặc lâu hơn nữa. Bé càng nhỏ thì bạn càng phải kiên nhẫn.

Ban đầu, có thể bạn không nhận được hồi đáp của bé, nhưng rồi bé sẽ nhận ra đây không phải cuộc hội thoại một chiều mà là cuộc giao tiếp *thực sự* và bé có cơ hội tham gia – vậy nên bé *sẽ* tham gia.

Chẳng hạn, bạn nói với bé, “Con khỏe chứ?” rồi mỉm cười chờ đợi, bé sẽ bắt đầu khua tay. Đây là cách bé lấy hơi cho hệ hô hấp để phát ra âm thanh. Cơ thể bé hơi động đậy và bé có thể phát ra tiếng “A” hay bất cứ âm

thanh nào khác.

Bé hầu như chưa nói được các âm cụ thể. Đơn giản bé chỉ thở ra thoải mái kèm một âm thanh nào đó.

Khi bé tạo ra âm thanh, cho dù là âm thanh gì chăng nữa, bạn hãy nói với bé, "Thật không? Mẹ rất vui vì con nói thế!" Nói cách khác, bạn hãy hồi đáp những lời của bé.

Có người sẽ muốn biết liệu đây có phải phản hồi thích hợp khi mà chúng ta không biết được chính xác "A" có nghĩa là gì.

> Hãy lắng nghe và hồi áp bé.
> Đây chính là điều bé muốn.

Ban đầu đúng là chúng ta không biết chính xác bé muốn nói gì. Cũng giống như bé phải lắng nghe những lời có nghĩa rõ ràng của chúng ta để đoán chúng ta đang vui hay buồn, chúng ta cần lắng nghe những âm thanh mang nghĩa của bé. Bạn sẽ sớm biết được khi nào là một âm "A" vui vẻ và khi nào là một âm "A" cáu giận và có được cách hồi đáp phù hợp. Kể cả khi bạn sai, trong mắt bé bạn vẫn làm đúng bởi *bạn đang lắng nghe và hồi đáp, đó chính là điều bé muốn.*

Lần đầu tiên trong đời bé được chuyện trò thực sự. Bạn nói gì đó và bé lắng nghe chăm chú. Sau đó bạn im lặng, chăm chú lắng nghe và bé nói gì đó. Sau đó bạn hồi đáp. Và rồi cuộc chuyện trò chấm dứt.

Đây là một cuộc chuyện trò thực sự.

Bé chưa được hai tháng tuổi, có lẽ phải mười tháng nữa bé mới nói được một từ mang ý nghĩa thực sự của "từ".

Thật nhẹ lòng khi bé không phải đợi lâu đến thế để trò chuyện với mẹ, bởi bạn cũng thích thú chuyện trò như bé!

Mỗi ngày, bạn hãy cố gắng trò chuyện với bé thật nhiều. Trình tự các câu chuyện nên thống nhất một chút. Bế bé theo một tư thế nhất định, cho bé ngồi trên một chiếc ghế thoải mái, thậm chí chuẩn bị tâm lý cho bé bằng cách nói, "Giờ mẹ con mình sẽ cùng trò chuyện nhé?"

Khi bé bắt đầu nhận biết đó là dấu hiệu mở đầu những cuộc trò chuyện đầy trìu mến, bé sẽ hơi động đậy hoặc khua tay chân thể hiện niềm vui

sướng.

Mục tiêu: Tạo cơ hội cho bé chuyện trò cùng mẹ

Tần suất: Ít nhất 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Giọng nói to, rõ ràng

Trường độ: 1đến 2 phút

Quy trình: Đặt ra một câu hỏi sao cho chỉ cần một từ hồi đáp là đủ

Môi trường: Một căn phòng yên tĩnh, tránh mọi loại tiếng động làm bé sao nhãng. Đặt bé ngồi trên đùi, đối diện với bạn.

Kỹ thuật: Hãy hỏi bé, chẳng hạn, "Con đói không?" Nhìn bé chăm chú và chú ý lắng nghe. Đợi bé phản hồi. Bạn cần kiên nhẫn – có thể bé cần từ 30 đến 60 giây để đáp lời bạn. Khi đã hỏi xong bạn hãy im lặng. Không lặp lại câu hỏi. Lặp lại câu hỏi chỉ càng khiến cho bé khó phản hồi. Khi bé đáp lời bạn bằng một âm thanh nào đó, hãy hồi đáp lời bé.

Phần III – Tạo ra những âm thanh cụ thể

Công cụ cần thiết:
• Những bài vè đơn giản

Khi đã bắt đầu chuyện trò với bé hàng ngày, mẹ có thể bổ sung thêm một bước nữa. Hãy tạo ra vần điệu đơn giản cho bé nghe. Chọn thời điểm bé thoải mái và vui vẻ, hãy đọc cho bé nghe vài câu vần vè một chút. Cũng giống mọi lần, cho bé ngồi trên đùi bạn, đối diện với bạn.

Vài câu văn vần mà lần đầu bé Marlowe nghe được là:

Mỗi khi về nhà

Mẹ chào, "Con yêu thương"

Khi chuẩn bị lên đường

Mẹ chào, "Tạm biệt."

Như chúng ta sẽ thấy, những câu vần vè như thế này hết sức hữu hiệu. Mẹ bé lặp lại vần điệu này ngày ngày. Sau vài ngày, người mẹ bắt đầu tách đôi lời chào, nhưng cô luôn báo trước cho con mình. Cô vẫn đọc đúng những vần điệu trên, đến từ cuối cùng của dòng cuối cùng thì cô ngừng lại. Cô không nói "Tạm biệt." Đây sẽ là từ của bé, bé được chọn nói hoặc không nói.

Mẹ bé đợi và nhìn bé khích lệ, giống như những cuộc chuyện trò khác. Do đã nghe bài vè này rất nhiều lần, có từ "Tạm biệt" ở cuối nhưng lần này không có. Bé sẽ muốn thay mẹ điền vào chỗ khuyết. Bé bắt đầu khua tay, cử động thân thể. Bé lấy hơi và sau khoảng chừng 30 giây bé nói, "A".

Mẹ bé vui mừng.

Bé cũng vui mừng.

Bé biết âm thanh "A" thay thế cho từ "Tạm biệt." (Chỉ là bé chưa thể phát âm từ "Tạm biệt.")

Mẹ bé biết âm "A" bé vừa phát ra có nghĩa là "Tạm biệt."

Và như thế mẹ cùng bé xóa bỏ các dạng mã.

Bé biết rằng mẹ biết bé đang cố nói gì cho dù không đúng từ bé muốn nói.

Đây chính là khoảnh khắc nối kết quan trọng giữa mẹ và bé.

Nhiều bà mẹ nói những phút giây ngắn ngủi này – khi mà họ bỏ lại sau lưng những xô bồ tất bật của cuộc sống hàng ngày, ngồi đọc thơ đọc vè cùng con họ – chính là những giây phút tuyệt đẹp nhất họ được sẻ chia cùng bé.

Những bài tập này phát huy hiệu quả với việc phát triển ngôn ngữ trẻ chẳng khác gì sữa mẹ giúp bé lớn lên.

Khi bé có thể dùng âm thanh nào đó điền vào chỗ khuyết của bài vè, mẹ nên tiếp tục tạo cơ hội cho bé cùng tham gia.

Giờ mẹ sẽ đọc lại bài vè nhưng đến từ cuối cùng của dòng thứ hai, mẹ ngừng lại. Và đợi cho bé phát ra âm thanh của từ "thương". Ban đầu có thể

bé chưa nhận ra, nhưng nếu mẹ lặp lại, bé sẽ nhận thấy từ còn thiếu đang chờ bé. Một lần nữa, bé sẽ phát ra âm thanh – có thể lại là âm "A", cũng có thể là âm thanh khác hẳn.

Mẹ tiếp tục đọc lại bài vè đó. Mỗi ngày, mẹ nhận thấy các âm thanh bé tạo ra có phần hơi khác. Có lúc nào đó, mẹ nghe được âm giống như âm "thương" ở vị trí của âm "thương". Lúc này bé đã có thể tạo ra những âm thanh cụ thể/

Mẹ của bé Yuuki lại chọn bài vè:

"Nào nào con yêu

Chị mèo thổi tiêu

Anh bò dũng sĩ nhảy qua mặt trăng đó

Cậu chó cười khì đứng xem

Đĩa rủ thìa lem nhem chạy trốn."

Khi bé Yuuki sáu tuần tuổi, mẹ bé đọc:

"Nào nào con yêu

Chị mèo thổi ...."

Sau năm giây bé Yuuki nhẹ nhàng nói "iêu", mẹ bé đọc tiếp:

"Anh bò dũng sĩ nhảy qua mặt trăng ....."

Và bé Yuuki đáp "Aah."

Mẹ bé đọc tiếp:

"Cậu chó cười khì đứng xem

Đĩa rủ thìa lem nhem chạy ......"

Và bé Yuuki sẽ kết thúc bằng vần "ốn."

Bé có thể tạo ra được hai âm cụ thể trước khi lên hai tháng tuổi. Đây

Khi bé đọc thơ đọc vè cùng bạn, bé được thoải mái tham gia chứ không đơn thuần chỉ lắng nghe.

thực sự là thành quả tuyệt vời đối với một bé sơ sinh. Nhưng điều tuyệt vời hơn chính là những khoảnh khắc vui vẻ mà mẹ và bé Yuuki có được khi cùng nhau đọc vè.

Lúc bảy tuần tuổi bé Zachary đã có thể điền từ khuyết vào những từ cuối mỗi dòng của bài vè:

Lão cú và mèo béo ***ú***

Dạo chơi mặt biển ***khơi***

Trên con thuyền màu xanh ***lá***

Chúng dắt túi ít mật ***ong***

Và cầm thêm nhiều nhiều tiền ***nong***

Bọc trong tờ bạc năm ***đồng.***

Các âm chưa sõi nhưng lại là những âm cụ thể gắn với các từ cụ thể.

Tất nhiên, chẳng ai nghĩ các bé hiểu được lờ mờ khái niệm “tờ bạc năm đồng” là gì, lần đầu đọc bài vè khi còn nhỏ thì cả bạn lẫn tôi cũng chẳng thể hiểu được. Nhưng nó chẳng thể ngăn chúng ta ngân nga hết lần này đến lần khác. Dần dà mỗi lần đọc chúng ta vỡ ra một ít. Bé cũng có cách trải nghiệm tương tự, và quan trọng hơn, bé hết sức thoải mái khi được *cùng tham gia* đọc bài vè.

Mẹ và bé cùng tạo ra những vần điệu cho đến khi bé có thể phát ra những âm cụ thể mà người lớn chúng ta vẫn thường gán là “từ”.

Dưới đây là chương trình đơn giản mà bạn có thể tiến hành theo:

Công cụ cần thiết:
- những bài thơ, bài vè ngắn
- máy ghi âm

Mục tiêu: Giúp bé điền vài từ khuyết vào những đoạn thơ ngắn với một vài âm nhất định

Tần suất: 5 lần mỗi ngày

Cường độ: Giọng đọc to, rõ ràng

Trường độ: 1đến 2 phút

Quy trình: Mỗi lần đọc một bài thơ, bài vè ngắn

Môi trường: Một căn phòng yên tĩnh, tránh mọi loại tiếng động làm bé sao nhãng. Đặt bé ngồi trên đùi, đối diện với bạn.

Kỹ thuật: Khi bắt đầu, tốt nhất nên sáng tác những vần vè dành riêng cho bé. Theo đó, bạn có thể chọn những từ thân thuộc với bé hơn cả, chẳng hạn như tên các thành viên trong gia đình. Bạn nên chọn những từ một âm tiết dễ phát âm như "Chào", "Tạm biệt" đặt ở cuối mỗi dòng.

Học thuộc bài thơ, bài vè và đọc cho bé nghe. Chỉ nên đọc vào những thời điểm thích hợp nhất trong ngày, khi bé đã được ăn no, thoải mái và bạn hoàn toàn thư giãn. Bạn hãy đọc với giọng điệu vui tươi, tràn đầy cảm hứng. Đọc cho bé nghe năm lần trong năm ngày. Đến ngày thứ sáu, bạn hãy để bé cùng tham gia. Đọc lại bài thơ, bài vè đó, nhưng ngừng lại ở từ cuối cùng của dòng cuối cùng. Bạn đừng đọc từ cuối này. Thay vào đó, hãy nhìn bé chăm chú và đợi.

Từ lần đọc này trở đi, từ cuối cùng của dòng cuối cùng sẽ là từ của bé, bé đọc hay không cũng mặc. Bạn không được nhắc lại từ này khi đọc bài thơ hay bài vè này bởi như vậy sẽ phá vỡ thỏa thuận giữa bạn và bé. Khi đã để khuyết một từ, hãy dành riêng từ đó cho bé.

Điều quan trọng là bạn hãy chờ đợi, có thể bé sẽ mất 30 giây để hồi đáp. Dần dần bạn sẽ biết được bé cần bao lâu mới phát ra âm thanh.

> Khi bé đã thực sự di chuyển bằng cách trườn lên, hệ hô hấp của bé sẽ được cải thiện đáng kể.

Khi bé đã tạo ra âm thanh, hẳn nhiên bạn sẽ rất vui mừng. Hãy ôm và hôn bé để bé biết bạn hiểu điều bé muốn nói. Nếu bé không tạo ra âm thanh nào sau một phút, bạn hãy hỏi bé, "Con có thích bài thơ không?" Hãy đợi xem bé có muốn hồi đáp không, như vậy là xong một lần tập.

Khi bé đã phát ra một âm nhất định để điền vào chỗ khuyết của từ cuối

cùng của bài thơ, chỉ đến lúc này bạn mới chuyển sang từ cuối cùng của dòng khác. Nếu bé mới năm hay sáu tuần tuổi, chỉ dành cho bé hai từ là đủ. Bạn sẽ nhận thấy bé nỗ lực vận dụng hệ hô hấp của mình ngay khi biết bạn sắp đọc bài thơ của bé.

Khi cảm thấy bài thơ, bài vè đã trở nên đơn giản, bạn có thể chuyển sang một bài mới. Một khi bé đã thực sự di chuyển bằng cách trườn lên, hệ hô hấp của bé sẽ được cải thiện về nhịp độ và lượng khí hít thở. Như vậy bé sẽ có khả năng giao tiếp tốt hơn.

Lúc này bé còn muốn ngắt lời bạn mỗi khi bạn đọc bài thơ. Bé muốn đọc nhiều từ hơn số từ bạn để dành cho bé. Trường hợp này, bạn hãy thực hiện theo đúng trình tự, nhưng để dành ba đến bốn từ cho bé trong bài thơ mới. Ở ví dụ bên dưới, các con số chỉ thứ tự để khuyết từ cho bé:

Này này những ngôi sao lấp ***lánh*** (2)

Tớ vẫn tự hỏi các cậu là ***ai*** (3)

Mà ở cao cao vút trên tít bầu ***trời*** (4)

Như những viên kim cương sáng ***chói*** (1)

Khi bé đã dễ dàng điền vào chỗ khuyết, bạn hãy tiếp tục chừa thêm vài từ cho bé.

Này này ngôi ***sao*** (5) lấp ***lánh*** (2)

Tớ vẫn tự ***hỏi*** (6) cậu là ***ai*** (3)

Mà ở cao cao vút ***trên*** (7) tít bầu ***trời*** (4)

Như viên kim ***cương*** (8) sáng ***chói*** (1)

Khi đã đạt đến giai đoạn này, hãy cố gắng chọn những từ thú vị nhất trên mỗi dòng thơ. Nếu từ có hai hoặc ba âm tiết, bạn có thể chọn một âm tiết, chẳng hạn, “Như viên kim......sáng......”

Như vậy, bé vẫn được cùng chơi mà không bị ngắt quãng trước những từ nhiều âm tiết.

Bất cứ âm thanh nào mà bé phát ra đều được cả. Hãy nhớ rằng với các

bài tập này bạn không cần bé hồi đáp bằng từ. Bạn đang tạo cơ hội cho bé vận dụng các âm thanh và phát ra âm thanh cụ thể khi bé biết cách làm.

Theo cách này, bạn và bé sẽ có những bài thơ, bài vè riêng. Thỉnh thoảng hãy lần lại một bài cũ và đọc cùng bé. Bạn sẽ thấy bé tạo ra nhiều âm thanh cụ thể hơn trước.

Lưu ý: Tốt hơn bạn nên ghi âm lại vài bài tập cùng bé.Khi nghe lại các băng ghi âm này, bạn có thể vặn to âm lượng để nghe những âm thanh bé phát ra rõ ràng hơn. Bạn sẽ không chỉ nghe được những thứ lần đầu chưa nghe được, bạn còn nhận biết được những âm nào là âm cụ thể. Giọng của bé rất khẽ và khó nghe, thế nên những băng ghi âm này rất đáng giá. Chúng sẽ trở thành một trong những bảo vật thời thơ ấu của bé.

Phần IV – Dùng thẻ chọn

Bạn sẽ tăng thêm cơ hội giao tiếp cho bé bằng cách tạo ra thẻ chọn đơn giản.

Thời đại chúng ta sống cũng thực lạ thường. Nhiều người nghĩ các bé hầu như chẳng hiểu gì trong khi một số khác phát hiện ra rằng các bé sơ sinh có thể học được ngôn ngữ ký hiệu. Tất nhiên, các bé học được ngôn ngữ ký hiệu, như vậy các bé có thêm một cách nữa để giao tiếp. Nếu bạn biết cách ra ký hiệu, hãy đừng ngại ngần dạy cho bé – bé sẽ học rất nhanh. Nếu có ai đó trong gia đình bạn bị điếc, như vậy bé sẽ có lợi thế lớn khi giao tiếp với người trong nhà. Tuy nhiên, nếu bạn không biết ngôn ngữ ký hiệu hoặc gia đình bạn không có ai bị điếc, chúng tôi khuyên bạn nên dành thời gian quý báu khi ở bên bé, dạy cho bé cách dùng các thẻ chọn đơn giản thay vì học ngôn ngữ ký hiệu. Bé sẽ nhanh chóng học được cách giao tiếp, mối quan hệ giữa bạn và bé trở nên gần gũi hơn. Ban đầu thẻ chọn chỉ đơn giản là "Có" và "Không", nhưng khi bạn và bé đã học được cách dùng, bạn có thể tạo ra các thẻ có nhiều lựa chọn hơn, phức tạp hơn.

Công cụ cần thiết:
• Thẻ chọn (28cm x 28cm)

Mục tiêu: Hiểu được bé cần gì, muốn gì

Mục đích: Tạo cơ hội cho bé giao tiếp bằng thẻ chọn đơn giản

Tần suất: Ít nhất 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Giọng đọc to, rõ ràng

Trường độ: Từ một vài giây đến 30 giây, hoặc lâu hơn để bé có cơ hội lựa chọn

Quy trình: Đặt câu hỏi và giữ nhẹ bàn tay hay cánh tay bé. Nắm bàn tay bé chỉ vào câu trả lời "Có" và "Không" khi bạn đọc những từ này lên. Sau đó nhẹ nhàng kéo lùi tay bé và thả lỏng tay bạn để bé có thể chỉ vào câu trả lời bé muốn. Bé sẽ đẩy nhẹ hoặc đẩy mạnh vào câu trả lời này.

Nếu bạn cảm nhận được bé muốn chỉ "Có" hay "Không", hãy đưa tay bé trở lại trạng thái thả lỏng rồi lặp lại câu hỏi, sau đó chỉ vào từng câu trả lời, để bé có cơ hội lựa chọn. Ban đầu có thể bạn phải lặp lại quy trình này vài lần. Bé cần hiểu được bạn muốn gì. Đừng bao giờ hướng tay bé vào câu trả lời cụ thể. Bé sẽ hồi đáp hoặc không hồi đáp. Chỉ đơn giản thế thôi.

Hãy cố đừng bỏ lỡ bất cứ dấu hiệu phản hồi nào của bé. Bạn hãy kiên nhẫn. Quá trình này đòi hỏi các kỹ năng nhanh nhạy. Lúc đầu có thể bạn chưa chắc chắn lắm. Nếu bạn cảm thấy mình đang làm sai hoặc không chắc, hãy hỏi một câu hỏi khác để xác nhận câu trả lời ban đầu chính là điều bé muốn nói.

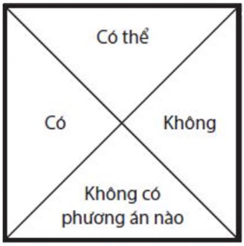
Hãy nói, "Mẹ hiểu là "Có". Đó là câu trả lời của con phải không?" Các bé rất dễ mến. Chúng không trông đợi chúng ta hoàn hảo, chúng chỉ mong chúng ta *cố gắng*, và các bé luôn hết sức kiên nhẫn và bao dung.

Khi bạn thấy bé đã thông thuộc với các câu hỏi "Có" và "Không", bạn có thể dần dần bổ sung thêm các lựa chọn khác, chẳng hạn như "Con không biết" và "Không có phương án nào." Có thể bé không trả lời bởi vì bé *không có* câu trả lời, hoặc câu trả lời của bé không xuất hiện ở các thẻ chọn.

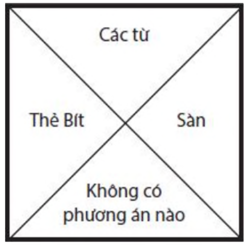
Hãy hỏi những câu hỏi *thực tế*. Đây không phải là trò chơi mà là cơ hội giao tiếp thực sự. Đây cũng không phải bài kiểm tra xem thử bé có hiểu hay không hiểu. Hãy hỏi những câu hỏi *liên quan* đến bé.

Khi cảm thấy bé đã có thể chỉ vào câu trả lời bé muốn, bạn có thể tăng thêm cơ hội lựa chọn trên tấm thẻ.

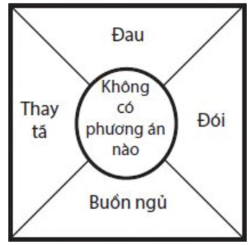
Bạn hãy thử xem nhé. Một vài lựa chọn trên thẻ chọn có thể trở thành công cụ quý giá giúp bạn hiểu bé hơn



Hình 14.1:
Một thẻ chọn ban đầu



Hình 14.2:
Thẻ chọn "Con chọn gì tiếp theo?"



Hình 14.3:
Thẻ chọn bé muốn gì hàng ngày

Phần V – Lồng ý nghĩa vào những âm thanh cụ thể

> Thật ra vào lần đầu bé nói "Mama", chúng ta không hề biết bé muốn gì.

Giờ chúng ta hãy xem thử từ đầu tiên mà một bé sinh ở Mỹ thường nói. Đa phần đó là "Mama" (mẹ). Đơn giản vì từ này dễ phát âm. Khi một bé người Mỹ nói "Mama" lần đầu, mẹ bé lập tức đến bên bé, vỗ về và hôn hít bé, "Ơi, mẹ đây!" Mẹ sẽ nói với bé thế. Mỗi khi bé lặp lại âm "Mama", mẹ bé lặp lại hành động tương tự. Đêm đó mẹ bé tự hào khoe với bố bé: "Hôm nay con đã biết gọi em là mẹ rồi!"

Thực ra, khi bé lần đầu phát ra âm *Mama,* chúng ta không biết được bé định nói gì. Có thể bé muốn nói "mẹ", có thể bé muốn nói "chăn", cũng có thể bé muốn nói "đồ ăn".

Ai mà biết được?

Giả sử ban đầu bé muốn nói "chăn", nhưng mỗi khi bé nói *Mama,* mẹ bé đến bên bé chứ không phải chiếc chăn. Đến một lúc nào đó bé tự nhủ, "Ừm, với âm này mình không có được chăn, nhưng lúc nào cũng gọi được mẹ đến, vậy nên dùng âm này để gọi mẹ và chọn âm khác để nói *chăn* vậy."

Nếu chúng ta hỏi một bà mẹ người Pháp, "Từ đầu tiên mà các bé người Pháp nói là gì?" Cô ấy sẽ trả lời, "Cần gì phải hỏi, tất nhiên là *Mama* rồi."

Và chúng ta hỏi tiếp, "Nhưng từ đó có nghĩa là gì?" Cô ấy sẽ đáp ngay, "Từ đó nghĩa là mẹ, như chúng tôi đây!"

Như vậy chúng ta không hề biết các bé người Pháp muốn nói gì khi lần đầu nói “Mama” nhưng bà mẹ người Pháp cho rằng bé đang nhắc đến mình và bé sẽ nhanh chóng chịu ảnh hưởng của hiệu ứng “Mama” từ mẹ.

Nếu chúng ta sang Nhật (giờ đã chắc chắn hơn rồi) và hỏi một bà mẹ người Nhật, “Có phải *Mama* là từ đầu tiên mà các em bé Nhật Bản nói không?”

> Liên quan đến ngôn ngữ, bé là người dạy còn mẹ bé chính là người học.

Khi cô ấy xác nhận, chúng ta hỏi tiếp, “Từ đó có nghĩa là mẹ phải không?”

Cô ấy lắc đầu nói, “Không, *Mama* có nghĩa là thức ăn.”

Giả sử rằng lần đầu một em bé Nhật Bản nói “Mama”, chúng ta không biết được bé định nói gì. Có thể bé muốn nói “mẹ”, có thể bé nói “chăn”, cũng có thể bé nói “thức ăn”. Nhưng mỗi khi em bé người Nhật nói “Mama”, bé được uống sữa bình hoặc bú mẹ, hoặc được đút cho thìa đầy thức ăn. Bé nhanh chóng hiểu được không nên nói từ “Mama” chỉ trừ khi đang đói.

Nghĩ rằng con mình muốn ăn, bà mẹ người Nhật cho thấy cô không tự đề cao mình như chúng ta. Có lẽ chính vì thế cô hiểu được đúng vấn đề hơn.

Như vậy từ “Mama” do mẹ và bé cùng tạo ra. Nhưng bạn đừng vội lạc hướng khi xét đoán ai là người dạy. Trong trường hợp này bé mới là người dạy, còn mẹ bé chính là người học.

Bé đang thử cách nào có hiệu quả khi giao tiếp với mẹ và cách nào không. Khi bé thấy mẹ phản ứng thống nhất, bé sẽ lặp lại cách giao tiếp hiệu quả. Nếu âm thanh nào đó phát ra không có kết quả hồi đáp, bé sẽ lờ nó đi.

Nếu bé tạo ra âm thanh nhưng không ai nghe hay hồi đáp cả thì bé sẽ ngừng công việc này hoặc chỉ thi thoảng mới làm.

TÓM LƯỢC

Bé sơ sinh bắt đầu cố giao tiếp với bố mẹ ngay từ khi chào đời. Bé bộc lộ quyết tâm lớn lao để làm điều này. Lắng nghe chính là chìa khóa dành cho bạn. Trong chương này, chúng tôi đã trình bày năm cách hữu hiệu để giúp bé. Những hoạt động này có thể và nên tiến hành đồng thời – các phần của chương trình phát triển khả năng ngôn ngữ của bé không thay thế nhau được. Có những nguyên tắc đơn giản và cơ bản mà các bậc phụ huynh nên tuân theo để giúp bé học giao tiếp:

Luôn nhớ rằng: **Mọi âm thanh phát ra đều thuộc ngôn ngữ của bé.**

Tuân theo những hướng dẫn đơn giản này sẽ giúp tạo ra môi trường an toàn, phù hợp giúp bé nhanh chóng học được cách sử dụng âm thanh để giao tiếp với bố mẹ. Các thành viên trong gia đình cũng cần làm theo các chỉ dẫn để tạo ra chuẩn thống nhất. Cần đảm bảo anh chị của bé, ông bà của bé hiểu được bé có quyền được lắng nghe và tôn trọng.

Khi bé có thể giao tiếp với bố mẹ, bé biết bố mẹ muốn chuyện trò với bé, bé sẽ vận dụng năng lượng cơ thể cùng các hoạt động một cách vui vẻ, tích cực. Bé sẽ không mất thời gian cáu giận hay giận dữ bởi vì chẳng ai chú ý đến bé hoặc vì bé không có được thứ bé muốn.

Cảm giác cáu giận, giận dữ đó chỉ dành cho những bé hay gắt gỏng, cáu kỉnh; có lẽ các bé nghĩ cánh người lớn mới thực ngốc làm sao.

> Phương thức truyền đạt tôn trọng lẫn nhau và hiệu quả giữa bé với các thành viên trong gia đình là rất cần thiết.

Điều này thật đáng xấu hổ, bởi người lớn chúng ta có rất nhiều điều dạy các bé. Nền tảng cơ bản cho những điều chúng ta dạy bé chính là tạo lập cách truyền đạt tôn trọng lẫn nhau giữa bố mẹ và bé.

Không phải chờ đến khi bé lên bốn, lên năm mới hình thành cách truyền đạt này. Bạn càng bắt đầu sớm càng tốt. Khi đã tạo lập được rồi, tình yêu và sự tôn trọng lẫn nhau giữa bé và bố mẹ sẽ được thăng hoa.

CÁC NGUYÊN TẮC CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO BÉ	
NÊN	**KHÔNG NÊN**
1. Luôn luôn lắng nghe bé.	1. Không dùng kiểu trò chuyện "ò e" với bé.
2. Tỏ ra bạn đang lắng nghe.	2. Không phớt lờ bé.
3. Sẵn lòng đợi hồi đáp của bé.	3. Không hỏi một câu hỏi rồi không dành thời gian cho bé trả lời.
4. Chấp nhận thực tế rằng bé được lựa chọn hồi đáp hoặc không hồi đáp; đó là quyền của bé.	4. Không bỏ qua hồi đáp của bé.
5. Phản hồi những điều bé nói.	5. Không bắt chước hoặc cười nhạo các âm thanh mà bé tạo ra.
6. Khuyến khích mọi nỗ lực của bé.	6. Không chỉnh cách phát âm của bé.
7. Lồng ý nghĩa vào những âm thanh cụ thể mà bé thường lặp lại.	7. Không buộc bé trả lời hay phản ứng lại.
8. Dùng những câu có nghĩa khi chuyện trò với bé.	

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TỪ GIAI ĐOẠN I GIAI ĐOẠN IV

Phiếu theo dõi hàng ngày

Phần I:

Cơ hội được chuyện trò và được bố mẹ lắng nghe:
Bố mẹ lắng nghe mọi âm thanh bé phát ra - mọi lúc bé thức ☐

Phần II:

Cơ hội chuyện trò:
10 lần mỗi ngày, mỗi lần (tối thiểu) khoảng 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 10 phút

Phần III:

Tạo ra những âm thanh cụ thể trong bài vè:
5 lần mỗi ngày, mỗi lần từ 1 đến 2 phút

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 đến 10 phút

Phần IV:

Dùng một thẻ chọn:
Số lần sử dụng thẻ chọn trong ngày: ____________
Câu trả lời thú vị của bé trong ngày: ______________________________

Phần V:

Lồng ý nghĩa cho âm thanh cụ thể:
Âm thanh cụ thể bé mới học trong ngày: ___________________________

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: _________________________

Ngày: ______________________________

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 đến 10 phút

Phần IV:

Dùng một thẻ chọn:
Số lần sử dụng thẻ chọn trong ngày: ____________
Câu trả lời thú vị của bé trong ngày: ______________________________

Phần V:

Lồng ý nghĩa cho âm thanh cụ thể:
Âm thanh cụ thể bé mới học trong ngày: ______________________________

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ______________________________

Ngày: ______________________________

Lần đánh giá thứ ba: đoán định và phản ứng nhờ hiểu ý nghĩa

Giai đoạn thứ ba trên Bản Mô tả Quá trình Phát triển chính là giai đoạn *hiểu ý nghĩa*. Đến thời điểm này, bé đã xử lý được các thông tin đầu vào qua giai đoạn *phản ứng tự nhiên* hoặc *phản ứng sinh tồn*.

Ở giai đoạn phản ứng tự nhiên, bé tự động phản ứng mà không cần phân tách điều gì đang diễn ra và nguyên nhân vì đâu. Ở giai đoạn phản ứng sinh tồn, bé lập tức phản ứng trước các dạng kích thích mạnh, có nguy cơ đe dọa tính mạng mà không cân nhắc nguyên nhân.

Thời gian chính là nhân tố cần thiết cho các giai đoạn phát triển của não bộ, Tạo Hóa đã sắp xếp vô cùng hợp lý khi để bé học cách phản ứng tự nhiên và phản ứng sinh tồn trước tiên. Như vậy, bé sẽ có nhiều cơ hội sống sót và đạt đến các giai đoạn cao hơn, khi mà bé bắt đầu biết cân nhắc, lựa chọn những gì nhìn thấy được, nghe được, sờ nắm được.

Lúc này, bé chuyển sang giai đoạn tìm hiểu ý nghĩa của thế giới xung quanh. Bé không đơn giản chỉ phản ứng lại trước các kích thích tự nhiên hay kích thích sinh tồn, mà bắt đầu xác định *ý nghĩa* của môi trường bé nhìn, nghe, cảm nhận được.

Khi đạt đến giai đoạn này, bé đã tiến đến một địa hạt thú vị hơn nhiều. Không chỉ buộc bản thân mình để tâm đến những yếu tố đe dọa cuộc sống, bé bắt đầu thực sự hiểu và cảm nhận cuộc sống. Lúc này, bé thực sự trở thành một em bé vui tươi.

Khi đã có thể nhìn, nghe và cảm nhận dễ dàng hơn, bé bắt đầu đánh giá *những gì* nhìn được, nghe được, cảm nhận được. Lúc này, chúng ta lần đầu nhìn thấy phần nào tính cách của bé. Các ông bố bà mẹ bắt đầu chú ý đến những điểm tương đồng và khác biệt giữa bé và các anh chị của bé khi cùng

độ tuổi. Ở các giai đoạn phản ứng tự nhiên và phản ứng sinh tồn, phản ứng của các bé đều rất giống nhau. Nhưng từ giai đoạn này trở đi, những điều bé thích, bé ghét dần dần hiện hình rõ hơn.

Nếu bạn đã tiến hành đánh giá ngay từ khi bé chào đời và thực hiện chương trình giúp bé phát triển tiếp sau đó, khi bé được hai hoặc ba tháng tuổi, bạn cần tiến hành đánh giá bé lần thứ ba. Cũng như lần trước, bạn cần đánh giá lại Giai đoạn I và Giai đoạn II của bé, các công đoạn bạn đã tiến hành từ một hoặc hai tháng trước. Có thể có những ô bạn từng đánh giá "Bình thường" giờ đã chuyển thành "Hoàn hảo".

Giai đoạn III của Bản Mô tả Chương trình Phát triển bao gồm tất cả những phản ứng có ý nghĩa trong quá trình phát triển của bé sơ sinh. Giai đoạn này được đánh dấu bằng màu vàng trên Bản Mô tả.

Điều quan trọng vẫn là chọn được thời điểm thích hợp nhất trong ngày để đánh giá bé, để bạn có được bức tranh tổng thể sáng rõ hơn về những điều bé làm được và chưa làm được. Nếu bạn chọn lúc bé mệt hoặc bực bội, sẽ có đôi chỗ bé phản ứng không tốt do bé không hoàn toàn tập trung và quan tâm. Có sự khác biệt lớn lao, quan trọng giữa việc *có khả năng* làm gì đó và *không sẵn lòng* làm gì đó. Nếu bạn chọn đúng lúc bé vui vẻ nhất trong ngày, bạn sẽ tránh được tình trạng nan giải này.

NĂNG LỰC THỊ GIÁC: GIAI ĐOẠN III

Nhận biết chi tiết trong một tổng thể

Ở giai đoạn này, các ông bố bà mẹ cần xem xét khả năng bé đánh giá chi tiết trong một tổng thể lớn hơn.

Chẳng hạn, nét mặt của mẹ bé trong tổng thể là khuôn mặt, đầu chính là các chi tiết bé thường xuyên nhìn thấy. Ban đầu, bé chỉ nhìn ra đường viền đầu mẹ bé. Nhưng khi khả năng nhìn được cải thiện, bé nhìn thấy một vài chi tiết trong tổng thể đó.

Dấu hiệu chắc chắn đầu tiên đánh dấu bước chuyển lớn của thị giác là khi bé bắt đầu phản ứng lại trước sự thay đổi nét mặt của mẹ. Bé không chỉ nhận ra đây là khuôn mặt mẹ mình, khuôn mặt mẹ khác với những người khác mà khi mẹ bé mỉm cười, bé cũng cười lại.

Vậy nên cách tự nhiên và đơn giản đánh giá khả năng bé nhìn được các chi tiết là phản ứng của bé khi nhìn mẹ. Cần nhớ để thực hiện kiểu đánh giá này, người mẹ tránh để lộ tiếng nói hoặc chạm vào bé khi đứng gần, những yếu tố này có thể khiến bé phát hiện ra mẹ.

Người mẹ nên chọn chỗ cho bé nằm, ngồi thật thoải mái, sao cho bé có thể nhìn dễ dàng. Cần đảm bảo khuôn mặt bé được chiếu sáng đủ, để bé có điều kiện tốt nhất nhìn rõ các chi tiết trên khuôn mặt mẹ.

Khi đến gần bé, mẹ nên tiếp cận sao cho đối diện bé ở khoảng cách gần. Bé sẽ nhìn được các chi tiết ở gần hơn là ở xa. Ban đầu khoảng cách mặt hai mẹ con nên từ 20 đến 30 centimet.

Sau đó, hãy mỉm cười rạng rỡ với bé và đợi bé phản ứng. Thêm một lần nữa, điều quan trọng là đợi bé phản ứng. Thường thì bé không lập tức phản ứng ngay, vì vậy bạn cần đợi một lúc.



Hình 15-1: Khả năng nhận biết chi tiết hoàn hảo

Nếu bạn không để lộ tiếng hay không chạm vào bé, bé vẫn nở nụ cười đáp lại nụ cười của bạn, bạn có thể chắc chắn rằng bé đã bắt đầu nhìn thấy các chi tiết.

Ban đầu khả năng này không ổn định. Có thể ngày tiếp theo bạn sẽ phải tiếp tục đánh giá lại mà không nhận được hồi đáp của bé hoặc hồi đáp yếu ớt, nhưng dần dà phản ứng của bé sẽ trở nên ổn định hơn.



Hình 15-2: Khả năng nhận biết chi tiết bình thường

Khi bé đã luôn cười đáp lại trước nụ cười của bạn, hoặc ngay lập tức biết được những điểm khác biệt giữa bạn và người khác trong khoảng cách chừng một mét, hãy viết từ “Hoàn hảo” lên ô nhận biết chi tiết trên Bản Mô tả. Kẻ một đường màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình 15.1).

Nếu bé nhận ra bạn hoặc đôi lúc mỉm cười đáp lại, bạn hãy viết “Bình thường” lên ô nhận biết chi tiết trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình 15.2).



Hình 15-3: Không có khả năng nhận biết chi tiết

Nếu bé không biểu lộ phản ứng trước nụ cười của bạn, hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên đường thẳng đánh dấu lần đánh giá trước để cho thấy thị lực bé vẫn ở giai đoạn phát triển trước (xem Hình 15.3).

NĂNG LỰC THÍNH GIÁC: GIAI ĐOẠN III

Nhận biết các âm thanh có ý nghĩa

Giờ bạn đã sẵn sàng đánh giá khả năng phân biệt các âm thanh có ý nghĩa ở bé. Bé sẽ phản ứng trước những âm thanh có ý nghĩa vốn tồn tại ở môi trường xung quanh và bé từng được nghe trong nhiều tuần để đoán định được chúng có ý nghĩa là gì. Bé sẽ càng lúc càng hiểu ra ý nghĩa của chúng.

Những âm thanh có ý nghĩa của môi trường xung quanh bé thường là tiếng bước chân ngoài hành lang, những tiếng động trong bếp khi mẹ bé nấu ăn. Bé lắng nghe tiếng nước chảy ở bồn rửa hay tiếng máy hút bụi, tiếng máy xay sinh tố và nhiều âm thanh thân thuộc quanh nhà. Nhưng âm thanh có ý nghĩa quan trọng nhất chính là giọng nói của mẹ bé. Giờ bé đã có thể lắng nghe âm điệu và lời của mẹ.

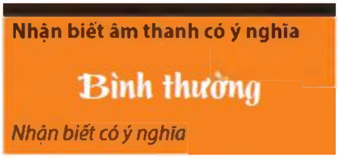


Hình 15-4: Khả năng nhận biết âm thanh có ý nghĩa hoàn hảo

Bé có thể biết được lúc nào mẹ vui vẻ hay giận dỗi. Bé nghe âm điệu giọng nói, "tiếng nhạc" nếu không tính đến lời, những gì các thành viên trong gia đình nói với nhau.

Đa phần các bà mẹ không gặp khó khăn gì để đánh giá con mình ở giai đoạn này. Khi bé có thể phản hồi ổn định trước giọng nói của bạn, chẳng hạn như khi bé buồn, bạn có thể dùng giọng nói của mình để an ủi vỗ về bé, rõ ràng bé đã nhận biết được các âm thanh có ý nghĩa.

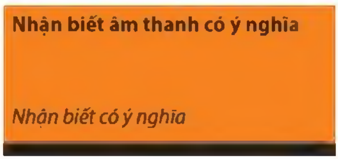
Khi ai đó trong gia đình nói với âm điệu buồn bã hoặc giận dữ, có thể bé sẽ khóc. Một lần nữa, đây là dấu hiệu rõ ràng cho thấy bé hiểu được ý nghĩa



Hình 15-5: Khả năng nhận biết âm thanh có ý nghĩa bình thường

của âm điệu buồn hay giận đó. Thông thường tiếng khóc của một bé khác, của anh chị bé sẽ khiến bé khóc theo, vì những gì nghe được làm bé buồn.

Khi bé phản ứng ổn định, bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" lên ô nhận biết âm thanh có ý nghĩa trên Bản Mô tả. Kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 15.4).



Hình 15-6: Không có khả năng nhận biết âm thanh có ý nghĩa

Khi bé của bạn thỉnh thoảng bộc lộ một trong các dấu hiệu trên, hãy viết từ "Bình thường" ô nhận biết âm thanh có ý nghĩa trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 15.5).

Nếu bé chẳng phản ứng gì trước các âm thanh có ý nghĩa, hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên đường thẳng của lần đánh giá trước, cho thấy thính giác của bé không có tiến triển gì (xem Hình 15.6).

NĂNG LỰC XÚC GIÁC: GIAI ĐOẠN III

Khả năng nhận biết cảm giác Gnostic

Giờ chúng ta hãy cùng đánh giá khả năng nhận biết các cảm giác Gnostic có ý nghĩa. Chúng ta cần xem xét xem bé có thể cảm nhận được các cảm giác thiết yếu không. "Gnostic" là từ gốc Hy Lạp với ý nghĩa tri thức, vốn hiểu biết. Nói theo nghĩa đen, các cảm giác Gnostic chính là nhận biết được ý nghĩa các cảm giác. Tác động của các cảm giác này không mạnh như cảm giác kích thích phản ứng sinh tồn. Lúc này, bé đã có thể học cách phân biệt cảm giác ấm và mát. Những cảm giác này dễ chịu, trái hẳn với cảm giác nóng hay lạnh. Bé sẽ tỏ ý khó chịu nếu tã ướt, việc này không gây đau đớn nhưng lại khá bất tiện và dễ gây cáu. Bé sẽ cần đến sự nhạy bén để phân



Hình 15-7: Khả năng nhận biết cảm giác Gnostic hoàn hảo

biệt những loại cảm giác khác nhau chứ không chỉ đơn thuần nhận biết cảm giác đau đớn như khi bị kim găm tã chọc vào da.

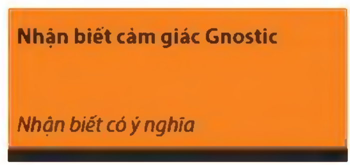
Bé sẽ chọn những cảm giác mang đến cho bé sự thoải mái, dễ chịu. Bé mong muốn được bế ẵm, ôm ấp, vỗ về và hôn hít, bởi những hành động này khiến bé an tâm. Bé cười không chán khi có ai đó lật áo bé lên, thổi nhẹ lên bụng lưng hay cánh tay, khuôn mặt bé. Bé tỏ ra thích thú khi bị cù.



Hình 15-8: Khả năng nhận biết cảm giác Gnostic bình thường

Nếu bé của bạn thường xuyên bộc lộ một số hoặc tất cả các dạng phản ứng trước các cảm giác nói trên, bạn hãy viết từ lên ô nhận biết các cảm giác Gnostic trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình 15.7).

Nếu bé chỉ đôi lúc bộc lộ một số hoặc tất cả các dạng phản ứng trên, bạn hãy viết từ "Bình thường" lên ô nhận biết cảm giác Gnostic và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình 15.8).



Hình 15-9: Không có khả năng nhận biết cảm giác Gnostic

Nếu bé không có chút phản ứng nào cho thấy bé hiểu ý nghĩa các cảm giác, hãy kẻ một đường thẳng màu vàng lên bên trên đường thẳng của lần đánh giá trước, cho thấy năng lực xúc giác của bé vẫn chưa có gì tiến triển (xem Hình 15.9).

NĂNG LỰC VẬN ĐỘNG: GIAI ĐOẠN III

Bò chéo chi

Ở giai đoạn này, bố mẹ cần quan sát khả năng bò chéo chi của trẻ. Một bé được tiếp xúc với mặt sàn phù hợp ngay từ những ngày đầu đời và được học cách trườn mỗi ngày sẽ sớm biết bò hơn các bé bị đặt nằm ngửa hay quấn chăn tã kín mít từ lúc chào đời.

Tuy nhiên, các ông bố bà mẹ sẽ nhận thấy rằng việc phát triển khía cạnh giác quan trên Bản Mô tả dễ thực hiện hơn so với khía cạnh vận động. Khi

bạn đánh giá khả năng hoạt động của các giác quan của bé ở Giai đoạn I, II và III, có thể bạn rất ấn tượng trước các thành quả bé đạt được khi đem so sánh với các bé cùng độ tuổi.

Chẳng hạn như, một bé được tập luyện các bài tập phát triển thị giác phù hợp từ khi chào đời sẽ nhận biết được các chi tiết trước khi lên đến bảy tháng tuổi *một thời gian dài*. Nhưchúng tôiđãđềcập, các phảnứng vậnđộngphức tạp hơn và có yêu cầu cao hơn. Hệ quả là bé cần nhiều bài tập, nhiều cơ hội hơn để trườn, bò và tập đi so với lượng bài tập ở chương trình phát triển giác quan của Bản Mô tả.

Bò chính là khả năng chống lại trọng lực, dồn trọng tâm lên bàn tay và đầu gối để di chuyển về phía trước. Bé cần phải trườn thật nhiều mới có thể sẵn sàng cho giai đoạn đầy ấn tượng này.

Ban đầu, bé chỉ đơn giản học cách đẩy người lên. Rồi bé nhận thấy sẽ giữ được tư thế bốn chân đó trong một lúc lâu. Rồi bé lại vận dụng kỹ năng trườn trước đây để di chuyển.

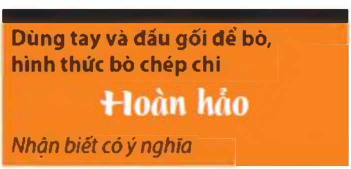
Khi bé cảm thấy đã giữ vững tư thế nâng cao người nhờ tay và đầu gối, bé sẽ lắc lư người tới trước và về phía sau để thử độ cân bằng. Khi đã đủ tự tin, bé sẽ di chuyển một tay lên trước. Có thể bé bị dúi bụng xuống sàn, cũng có thể bé may mắn với hình thức vận động mới mẻ đầy thú vị này.

Khi đã can đảm hơn và điều khiển được tay lẫn đầu gối, bé bắt đầu sử dụng cả hai bên tay và đầu gối. Lúc đầu, bé di chuyển không theo một hình dạng cụ thể nào, hoặc bé ngồi phịch xuống sàn hoặc chụm chân như một chú thỏ. Cũng có thể bé di chuyển bằng cách đồng thời đẩy tay và chân phải lên phía trước, sau đó lại đồng thời đẩy tay và chân trái lên. Đây là kiểu di chuyển lệch. Nhưng khi đã thử nghiệm nhiều kiểu khác nhau, bé sẽ phát triển khả năng bò chéo chi.



Hình 15-10: Bé Olivia bò chéo chi

Di chuyển chéo chi là hình thức phức tạp nhất, cho phép bé tiến lên phía trước nhanh chóng và an toàn. Khi bò chéo chi, tay phải và chân trái của bé cùng di chuyển về trước, tương tự tay trái và chân phải của bé cũng đồng thời di chuyển về trước (xem Hình 15.10).



Hình 15-11: Khả năng bò hoàn hảo

Cũng giống như Giai đoạn III của chương trình phát triển cảm giác chứa đựng nhiều ý nghĩa, sự di chuyển của bé cũng mang nhiều ý nghĩa hơn. Ở Giai đoạn II, bé trườn lên chỉ đơn giản vì muốn di chuyển. Bé không cần quan tâm về mục đích hay điểm đến.

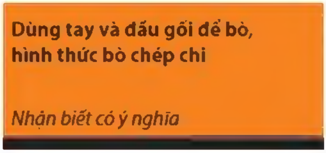


Hình 15-12: Khả năng bò bình thường

Nhưng khi đã nâng người lên học bò, việc di chuyển của bé trở nên có mục tiêu. Khi bé dùng tay và đầu gối, rõ ràng bé muốn tiến đến chỗ nào đó. Có thể trong phòng có vật nào đó bé muốn lấy, hoặc trong óc bé hiện lên điểm đến nào đó.

Khi bé đã hoàn toàn bò chéo chi khắp quanh phòng, không bị ngã hoặc nằm ẹp xuống sàn để trườn, bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" lên ô tập bò trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình

15.11).



Hình 15-13: Không có khả năng bò

Nếu bé dùng tay và đầu gối bò quanh phòng theo một kiểu nhất định, hãy viết từ "Bình thường" lên ô tập bò trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình 15.12).

Nếu bé di chuyển chụm hai chân như thỏ hay không thể dùng tay và đầu gối di chuyển, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng lên trên đường thẳng của lần đánh giá trước, cho thấy bé chưa đạt đến Giai đoạn III (xem Hình 15.13).

NĂNG LỰC NGÔN NGỮ: GIAI ĐOẠN III

Tạo ra các âm thanh có ý nghĩa

Ít có lĩnh vực nào cần đến sự phối hợp của mẹ bé nhiều như lĩnh vực rèn luyện khả năng ngôn ngữ cho bé. Khi người mẹ nắm bắt được nỗ lực giao tiếp của con mình, đây chính là lĩnh vực đơn giản mà mẹ bé có thể nhanh chóng đánh giá được. Theo nghĩa đen, kể từ khi bé chào đời, mỗi ngày người mẹ đánh giá những âm thanh bé phát ra lúc còn thức.

Bố mẹ bé cần xác định được bé có biết cách tạo ra những âm thanh có ý nghĩa không. Khi đã đạt đến giai đoạn phát triển này, bé có thể phát ra những âm thanh rõ ràng hơn trước đây. Dù vẫn chưa nói được, bé đã có thể giao tiếp nhiều với mẹ dựa trên những sắc thái khác nhau của các âm thanh mà bé phát ra.

Những điều bé muốn diễn đạt sẽ không còn giới hạn trong các nhu cầu cơ bản hay ước muốn gọi mẹ khi bé nghĩ bé đang bị đe dọa.

Bé đã trải qua nhiều tuần nghe được các âm thanh có ý nghĩa và đã tự suy đoán về các âm thanh này. Khi dây thần kinh thính giác của bé phát triển đến giai đoạn này, bé bắt đầu tạo ra được các âm thanh có ý nghĩa. Lần đầu tiên trong đời bé hiểu được rằng bé có thể dùng những âm thanh này để có được thứ bé cần hay muốn.

Các bà mẹ khá thành thạo trong việc giải mã các âm thanh bé tạo ra

trong giai đoạn này. Giờ bé có thể báo cho mẹ biết khi bé thấy hơi khó chịu, hơi mệt mỏi, hơi đói. Mẹ sẽ nhanh chóng hiểu bé, mẹ sẽ biết được khi nào bé giả vờ thất vọng hay sợ hãi, chỉ đơn giản bởi bé muốn lập tức có thứ gì đó, và bé biết nếu dùng âm thanh báo động chắc chắn bé sẽ chóng được mẹ để ý hơn.



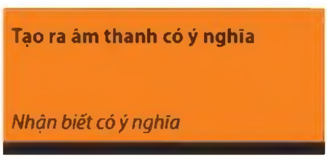
Hình 15-14: Khả năng tạo ra âm thanh có ý nghĩa hoàn hảo

Những âm thanh này khác xa hai hay ba sắc thái khác nhau của tiếng khóc khi bé được hai hay ba tháng tuổi.



Hình 15-15: Khả năng tạo ra âm thanh có ý nghĩa bình thường

Nếu bé dùng những âm thanh nhất định để biểu lộ nhu cầu, mong muốn hay tâm trạng của mình, bạn hãy viết từ “Hoàn hảo” lên ô tạo ra các âm thanh có ý nghĩa trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình 15.14).



Hình 15-16: Không tạo được các âm thanh có ý nghĩa

Nếu bé không thường xuyên dùng vài âm thanh để giao tiếp, hãy viết từ “Bình thường” lên ô tạo ra các âm thanh có ý nghĩa trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên ô này (xem Hình 15.15).

Nếu bé chưa tạo ra được âm thanh nào có ý nghĩa, bạn hãy kẻ đường thẳng màu vàng cam lên trên đường thẳng của lần đánh giá trước, cho thấy bé chưa đạt đến Giai đoạn III trong quá trình phát triển ngôn ngữ (xem Hình 15.16).

NĂNG LỰC ĐIỀU KHIỂN TAY: GIAI ĐOẠN III

Khả năng cầm nắm sơ đẳng

Khi vươn tay tóm lấy vật gì đó, người lớn chúng ta thường dùng cả bàn tay – ngón cái lẫn các ngón còn lại ôm lấy vật đó. Tuy nhiên, cầm nắm sơ

đẳng mới chỉ thuộc giai đoạn đầu của hành động này. Bé dùng bốn ngón tay ấn vào lòng bàn tay trong khi không dùng đến ngón cái. Đây chính là kiểu cầm nắm sơ đẳng.

Các ông bố bà mẹ hầu như chẳng khó nhọc gì vẫn biết được bé có khả năng này hay không, bởi vì một khi đã có khả năng này, bé sẽ thường xuyên sử dụng. Thông thường, bé sẽ tóm lấy món đồ nào đó cho lên miệng. Việc này dễ gây nguy hiểm cho bé, bởi thế các bố các mẹ nên thận trọng khi bé biết cách cầm nắm sơ đẳng. Ở giai đoạn này, bé vẫn chưa nắm được các vật nhỏ do bé thường nắm cả bàn tay lại khá vụng về.

Chức năng cầm nắm sơ đẳng, cũng giống các chức năng khác của Giai đoạn III, đều có mục tiêu cụ thể. Giờ bé cầm nắm vật gì đó nhằm quan sát vật đó rõ hơn – xem có ăn được không, vật có mùi ra sao, có phát ra tiếng động không. Cho dù là lý do nào chăng nữa, lúc này bé đã có thể lấy các thứ đồ đạc.



Hình 15-17: Khả năng cầm nắm sơ đẳng hoàn hảo

Nếu bé dùng một trong hai tay thường xuyên nhặt được đồ, hãy viết từ “Hoàn hảo” lên ô chỉ khả năng cầm nắm sơ đẳng trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng lên mép trên của ô này (xem Hình 15.17).



Hình 15-18: Khả năng cầm nắm sơ đẳng bình thường

Nếu bé có thể thường xuyên dùng một tay nhặt lấy đồ đạc nhưng không dùng tay kia, hoặc hai tay bé thỉnh thoảng mới tóm được đồ, hãy viết từ “Bình thường” lên ô chỉ khả năng cầm nắm sơ đẳng trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng lên mép trên của ô này (xem Hình 15.18).

Nếu cả hai tay bé đều không nắm được đồ vật nào, hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên trên đường thẳng của lần đánh giá trước, cho thấy bé chưa đạt đến Giai đoạn III trên Bản Mô tả (xem Hình 15.19).



Hình 15-19: Không có khả năng cầm nắm sơ đẳng

TÓM LƯỢC

Khi bé đã chuyển sang Giai đoạn III và đạt được khả năng nhận biết các hình ảnh, âm thanh, cảm giác có ý nghĩa, bố mẹ các bé có thể hiểu bé nhiều hơn. Cá tính của bé bắt đầu hé lộ. Khi đạt được khả năng di chuyển về phía đồ vật mà bé muốn, hoặc biểu đạt nhu cầu hoặc nhặt lấy những đồ vật thú vị, bé đã trở thành một thành viên thực sự trong gia đình.

Hình 15-19: Không có khả năng cầm nắm sơ đẳng

TÓM LƯỢC

Khi bé đã chuyển sang Giai đoạn III và đạt được khả năng nhận biết các hình ảnh, âm thanh, cảm giác có ý nghĩa, bố mẹ các bé có thể hiểu bé nhiều hơn. Cá tính của bé bắt đầu hé lộ. Khi đạt được khả năng di chuyển về phía đồ vật mà bé muốn, hoặc biểu đạt nhu cầu hoặc nhặt lấy những đồ vật thú vị, bé đã trở thành một thành viên thực sự trong gia đình.

Chương trình phát triển giác quan cho giai đoạn III

Sau khi đã hoàn thành lần đánh giá thứ ba, bạn sẽ biết rõ những phần nào chưa hoàn thiện ở giai đoạn I và II đã chuyển biến thành hoàn hảo và phần nào chưa có tiến triển gì.

Cần chú ý rằng, trước khi bạn dành công sức mở rộng chương trình phát triển hiện tại để tăng thêm các bài tập mới mẻ, phức tạp hơn, tốt hơn hết vẫn phải củng cố các bài tập cũ. Dựa trên lần đánh giá vừa rồi, bạn hãy xác định mình sẽ cắt giảm, thậm chí loại bỏ một số bài tập nhất định.

Nếu chức năng nào đó của bé ở Giai đoạn II đã đạt đến độ hoàn hảo, bạn có thể ngừng các bài tập cho chức năng đó. Như vậy, bạn sẽ có thêm thời gian dành cho các bài tập cần thiết cho bé ở giai đoạn III.

Ở những chức năng vẫn chưa hoàn thiện, bạn vẫn cần cho bé tập thêm. Tuy nhiên, nếu đã có tiến triển, bạn hãy giảm tần suất tập xuống. Nếu chức năng nào đó hầu như chẳng thay đổi gì nhiều, bạn hãy giữ nguyên cường độ và tần suất tập cho chức năng đó.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁC QUAN

Ở Giai đoạn II, mục tiêu của chúng ta là tạo ra thế giới với hai mảng màu đen và trắng cho bé, trong đó không có các sắc thái trung gian. Như vậy bé có thể dễ dàng nhìn, nghe và cảm nhận. Ở giai đoạn hiểu ý nghĩa, bé vẫn cần đến môi trường đen – trắng này, tuy nhiên chúng ta có thể bổ sung vài màu sắc, tô điểm cho cuộc sống của bé theo đúng nghĩa đen.

Chúng ta sẽ chỉ thực hiện dần dần, như vậy bé sẽ hiểu được bức thông điệp rằng bé vẫn dễ dàng nhìn, nghe và cảm nhận thế giới này. Phần não giữa của bé vẫn chưa hoàn thiện hẳn, khả năng nhìn, nghe và cảm nhận của bé còn lên xuống thất thường nếu bé phải nỗ lực nhiều.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THỊ GIÁC

Nhận biết chi tiết trong tổng thể

Ở Giai đoạn III, bé cần có cơ hội nhìn được các chi tiết trong một tổng thể. Trong phần đánh giá bé ở giai đoạn này, chúng tôi đã nhắc đến khả năng bé nhận biết các đường nét trên khuôn mặt hay đầu mẹ một cách tự nhiên. Mỗi ngày bé được nhìn mặt mẹ rất nhiều lần.

Lúc này các mẹ nên thường xuyên thay đổi nét mặt để bé chú ý đến các chi tiết và hiểu rằng khi nét mặt mẹ thay đổi, thái độ của mẹ cũng thay đổi theo.

Những bà mẹ vốn thường biểu lộ cảm xúc sẽ không cần để tâm đến công đoạn này, tuy nhiên những người ít bộc lộ nên chú ý nhiều hơn.

Đối với bé, khuôn mặt bạn chính là hình ảnh quan trọng nhất trong suốt một thời gian dài. Bạn hãy cố gắng thể hiện niềm vui sướng, phấn khích, vẻ dịu dàng, thương mến bằng nét mặt. Chẳng mấy chốc, bé sẽ bắt chước bạn thể hiện niềm vui sướng hay phấn khích đó.

Ba bài tập phát triển thị giác dưới đây được thiết kế có mục đích biến các bài tập I và II thành nhịp cầu nối Giai đoạn II và khởi đầu của Giai đoạn III. Những bài tập này hết sức đơn giản, bé có thể tập luôn sau khi hoàn thành bài tập với 21 thẻ Bit thông minh của chương trình phát triển thị giác Giai đoạn II. Thời gian tập hai bài tập I và II của giai đoạn này không nên vượt quá sáu tuần.

Nên bắt đầu bài tập III của chương trình lần này khi bạn quan sát thấy thỉnh thoảng bé đã bắt đầu nhìn ra một vài chi tiết.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng nhận biết các chi tiết trong một tổng thể

Mục đích: Kích thích phản ứng nhận biết các chi tiết trong một tổng thể

Phần I – Các chi tiết đơn giản trong môi trường đối lập

Tần suất: Khi bé thức

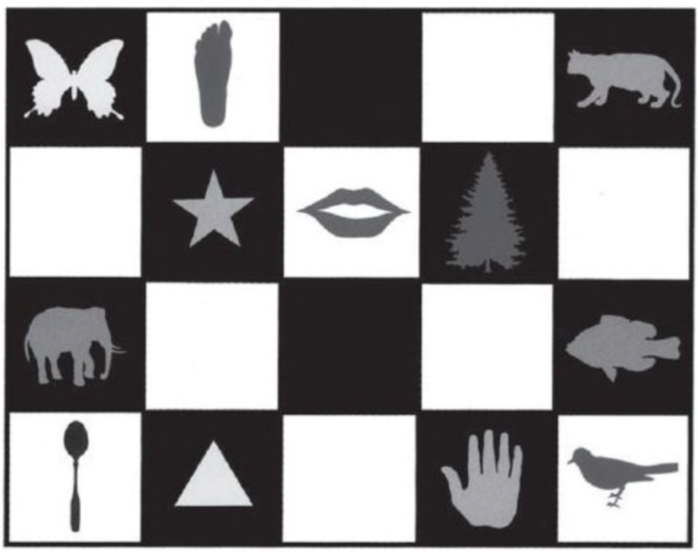
Công cụ cần thiết:

Cường độ: Các hình lớn, sáng màu trên ô bàn cờ

Trường độ: Khi bé thức

Môi trường: Bạn sẽ dùng căn phòng được chiếu sáng đầy đủ từng dùng cho bé tập với bìa bàn cờ. Bạn hãy chọn các tờ giấy bìa sáng màu, cắt thành các hình đơn giản (hình tròn, ngôi sao, hình vuông,...) Hãy dùng các hình được gợi ý trong thẻ Bit thông minh của chương trình luyện tập lần trước, nhưng giờ với mỗi hình bạn hãy chọn một màu khác nhau. Mỗi hình có chiều dài hoặc chiều rộng ước tính khoảng 15 centimet hoặc hơn. Gắn các hình này lên tấm bìa bàn cờ. Ánh sáng chiếu lên bìa bàn cờ cần mạnh hơn ánh sáng phòng (xem Hình 16.1).

- bìa bàn cờ với các ô vuông đen trắng
- 21 hình với các màu sắc khác nhau



Hình 16-1: Bìa bàn cờ với các tấm hình được gắn ngẫu nhiên

Kỹ thuật: Trước tiên, chỉ đặt hai đến ba tấm hình, mỗi tấm trên một ô vuông riêng biệt của bìa bàn cờ. Cần chọn ô vuông có sự tương phản về màu sắc rõ nét với màu của tấm hình (chẳng hạn hình đỏ trên nền trắng, hình vàng trên nền đen). Không gắn cố định các tấm hình trên các ô. Có như thế bạn mới di chuyển và thay đổi các hình mỗi ngày. Sau vài ngày, hãy bổ sung thêm một màu mới, rồi cứ tiếp tục như vậy. Bạn cũng nên thay đổi

hình ảnh trên các tấm hình. Không dùng một hình ảnh duy nhất cho nhiều ô. Việc thay đổi các hình ảnh có vai trò quan trọng. Bé sẽ bị thu hút trước các màu sắc và hình ảnh mới. Nhờ đó lúc nào bé cũng nhìn vào bìa bàn cờ. Các hình ảnh thay đổi mỗi ngày sẽ kích thích bé nhìn. Nếu các hình ảnh đều giống nhau cả, bé sẽ sớm nhận ra, bìa bàn cờ lúc này chẳng khác gì tấm giấy dán tường cũ: đẹp nhưng không kích thích được bé.

Các tấm bìa bàn cờ với các tấm hình được làm mới liên tục sẽ theo bé đi mọi nơi, để lúc nào bé cũng được nhìn các hình này (xem Hình 16.2).

Lưu ý: Ở thời điểm này, sẽ rất hữu ích nếu bạn gắn thêm hình có màu sắc khác nhau lên rãnh tập trườn. Thông thường nên thêm dải màu màu vàng ở cuối rãnh. Khi thị giác của bé được cải thiện, bé sẽ nhìn về phía dải màu này, biết rằng đó là nơi bé thoát khỏi rãnh tập trườn. Bạn thấy đấy, mối quan hệ giữa năng lực di chuyển và thị giác rất bền chặt và quan trọng. Một vài dấu hiệu thị giác mách cho bé biết bé đang tiến đến một khoảng không gian lớn hơn, ở đó bé sẽ di chuyển được nhiều hơn. Khi di chuyển nhiều hơn, tầm nhìn của bé cũng trở nên tốt hơn.



Hình 16-2: Bổ sung các tấm hình cho bìa bàn cờ và rãnh tập trườn để tạo môi trường kích thích thị giác của bé.

Phần II – Thẻ Bit đơn giản bổ sung thêm chi tiết

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Các chi tiết sáng

Công cụ cần thiết:
• màu nước

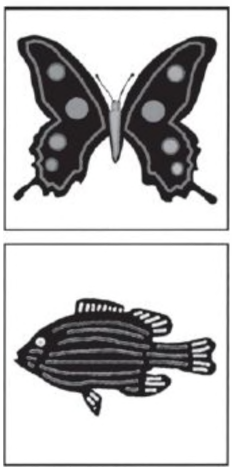
màu trên nền đen của thẻ kích thước 28cm x 28cm

- bút lông
- 5 thẻ Bit hình khuôn mặt
- 10 tấm bìa đen vuông kích thước 28cm x 28cm
- 54 đốm tròn màu trắng, đường kính từ 4 đến 5cm

Trường độ: 5 đến 10 giây

Quy trình: 3 thẻ

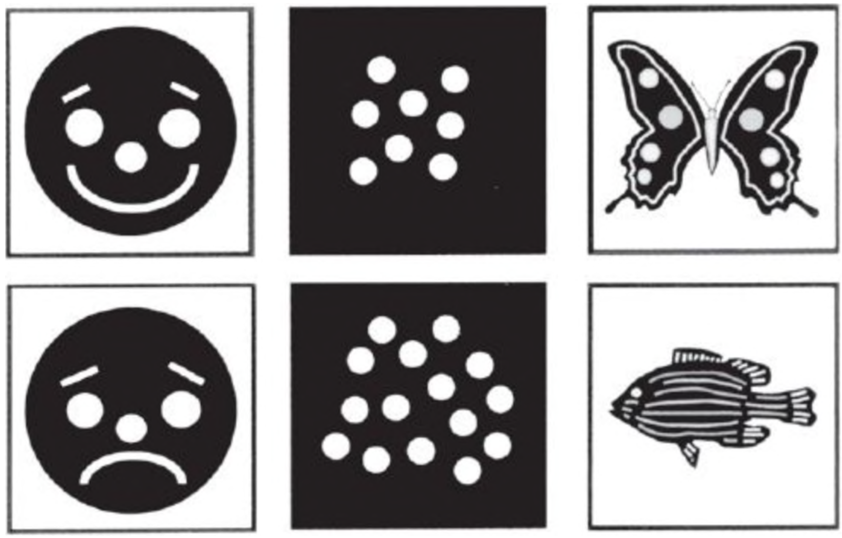
Môi trường: Một căn phòng được chiếu sáng tốt, có ánh sáng bổ sung chiếu trên các thẻ Bit



Hình 16-3: Các hình đơn giản của thẻ Bit được bổ sung chi tiết.

Kỹ thuật: Bạn đã có ít nhất 21 thẻ Bit với màu đen trắng của bài tập lần trước. Giờ bạn hãy dùng bút nước với các màu sắc tươi sáng, vẽ thêm vài chi tiết trên các tấm thẻ Bit (xem Hình 16.3).

Bạn có thể làm thêm các thẻ Bit hình tròn, để có thêm một bộ các "khuôn mặt". Bạn hãy vẽ các khuôn mặt vui vẻ, khuôn mặt ngạc nhiên, khuôn mặt buồn bã, khuôn mặt buồn ngủ và khuôn mặt tức giận trên nền tròn đen (xem Hình 16.4).



Hình 16-4: Thẻ Bit chi tiết đơn giản: vui vẻ, buồn bã, tức giận, buồn ngủ và ngạc nhiên.

Một bộ thẻ mới nữa chính là Dạng Đốm tròn đơn giản. Để làm bộ thẻ này, bạn cần 10 tấm bìa đen kích thước 28cm x 28cm. Trên mỗi tấm gắn lên một số đốm trắng có đường kính từ 4 đến 5cm. Tạo thành một bộ từ một đến mười đốm trắng. Có thể vẽ hoặc dán các đốm trắng lên tấm bìa đen. Không nên sắp xếp các đốm trắng lên các tấm bìa theo một hình dạng cụ thể nào, cũng không dán hay vẽ chồng các đốm lên nhau. Nên chừa ra chỗ trống xung quanh các đốm để bé nhìn ra được màu trắng tổng thể trên nền đen (xem Hình 16.5).

Chọn hai tấm thẻ với các chi tiết đơn giản khác hẳn nhau và một tấm thẻ đốm tròn có ít đốm. Nên bắt đầu với thẻ một đốm tròn, bởi đây là thẻ dễ nhìn nhất.

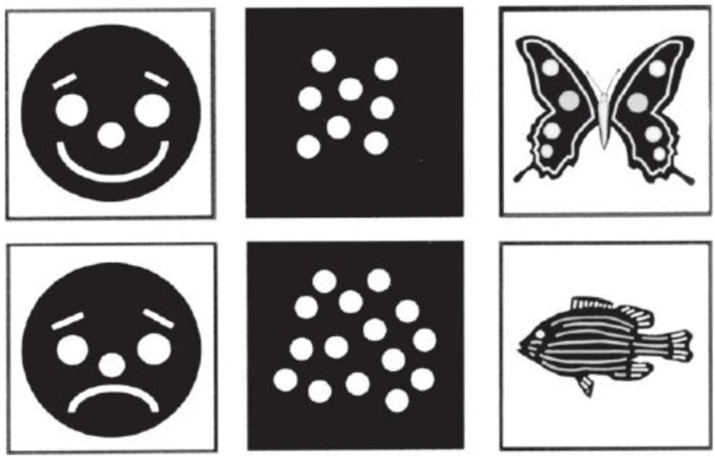


Hình 16-5: Thẻ Đốm tròn trắng trên nền đen – các thẻ có 1, 5, 7 và 10 đốm.

Giờ bạn đã có 21 tấm thẻ Bit vẽ thêm các chi tiết, 5 thẻ hình khuôn mặt và 10 thẻ đốm tròn đơn giản: tổng cộng là 36 tấm thẻ.

Mỗi ngày bạn sẽ cho bé xem hai bộ thẻ, mỗi bộ năm lần. Cần nhớ: mỗi

bộ thẻ bao gồm: hai thẻ Bit vẽ thêm chi tiết (hoặc thẻ khuôn mặt) và một thẻ đốm tròn (xem Hình 16.6).



Hình 16-6: Mỗi bộ có hai thẻ Bit và một thẻ đốm tròn.

Mỗi ngày chọn sáu tấm thẻ khác nhau. Trong vòng sáu ngày bạn đã sử dụng hết 36 thẻ. Giờ lại tiếp tục sử dụng các thẻ này thêm sáu ngày nữa, nhưng đổi lại các hình cho mỗi bộ, tạo thành các bộ mới hoàn toàn.

Hai bộ được chọn dành cho mỗi ngày có thể mang cùng túi tã của bé. Mỗi khi bé cần thay tã, hãy cho bé xem một bộ thẻ. Như vậy, bạn sẽ dễ dàng cho bé tập năm lần mỗi ngày.

> Khả năng phản ứng của bé là kết quả của những bài tập kích thích thị giác phù hợp từ trước.

Khi cho bé xem thẻ, hãy đặt bé nằm ở tư thế thoải mái như khi bạn cho bé tập với các thẻ Bit cũ. Mỗi lượt cho bé xem một thẻ, để thẻ cách mặt bé chừng 30 đến 45 centimet. Cũng giống như trước đây, khi cho bé xem thẻ, bạn đọc tên thẻ: thẻ “hình vuông”, thẻ “vui vẻ” hay thẻ “một”.

Khả năng nhìn của bé lúc này đã tiến bộ đáng kể nên bạn sẽ không phải giữ thẻ quá lâu. Trên thực tế, mỗi ngày bạn sẽ nhận thấy bé nhanh chóng xác định được vị trí thẻ, nhìn thẻ và sẵn sàng chuyển sang thẻ mới. Phản ứng của bé nhanh nhạy hơn là kết quả của những bài tập kích thích thị giác

phù hợp từ trước.

Bạn đã giúp dây thần kinh thị giác của bé phát triển, khi năng lực thị giác của bé đã được cải thiện, thời gian phản ứng của bé sẽ ngắn lại. Do đó, bạn cũng cần tăng nhịp độ tập cùng bé.

Nếu bạn không bắt kịp nhịp độ phản ứng ngày càng nhanh của bé, bạn sẽ khiến bé cáu giận. Bé sẽ thấy chán khi bạn giữ tấm thẻ quá lâu. Tuy nhiên, không có một khuôn thời gian nhất định.

Hãy quan sát bé thật kỹ để biết được khi nào thì cần tăng nhịp thay thẻ. Khả năng quan sát và phản ứng kịp thời mỗi ngày chính là một trong những nhân tố quan trọng nhất khi dạy bé.

Khi bạn đã cho bé xem hết 36 thẻ Bit, lúc này bé đã có thể nhận ra các chi tiết. Mỗi ngày khả năng này sẽ dần ổn định hơn. Sau 12 ngày cho bé xem các thẻ Bit, nếu bé chưa nhìn được các chi tiết, bạn hãy lặp lại quy trình tương tự một lần nữa. Ngay khi nhận thấy bé nhìn ra các chi tiết trên khuôn mặt bạn hay môi trường xung quanh, cho dù khả năng này chưa ổn định hoàn toàn, bạn hãy ngừng cho bé xem các thẻ Bit và chuyển sang bài tập III, bạn sẽ phải dạy bé cách vận dụng cả năm giác quan để nhận biết các chi tiết trong một tổng thể.

Phần III – Phối hợp năm giác quan

Nhờ năm giác quan truyền thông tin đến não, chúng ta mới nhìn, nghe, cảm thấy, nếm và ngửi được. Trước giờ, chúng ta chỉ tập trung cải thiện khả năng nhìn, nghe và cảm nhận bởi đây là ba cơ quan cảm giác trọng yếu của con người. Nhưng trong bước tiếp theo đây, chúng ta sẽ chú trọng thêm vị giác và khứu giác để tăng cường cả năm giác quan.

Hãy cùng tìm hiểu qua về vị giác và khứu giác. Lúc mới sinh bé đã có thể nếm và ngửi. Thực ra đây chính là các công cụ ban đầu giúp bé định vị và nhận ra mẹ. Khi ba cơ quan cảm giác kia phát triển thêm lên thì vị giác và khứu giác không còn giữ vai trò chủ chốt mà trở thành thứ yếu trong mối liên hệ giữa bé và môi trường xung quanh.

Tuy nhiên, hai giác quan này vô cùng cần thiết với các bé trong vài tháng đầu đời. Do đó, chúng ta có thể tận dụng vị giác và khứu giác để giúp phát triển khả năng nhìn, nghe và cảm nhận của bé.

Bước Một: Thẻ Bit chi tiết và các từ

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Các hình sáng màu, viền đen trên nền trắng các thẻ kích thước 28cm x 28cm

Trường độ: 30 giây

Quy trình: 1 thẻ Bit, 1 mùi, 1 vị, 1 tác động xúc giác, 5 tác động thính giác

Môi trường: Một căn phòng được chiếu sáng tốt, hạn chế tối đa các tạp âm, có ánh sáng bổ sung chiếu trên các thẻ Bit.

Kỹ thuật: Ở bước quan trọng này, chúng ta sẽ vận dụng cả năm giác quan chứ không chỉ riêng thị giác để đảm bảo bé hiểu được bức thông điệp đơn giản và rõ ràng. Đây là một bước đơn giản nhưng vô cùng quan trọng với trẻ.

Công cụ cần thiết:
- 10 thẻ Bit hình trái cây kích thước 28cm x 28cm
- 10 thẻ ghi từ
- 10 vị trái cây
- 10 mùi trái cây
- 10 loại quả
- 10 hũ nhỏ
- bông cotton

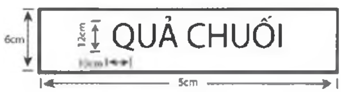
Các mẹ cần chuẩn bị các vật không chỉ có màu sắc bắt mắt mà còn phải có mùi, có vị, có bề mặt nhẵn mịn càng tốt.

Vật mẫu lý tưởng nhất cho bài tập này là trái cây. Bạn hãy chọn 10 loại quả. Nên chọn những loại quả màu sắc đẹp, vị ngon, thơm có nhiều ở vùng bạn sống. Hãy làm các thẻ Bit chi tiết có hình các loại quả này. Bạn có thể dùng các tấm ảnh lớn, rõ hình hoặc nếu thích, bạn hãy tự vẽ trên giấy.

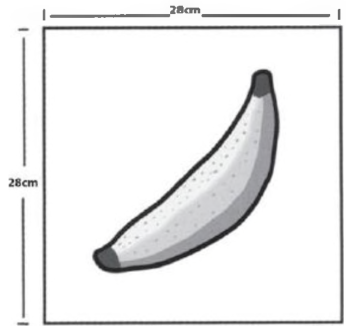
Với mỗi tấm hình, bạn nên thêm viền đen đậm quanh hình quả. Có thể chỉ đơn giản dùng bút lông màu đen. Như vậy bé sẽ dễ nhìn hơn. Cần đảm bảo các chi tiết trên quả được vẽ đậm, dùng thêm bút lông màu đen nếu cần để nhấn mạnh chi tiết (xem Hình 16.7).

Giờ hãy làm thêm tấm thẻ ghi tên quả thật to và rõ chữ. Nên chọn giấy bìa màu trắng kích cỡ 15cm x 55cm.

Vẽ viền đen đậm cho thẻ ghi chữ, đường viền đậm này sẽ giúp cho khả năng tập trung của bé cao hơn. Chữ ghi tên quả nên cao khoảng 12cm, rộng khoảng 10cm, khoảng cách giữa các chữ là 1cm. Chỉ nên ghi chữ in thường (xem Hình 16.8).



Hình 16-8: Thẻ đọc – quả chuối



Hình 16-7: Một thẻ Bit hình quả đơn giản – quả chuối.

Giờ mẹ bé hãy dùng một chiếc hũ nhỏ có nắp cho vào đó một ít chuối. Như vậy bé có thể ngửi và nếm chuối.

Cuối cùng cần thêm một quả chuối để bé thấy rõ ngoài đời một quả chuối có hình dạng như thế nào.

Chúng ta đã sẵn sàng vận dụng thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác để dạy bé hiểu khái niệm “chuối”.

Bạn có thể mang theo bộ “đồ nghề” này kèm theo túi tã của bé, để có thể tập cho bé sau khi thay tã xong. Hãy đặt bé nằm ngửa thoải mái hoặc ẵm bé trên tay, tùy cách nào phù hợp với bạn nhất. Dùng bông gòn chấm một ít chuối nghiền, đặt lên lưỡi bé.

Bạn hãy phát âm to và rõ ràng từ “chuối”. Đợi một vài giây cho bé cảm nhận vị của chuối. Có thể bé mỉm cười hoặc thể hiện các dạng biểu cảm nét mặt. Chẳng hạn như chanh, chúng ta cho rằng loại quả này khá chua và gắt, nhưng lúc đầu nếm bé sẽ cười, sau đó khi cảm nhận vị chua, bé mới nhăn mặt, nhăn mũi như chúng ta vẫn thường làm. Theo lời kể của nhiều bà mẹ thì các bé sẽ tiếp tục tận hưởng hương vị trong 15 đến 20 phút tiếp theo.

Sau khi bé nếm chuối, bạn hãy dùng miếng bông cũ còn mùi chuối nâng sát mũi bé. Thêm lần nữa nói rõ từ “chuối”. Dành cho bé vài giây ngửi mùi chuối. Giờ bạn hãy giơ tấm thẻ Bit có hình quả chuối lên. Lặp lại rõ ràng từ “chuối”. Giữ yên tấm thẻ, lặp lại từ “chuối” và chỉ cho bé xem, lại nói từ “chuối” thật rõ ràng thêm lần nữa.

Giờ bạn hãy lấy quả chuối thật, giơ lên ngang tầm mắt bé và nói "chuối". Cuối cùng để bé dùng ngón tay và bàn tay sờ quả chuối. Lần cuối nói rõ ràng từ "chuối". Lặp lại quy trình này 10 lần trong ngày.

Mẹ sẽ tận dụng mọi cách có thể để dạy bé hiểu có một loại quả màu vàng, vỏ nhẵn, vị ngọt, dáng dài vẫn được gọi tên là chuối. Bé sẽ tận dụng cả năm giác quan để lĩnh hội tất cả những thông tin này. Nếm, ngửi, sờ và nhìn quả chuối đều rất cụ thể.

Tuy nhiên, tiếng "chuối" và chữ viết trên thẻ đều rất trừu tượng. Dầu vậy, nếu bé được dạy theo cách này, thật rõ ràng và kiên trì, bé sẽ hiểu được những ý niệm trừu tượng đó. Bé sẽ không chỉ nhanh chóng nhận biết rằng vật có dáng dài, nhẵn, ngọt, thơm vẫn được chúng ta gọi là "chuối", bé cũng sớm nhận diện được mặt chữ của từ này mà không gặp bất cứ khó khăn nào. Đấy chính là kỹ năng đọc.

Trên thực tế, đối với một em bé, việc nhận diện mặt chữ từ "chuối" không hề khó hơn so với việc nhận diện âm thanh từ này. Bé sẽ dễ dàng học được cả hai nếu được dạy thật rõ ràng, miễn sao bạn chọn được âm lượng và kích thước chữ thích hợp trên thẻ.

Cường độ lớn chính là nhân tố chủ chốt giúp nhanh chóng truyền bức thông điệp đến não bé.

Mỗi ngày hãy chọn một loại trái cây khác nhau. Bạn sẽ mất đến mười ngày để dạy bé mười loại quả. Hết mười ngày này bé có đến 100 cơ hội vận dụng cả năm giác quan để nhìn, nghe, cảm nhận, nếm và ngửi thế giới xung quanh. Nếu mọi việc diễn tiến tốt đẹp, bé sẽ có được bước nhảy lớn lao, không chỉ nhận biết được các chi tiết trong một tổng thể mà còn hiểu được các âm thanh, các từ có nghĩa, các cảm giác, mùi và vị.

Đây là thành quả lớn đạt được nhờ 30 giây mỗi lần, 10 lần mỗi ngày, 10 ngày tất cả. Như vậy trọn tổng là 3000 giây, tức chưa đầy một tiếng đồng hồ. Khoảng thời gian đáng đầu tư cho các bé con vốn đang phát triển từng phút một mỗi ngày.

Khi hoàn thành bước này, bạn đã sẵn sàng cho bước tiếp theo với các thẻ Bit chi tiết phức tạp hơn.

Bước Hai: Thẻ Bit chi tiết phức tạp và các từ

Công cụ cần thiết:
• 20 hình ảnh để tạo thẻ Bit (các bức ảnh hoặc hình vẽ)
• 20 tấm bìa trắng hình vuông, kích thước 28cm x 28cm
• bút viết bảng ngòi to
• keo

Tần suất: Mỗi bộ thực hiện 3 lần một ngày

Cường độ: Các bức ảnh, tranh minh họa hay tranh vẽ lớn, nhiều màu sắc tươi sáng, có các chi tiết rõ nét đính trên nền bìa trắng kích thước 28cm x 28cm

Trường độ: 5 giây mỗi lần (thời gian bé xem một bộ thẻ)

Quy trình: 1 bộ 10 thẻ Bit cho mỗi lần tập (mỗi ngày dùng 2 bộ)

Môi trường: Một căn phòng được chiếu sáng tốt, có ánh sáng bổ sung chiếu trên các thẻ Bit khi cho bé xem

Kỹ thuật: Bạn sẽ có thêm niềm vui bởi những nguyên vật liệu cần dùng đều là những thứ mà người lớn chúng ta vẫn thích chọn để dạy cho bé. Ở mức độ nào đó, đồng hành cùng bé, bạn sẽ có cơ hội học hỏi một vài điều mới mẻ.

Giờ bạn cần một vài tấm ảnh, bức hình hay tranh vẽ kích cỡ lớn, có đường nét rõ ràng và chính xác, chứa đựng những thông tin thú vị. Nên bắt đầu với một số nhóm như các loài hoa, các loài chim, côn trùng và động vật có vú. Những nhóm này đều có hình thể đa dạng và nhiều màu sắc.

Một thẻ Bit phức tạp yêu cầu:
• Độ chính xác: Có các chi tiết chính xác với thực tế
• Riêng rẽ: Chỉ một hình duy nhất
• Rõ ràng: Được mô tả rành mạch

Bạn nên chọn những tấm ảnh có độ phân giải cao hoặc những bức tranh đường nét rõ ràng. Thông thường trong nhà bạn thường có những tờ lịch tường đã qua sử dụng hoặc các tấm áp phích quảng cáo sặc sỡ sắc màu hoặc những quyển sách giảm giá đã cũ hỏng. Những tờ lịch, áp phích hay những quyển sách là nguồn ảnh minh họa hữu ích cho bạn.

Nên chọn những tấm hình kích cỡ lớn, ít nhất là có đường kính 15cm.

Trên tấm ảnh hay bức tranh chỉ nên có một hình ảnh duy nhất, không nên chọn nhiều hình cùng một lúc (chẳng hạn, một quả chuối, một bông phong lan, một con sư tử). Ở giai đoạn này, điều quan trọng là bạn chọn được những hình ảnh đơn giản. Bé có nhiệm vụ phân biệt các chi tiết trong tổng thể một tấm hình.

Sau lưng mỗi tấm thẻ Bit, bạn nên đặt tên riêng biệt cho hình ảnh đó (chẳng hạn như "Cô Bọ Cánh Cứng Có Hai Đốm Tròn", chứ không chỉ là "côn trùng") (xem Hình 16.9).



Hình 16-9: Một thẻ Bit phức tạp có đường nét rõ ràng - Cô Bọ Cánh Cứng Có Hai Đốm Tròn

Trước khi bắt đầu, bạn cần tìm ít nhất 15 mẫu cho mỗi nhóm hình.

Hãy chọn hai nhóm hình, mỗi nhóm gồm 10 tấm thẻ Bit. Mỗi ngày bạn hãy dạy bé xem hai nhóm hình này, mỗi nhóm ba lần, thực hiện liên tục trong 10 ngày. Ví dụ như bạn dạy cho bé 10 côn trùng và 10 loài chim trong 10 ngày, sau đó tạm cất hai nhóm này rồi tiếp tục dạy 10 loài động vật có vú và 10 loài hoa.

Cần đảm bảo chọn những thời điểm bé tỉnh táo thì mới cho bé xem các tấm thẻ. Bé sẽ thích thú trước thế giới sắc màu và những chi tiết lạ mắt trong hình.

Giữ mỗi tấm thẻ đủ lâu để bé nhìn trọn hình và nghe được mô tả, nhưng không nên quá lâu khiến bé phân tâm, việc *vẫn thường xảy ra* khi bé đã nhìn xong. Nếu bạn chuyển sang tấm hình khác ngay trước lúc bé sao nhãng, chắc chắn bạn sẽ tránh được nguy cơ này.

Nhóm thẻ Bit đầu tiên dành cho bé:
Côn trùng

- Cô Bọ Cánh Cứng Có Hai Đốm Tròn
- Bọ Que Khổng Lồ
- Chuồn Chuồn Kim Xanh Lá
- Ruồi Rộn Ràng
- Châu Chấu Độc Đáo
- Kiến Đen Con Con
- Mối Chui Lòng Đất

Lúc này, bé yêu của bạn đã có thể dễ dàng nhận ra các chi tiết, mỗi ngày khả năng này càng tốt hơn. Các bà mẹ luôn biết khi nào bé có

thể nhìn ra các chi tiết mà không nhọc sức. (Xem Phụ lục C để biết các công cụ cần thiết.)

• Ve Theo Mùa
• Bướm Chúa
• Ong Nghệ Vàng Phương Bắc

Lưu ý: Khi đã đạt đến giai đoạn phát triển này, bé đã thừa sức nhìn ra các đường nét và chi tiết đơn giản, thế nên hãy gỡ bỏ các tấm bàn cờ. Bé đã hoàn thành sứ mệnh của mình rồi. Bạn chỉ việc cất gọn những tấm bàn cờ này cho em trai, em gái của bé khi chúng ra đời .

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THÍNH GIÁC

Để giúp bé phát triển khả năng nhận biết các âm thanh chứa đựng ý nghĩa, các bố các mẹ nên thường xuyên tạo ra các âm thanh có ý nghĩa khi giao tiếp với bé hoặc ở môi trường xung quanh bé.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng nhận biết các âm thanh có ý nghĩa.

Mục đích: Tạo ra thật nhiều âm thanh có ý nghĩa trong môi trường xung quanh bé.

Phần I – Chuyện trò với bé

Tần suất: Lúc bé thức

Cường độ: Giọng nói to, rõ ràng

Trường độ: Lúc bé thức

Quy trình: Chuyện trò với bé hàng ngày

Môi trường: Một căn phòng khá tĩnh lặng, loại bỏ các tạp âm không cần thiết.

Kỹ thuật: Các bà mẹ dễ dàng bộc lộ sự biểu cảm bằng giọng nói mỗi khi chuyện trò cùng bé. Bé sẽ chăm chú lắng nghe “tiếng nhạc” hay âm điệu giọng nói của mẹ. Nếu mẹ thường nói bằng giọng đều đều, ít biểu cảm hoặc ít chuyện trò với bé, bé sẽ không có được cơ hội phát triển khả năng nhận biết các âm thanh có ý nghĩa.

Lưu ý: Trên thực tế, những người sống quanh béđềuluôn muốn nói với bé bằng giọng to, rõ ràng, âm điệu bổng trầm đầy biểu cảm. Như vậy sẽ tạo ra một môi trường luôn chứa đựng những yếu tố mới mẻ thu hút bé chú ý lắng nghe. Nếu không có những kích thích này, bé hầu như chẳng để ý đến những gì diễn ra xung quanh.

Việc loại bỏ các tạp âm trong nhà cũng quan trọng không kém trong khi bạn chuyện trò cùng bé. Nhiều nhà thường mở đài, bật tivi cho dù chẳng có ai nghe hay xem các chương trình. Những âm thanh nền này khiến thính giác của bé bị nhiễu loạn. Chúng khiến bé cảm thấy khó khăn hơn vì phải phân loại các âm thanh có nghĩa và giải mã các từ trên nền nhạc, tiếng súng, tiếng chào hàng, còi xe, tiếng chuông, tiếng hát, tiếng cười, tiếng khóc, tiếng thét và hàng loạt tạp âm khác phát ra từ đài và tivi.

Chúng ta sẽ giúp bé nhẹ gánh hơn bằng cách giảm thiểu những âm thanh nền mỗi khi bé thức. Hành động này sẽ giúp giảm tối đa các âm thanh gây nhiễu loạn cho bé.

Phần II – Các âm thanh tự nhiên

Tần suất: 10 lần mỗi ngày

Cường độ: Âm thanh to, rõ ràng

Trường độ: 5 giây

Quy trình: Những âm thanh quen thuộc và thú vị trong gia đình như: tiếng chuông, tiếng chũm chọe, tiếng còi, một đoạn băng.

Môi trường: Một nơi yên tĩnh

Kỹ thuật: Bạn đã chọn được một số mùi, vị và chi tiết các thẻ Bit, giờ đã đến lúc tìm kiếm các âm thanh có ý nghĩa.

Công cụ cần thiết:
- ấm
- chảo
- chuông
- chũm chọe
- mộc cầm
- hình tam giác
- hiệu ứng âm thanh

Các tiếng động quanh nhà bạn đều rất tự nhiên. Tiếng rót nước vào bồn tắm là âm thanh bé nghe hàng ngày. Bạn nhớ luôn bảo cho bé biết: “Đấy là tiếng nước chảy.” Khi ai đó khép cửa hay đóng sầm cửa, bạn cũng nói tương tự. Khi xe hơi chạy ra đường hay chiếc xe tải làm ngôi nhà hay căn hộ của bạn rung lên, bạn hãy bảo bé: “Đó là xe

tải.” Tiếng máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy cắt cỏ, đồ chơi nhiều âm thanh của các anh chị bé, tất cả những tiếng động này đều hiện hữu rất tự nhiên trong đời sống hàng ngày của bé.

Mẹ cần nhận diện được các âm thanh này, gọi tên chúng bằng từ nào đó, sao cho bé dần dần hiểu được ý nghĩa của từng âm thanh.

Ban đầu, bé sẽ nghe các âm thanh nếu âm lượng của chúng đủ lớn, nhưng bé khó xác định được nguồn phát. Điều này khiến bé sao nhãng. Mẹ nên hỗ trợ bé tìm ra nguồn phát âm thanh bằng cách kiên trì chỉ cho bé (chẳng hạn như: “Chú chó đang sủa *ở ngoài kia.”*)

Ngoài những âm thanh tự nhiên hàng ngày, bạn nên tìm thêm một số dạng âm thanh lôi cuốn khác. Sẽ rất hữu ích nếu bạn tận dụng chúng mỗi lần thay tã cho bé. Mỗi khi đeo bỉm mới cho bé, bạn nên để bé nghe một trong số các âm thanh của ngày.

Đặt bé nằm ngửa thoải mái sao cho bé có thể nhìn thấy bạn dễ dàng. Nhặt lấy cái chũm chọe và nói to, rõ ràng từ “chũm chọe”. Giờ bạn hãy gõ hai mảnh chũm chọe vào nhau. Thực hiện thêm một lần nữa và nói “chũm chọe”.

Với mỗi âm thanh có nghĩa, bạn lặp lại 10 lần mỗi ngày. Ngày tiếp theo sẽ thay một âm thanh khác.

Bạn sẽ sớm nhận thấy có hàng tá âm thanh thú vị mà bạn có thể tạo ra, chỉ với các đồ vật đơn giản ngay trong nhà mình.

Khi đã khai thác cạn kiệt đồ đạc trong nhà, bạn hãy đến cửa hàng bán nhạc cụ tìm lấy những món đồ đơn giản, chẳng hạn như một chiếc mộc cầm. Với chiếc mộc cầm, bạn có thể dạy cho bé các nốt nhạc cơ bản. Hãy đánh nốt “La” và bảo bé “La”. Mỗi ngày, bạn có thể dạy cho bé một nốt nhạc.

Bạn cũng có thể dùng băng ghi âm các âm thanh có ý nghĩa. Những chiếc băng ghi âm này chứa rất nhiều âm thanh, từ tiếng đầu máy xe lửa cho đến những tiếng kêu hoang dại của các loài động vật hoang dã và rất nhiều âm thanh khác nữa.

Hãy tiếp tục bổ sung các âm thanh mới, miễn sao bạn và bé yêu của bạn

đều cảm thấy thích thú.

Phần III – Các từ

Khi thực hiện các kích thích tương ứng cho chương trình phát triển thị giác Giai đoạn III, bạn nên lồng các bài tập thính giác như một phần của chương trình. Cả ba phần của chương trình phát triển thị giác được trình bày khái quát trong phần đầu chương này đều vận dụng kênh thính giác khi bảo cho bé biết nội dung bức hình. Quá trình này nên diễn ra rành mạch, rõ ràng, lặp đi lặp lại nhiều lần. Đây cũng chính là một trong những phần quan trọng nhất của chương trình phát triển thính giác. Nó giúp cho bé yêu của bạn nhận biết các âm thanh có ý nghĩa nhạy bén hơn.

Từ chính là âm thanh có ý nghĩa đóng vai trò quan trọng hàng đầu mà bé từng được nghe. Bé nghe được các từ ngay lúc mới lọt lòng. Qua chương trình phát triển thị giác đã được mô tả ở trước, có thể thấy bé luôn nghe được từ kèm với các thông tin thị giác. Như vậy giúp bé giải mã được từ: hiểu được ý nghĩa của từ.

Bởi vậy, Phần III của chương trình phát triển thính giác cho bé đã nằm gọn trong Phần II và Phần III của chương trình phát triển thị giác.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN XÚC GIÁC

Một trong những điều thú vị nhất khi trở thành người bố, người mẹ chính là có được niềm vui đơn giản: được chơi cùng bé. Nhiều hoạt động nhẹ nhàng vui nhộn lại mang đến cơ hội cho bé nhận biết được những cảm giác Gnostic thiết yếu.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng nhận biết các cảm giác Gnostic

Mục đích: Tạo ra thật nhiều kích thích khơi gợi cảm giác Gnostic

Phần I – Cù và mát xa

Tần suất: Mỗi ngày 5 lần

Cường độ: Thay đổi mức độ chạm nhẹ

Trường độ: 60 giây

Quy trình: Dùng đầu ngón tay chạm và sờ nhẹ, sau đó dùng móng tay để chạm lên da bé

Môi trường: Một căn phòng đủ ấm để bé có thể ở trần hoặc chỉ đóng bỉm

Kỹ thuật: Ngay sau khi thoa phấn rôm chống hăm và trước lúc đóng bỉm cho bé, bạn hãy dành ra chút thời gian cù và xoa bóp nhẹ nhàng khắp cơ thể bé.

Lần đầu bạn có thể cù nhẹ khắp người bé. Trong khi tiến hành, bạn đừng quên thủ thỉ cùng bé, “Mẹ đang cù chân con này.”

Lần thay bỉm tiếp theo, bạn hãy thay đổi hình thức kích thích cảm giác Gnostic của bé. Dùng mu bàn tay chà nhẹ nhàng trên cơ thể bé. Đến lần cuối hãy mát xa khắp thân người bé.

Một cách tạo kích thích khác là dùng đầu móng tay mơn trớn làn da bé, hoặc dùng chiếc khăn xù chà khắp người bé.

Khi làm như vậy, bạn sẽ phát hiện thấy một vài khu vực trên người bé nhạy cảm hơn các khu vực khác. Nếu có vùng da nào trên cơ thể “quá nhạy cảm” hoặc “quá trơ ỳ”, hãy tập trung đến nó. Bạn sẽ thấy khả năng phản ứng của bé ngày càng được cải thiện, bé sẽ thường xuyên nhận biết được loại cảm giác Gnostic hơn.

Khi cảm thấy bé đã có phản ứng thích hợp và ổn định đối với các dạng kích thích này, bạn hãy chuyển sang Phần II.

Lưu ý: Khi tập các bài tập này cho bé cũng là thời điểm thích hợp để dạy cho bé các bộ phận trên cơ thể. Khi bắt đầu bạn nói, “Đây là cánh tay con này,” hoặc “Đây là chân con này” rồi hãy chạm hoặc mát xa bộ phận đó. Sau nhiều tuần bạn có thể dùng các câu cụ thể hơn như “Đây là cánh tay phải của con,” “Đây là chân trái của con,” “Đây là vai của con,”...

Phần II – Những cảm giác đối lập

Tần suất: Mỗi ngày 10 lần

Cường độ: Mềm mại và thô ráp

Trường độ: 60 giây

Quy trình: Nhiều cặp cảm giác đối lập nhau

Môi trường: Một căn phòng đủ ấm để bé chỉ cần đóng bỉm

Kỹ thuật: Mẹ cần tìm ra nhiều cặp đồ vật có tính chất đối lập. Bạn có thể chọn những cặp đồ vật như: một chiếc khăn xơ cứng và một chiếc khăn mềm mại, một chiếc lược thường và một chiếc lược mềm dành cho bé, bàn chải nhựa cứng và mảnh vải nhung, một chiếc hộp đựng xà phòng bằng nhựa và một mẩu bọt cao su, mảnh vai gai và một miếng satanh.

Công cụ cần thiết:
- chiếc khăn xơ cứng
- chiếc khăn mềm
- chiếc lược mềm
- bàn chải
- vải nhung
- hộp đựng xà phòng
- mảnh vải gai
- mảnh vải satanh

Những chất liệu đối lập này giúp bé phân biệt được hai loại cảm giác trái ngược hoàn toàn. Bé sẽ dễ dàng nhận ra những loại chất liệu đối lập này hơn so với khi ta dùng các chất liệu tương đương nhau.

Các cặp chất liệu đối lập cũng nên được mang cùng túi bỉm của bé cho tiện. Mỗi khi thay bỉm cũ và chuẩn bị mặc bỉm mới cho bé, bạn hãy dùng chiếc lược, nhẹ nhàng cọ trên cánh tay, bàn tay, cẳng chân, bàn chân, bụng và lưng, vai và đầu bé. Khi làm như vậy, bạn đừng quên bảo cho bé biết mình đang làm gì. Hãy nói, "Con có cảm nhận được răng lược trên bàn tay con không?"

Khi kích thích từng phần trên cơ thể bé, bạn hãy cho bé biết mình đang làm gì. Việc này chỉ mất chừng 30 giây thôi. Sau đó bạn hãy chọn loại chất liệu đối lập, trong trường hợp này là lược chải mềm dành cho các bé, thực hiện tương tự như chiếc bàn chải thường.

Ngày đầu, bạn nên lặp lại quy trình với cặp chất liệu này trong 10 lần. Sau đó, tạm loại bỏ hai chất liệu này và chuyển sang một cặp mới cho ngày kế tiếp. Nếu bạn có 10 cặp chất liệu, bạn có thể thực hiện tuần hoàn và bắt đầu một chuỗi mới sau 10 ngày.

Khi thực hiện các bài tập này, dần dà bạn sẽ nhận ra khả năng cảm nhận của bé thay đổi và trưởng thành từng ngày ngay trước mắt bạn.

Ban đầu, có thể bé thấy quen với chiếc lược thường. Thế nên bé phản ứng chẳng khác nhau mấy trước chiếc lược thường và lược dành cho bé. Nhưng nếu lặp lại nhiều lần, bé sẽ trở nên nhạy cảm hơn. Nhờ đó, bé dần nhận ra những nét khác biệt giữa hai chiếc lược đã nói.

Có thể bé sẽ chun mũi khi cảm nhận chiếc lược thường. Khi đó, hãy nhẹ tay hơn. Đây không phải là bài tập cho phản ứng sinh tồn mà là bài tập cho cảm giác Gnostic, bạn chỉ cần chạm nhẹ mà thôi. Bé sẽ lắc lư thích thú khi chiếc lược dành cho em bé lướt nhẹ trên da. Có thể trên thực tế, bé còn bắt đầu phàn nàn phản đối chất liệu của lược cứng. Mỗi lúc như thế, bạn có thể ngừng cho bé tập với các chất liệu cứng. Bé đã nhận được bức thông điệp và có thể lập tức phân biệt hai loại chất liệu đối lập. Như vậy là bạn đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Lưu ý: Bạn cần thận trọng lựa loại chất liệu vàđồvậtkhông đe dọa làm hại da bé. Có nhiều loại chất liệu có bề mặt khô cứng, xù xì không gây xước xát. Đây chính là những loại bạn cần hơn cả.

TÓM LƯỢC

Một lần nữa bạn sẽ thấy việc lập ra phiếu theo dõi là rất cần thiết. Trong khi thực hiện chương trình phát triển giác quan, phiếu này sẽ có những điều chỉnh tùy theo khả năng và những thành tựu bé đạt được.

Phiếu theo dõi nên lập theo mẫu sau:

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁC QUAN GIAI ĐOẠN III

Phiếu theo dõi hàng ngày

Năng lực thị giác:

Tạo ra các chi tiết đơn giản:

Ô bàn cờ với các hình ảnh nhiều màu sắc - thực hiện cả ngày ☐

Các thẻ Bit chi tiết:

10 lần mỗi ngày, mỗi lần từ 5 đến 10 ngày

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 50 giây đến 1 phút 40 giây

Năng lực thính giác:

Tạo ra các âm thanh có ý nghĩa:

Chuyện trò thật biểu cảm - thực hiện cả ngày ☐

Những âm thanh của môi trường sống

10 lần mỗi ngày, mỗi lần 5 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Loại bỏ tạp âm: ____________________

Tổng cộng: 50 giây

Năng lực cảm giác:

Tạo ra các kích thích gợi cảm giác Gnosstic:

Cù và mát xa

5 lần mỗi ngày, mỗi lần 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 phút

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

Ngày: ____________________

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁC QUAN GIAI ĐOẠN III

Phiếu theo dõi chu kỳ

Vận dụng khả năng giác gian: mỗi ngày 10 lần, mỗi lần 30 giây

Nếm: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Ngửi: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Sờ: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Nhìn: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Thẻ Bit: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Thẻ từ: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 phút

Năng lực thính giác:

Trò chuyện to, rõ ràng ____________________
Loại bỏ tạp âm ____________________

Các loại âm thanh môi trường
10 lần mỗi ngày, mỗi lần 5 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 50 giây

Năng lực xúc giác:

Cù và mát xa
5 lần mỗi ngày, mỗi lần 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 phút

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

Ngày: ____________________

Phiếu theo dõi bậc cao

Năng lực thị giác

Nhận ra các chi tiết phức tạp

Các thẻ Bit chi tiết

Mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 10 giây (2 nhóm)

Nhóm 1: ☐ ☐ ☐ Nhóm 2: ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 1 phút

Năng lực thính giác:

Tạo ra các âm thanh ý nghĩa

Trò chuyện (giọng to, rõ ràng) ____________________

____

Loại bỏ tạp âm ____________________

____

Các loại âm thanh môi trường:

10 lần mỗi ngày, mỗi lần 5 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 50 giây

Năng lực xúc giác:

Nhận ra các kích thích cảm giác Gnosstic

Cù và mát xa:

5 lần mỗi ngày, mỗi lần 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Cảm giác Gnostic đối lập nhau:

10 lần mỗi ngày, mỗi lần 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 10 phút

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

Ngày: ____________________

Lưu ý: Bạn cũng nên thêm vào các phiếu theo dõinhững phần chưa có nhiều tiến triển của các phản ứng tự nhiên và phản ứng sinh tồn trên Bản Mô tả.

Thêm vào đó, có thể phiếu theo dõi của bạn có phần khác biệt so với các mẫu ở trên do một giác quan nào đó của bé phát triển nhanh hơn các giác quan còn lại.

Chẳng hạn, bạn có thể bắt đầu cho bé tập bài tập thứ hai để kích thích xúc giác (cảm giác Gnostic đối lập) khi đang ở kỳ phiếu theo dõi trung kỳ, miễn sao bé yêu của bạn đã sẵn sàng.

Giờ đây bạn đã có các công cụ cần thiết để giúp bé đạt được năng lực nhận biết các chi tiết trong một tổng thể, các âm thanh có ý nghĩa và cảm giác Gnostic.

Trong quá trình thực hiện, bạn sẽ cần vận dụng cả khứu giác lẫn vị giác để đẩy nhanh tốc độ. Đây là chương trình cực hữu ích dạy cho bé tiếng mẹ đẻ bằng cách phối hợp cả thị giác, thính giác và xúc giác.

Một thế giới mờ mịt, hỗn loạn và gian nan trong hai hay ba tháng trước đây đã trở thành một thế giới với nhiều chi tiết sặc sỡ cùng những âm thanh tươi mới, thú vị, nhiều cách khơi gợi cảm giác cùng những mùi vị tuyệt vời đối với bé.

Lúc này, bé đã sẵn sàng áp dụng những khái niệm mới này để kiểm nghiệm và dùng chúng nhằm tạo dấu ấn riêng với thế giới này.

Bé đã có thể sử dụng những thông tin thu nhận từ các giác quan và phối hợp chúng thành các hành động, ngôn ngữ cũng như năng lực điều khiển tay tương ứng.

Bạn sẽ giúp bé hiểu được rằng thế giới này rộng lớn, đẹp đẽ, đáng để khám phá; bé sẽ không muốn để phí một giây phút nào. Bé sẽ tận dụng lấy từng khắc đồng hồ để tận hưởng từng chi tiết nhỏ của toàn thế giới này.

Chương trình phát triển vận động giai đoạn III

Bé đã nhận biết khá rõ về thế giới xung quanh. Khả năng nhìn ra các chi tiết trong tổng thể, nhận biết âm thanh và cảm giác có ý nghĩa đã hoàn thiện và ổn định hơn. Giờ bé đã có động lực mạnh mẽ hơn để di chuyển, tạo ra âm thanh, vươn tầm với và sử dụng tay. Bé đã sẵn sàng mở rộng phạm vi mục tiêu và thành tựu.

Khi nhìn thấy một hay vài người, bé sẽ bò khắp phòng để tiến về phía họ. Bé hiểu được các âm thanh xung quanh, đồng thời có thể tự tạo ra âm thanh hồi đáp. Thị lực và khả năng nắm hờ đã cải thiện đáng kể nên bé thường muốn rướn người nhặt lấy các đồ vật.

Khả năng vận động của bé sẽ phát triển nhanh hơn nữa khi bé được trải qua các bài tập kích thích giác quan phù hợp, giúp thiết lập, củng cố chúng, đồng thời được cung cấp thật nhiều cơ hội di chuyển, tạo ra âm thanh, sử dụng tay để giành được mục tiêu.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN

Khả năng nâng người lên dựa vào đôi tay và đầu gối, nhờ đó lần đầu trong đời thắng được trọng lực chính là một trong những thành tích thể chất đáng tự hào mà bé đạt được. Khả năng này dần phát triển lên thành dạng bò chéo hoàn thiện.

Kỹ năng di chuyển phức tạp này về cơ bản phụ thuộc vào quãng đường bé từng trườn được và các bài tập phát triển khả năng giữ thăng bằng của bé. Mục tiêu dài hạn đặt ra cho bé trong giai đoạn này là trườn được khoảng 45 mét mỗi ngày, nhưng thông thường bé cố nâng tay chân hẫng lên khỏi mặt đất khi trườn được khoảng 30 mét trong ngày. Nếu bé đã trườn được quá 30 mét nhưng vẫn không nâng người lên được, mẹ vẫn

nên tiếp tục dành thời gian cho bé tiếp xúc với sàn, càng nhiều càng tốt. Nếu mẹ tiếp tục động viên bé, mẹ sẽ sớm được chứng kiến lần đầu bé chiến thắng trọng lực và đẩy người lên thành tư thế bò bốn chân.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng bò chéo bằng tay và đầu gối.

Mục đích: Tạo cơ hội tối đa cho bé nâng người lên tư thế bò và cử động được tay lẫn đầu gối.

Phần I – Bò

Công cụ cần thiết:
- một tấm thảm nhỏ
- không gian trống
- rào cầu thang

Tần suất: Càng nhiều lần tập càng tốt (khoảng 20 đến 30 lần)

Cường độ: Một vài centimet, sau đó nâng lên vài mét, sau đó là vài chục hay vài trăm mét

Trường độ: Các bài tập ngắn, dần dần tăng khoảng cách bò. Tối thiểu cho bé tiếp xúc với sàn tầm 4 tiếng đồng hồ.

Quy trình: Bé được đặt trong môi trường lý tưởng cho việc trườn bò và được động viên nâng người lên. Khi bé làm được, bạn nên khích lệ bé tiến lên.

Môi trường: Để thúc đẩy quá trình tập bò của bé, bạn cần nhớ thay lớp ván sàn mà bé bò trên đó

Trong quá trình tập, hãy đặt bé trên mặt phẳng dần gồ ghề hơn. Khi bé mới tập bò, bạn hãy cất hết những đồ vật dễ làm bé ngã khi vô tình nắm lấy chúng. Đây cũng chính là thời điểm bạn cần rào cầu thang, tránh để bé bị ngã.

Những căn phòng có thật ít đồ đạc và thật nhiều không gian trống là lý tưởng nhất.

Kỹ thuật: Ban đầu, hãy đặt bé trên tấm thảm có kích thước nhỏ. Bé có thể trườn trên đó. Tuy nhiên, ma sát của thảm lớn hơn nhiều so với một bề mặt trơn phẳng. Kết quả là bé sẽ dồn trọng tâm lên cánh tay và đầu gối, giảm trọng tâm phần bụng, như thế bé mới có thể di chuyển trên bề mặt

khá gồ ghề. Khi bé đã có thể dễ dàng trườn trên bề mặt dạng này, bạn hãy chuyển bé sang tấm thảm dày hơn một chút.

Một lần nữa, bé sẽ dồn thêm trọng tâm lên đôi tay và đầu gối để trườn lên dễ dàng hơn trên tấm thảm dày. Đôi lúc, trong khi tập, nếu việc di chuyển nặng nhọc quá, bé sớm nản lòng và ngừng tập, hoặc tập kém đi, có lẽ do chúng ta đã quá vội vàng. Bạn hãy lập tức trở lại với loại bề mặt trước đó, mốc mà bé đã đạt được. Chỉ nên thử tấm thảm mới sau một tuần hoặc lâu hơn nữa.

Cuối cùng, đặt bé trên một tấm thảm cực dày và xơ. Lúc này, bé sẽ bắt đầu đẩy hẳn thân người lên cao rồi đu đưa người sang trái sang phải.

Đôi lúc bé bị ngã, nhưng tấm thảm dày sẽ đón lấy bé. Bé sẽ tiếp tục khám phá, mỗi ngày bé sẽ giữ được tư thế nâng người lâu hơn. Một bé được tạo cơ hội tối đa để tiếp xúc mặt sàn và trải qua chương trình tập giữ thăng bằng tốt sẽ thực sự đạt được tư thế bò ngay tuần tuổi thứ 11 hoặc 12.

Khi bé bắt đầu tập bò, bé sẽ nhanh chóng coi bò là hình thức di chuyển ưu trội. Bạn có thể cất rãnh tập trườn đi. Giờ bé không cần đến nó nữa. Trườn chỉ là giai đoạn quá khứ, bởi vì bé nhận thấy hình thức di chuyển mới hiệu quả và thú vị hơn nhiều.

Mục tiêu dài hạn của bé là bò được khoảng 120 mét mỗi ngày. Đây thực ra chỉ là một khoảng cách khá khiêm tốn. Một vài bé sớm được tập luyện có thể bò gấp bốn lần quãng đường trên trong ngày.

Lưu ý: Việc ghi lại ngắn gọn khoảng cách bé bòđượctrong ngày cũng rất quan trọng. Điều này không hề khó. Khi đã đo được các chiều kích của căn phòng và hành lang dành cho bé chơi, bạn có thể nhẩm được số lần bé bò khắp phòng, ra hành lang. Đến cuối ngày, bạn đã có thể ước tính quãng đường mà bé bò được.

Mục tiêu dài hạn: 120 mét mỗi ngày

Phần II – Các hoạt động giữ thăng bằng

Công cụ cần thiết:

• Tấm đệm cổ dành cho bé

Tần suất: Mỗi ngày thực hiện mỗi hoạtđộng 2 lần

Cường độ: Ban đầu làm chậm,

sau đó tăng dần tốc độ khi bé đã quen

Trường độ: Mỗi hoạt động thực hiện 15 giây; sau 1 đến 2 tháng tăng thời gian thực hiện lên 60 giây

Quy trình: Mỗi lần tập gồm có 10 hoạt động

Môi trường: Môi trường an toàn, không chứa nhiều đồ đạc. Dọn sạch đồ chơi và các đồ vật khác khỏi sàn. Bạn có thể gập chiếc khăn tắm mềm và buộc trên cổ bé. Buộc vừa khít như một chiếc cổ dày của áo len chui đầu và giữ đầu bé ở tư thế ổn định. Bạn cũng có thể làm chiếc đệm cổ phù hợp với bé (xem Hình 17.1). Chiếc đệm cổ này rất dễ làm, lại dễ dàng hơn khăn tắm. *Có các hình vẽ mô tả cách làm đệm cổ cho bé trong phần phụ lục của cuốn sách này.*

Khi bạn bế hay giữ bé cho các bài tập này, hãy giữ bé bằng cổ tay, cổ chân để trần, đừng bao giờ đi tất hay các món trang phục tương tự khác, nhỡ bạn lỏng tay làm bé ngã.

Kỹ thuật: Thực hiện các hoạt động sau mỗi ngày hai lần. Khi mới bắt đầu chỉ nên thực hiện chậm rãi và nhẹ nhàng. Như vậy sẽ giúp phát triển vùng não giữ cân bằng. Lúc này, bé chỉ cần di chuyển chậm rãi nhưng về sau sẽ nhanh dần thêm. Với tất cả các bài tập cùng bé, bạn cần chú ý ngừng lại trước khi bé muốn ngừng.



Hình 17-1: Bé Maria đeo chiếc đệm cổ trong khi thực hiện các hoạt động giữ thăng bằng

1. Xoay ngang ở tư thế úp sấp người: Đặt bé nằm sấp trên vai bạn rồi xoay người vòng quanh. Sau đó ngừng lại và xoay theo chiều ngược lại. Cẩn thận kẻo chính bạn chóng mặt và mất thăng bằng (xem Hình 17.2).

2. Xoay mạn trái người bé: Cũng kiểu xoay tương tự, nhưng lúc này

bạn hãy đặt phần người bên trái của bé lên vai phải của mình. Xoay người bạn theo một hướng, sau đó chuyển hướng ngược lại.



Hình 17-2: Bé Maria xoay tròn, mặt hướng vào người mẹ

3. Xoay mạn phải người bé: Đặt phần người bên phải của bé lên vai trái bạn, bạn xoay người theo một hướng rồi chuyển hướng ngược lại.

4. Nâng người bé ở tư thế ngửa: Đặt bé ở tư thế nằm ngửa, bạn nắm cổ tay bé trong khi bố bé giữ mắt cá chân. Hai vợ chồng bạn hãy nâng người bé lên, đu đưa qua trái rồi qua phải.

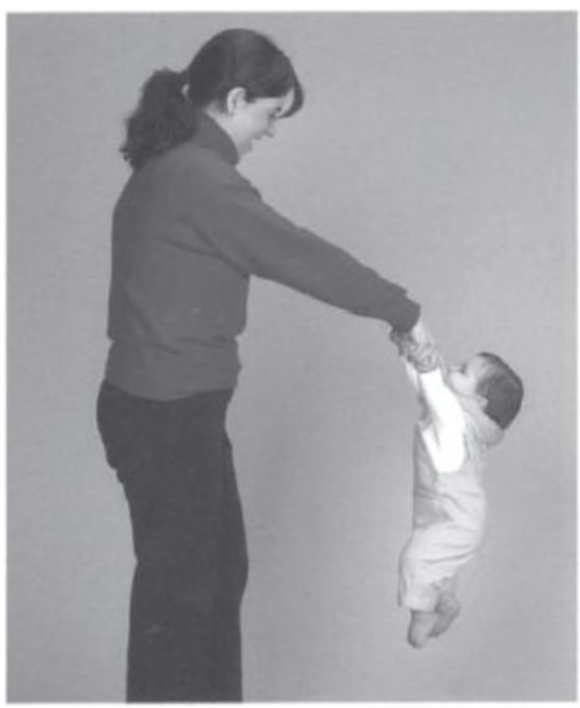
5. Xoay vòng: Tay trái của bạn giữ lấy cổ tay trái của bé, tay phải giữ lấy cổ chân bé. Lúc này mặt bé xoay vào người bạn. Nhẹ nhàng nâng người bé lên và xoay vòng theo chiều kim đồng hồ. Sau khi đặt bé xuống sàn một lúc, lặp lại theo hướng ngược chiều kim đồng hồ (xem Hình 17.3).

6. Xoay vòng ở tư thế ngửa: Dùng tay phải nắm lấy cổ tay trái của bé, tay trái nắm lấy cổ chân trái của bé, sao cho bụng bé hướng ra ngoài. Nhẹ nhàng quay theo chiều kim đồng hồ, sau đó ngừng lại một chút rồi đổi chiều ngược lại.

7. Xoay vòng, đầu hướng lên: Nắm lấy tay và cổ tay bé, sao cho mặt bé xoay vào người bạn. Hai tay bạn duỗi hết cỡ, nhẹ nhàng xoay vòng. Ngừng lại, đổi hướng và thực hiện tương tự (xem Hình 17.4).



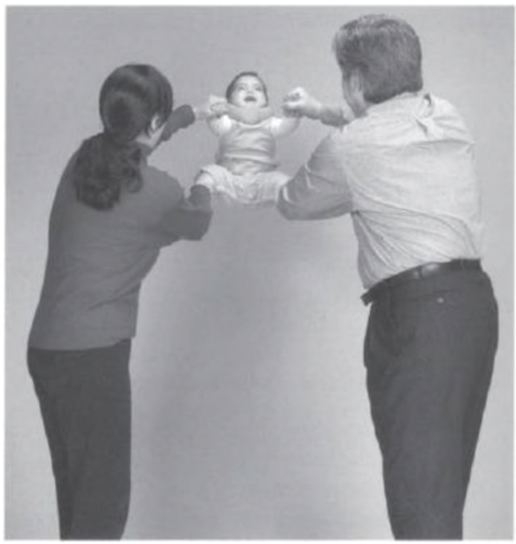
Hình 17-3: Bé Maria xoay vòng, mặt hướng vào người mẹ.



Hình 17-4: Bé Maria sắp xoay vòng, đầu hướng lên, mặt hướng vào người mẹ.

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Không nên đổi tư thế cho bé xoay mặt ra ngoài! Sẽ hết sức nguy hiểm cho bé.

8. Du người bé: Đặt bé nằm ngửa trên sàn hoặc trên đệm. Bạn nắm lấy cổ tay, cổ chân phải của bé trong khi chồng bạn giữ phần cổ tay, cổ chân trái của bé. Hai bạn cùng nhau làm động tác tung bé lên rồi hạ xuống, giống như thể bé đang ngồi trên xích đu (xem Hình 17.5).



Hình 17-5: Bé Maria thích thú khi được du người lên.

9. Tung bé lên cao: Giữ bé mặt đối mặt với bạn, nắm chặt dưới nách bé. Nhẹ nhàng tung bé lên cao rồi đón lấy bé (xem Hình 17.6).



Hình 17-6: Bé Maria thích chí được bố tung lên cao.

Lưu ý: Các bốcác mẹ chỉ nên *dần dần* tăng độ cao khitung bé. Bé chỉ thích bài tập này nếu bố mẹ thao tác đúng. Cần hết sức thận trọng khi tập bài tập này. Khi cân nặng của bé tăng lên, người bố sẽ đảm nhiệm hoạt động tập cho bé, bởi vì thể chất của người bố khỏe mạnh hơn, bố cũng tự tin hơn khi thực hiện.

10. Đu đưa người bé theo hướng dọc, đầu hướng xuống: Cho bé nằm ngửa trên đệm tập hoặc một tấm thảm dày dễ chịu. Đứng ở phía đầu bé, cúi xuống, nắm chắc cổ chân bé rồi nhấc người bé lên. Mặt bé hướng vào chân bạn. Nhẹ nhàng đu đưa người bé sang bên, giống như một quả lắc (xem Hình 17.7).



Hình 17-7: Mẹ đu đưa người bé Maria theo hướng dọc, đầu hướng xuống.

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Khi chuẩn bị đặt bé xuống sàn, cần thận trọng đặt bé nằm ngửa, không đặt nằm sấp. Như vậy mới tránh được chấn thương cho cổ bé.

TÓM LƯỢC

Khi mới bắt đầu, các bài tập luyện khả năng thăng bằng cho bé nên kéo dài khoảng 3 phút, bố mẹ tập cho bé hai lần mỗi ngày. Khi bé đã cứng cáp hơn, có thể kéo dài hai lần tập mỗi ngày, mỗi lần 10 phút.

Bạn sẽ ngạc nhiên trước hiệu quả mà 20 phút luyện cho bé khả năng thăng bằng và chịu tác động của trọng lực, cơ thể bé sẽ mạnh khỏe, rắn chắc rõ rệt.

Cho dù trước đây bé yếu ớt, thường xuyên cảm thấy bị đe dọa, bây giờ càng ngày bé sẽ càng thấy thoải mái và tự tin hơn.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐIỀU KHIỂN TAY

Ở giai đoạn này bé đã có thể nắm một đồ vật và thả đồ vật đó theo ý muốn. Bước tiếp theo bé có thể vươn ra nhặt lấy những thứ lọt vào tầm ngắm. Chương trình này giúp bé củng cố khả năng vươn người, nắm lấy đồ vật bằng cách dùng bốn ngón tay đồng thời, ngoài ra còn có thêm ngón tay cái.

Chúng ta có thể giúp tối đa hóa hiệu quả và giảm thiểu cảm giác khó chịu của bé.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng vươn người và nhặt các đồ vật trong tầm với.

Mục đích: Tạo cơ hội tối đa cho bé nhặt các đồ vật trong tầm với bằng cách sử dụng động tác cầm nắm.

Phần I – Động tác cầm nắm

Tần suất: 10 lần tập mỗi ngày

Cường độ: Các đồ vật nhỏ sao cho bé dễ cầm nắm

Trường độ: 60 giây

Quy trình: Mỗi bài tập gồm có 1 đến 3 đồ vật

Môi trường: Đặt bé nằm sấp trên sàn hoặc ngồi trên ghế dành cho trẻ em.

Công cụ cần thiết:
- những đồ vật nhỏ
- hoặc những miếng bánh nhỏ

Kỹ thuật: Bắt đầu bằng cách chọn ra nhiều đồ vật khác nhau. Tìm những vật có màu sắc tươi tắn, vừa tầm tay bé, không độc hại, không làm xước da và thu hút mắt bé. Nên chọn đồ vật có hình dáng cuốn hút bé, hoặc có thể phát ra âm thanh vui tai.

Mỗi lần đặt một đồ vật trước mặt bé để bé với ra nhặt lấy. Bé sẽ bộc lộ hết quyết tâm và tính kiên nhẫn, cho dù ban đầu có thể hết sức khó khăn. Hãy cố gắng tìm lấy những đồ vật nào vừa tay bé.

Khi bé lần đầu nhặt được đồ vật, bạn hãy khen ngợi bé để bé biết rằng

những nỗ lực của bé rất được trân trọng. Cần dùng đúng đồ vật đó một vài lần để bé luyện dần tốt hơn. Khi bé đã thành thạo cầm nắm vật đó, trước khi bé bắt đầu chán, hãy chọn đồ vật thứ hai, sau đó chọn đồ vật thứ ba.

Khi bé đã nắm được kỹ năng cầm nắm đồ vật khá vừa tầm tay, hãy để bé nắm lấy các đồ vật nhỏ hơn. Tuy nhiên, cần chọn những đồ vật bé có thể nhìn được và ăn được bởi từ thời điểm này trở đi bé hầu như đưa mọi thứ lên miệng. Với những đồ vật nhỏ khó nhìn, bạn chỉ nên đặt gần bé khi có bạn ở bên, hãy cẩn thận theo dõi chương trình luyện tập của bé, đảm bảo bé không nuốt phải các đồ vật này.

Đến một thời điểm nào đó, bé sẽ không cần tập luyện khả năng cầm nắm nữa. Bạn có thể ngừng các bài tập này lại khi nhận thấy bé có khả năng cầm nắm hết thảy các đồ vật trong tầm mắt.

Quy ước: Khi bé đã nỗ lực nhặt lấy đồ vật, việc bé cần thời gian quan sát cũng rất tự nhiên. Đừng đặt đồ nằm ngoài tầm tay bé. Người lớn thường làm như vậy khiến cho bé phản đối ra mặt. Cố sức khích lệ bé thả đồ vật đã nắm được. Hãy đổi cho bé lấy đồ vật thứ hai hoặc chỉ hỏi đơn giản, "Con thả quả banh vào tay mẹ nhé?"

Lưu ý: Bạn cần cẩn thận xem xét môi trường xungquanh bé, xem những đồ vật nào có thể gây nguy hiểm đến bé và để ra khỏi tầm tay bé.

Chú ý:
không sử dụng đồ ăn dễ bị nghẹn cần giám sát trẻ những đồ vật quá nhỏ trẻ có thể nuốt

Tuy nhiên, bạn nên đặt những đồ vật vui mắt, an toàn trong tầm với của bé. Tạo ra một môi trường an toàn cho bé không có nghĩa là dọn sạch căn nhà đến độ bé chẳng có gì để học hỏi.

Phần II – Sử dụng thanh xà

Mục đích của việc dạy bé đu trên xà và rướn được người là nhằm tăng cường khả năng vận động tay bé.

Khả năng vận động tay giúp bé tiến lên trên các bậc ngang của chiếc thang trên cao. Việc này cực dễ với các bé nhỏ tuổi và cực khó với người lớn. Đây là một dạng năng lực quý giá bởi nhờ nó mà lồng ngực bé nở rộng

hơn, khỏe hơn, kết quả là bé thở sâu, thở đều hơn. Hơi thở đều đặn tạo sức đề kháng mạnh hơn, chống lại bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, vì thế bé sẽ khỏe mạnh hơn, thân thể dẻo dai hơn.

Khả năng vận động tay còn mang đến cho bé cơ hội cải thiện tầm nhìn. Vấn đề này sẽ được đề cập ở chương sau.

Tần suất: 15 lần mỗi ngày

Cường độ: Từ không gánh trọng lượng đến gánh trọng lượng toàn thân

Trường độ: 20 đến 30 giây

Quy trình: Bài tập nắm và đu người trên thanh xà

Công cụ cần thiết:
• Thanh xà có đường kính 1cm đến 1,5cm gắn ở cửa (vị trí gắn cao quá tầm với tay của bé khoảng 15cm)

Môi trường: Gắn một thanh xà vào cửa ra vào,ởvịtrícao quá tầm với tay của bé khoảng 15cm. Cần đảm bảo thanh xà đủ chắc, chịu được sức nặng người bé. Đảm bảo an toàn cho khu vực ngay dưới thanh xà bằng cách đặt một tấm đệm hay thảm dày ở đó. Quanh chỗ này không nên đặt những vật có cạnh, góc sắc nhọn vì bé có thể va phải khi buông xà.

Một cách khác:
Bạn có thể cho bé nắm một chiếc thìa gỗ lớn. Đặt bé nằm ngửa, chìa chiếc thìa ra sao cho bé có thể nắm lấy. Sau đó nhẹ nhàng kéo bé lên, để cho bé chịu dần trọng lượng cơ thể mình.

Kỹ thuật: Giữ chắc hông bé, nâng bé lên ngang thanh xà sao cho tay bé dễ dàng nắm được. Khi bé bắt đầu nắm chặt thân xà, hãy hạ người bé xuống thấp dần cho đến khi tay bé duỗi thẳng hoàn toàn. Tiếp tục giữ chắc thân người bé. Khi bé tự tin hơn, hãy du người bé ra trước, ra sau một chút. Theo cách đơn giản này, bé sẽ quen với các cử động đu đưa nhẹ nhàng trong khi tay được vận động tối đa.

Mỗi ngày, bạn sẽ giảm dần khối lượng người bé được bế, chuyển sức nặng sang cho bé chống chịu. Dần dà, từng chút một, bé sẽ dần đảm nhận toàn bộ trọng lượng cơ thể. Bé sẽ hết sức tự hào về bản thân khi làm được điều này. Trên thực tế, trong mỗi lần tập, bé sẽ muốn đu người lâu thêm một chút so với lần tập trước.

Có thể đôi lúc bạn phải buộc bé thả tay khỏi thanh xà vì bé giữ lâu quá. Tốt hơn cả chỉ cho bé tập vừa phải chứ không nên quá sức.

Lưu ý: Bé đã có thể đu một mình trên thanh xà trong khoảng 30 giây, điều này có nghĩa bé đã sẵn sàng chuyển từ thanh xà cao quá đầu sang chiếc thang luyện tay, bạn sẽ tiếp cận nó trong chương trình phát triển năng lực điều khiển tay của Giai đoạn IV.

TÓM LƯỢC

Để kiểm soát và theo dõi diễn tiến của chương trình phát triển năng lực vận động, bạn hãy làm thêm các phiếu theo dõi, như thế bạn sẽ thấy dễ thở hơn. Phiếu theo dõi dưới đây tổng kết các bài tập cần thiết cho bé ở thời điểm này.

Lúc này bé chẳng những đã có khả năng nhìn nhận và tận hưởng thế giới xung quanh mà còn chuẩn bị đón nhận những bài tập vận động quan trọng và cần thiết.

Trước mắt vẫn còn rất nhiều thử thách cho bé. Bé chỉ mới đặt chân vào thế giới chứa đầy ẩn ý, và bé sẽ sớm hiểu được trong mỗi sự vật hàm chứa hàng ngàn lớp nghĩa. Đây sẽ là bài học suốt đời bé chứ không đơn giản chỉ là một giai đoạn để vượt qua trong vài tháng đầu đời.

Tuy nhiên, điều quan trọng vẫn là bé được trang bị những hành trang cần thiết cho hành trình khám phá hết thảy những điều mới lạ của cuộc sống. Tất nhiên, bé sẽ phải tích lũy kinh nghiệm dần dần, rồi nhờ những trải nghiệm mà hiểu biết thêm, nhưng giờ bé đã sẵn sàng vận dụng khả năng của bản thân để trở thành một con người đúng nghĩa với đầy đủ phẩm chất và năng lực.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG GIAI ĐOẠN III
Phiếu theo dõi bậc cao

Khả năng di chuyển

Cơ hội di chuyển bằng cách bò

Mỗi ngày 20 lần, mỗi lần 3 phút

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng thời gian bé bò trên sàn mỗi ngày: ______________

Tổng quãng đường bé bò trên sàn mỗi ngày: ______________

Mục tiêu dài hạn: 365 mét mỗi ngày

Năng lực điều khiển tay:

Cơ hội cầm nắm

Nhặt các đồ vật - mỗi ngày 10 lần, mỗi lần 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 10 phút

Sử dụng thanh xà - mỗi ngày 15 lần, mỗi lần từ 20 đến 30 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 phút đến 7 phút 30 giây

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ______________

____

____

____

Ngày: ______________

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN GIAI ĐOẠN III

Phiếu theo dõi hàng ngày

Khả năng di chuyển

Cơ hội cho bé di chuyển thoải mái

Chú ý: Cho bé thực hiện cả 10 hoạt động trong mỗi lần luyện tập

Mỗi ngày 2 lần tập, mỗi hoạt động tăng dần từ 15 giây lên 60 giây

Tổng cộng: 2 phút 30 giây, tăng dần lên 10 phút

1.	Xoay ngang ở tư thế úp sấp người	☐	☐
2.	Xoay mạn trái người bé	☐	☐
3.	Xoay mạn phải người bé	☐	☐
4.	Nâng người bé ở tư thế ngửa	☐	☐
5.	Xoay vòng	☐	☐
6.	Xoay vòng ở tư thế ngửa	☐	☐
7.	Xoay vòng, đầu hướng lên	☐	☐
8.	Du người bé	☐	☐
9.	Tung bé lên cao	☐	☐
10.	Đu đưa người bé theo hướng dọc, đầu hướng xuống	☐	☐

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

____

____

____

Ngày: ______________________________

Lần đánh giá thứ tư

Những lần đánh giá quan trọng nhất do mẹ tiến hành mỗi ngày khi chăm bẵm, dạy dỗ bé. Mẹ trở nên thành thạo việc đoán biết được bé có thể dễ dàng thực hiện những bài tập nào, những bài tập nào vẫn còn là thử thách lớn lao đối với bé.

Mỗi ngày, bé lớn dần lên từng phút một. Bất cứ khi nào bé có bước chuyển đáng kể, mẹ nên ghi chú vào phiếu theo dõi hoặc sổ tay quá trình tăng trưởng và phát triển của bé. Mỗi Giai đoạn trên Bản Mô tả chính là một bước chuyển lớn lao, khi bé học được một kỹ năng mới, bé sẽ cần nhiều tháng củng cố và hoàn thiện dần.

Đôi khi, các ông bố bà mẹ nuôi hy vọng con mình sẽ bước qua giai đoạn mới của quá trình phát triển với sáu giác quan phát triển đồng đều.

Tuy nhiên đây hầu như là điều không tưởng.

Trước hết, đa phần não bộ của trẻ khi mới sinh đều chưa hoàn thiện. Trên thực tế, rất hiếm trẻ có bộ não hoàn thiện hoàn toàn khi mới sinh hoặc trong vòng 12 tháng đầu đời.

Mỗi bé có những điểm mạnh và điểm yếu riêng. Mục đích chính của Bản Mô tả Quá trình Phát triển của bé là nhằm xác định chính xác đâu là những điểm mạnh để bố mẹ giúp bé củng cố và đâu là khu vực cần thêm nhiều kích thích, nhiều bài tập để phát triển hoàn thiện hơn.

Những đợt đánh giá mà chúng tôi đã hướng dẫn kỹ đều rất quan trọng, tuy nhiên những quan sát hàng ngày của bố mẹ bé cũng quan trọng không kém, để biết được bé thích ứng ra sao với chương trình luyện tập và với các yêu cầu của cuộc sống.

Khi đã hiểu thấu suốt Bản Mô tả Quá trình Phát triển mà chúng tôi đưa ra, cha mẹ sẽ biết chính xác mình cần chú trọng những gì, như vậy họ có thể nắm bắt được những điểm chính yếu vốn dễ dàng bị bỏ qua.

Điều này giải thích vì sao việc hiểu rõ Bản Mô tả lại quan trọng đến thế. Hiểu được như vậy, bố mẹ sẽ trở thành những người quan sát toàn tâm toàn ý và tinh nhạy hơn bất kỳ ai trên thế giới này, nếu không nói họ là những người thầy, những huấn luyện viên, những chiến lược gia hoàn hảo nhất cho sự phát triển của bé.

Về khía cạnh phát triển giác quan, Giai đoạn IV của Bản Mô tả chính là giai đoạn bản lề giúp hoàn thiện khả năng nhận biết của bé: hiểu biết chiều sâu, khả năng nghe và giải mã ngôn ngữ trừu tượng và khả năng nhận biết kích thước thứ ba của đồ vật nhờ xúc giác.

Về khía cạnh phát triển khả năng vận động, Bản Mô tả chú trọng đến việc bộc lộ các khả năng sau: đứng thẳng trên hai chân và bước đi, dùng từ để giao tiếp, phối hợp ngón cái và ngón trỏ để nhặt các đồ vật nhỏ.

Nếu bạn tiến hành đánh giá bé ngay từ khi bé vừa chào đời và kế đó áp dụng chương trình luyện tập cho bé thì lần đánh giá thứ tư này nên diễn ra khi bé được năm đến sáu tháng tuổi. Cũng như những lần đánh giá trước, có thể bạn sẽ rất ngạc nhiên khi thấy các phản ứng của bé ở các giai đoạn trước đều đã trở nên mạnh mẽ hơn, ổn định hơn. Một số khu vực từng được đánh dấu là “Bình thường” từ hai tháng trước đã trở thành hoàn hảo.

Giai đoạn IV của Bản Mô tả sẽ diễn ra một số bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của bé. Giai đoạn này được tô màu đen trên Bản Mô tả.

Đây là giai đoạn đầu tiên mà tất cả các chức năng mới đều phụ thuộc vào sự phát triển của vỏ não.

So với các loài động vật khác, chỉ duy nhất loài người mới có vỏ não. Mỗi ngày lớn dần lên, bé sẽ tận dụng lợi thế này của giống loài để đạt được những thành tựu mà không loài động vật nào trên đời có thể làm được.

Các bà mẹ cần nhớ rằng, mỗi ngày bé lớn lên, bé sẽ càng biết chắc mình muốn và không muốn điều gì. Bởi thế, mẹ cần tiếp tục chọn thời điểm thích hợp nhất trong ngày để tiến hành đánh giá bé, có như vậy mẹ mới hiểu rõ bé có thể và không thể làm những gì.

NĂNG LỰC THỊ GIÁC: GIAI ĐOẠN IV

Hội tụ tầm nhìn

Hội tụ tầm nhìn là khả năng sử dụng đồng thời hai mắt để nhìn được chiều sâu của không gian. Nếu chú ý, bố mẹ sẽ có thể quan sát quá trình phát triển của khả năng hội tụ tầm nhìn ở trẻ.

Khi mới sinh, bé không có khả năng sử dụng đồng thời cả hai mắt. Các bậc làm cha làm mẹ thường sẽ rất bối rối khi bế và nhìn vào mắt bé, bởi thông thường hai mắt bé không cùng nhìn về một hướng.

Bé sẽ không thể phát triển khả năng hội tụ tầm nhìn nếu chưa nhìn được các chi tiết trong một tổng thể. Khi đã dễ dàng nhìn được các chi tiết, bé sẽ có khả năng nhắm một vật nào đó và cứ thế nhìn chăm chú. Khởi đầu bé sẽ nhìn ở tầm gần, khoảng 0,6 mét đến gần 1 mét. Khi khả năng nhìn ra các chi tiết của bé phát triển dần, tầm nhìn của bé cũng được mở rộng hơn. Bé sẽ sớm nhìn được vật trong khoảng 1,2 mét, sau đó là 1,5 mét, cứ thế tăng dần lên cho đến một ngày bé dễ dàng nhận ra mẹ của mình giữa một đám đông ở cách đó đến 10 mét.

Trên thực tế, kể từ khi bé nhìn được các chi tiết, nhu cầu hội tụ tầm nhìn cũng nảy sinh. Ngoài ra, tạo hóa đòi hỏi nhiều yêu cầu khác, buộc bé phải phát triển khả năng hội tụ tầm nhìn.

Yêu cầu tiên quyết của việc cải thiện thị giác, nhất là khả năng hội tụ tầm nhìn, xuất phát từ nhu cầu di chuyển của bé. Sự phát triển thị giác và khả năng vận động có mối gắn kết không thể tách rời. Khi bé đã nhìn tốt hơn, nỗi thôi thúc được di chuyển sẽ không ngừng lớn lên. Một khi đã di chuyển nhanh hơn, bé sẽ càng muốn tăng tốc và nhìn mọi vật rõ ràng hơn. Chỉ đơn giản thế thôi.

Ngay từ khi học trườn, ở mức độ nào đó, bé phải bắt đầu đánh thức khả năng hội tụ tầm nhìn. Bé không cần nhiều, bé cũng ít vận dụng đến khả năng này trừ trường hợp cấp thiết, nhưng ít ra bé phải có nó. Lý do hết sức đơn giản. Khi lần đầu tiên được di chuyển độc lập bằng cách vận động cơ bụng, bé ngạc nhiên khi va vào nhiều đồ vật.

Lúc đầu, bé thường xuyên đâm vào các món đồ. Chỉ vì bé hoàn toàn không chú ý mình sẽ di chuyển đến đâu. Hãy nhớ rằng, ở giai đoạn khởi đầu này, bé trườn chỉ vì để được di chuyển. Việc di chuyển của bé không hề được định hướng. Khi va vào món đồ nào đó, bé nhận được bức thông điệp, “Phải xem xem mình đang đi đâu chứ.”

Bé bắt đầu chú trọng đến khả năng nhìn – nói rõ hơn – là kéo ánh mắt hai bên lại gần nhau, nhằm ít ra cũng lờ mờ đoán được vật thể trước mặt cách mình bao xa. Đó là một ý niệm mơ hồ bởi bé chỉ vừa mới chớm bước vào giai đoạn nhận biết chiều sâu. Dẫu sao đó cũng là một sự khởi đầu.

Mỗi khi trườn lên, bé có cơ hội bao quát tầm nhìn và xích ánh mắt hai bên lại gần nhau hơn. Nếu mẹ quan sát con mình khi bé trườn trong phòng với tốc độ tối đa, đôi lúc bạn sẽ nhận thấy vẻ khác biệt trên khuôn mặt bé. Vẻ chăm chú trên mặt bé sẽ hé lộ cho bạn biết khi nào bé tập trung tầm nhìn.

Về sau, khi bé đã đánh bại được trọng lực, tự nâng người lên bằng tay và đầu gối, bé lại gặp phải vấn đề rắc rối khác. Bé không chỉ phải ước tính được mình ở cách chân ghế phòng khách bao xa mà còn phải áng chừng được khoảng cách giữa đầu bé với sàn, bởi bé dễ gặp nguy cơ đập mặt xuống sàn.

Hãy quan sát một em bé mới học bò. Bé thường bị chúi xuống sàn. Nguyên nhân là do khả năng nhận thức của bé chưa ước lượng được khoảng cách giữa đầu và sàn. Khi bị va vào sàn, chắc chắn bé sẽ tự hỏi tại sao sàn lại bật lên rồi va vào đầu mình.

Trong trường hợp này, tự nhiên chính là một người thầy nghiêm khắc. Khi bé không điều khiển được ánh nhìn hay áng chừng sai, bé phải trả giá nhẹ nhàng là va vào đâu đó làm đau điếng đầu.

Khi đã thực sự dùng hành động bò để di chuyển, bé sẽ thường xuyên sử dụng khả năng hội tụ tầm nhìn. Lúc này, bố mẹ có thể dễ dàng nhận ra khi nào hai mắt bé cùng nhìn về một hướng và khi nào không.

Có thể, bạn sẽ thấy ở thời điểm này một mắt của bé thường liếc qua liếc về. Điều này xảy ra ở hầu hết các bé sơ sinh, nhất là khi bé mệt, ốm, đặc biệt là lúc bị sốt.

Lý do là với tình trạng não trẻ sơ sinh, khả năng hội tụ tầm nhìn rất dễ biến đổi. Khu vực thị giác trên não rất rộng, do đó nó đòi hỏi rất nhiều oxy.

Nếu nhu cầu này được đáp ứng, thị giác của bé sẽ ổn định. Tuy nhiên, bất cứ áp lực nào gây ra đối với vùng não trung tâm, chẳng hạn như do mệt mỏi, bệnh tật, sẽ khiến cho tầm nhìn của bé bị ảnh hưởng hơn bất cứ chức

năng nào khác.

Khi đó bố mẹ có thể nhận thấy mắt bé hơi lác. Một bên mắt di chuyển ra xa mũi được gọi là "mắt lác phân kỳ", một bên mắt di chuyển lại gần mũi được gọi là "mắt lác hội tụ". Hội chứng này phổ biến ở trẻ sơ sinh.

Đây không phải là dấu hiệu của bệnh về mắt mà chỉ đơn thuần là một sản phẩm của não bộ.

Thỉnh thoảng, một hoặc cả hai mắt của bé lập tức chuyển sang tình trạng lác hội tụ hoặc phân kỳ. Đây là dấu hiệu tổn thương não bộ. Chúng ta không thể và không nên coi đó là dấu hiệu tổn thương mắt. Trong trường hợp này, việc phẫu thuật mắt hoặc các cơ mắt sẽ không có tác dụng. Thông thường sau phẫu thuật, trong vòng sáu tháng, mắt sẽ trở lại trạng thái lác như cũ, và cứ như thế việc phẫu thuật lặp đi lặp lại.

Thật đáng buồn là vấn đề không nằm ở mắt bé. Mắt chỉ bộc lộ triệu chứng mà thôi. Do đó không thể giải quyết vấn đề bằng cách tiến hành phẫu thuật triệu chứng. Vấn đề chỉ có thể được giải quyết từ gốc rễ, tức là não bộ.

Khi bố mẹ hiểu được đúng quá trình phát triển của khả năng hội tụ tầm nhìn, họ có thể đưa ra những đánh giá xác đáng để từ đó thiết lập các bài tập phù hợp, tạo cơ hội giải quyết những vấn đề này và ngăn ngừa các triệu chứng tương tự.

Cách đầu tiên và hữu hiệu nhất để đánh giá bé trong Giai đoạn IV là quan sát bé hàng ngày. Bé có sử dụng cả hai mắt để nhìn không? Bé có thường xuyên va vào các đồ vật? Khi gặp những trường hợp có bậc lên xuống, chẳng hạn như ở chân cầu thang, bé có dừng lại thận trọng xem xét hay cứ thế tằng tằng tiến? Nếu bạn đặt bé trên bàn, bé có lập tức níu lấy bạn vì cảm nhận thấy đang ở quá cao, nguy hiểm hay bé sẽ vui sướng nhảy nhót vì không nhận biết được mình sẽ bị ngã đau?

Bé có thường xuyên để ý đến những ký hiệu nhỏ trên trang sách hay các ký tự in trên đồ chơi không? Các ông bố bà mẹ sẽ rất ngạc nhiên khi bé nhận biết được những vật thể bé xíu. Điều này có nghĩa bé có khả năng hội tụ tầm nhìn đối với các vật ở gần.

Khi bạn nhìn vào mắt bé, bé lúc nào cũng nhìn thẳng vào mắt bạn hay

một mắt bé đôi lúc di chuyển qua lại? Vị trí mắt di chuyển có thể thay đổi, có lúc sang phải, có lúc sang trái. Đây là điều hoàn toàn bình thường.

Bà mẹ có thói quen nhìn ngắm con mình, sẽ rất có ích nếu bạn bắt đầu quan sát mắt trẻ con và người lớn xung quanh để phân biệt được khả năng hội tụ tầm nhìn tốt hay không. Nếu đánh giá người lớn theo Bản Mô tả, thông thường điểm yếu của họ chính là khả năng hội tụ hoàn hảo. Có rất nhiều người bộc lộ sự yếu kém hay không ổn định.

Điều này không gây ảnh hưởng đến khả năng nhận biết chiều sâu nhưng lại có thể tác động mạnh đến khả năng đọc viết.



Hình 18-1: Khả năng hội tụ tầm nhìn hoàn hảo

Khả năng hội tụ tầm nhìn đơn giản là nền tảng cho năng lực hội tụ tầm nhìn phức hợp sau này. Khả năng hội tụ tầm nhìn phức hợp là yêu cầu cơ bản để một đứa trẻ nhìn được các chữ in kích cỡ nhỏ trong bất cứ cuốn sách nào hoặc viết ra các chữ cái theo ý muốn.

Đây là một giai đoạn vô cùng quan trọng, chúng tôi sẽ bàn lại vấn đề này khi thảo luận về khả năng di chuyển.



Hình 18-2: Khả năng hội tụ tầm nhìn bình thường

Khi bạn quan sát thấy bé đã sử dụng cả hai mắt ổn định, và biểu lộ khả năng nhận biết chiều sâu đơn giản, hãy viết từ “Hoàn hảo” lên ô hội tụ tầm nhìn trên Bản Mô tả và kẻ đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 18.1).

Nếu bé bộc lộ khả năng nhận biết chiều sâu nhưng không ổn định, một mắt hoặc cả hai mắt bé đôi khi di chuyển qua lại, bạn hãy viết từ “Bình thường” lên ô hội tụ tầm nhìn trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 18.2).

Nếu bé bị lác hội tụ hoặc lác phân kỳ hoặc không nhìn được chiều sâu một cách ổn định, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên ngay trên đường thẳng trên cùng của lần đánh giá trước để thể hiện thị giác của

bé vẫn chưa có tiến triển gì (xem Hình 18.3).



Hình 18-3: Không có khả năng hội tụ tầm nhìn

NĂNG LỰC THÍNH GIÁC: GIAI ĐOẠN IV

Hiểu được hai từ có nghĩa ghép lại với nhau

Với cột thính giác của Giai đoạn IV, bố mẹ bé có cơ hội giúp cho cuộc sống của bé dễ chịu hơn khi hiểu được hai từ có nghĩa ghép lại với nhau.

Hãy nhớ rằng khung thời gian trên Bản Mô tả Quá trình Phát triển áp dụng đối với một bé bình thường. Mục tiêu của cuốn sách này là khuyến khích các bậc cha mẹ tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho bé, sao cho trong 12 tháng đầu đời, bé có cơ hội thay đổi khung thời gian đó, tiến đến những dấu mốc *quan trọng*.

Nếu bạn thực hiện đúng và đều đặn chương trình phát triển thị giác, thính giác, xúc giác thì đến thời điểm này bé sẽ bắt đầu hiểu được hai từ có nghĩa ghép lại với nhau.

Hãy cùng kiểm lại những bài tập chúng ta đã dạy cho bé: các hình cơ bản, hình dáng các khuôn mặt, số đếm đơn giản, các loại quả, động vật và các loài hoa. Thêm vào đó là các kích thích khác nhau khi mẹ chuyện trò cùng bé. “Con có đói không?” mẹ hỏi bé. “Con có tè không đấy?”/“Con có mệt không?”/“Mẹ yêu con.”/“Con ngoan quá.”/“Bố đâu rồi con?”/“Đây là áo đỏ của con nhé”

Có vẻ bé còn hiểu nhiều hơn hai từ có nghĩa ghép lại với nhau. Thứ bé thiếu chính là phương tiện *biểu đạt* những gì bé hiểu. Bé sẽ cố hết sức cho bạn biết bé hiểu những gì. Khi mẹ hỏi, “Con có đói không?” đôi lúc bé sẽ trả lời bằng cách chóp chép miệng. Đó là dấu hiệu rõ nét cho thấy bé hiểu được từ “đói”.

Cũng với câu hỏi trên, đôi khi bé đáp lại bằng tiếng khóc rỉ rả. Đây không chỉ là lời đáp “Con đói” mà còn có nghĩa “Mẹ nhanh nhanh đi. Con đói ngấu rồi!”. Đôi khi không đói, bé chỉ đơn giản tỏ vẻ khó chịu. Tất nhiên đây vẫn là phản ứng thích hợp trước câu hỏi của mẹ bé. Bé thực sự hiểu mẹ

nói gì.

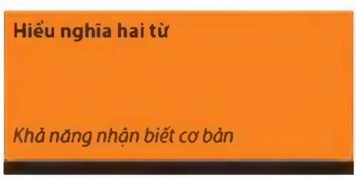
Đối với các em bé sơ sinh, việc biểu đạt rõ ràng ý nghĩ và cảm giác hết sức khó khăn. Bé hiểu nhiều hơn những gì bé bày tỏ ra. Kết quả là đa phần người lớn đánh giá thấp các bé.



Hình 18-4: Khả năng hiểu nghĩa hai từ hoàn hảo

Nếu kết quả duy nhất mà cuốn sách này mang lại là làm cho bố mẹ hiểu được các bé nhận biết khá đầy đủ về thế giới thì thực sự cũng đáng công sức chúng tôi bỏ ra. Về căn bản chúng ta đã giúp làm giảm bớt những thử thách mà bé phải đối mặt. Cuộc sống của các bé cũng như của bố mẹ trở nên dễ thở hơn, vui vẻ hơn.

Khi đã biết chắc chắn con mình thực sự hiểu hai từ có nghĩa ghép lại với nhau, mẹ bé nên viết từ “Hoàn hảo” lên ô hiểu được ý nghĩa của hai từ trên Bản Mô tả và kẻ một đường màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 18.4).



Hình 18-5: Không hiểu được hai từ liền nhau

Trên Bản Mô tả, đây là khu vực đánh giá không có mức “Bình thường”. Một bé có thể có hoặc không có khả năng này. Nếu bé vẫn không hiểu được ít nhất hai từ, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên ngay trên đường kẻ của lần đánh giá trước để cho thấy thính giác của bé vẫn đang ở giai đoạn cũ (xem Hình 18.5).

NĂNG LỰC XÚC GIÁC: GIAI ĐOẠN IV

Nhận biết được chiều kích thứ ba của những vật trước đây vốn phẳng trong mắt bé

Các ông bố bà mẹ thường cho rằng rất khó đánh giá được năng lực xúc giác của bé trong Giai đoạn IV. Lúc này, các bà mẹ muốn xem xét xem bé có nhận biết được chiều kích thứ ba của những đồ vật trước đây vốn phẳng

trong mắt bé.

Việc này không hề khó như mọi người vẫn nghĩ. Ở giai đoạn III, bé bắt đầu vươn người cầm nắm vật. Khi thực hiện động tác này, bé đã dần hé lộ khả năng hiểu được chiều thứ ba của đồ vật.

Lúc đầu, bé sẽ để ý và nhặt lấy những vật nhô ra, hiện rõ ở quanh chỗ bé, nhưng khi đã nhặt hết những đồ vật dễ thấy rồi thì những món đồ khó quan sát hơn bắt đầu thu hút sự chú ý của bé.

Đôi khi, do ngẫu nhiên, bé nhặt được những món đồ dù không hề nghĩ nó tồn tại do chỉ nhìn được dạng phẳng của món đồ.

Đây chính là một dạng đột phá.

Thường thì sợi dây chuyền dạng phẳng trên cổ mẹ sẽ thu hút bé khi dây đu đưa qua về. Sau đó chẳng bao lâu, bé sẽ để ý dây chuyền dù nó nằm yên trên nền áo của mẹ. Ban đầu chỉ có thị giác của bé được huy động, nhưng dần dà xúc giác của bé cũng "vào cuộc" để nhận diện vật thể bí ẩn nhìn thì phẳng nhưng thực ra có chiều kích thứ ba.

Bé sẽ sờ những đồng tiền được thả trên sàn khi đang bò. Bé sẽ nắm lấy tờ giấy phẳng trên bàn. Đây chính là những dấu hiệu rõ nét cho thấy bé đã nhận biết được chiều sâu của những sự vật vốn trước đây bằng phẳng trong mắt bé.



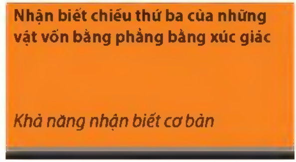
Hình 18-6: Nhận biết hoàn hảo nhờ xúc giác

Khi quan sát thấy bé đã nhận biết ổn định chiều kích thứ ba của những vật vốn bằng phẳng, bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" vào ô này trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô (xem Hình 18.6).

Đây cũng là một khả năng mà bé có hoặc không, không có mức độ "Bình thường" ở giai đoạn này. Nếu bé không bộc lộ khả năng nhận biết chiều kích thứ ba của những vật nhìn có dạng phẳng, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên trên đường thẳng của lần đánh giác trước, cho thấy xúc giác của bé vẫn ở giai đoạn trước (xem Hình 18.7).

KHẢ NĂNG DI CHUYỂN: GIAI ĐOẠN IV

Bước đi, sử dụng tay để giữ thăng bằng



Hình 18-7: Không nhận biết được chiều kích thứ ba của sự vật nhờ xúc giác

Có lẽ trên Bản Mô tả Quá trình Phát triển, không có giai đoạn nào mà ông bố mẹ cần chú trọng hơn giai đoạn bé đứng thẳng và bước đi, sử dụng hai tay làm công cụ giữ thăng bằng.

Các bé vốn rất thích đứng thẳng dậy. Đây chính là mục tiêu hàng đầu ngay khi bé nhận biết được về tư thế này. Bé sẽ trải nghiệm, đùa vui với tư thế mới lạ này, thậm chí cả khi đang tập trườn. Bé sẽ ra dấu cho bố mẹ nâng bé đứng lên. Bé thích thú nhún nhảy, tất nhiên đây chính là động lực để bố mẹ bé thực hiện việc này thêm nhiều lần nữa.

Khi chuyển sang giai đoạn bò, bé đã có khả năng nâng thân người mình lên. Đây chính là nguyên nhân chúng tôi khuyên bạn cất hết những vật gây chướng ngại khỏi khu vực bé tập bò, nếu không bé sẽ có xu hướng kéo mọi thứ về phía mình.

Thử thách đầu tiên và "khó nhằn" nhất mà bé phải vượt qua không phải việc bước đi mà là việc đứng thẳng. Nói đơn giản hơn, đây là công việc khó khăn hơn việc bước đi nhiều.

Không ai biết rõ điều này hơn trẻ. Người lớn chúng ta vẫn thích "lái" bé đi nhưng bé biết đây không phải là bước đi thực sự. Đây chỉ là hành động người lớn dẫn bé di chuyển mô phỏng các động tác của bước đi. Nguyên nhân là do người lớn chúng ta thường coi nhẹ tầm quan trọng của việc đứng thẳng. Chúng ta vẫn nghĩ rằng bước đi chính là khả năng phối hợp các cử động của chân và bàn chân. Tuy nhiên, thực ra bước đi là kết quả của khả năng giữ thăng bằng để đứng thẳng.

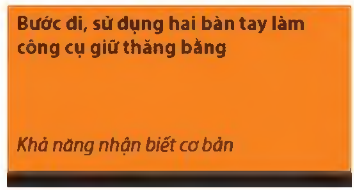
Nếu bố mẹ giữ bé khi bé đứng, bé sẽ không vận dụng đến khả năng giữ thăng bằng của mình nữa. Bố mẹ đã giữ thăng bằng hộ bé rồi. Lúc này, chỉ có trạng thái thăng bằng của bố mẹ được thiết lập và duy trì, còn trạng thái thăng bằng của bé thì không.

Điều này hoàn toàn chính đáng với một bé hai tháng tuổi vẫn đang học trườn, nhưng khi bé đã di chuyển bằng cách bò thì bạn nên để bé *tự mình* trải nghiệm càng nhiều càng tốt.



Hình 18-8: Bước đi hoàn hảo

Quá trình đánh giá khả năng di chuyển của bé ở giai đoạn này cần được tiến hành dựa trên việc bé làm được gì khi *không được bố mẹ giữ, thậm chí không ai chạm vào bé.*



Hình 18-9: Chưa đi được

Khi bé có thể đứng thẳng và bước đi quanh phòng với đôi tay làm công cụ giữ thăng bằng (tay giơ ngang hoặc cao hơn vai), bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" lên ô tương ứng trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 18.8).

Không có mức độ "Bình thường" ở giai đoạn này, vì thế khả năng di chuyển của bé sẽ vẫn chỉ dừng ở Giai đoạn II trên Bản Mô tả, cho đến khi bé có thể đứng thẳng và bước trong phòng, dùng hai tay để giữ thăng bằng (xem Hình 18.9).

NĂNG LỰC NGÔN NGỮ: GIAI ĐOẠN IV

Tự nói được hai từ có nghĩa

Trong khi các ông bố khấp khởi trước bước đi đầu tiên của bé thì các bà mẹ lại thường xuýt xoa khi bé nói được từ đầu tiên. Thật khó lòng biết được khả năng nào quan trọng hơn.

Ở giai đoạn này, các ông bố bà mẹ chỉ cần xác định thời điểm bé tự nói được hai từ có nghĩa.

Hai từ này có thể không hoàn toàn tròn âm rõ chữ để ai ai cũng hiểu. Trên thực tế, chắc chắn bé chưa thể nói được như thế. Thay vào đó, những từ đầu tiên mà bé nói là những từ đặc biệt mà mẹ bé hiểu được, đó là những từ đặc biệt mà bé lặp đi lặp lại nhiều lần nhằm truyền đạt cùng một

ý tưởng.

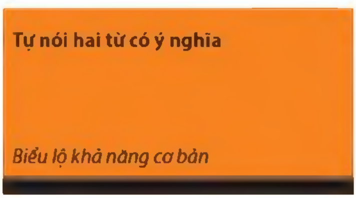
Nếu bé thường xuyên nói “baba” với ý nghĩa cụ thể là “Con muốn được bú” thì từ “baba” sẽ mang ý nghĩa là “bú” trong kho từ của bé.



Hình 18-10: Khả năng tự nói được hai từ có ý nghĩa hoàn hảo

Thông thường, mẹ và bé cùng nhau tạo lập cách giao tiếp riêng cho đến khi bé có thể phát ra được nhiều âm thanh mà người lớn chúng ta vẫn gọi là từ rõ nghĩa. Bé sẽ phải mất nhiều tháng liền mới có được khả năng này.

Khi bé nói được hai từ riêng biệt và thường xuyên dùng với ý nghĩa nhất định, bạn hãy viết từ “Hoàn hảo” vào ô tương ứng trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 18.10).



Hình 18-11: Chưa nói được hai từ có ý nghĩa

Ở giai đoạn này không có mức độ “Bình thường”. Nếu bé vẫn chưa nói được hai từ riêng biệt hoặc các từ của bé không ổn định thì bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên trên đường kẻ của năng lực ngôn ngữ Giai đoạn III để cho thấy bé vẫn chưa có tiến triển gì (xem Hình 18.11).

NĂNG LỰC ĐIỀU KHIỂN TAY: GIAI ĐOẠN IV

Phối hợp vùng vỏ não đối diện ở cả hai tay

Khi bố mẹ bé chuẩn bị đánh giá khả năng phối hợp vùng vỏ não đối diện của bé, đôi lúc bé đã thực hiện được hành động này. Phối hợp vùng vỏ não đối diện chính là khả năng dùng đồng thời ngón cái và ngón trỏ để nắm lấy các đồ vật. Khả năng này được đặt tên liên quan đến “vùng vỏ não” do đây chính là chức năng đặc biệt của vỏ não con người.

Khi bé đã nhặt các đồ vật thành thạo, thường thì bé sẽ thử nhặt những vật nhỏ hơn.

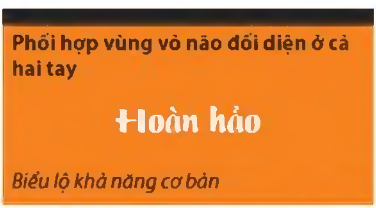
Cùng lúc này, thị giác của bé cũng được cải thiện đáng kể. Bé thích các đồ vật nho nhỏ. Bắt đầu là những mẩu thức ăn thừa sau khi bé ăn xong. Bé có thể phát hiện mẩu lông xù trên tấm thảm đặt cách đó ba mét rồi lẫm chẫm tiến đến tóm lấy trước khi mẹ bé kịp ngăn lại.

Đôi lúc, bé cố nhặt lấy những món đồ vốn không thể nhấc lên được bằng kiểu nắm bốn ngón. Thực tế đánh bại bé nhưng bé không chịu bỏ cuộc. Bé sẽ tận dụng mọi cách có thể nghĩ ra để cầm nắm được đồ vật đó.

Thông qua quá trình thử sai, bé học được rằng nếu ngừng việc dùng cả bàn tay để cầm nắm đồ, thay vào đó chỉ cần sử dụng ngón cái và ngón trỏ là đã có thể cầm món đồ rồi.

Ban đầu thường thì bé thành thạo một bên tay trước. Chỉ khi đã điều khiển thuần thục một tay rồi, bé mới tiếp tục kiểm nghiệm với tay kia.

Để đánh giá khả năng này của bé, tốt nhất bạn nên đặt những đồ vật nhỏ, phẳng ở trước mặt bé, sao cho bé khó lòng dùng cả bàn tay để tóm lấy đồ. Có thể sử dụng các chuỗi vòng hoặc các lá bài.



Hình 18-12: Khả năng phối hợp vùng vỏ não đối diện hoàn hảo

Bạn hãy sẵn sàng cổ động bé *nhưng* hãy đảm bảo để chuỗi vòng hay các lá bài *không "hạ cánh" ở miệng bé*.

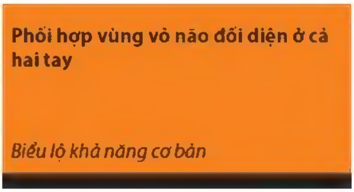
Khi tay nào của bé cũng có thể vươn ra nhặt lấy một món đồ bằng cách phối hợp ngón cái và ngón trỏ, bạn hãy viết từ "Hoàn hảo" lên ô tương ứng trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 18.12).



Hình 18-13: Khả năng phối hợp vùng vỏ não đối diện bình thường

Nếu bé chỉ thỉnh thoảng dùng ngón cái và ngón trỏ để nhặt các món đồ, bạn hãy viết từ "Bình thường" lên ô phối hợp hai ngón đối diện trên Bản Mô tả và kẻ một đường thẳng màu vàng cam lên mép trên của ô này (xem Hình 18.13).

Nếu bé vẫn chưa phối hợp được vùng vỏ não đối diện để nhặt lấy các món đồ, bạn hãy kẻ một đường thẳng màu vàng cam ngay trên đường kẻ của Giai đoạn II để biểu thị tình trạng hiện tại của năng lực điều khiển tay của bé (xem Hình 18.14).



Hình 18-14: Không có khả năng phối hợp vùng vỏ não đối diện

Giờ thì bố và mẹ bé đã biết rõ mình cần chú trọng những gì ở giai đoạn phát triển tiếp theo của bé. Với kiến thức nền được trang bị vùng vỏ não đối diện khi đánh giá bé ở Giai đoạn IV của Bản Mô tả, đã đến lúc lựa chọn chương trình phát triển giác quan thích hợp nhất, giúp cho bé đạt được các năng lực của Giai đoạn IV, tạo được môi trường thuận lợi để bé có thể đi, nói và điều khiển tay.

Giờ chúng ta hãy sẵn sàng cho chương trình cuối cùng để bé đạt được Giai đoạn IV.

Chương trình phát triển giác quan cho giai đoạn IV

Khi bé đã trở nên cứng cáp hơn, mỗi bộ phận trên cơ thể lại có tác động mạnh mẽ hơn đến những bộ phận còn lại. Rõ ràng các bậc cha mẹ sẽ thấy, khi họ cải thiện một khu vực nào đó trên Bản Mô tả thì các khu vực còn lại cũng được tăng cường ở mức độ nào đó nhờ vào các kích thích và các bài tập.

Từ giờ sẽ khó lòng đề cập biệt lập một cột nào đó của Bản Mô tả, bởi vì các cơ quan cảm giác không phát triển riêng rẽ. Trên thực tế, lúc nào chúng cũng có mối gắn kết.

Đây chính là điều tuyệt vời mà Tạo Hóa đã xếp đặt, những người làm cha làm mẹ được hưởng đặc quyền quan sát những thiên thần tí hon của mình. Bản Mô tả Quá trình Phát triển giúp cho các ông bố bà mẹ hiểu được quy trình đầy sáng tạo này, và qua một chương trình được thiết kế kỹ càng, họ trở thành những người cùng tham gia chứ không đơn thuần chỉ đóng vai quan sát viên trong quá trình phát triển của bé.

CHƯƠNG TRÌNH KÍCH THÍCH GIÁC QUAN

Lúc này, bố mẹ bé đã thiết lập được một nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo nhờ các chương trình phát triển giác quan và khả năng vận động của các giai đoạn I, II và III. Mỗi chương trình mới càng lúc càng thú vị hơn, mỗi ngày chúng lại càng sống động hơn bởi bé đã khỏe mạnh và nhận thức được nhiều hơn.

Từ giờ, chương trình phát triển thị giác và thính giác sẽ chứa đựng nhiều thông tin phức tạp. Bé sẽ càng thêm hăm hở. Mẹ bé chỉ cần cố bộc lộ niềm say mê và nhiệt hứng khi dạy bé. Đây không phải là dạng bài tập ở nhà nhàm chán – là niềm vui. Đối với bé, học hỏi *chính là* được vui chơi. Bé sẽ tiếp cận những kiến thức mẹ dạy giống như đang chơi trò chơi vậy.

Niềm vui thích tự nhiên vốn dễ dàng lây lan ở trẻ nhỏ. Khi dạy bé, mẹ cần bộc lộ vẻ vui tươi, thích thú. Nếu ngay lúc đó bạn thấy không thoải mái thì tốt nhất đừng làm gì. Thường thì buổi sáng là thời điểm thích hợp nhất cho chương trình luyện tập này. Hãy tận dụng những khoảng thời gian bạn và bé đều thích tập và đừng cố sức quá.

KÍCH THÍCH THỊ GIÁC

Chương trình phát triển thị giác Giai đoạn IV bao gồm những phần vốn thiết kế riêng cho thị giác, nhưng ngoài ra nó cũng chứa đựng cả các bài tập di chuyển bởi khả năng di chuyển tác động sâu sắc đến quá trình phát triển tầm nhìn hội tụ và khả năng nhận biết chiều sâu giản đơn.

Phần I và phần II của chương trình phát triển Giai đoạn IV chú trọng nhấn mạnh khả năng hội tụ tầm nhìn của bé ở khoảng cách gần. Chương trình tăng cường khả năng di chuyển ở Giai đoạn IV có các bài tập giúp hội tụ tầm nhìn cả ở khoảng cách gần và xa.

Các mẹ cần hiểu rằng đây là chương trình phát triển trí tuệ đầu tiên dành cho bé. Lúc này thị giác và khả năng di chuyển của bé sẽ làm nên những niềm vui lớn lao, bộc lộ tiềm năng độc đáo của loài người.

Chương trình phát triển thị giác mang lại cơ hội thường xuyên cho bé hội tụ tầm nhìn ở cự ly gần. Khi dùng mắt điều chỉnh, khả năng hội tụ tầm nhìn của bé sẽ càng được củng cố mỗi ngày. Hệ quả tất yếu là, mục tiêu hàng đầu của chương trình sẽ chuyển hóa giúp phát triển và nâng cao năng lực trí tuệ của bé.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng hội tụ tầm nhìn nhờ đó nhận biết được chiều sâu giản đơn

Mục đích: Tạo cơ hội giúp phát triển khả năng hội tụ tầm nhìn, nhờ đó nhận biết được chiều sâu giản đơn

Phần I – Các thẻ Bit với chi tiết phức tạp

Tần suất: Mỗi ngày tập 3 lần cho mỗi nhóm thẻ

Cường độ: Các bức ảnh, tranh minh họa hay tranh vẽ lớn, màu sắc tươi sáng với các chi tiết rõ ràng, giống thực trên nền bìa carton trắng kích

cỡ 28cm x 28cm

Trường độ: 5 giây cho mỗi nhóm thẻ

Quy trình: Mỗi nhóm thẻ gồm 5 thẻ, mỗi ngày tập 5 nhóm thẻ (tổng cộng là 25 thẻ)

Môi trường: Môi trường bình thường được chiếu sáng tốt, hạn chế tối đa các âm thanh gây ồn và nhiễu loạn thính giác

Công cụ cần thiết:
- 5 nhóm thẻ Bit thông minh

Kỹ thuật: Từ lúc thực hiện chương trình này ở giai đoạn III và tiến hành khá đều đặn, bạn phát hiện thấy mối quan tâm hàng đầu vẫn là chọn những nguyên liệu mới cho bé. Bé rất háo hức trước những điều mới lạ.

Khi thị giác của bé trở nên tốt hơn, khả năng nhận thức cao hơn, bạn có thể mở rộng các danh mục khác.

Giờ bạn nên thay đổi cách thức truyền thông tin. Mỗi ngày bạn sẽ dạy bé năm nhóm thẻ (hoặc danh mục) bao gồm năm thẻ khác nhau (tổng cộng là 25 thẻ mỗi ngày). Sau năm ngày, bạn hãy bổ sung một thẻ vào mỗi nhóm và bỏ đi một tấm thẻ cũ cùng nhóm. Tiếp tục như vậy mỗi ngày. Bé sẽ được xem năm thẻ mới. Mỗi ngày bạn cho bé nhìn mỗi nhóm thẻ ba lần, sau đó thì nghỉ ngơi thôi.

Khi bổ sung một tấm thẻ mới, bạn hãy dùng bút chì viết ngày bổ sung lên mặt sau thẻ. Như vậy bạn sẽ biết được ngày nào cần loại ra tấm thẻ nào. Hãy sắp xếp gọn những tấm thẻ đã loại bỏ bởi trong tương lai bạn sẽ lại dùng đến chúng. Khi đã dùng hết một danh mục, bạn hãy cất gọn cả năm nhóm thẻ cuối và thay bằng một danh mục mới.



Hình 19-1: Bé Maria thích thú nhìn thẻ Bit thông minh

Hãy tiếp tục chọn những tấm ảnh, những bức tranh hay bức vẽ có hình lớn, rõ, giống thực chứa đựng những thông tin thú vị. Một số danh mục gợi ý cho bạn là các bản mô phỏng các tác phẩm hội họa bậc thầy (các em bé thường rất thích tranh của Picasso và Van Gogh) hoặc nhóm thẻ có hình những người nổi tiếng, chẳng hạn như các nhà soạn nhạc, các nhà phát minh hay các nhà thám hiểm. Cũng rất hay nếu bạn tiếp tục bổ sung thẻ cho danh mục chim, côn trùng, động vật có vú và hoa mà bạn đã từng dùng. Các danh mục này còn hứa hẹn nhiều điều hấp dẫn.

Bạn nên chọn những hình cỡ lớn, ít nhất cũng có đường kính 15 centimet. Tấm ảnh hay tranh minh họa chỉ nên bao gồm một hình, không phải là một nhóm các hình.

Hãy cố gắng tìm được tối thiểu 20 thẻ cho mỗi danh mục.

Do các bài tập này rất ngắn nên bạn có thể dễ dàng tìm được thời điểm phù hợp trong ngày để cho bé xem thẻ. Điều quan trọng nhất là bạn chỉ nên cho bé xem thẻ khi cả bạn và bé đều thấy thoải mái. Không phải ngày nào cũng phù hợp cho mẹ và bé. Những ngày vui vẻ nhẹ nhàng, bạn sẽ dễ dàng chọn được những phút giây vui vẻ chỉ cho bé xem. Nhưng có những ngày bé quấy, bạn đừng nên chìa tấm thẻ nào ra.

Cần ngừng mọi bài tập *trước khi bé muốn ngừng*, cho dù bạn đã cho bé

xem hết cả năm tấm thẻ hay chưa.

Đây là chương trình *mở đầu* hết sức phù hợp. Bé rất ưa thích các tấm thẻ Bit. Nếu cả bạn và bé đều sẵn lòng thì có thể tăng số lượng danh mục lên con số 10, thậm chí là 20 mỗi ngày, tất nhiên chỉ trong trường hợp cả hai mẹ con đều vui thích và thoải mái.

Giờ bé đã có thể lập tức nhận ra các chi tiết, vì thế bạn cần chìa thẻ thật nhanh. Đa phần người lớn đều đánh giá thấp tốc độ học hỏi của các bé. Kết quả sẽ không chỉ phụ thuộc vào việc chúng ta cho bé xem thông tin mới nhanh như thế nào mà còn phụ thuộc vào tốc độ thực mà chúng ta dạy bé cái mới. Bé sẽ học nhanh đến không ngờ. Lúc này, bé đã sẵn sàng tiếp nhận một chương trình mở rộng với các tri thức bách khoa. Nếu bạn muốn tìm hiểu nhiều hơn về chương trình này, chúng tôi giới thiệu với bạn cuốn sách: *How to multiply your baby's intelligence* (Tăng cường trí thông minh cho trẻ), *How to give your baby encyclopedic knowledge* (Dạy trẻ tri thức bách khoa) và *How to teach your baby math* (Dạy trẻ học toán).

Lưu ý: Việc thu thập các nguyên liệu sẽ tốn khá nhiều thời gian. Nhiều bà mẹ thích mỗi ngày làm ra các tấm thẻ mới cho con mình hơn. Theo cách này, dần dà họ "xây dựng" được một thư viện mini các thẻ Bit dùng trong tương lai. Một số bà mẹ khác mỗi tuần dành ra một khoảng thời gian nhất định để sắp xếp và chuẩn bị mọi nguyên liệu cần thiết. Trong một vài gia đình, các ông bố đảm nhận vai trò chuẩn bị nguyên liệu. Đôi khi nhiệm vụ này lại được giao cho anh chị của bé. Dù theo cách nào chăng nữa, các thành viên trong gia đình cũng là một phần của chương trình phát triển trí tuệ cho bé.

Phần II – Đọc từ

Công cụ cần thiết:
- 25 bìa carton trắng cắt hình chữ nhật kích cỡ 56cm x 15cm
- Bút đánh dấu màu đỏ

Tần suất: Mỗi ngày tập 3 lần cho mỗi nhóm bìa

Cường độ: Chữ viết màu vàng cao 12cm trên các tấm bìa trắng kích cỡ 56cm x 15cm

Trường độ: 5 giây cho mỗi nhóm bìa

Quy trình: Mỗi nhóm gồm 5 bìa, mỗi ngày tập 5 nhóm

Môi trường: Môi trường bình thường được chiếu sáng tốt, hạn chế tối đa các âm thanh gây ồn và nhiễu loạn thính giác.

Kỹ thuật: Thông qua chương trình phối hợp thị giác, thính giác, vị giác và khứu giác đối với trái cây, bé đã được học cách đọc các từ. Giờ bạn hãy lên một danh sách những từ quen thuộc mà bạn thường xuyên dùng trong giao tiếp với bé: các món ăn, tên các thành viên trong gia đình và các đồ vật thông dụng trong nhà. Đây sẽ là bộ từ đầu tiên dành cho bé. Tên của bé cùng "Mẹ" và "Bố" là những từ được xếp ưu tiên trong danh sách này. Với mỗi từ đã chọn bạn hãy viết ra thật to, rõ ràng. Viết chữ đỏ đậm với các chữ cái dạng in thường, chỉ dùng chữ hoa cho tên riêng (xem Hình 19.2). Màu vàng rất cuốn hút và các bé rất thích màu sắc này.



Hình 19-2: Bìa chữ mẫu màu đỏ

Do bạn đã chọn những từ thân thuộc với bé cho nên chẳng có gì đáng ngại nếu bạn chỉ các sự vật ngoài đời mỗi khi chỉ cho bé xem từ, hoặc kéo bố vào phòng mỗi khi bạn chìa bìa chữ "Bố" ra. Bé sẽ nhanh chóng kết nối các sự kiện này với nhau.



Hình 19-3: Bìa chữ mẫu với tên và ngày ở mặt sau

Để có thể giữ tấm bìa chữ và dễ dàng cho bé xem, bạn hãy viết từ đó lên góc trái mặt sau tấm bìa bằng bút chì. Ngoài ra, nên viết thêm ngày bạn cho bé xem lên góc phải tấm bìa (xem Hình 19.3).

Khi sắp cho bé xem một nhóm bìa chữ, bạn hãy xem mặt sau của bìa (với từ "Mẹ" viết ở mặt sau chẳng hạn), đặt nó lên vị trí đầu của nhóm bìa chữ và nói "Mẹ". Sau đó thực hiện tương tự với các bìa chữ xếp sau của nhóm.

Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5
Mẹ	ghế	bàn chải	hoa quả	voi
Bố	bàn	xe đạp	ngũ cốc	cá heo
Olivia	nhà tắm	chăn	táo	hà mã
Maria	tú lạnh	giày	cà rốt	hươu
Caleb	ghế sofa	quần áo	bánh mì	nhện

Hình 19-4: Các nhóm bìa gồm: các thành viên trong gia đình, đồ gia dụng, đồ ăn và động vật

Như vậy bạn không cần phải nhìn mặt trước mỗi tấm bìa trước khi cho bé xem, nhờ đó bạn bớt bị phân tâm hay ngắt mạch bài dạy (xem Hình 19.5).

Bạn hãy dạy bé năm nhóm bìa, mỗi nhóm gồm năm từ trong năm ngày liên tiếp. Đến ngày thứ sáu, bạn hãy loại bớt một tấm bìa trong nhóm cũ và thay bằng tấm mới. Thực hiện tương tự như vậy. Tất nhiên, bạn cần lưu lại ngày cho bé xem ở mặt sau tấm bìa khi chỉ cho bé, như vậy bạn sẽ biết được lúc nào cần loại bỏ tấm bìa đó. Cần lưu ý rằng: Giờ bé đã sẵn sàng đón nhận chương trình tập đọc hoàn chỉnh. Để hiểu được thấu đáo về cách dạy bé đọc, chúng tôi trân trọng giới thiệu đến bạn cuốn sách *Dạy trẻ biết đọc sớm*)



Hình 19-5: Lúc này đọc từ là thú vui của bé Maria.

Các tấm thẻ Bit cùng nhập môn chương trình đọc cung cấp cơ hội cho

khả năng hội tụ tầm nhìn của bé ở cự ly gần. Chắc chắn bạn cũng muốn thực hiện những bài tập di chuyển để bé có thể phát triển cao hơn khả năng hội tụ tầm nhìn và nhận biết chiều sâu của sự vật.

Khả năng hội tụ tầm nhìn ở cự ly gần và xa sẽ phát triển thành khả năng nhận biết chiều sâu của sự vật – một khả năng cực kỳ quan trọng xuyên suốt cuộc đời bé.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THÍNH GIÁC

Bạn đã khởi động quy trình giúp bé hiểu được hai từ trong câu. Thực ra, đa phần các bà mẹ đều chuyện trò với con mình ngay từ khi bé còn chưa chào đời.

Sử dụng khung thời gian định hướng cho bé:

- "bây giờ"
- "không phải bây giờ"
- "trước"
- "sau"
- "một lúc nữa"

Khi bé được vài tháng tuổi, âu cũng là lẽ tự nhiên khi bố mẹ bế bé rảo quanh nhà, chỉ vào đủ mọi thứ và bảo cho bé biết đó là gì: "tường", "đèn", "điều hòa", "tủ lạnh", "ghế",... Hành động này cũng rất có ích đối với môi trường ngoài trời.

Việc giới thiệu môi trường sống cho bé đóng vai trò rất quan trọng. Ở giai đoạn này trong quá trình phát triển, bé cần biết tên mọi vật. Bé bắt đầu chỉ trỏ các vật, bạn biết rằng bé muốn nghe tên gọi của chúng. Có thể bé sẽ chỉ cùng một vật vài ba lần – cho dù bạn đã bảo bé đó là "chiếc radio". Bé làm thế không phải để chọc tức chúng ta hay vì chậm hiểu, chỉ đơn giản bé muốn nghe từ "chiếc radio" lặp lại đủ để ghi vào bộ nhớ. Khi đã nghe một từ vài ba lần, khả năng *lưu giữ* thông tin đó sẽ được củng cố.

Bạn cũng sẽ cung cấp cho bé một kho từ vựng thông qua chương trình phát triển thị giác với các thẻ Bit thông minh và các tấm bìa chữ. Khi các chương trình này được mở rộng, khả năng hiểu qua kênh thị giác của bé cũng phát triển theo.

Bé cũng cần nhận thức về thời gian. Người lớn chúng ta vẫn thường cho rằng thời gian là khái niệm trừu tượng, do đó bé rất khó nắm bắt. Trên thực tế, nếu chúng ta kiên nhẫn nói về thời gian, bé sẽ học được rất nhanh.

Cách thông minh hơn cả là dạy cho bé khung thời gian để báo cho bé biết điều gì sắp diễn ra. Sẽ rất hữu ích nếu mẹ bé dùng các từ hay cụm từ "bây giờ", "không phải bây giờ", "trước", "sau" và "một lúc nữa" trong các câu nói hàng ngày.

Ban đầu, bé sẽ không hiểu được ý nghĩa các từ, cụm từ này, nhưng khi bé nghe được từ và một hành động được ấn định "bây giờ" diễn ra ngay lập tức, và hành động "không phải bây giờ" không diễn ra ngay sau khi nói, bé sẽ gộp cả hai lại và giải mã hai bức thông điệp.

Kể cả những con số cụ thể đo thời gian cũng không quá khó đối với bé. Chẳng hạn, "Mẹ sắp thay tã cho con đây. Chỉ mất một phút thôi."

Sau đó quá trình thay tã diễn ra trong vòng một phút. Bé vừa nghe được một khái niệm "khó xơi" là một phút. Khi tình trạng này lặp lại nhiều lần, cuối cùng bé sẽ hiểu ra.

Sau một thời gian bạn sẽ nhận thấy khi bạn bắt đầu thay tã cho bé, bé sẽ rất kiên nhẫn trong vòng một phút. Tuy nhiên nếu bạn đềnh dàng hay ngừng lại thì bé sẽ tỏ ra sốt ruột sau một phút. Bé học được cách chấp nhận ngừng các hoạt động hiện thời trong một phút. Một phút đó chính là thỏa thuận của chúng ta với bé, và khi chúng ta phá vỡ giao kèo, bé sẽ lập tức phản đối.

Lúc này bé đã có khả năng nhận thức về thời gian và ấn định những khoảng thời gian cụ thể.

Ngoài việc bảo cho bé biết những việc bạn đang làm và cách thức tiến hành, bạn cũng nên nói cho bé lúc nào bạn rời nhà và lúc nào bạn trở về. Điều này nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng lúc nào bé cũng muốn biết bạn đang ở đâu. Bé hiểu rằng sự sống của bé gắn kết với bạn – mẹ bé.

Khi buộc phải để bé lại với ai đó, việc bạn thông báo cho bé biết bạn sắp đi và bạn sẽ trở lại, lúc nào bạn trở lại có ý nghĩa rất quan trọng.

Bạn chỉ nên báo cho bé biết khi bé hoàn toàn tập trung. Lặp lại cùng một nội dung theo cùng một cách thức để bé biết đó là "sự kiện mẹ đi vắng". Bạn hãy bế bé lên, giữ cho bé

Luôn luôn:
- Nói cho bé biết khi nào bạn sắp đi và khi nào bạn trở về.

đối diện bạn và nói, "Mẹ sắp đi đây. Hai tiếng nữa mẹ sẽ về. Bố sẽ ở nhà với con. Con ở với bố ngoan nhé."

Sau đó bạn hãy ra ngoài và đảm bảo về nhà sau đúng hai tiếng.

Tất nhiên ban đầu bé không thể biết được hai tiếng đồng hồ dài cỡ nào. Nhưng nếu bạn lặp đi lặp lại nhiều lần với giọng điệu chân thành và giống nhau, bé sẽ hiểu.

Sau nhiều năm, có nhiều bậc phụ huynh tâm sự với chúng tôi rằng con họ dễ dàng lắng nghe và hiểu điều họ nói, quan trọng hơn hết, các bé tin tưởng bố mẹ mình, bởi vì họ luôn báo cho bé biết điều gì đang diễn ra.

Hoặc nếu mẹ quên báo cho bé biết rằng mẹ sắp đi thì bé thường buồn bã và dỗi hờn suốt thời gian mẹ đi vắng. Đôi khi lúc mẹ trở về bé khóc òa lên, để bày tỏ cơn cáu giận trước chuyến đi bất thường của mẹ.

Đôi khi, mẹ cố tình ra khỏi nhà mà không bảo cho bé biết. Thường các bà mẹ tránh cho bé khỏi la hét vòi quấy bằng cách đơn giản là tránh nói "tạm biệt con".

Khi bé nhận ra mẹ không ở bên, bé sẽ tận lực khóc la để gọi mẹ về. Thật khó lòng, nếu không muốn nói là không thể, dỗ dành bé.

Điều này hoàn toàn không công bằng đối với bé. Như đa phần các trường hợp đối với các bé, những khi người lớn chúng ta nghĩ đang làm cách nhanh gọn nhất thì hóa ra đấy lại là hành trình dài lê thê. Không thể đi tắt đón đầu trong lĩnh vực giao tiếp và nuôi dạy bé. Quá trình này bắt đầu ngay khi bé vừa chào đời chứ không phải chờ đến khi bé bước sang tuổi 13. Thông qua trải nghiệm, bé sẽ sớm hiểu được mình có thể tin tưởng bố mẹ hay không.

Bé cần được biết điều gì sắp diễn ra, khi nào sự việc diễn ra và lúc đó ai sẽ ở cùng bé.

Sử dụng các từ có ý nghĩa thực – không dùng kiểu nói chuyện ò e với bé

Bố mẹ nên chọn những từ ngữ đơn giản, tốt đẹp khi chuyện trò cùng bé. Mỗi ngày khả năng nhận biết của bé có biến chuyển rõ rệt. Kiểu chuyện trò "ò e" sẽ gây bất lợi

đến khả năng phát triển trí tuệ của trẻ nhỏ. Bé có quyền được nghe những từ tròn vành rõ chữ của tiếng mẹ đẻ chứ không phải những âm thanh vô thưởng vô phạt khiến bé không thể học hỏi được gì. Bố mẹ nên phát âm chính xác các từ khi chuyện trò với bé.

Nếu bé nhìn thấy một con chó và tỏ ra thích thú, bạn hãy nói, "Kia là con chó." Rõ hơn nữa thì "Kia là một chú chó Saint Bernard." Đừng bao giờ mua vui cho bé kiểu "Kia là con gâu gâu nhé." Bé không chỉ cần được mô tả rõ ràng mà còn biết được mối liên hệ.

Khi bạn đã cho bé biết tên của mọi đồ vật xung quanh, có thể làm giàu thế giới mới mẻ của bé bằng các từ miêu tả. Chẳng hạn, khi bé biết được món bé đang ăn là đậu Hà Lan, bạn có thể bảo đó là "đậu Hà Lan xanh". Sau đó lại tiếp tục nói thêm, "Món đậu Hà Lan xanh ngon tuyệt." Dần dà bạn sẽ tăng dần độ khó của các câu nói với bé.

Đây là chương trình phát triển thính giác quan trọng nhất mà bố mẹ dành cho bé. Ngôn ngữ bố mẹ sử dụng sẽ là ngôn ngữ của bé trong tương lai.

Đấy chính là tấm thẻ bài cho bé bước vào cuộc sống.

Dù muốn dù không, cách sử dụng ngôn ngữ là một trong những phương diện khiến người khác dễ dàng phán xét bạn.

NĂNG LỰC XÚC GIÁC

Đối với chương trình phát triển xúc giác, bản thân bé chính là người thiết kế chương trình thích hợp nhất. Vấn đề ở đây không phải là cần cung cấp cho bé bao nhiêu bài tập mà chủ yếu là đảm bảo bé được an toàn, không nuốt phải các đồ vật nhỏ trong nhà.

Ở giai đoạn này, bạn cần chuẩn bị thật nhiều món đồ khác nhau cho bé sờ và nhặt lấy, nhất là những món đồ nhìn có vẻ phẳng để giúp bé phát triển khả năng nhận biết chiều kích thứ ba.

NGUYÊN TẮC DẠY BÉ HIỆU QUẢ

1. Bạn dạy bé bởi bạn nghĩ đó là ý tưởng hay và là mối ưu tiên hàng đầu

của bạn và bé.

2. Nói to, rõ ràng với giọng phấn khởi.
3. Chính bạn cũng cần thả lỏng, thư giãn bản thân.
4. Thái độ, cách ứng xử và hành động của bạn cần thể hiện niềm tin tưởng đối với bé.
5. Nhất quán trong cách đưa thông tin mới.
6. Đừng làm bé phát chán với những món đồ cũ rích.
7. Khi dạy cần có mục tiêu, thứ tự sắp xếp.
8. Đảm bảo các vật cho bé xem đều dễ nhìn.
9. Khi dạy cần loại bỏ các nhân tố gây sao nhãng thị giác, thính giác và xúc giác bé.
10. Chỉ dạy bé khi bé vui vẻ, thoải mái và đã no bụng.
11. Luôn ngừng lại trước khi bé muốn ngừng.
12. Tin tưởng rằng bé biết những thứ bạn đã dạy cho bé.
13. Nhìn từ góc nhìn của bé – bé có quyền lựa chọn.
14. Sẵn lòng thay đổi cách tiếp cận, để mỗi ngày thêm phần mới mẻ và thú vị.
15. Đừng thử kiểm tra bé.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁC QUAN GIAI ĐOẠN IV

Phiếu theo dõi hàng ngày

Năng lực thị giác:

Cho bé xem các chi tiết phức tạp:

Các thẻ Bit chi tiết phức tạp

5 nhóm thẻ: Với mỗi nhóm thẻ, mỗi ngày cho bé xem 3 lần, mỗi lần 5 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐

Đọc từ:

5 nhóm bìa: Với mỗi nhóm bìa, mỗi ngày cho bé xem 3 lần, mỗi lần 5 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐

Tổng thời gian cần thiết: 2 phút 30 giây

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

Ngày: ____________________

TÓM LƯỢC

Chương trình Phát triển Giác quan lúc này đơn giản hơn do không có quá nhiều bài tập. Bạn có thể thấy các chức năng còn chưa hoàn thiện ở Giai đoạn I, II, III đã dần hoàn hảo hơn.

Ở thời điểm này bạn có thể tập trung tạo môi trường kích thích trí tuệ bé phát triển thông qua các thẻ Bit thông minh và chương trình tập đọc. Phiếu theo dõi ở trên đã tóm gọn những bài tập cần thiết ở giai đoạn này.

Khi nhu cầu đối với các bài tập phát triển cảm giác cơ bản giảm xuống, bé sẽ cần nhiều thời gian phát triển khả năng di chuyển, năng lực ngôn ngữ và năng lực điều khiển tay. Do đó bạn sẽ bớt lượng thời gian dành cho các bài tập phát triển cảm giác lại, tăng lượng thời gian cho các bài tập phát triển khả năng vận động.

Một vấn đề quan trọng nảy sinh lúc này: Chúng ta nên khuyến khích hay cố sức ngăn bé lại? Vấn đề sẽ dễ dàng hơn khi bạn giúp bé thay vì cố gắng kìm nén khao khát học hỏi của bé. Bởi thế, chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn cách giúp bố, mẹ và bé trở thành nhóm học hỏi tốt nhất trên đời.

Chương trình phát triển năng lực vận động giai đoạn IV

Khi bé đã bước sang giai đoạn sẵn sàng tập đi và tập nói, bàn tay trần của bé gây nguy cơ đối với sự an toàn của chính bé, vì thế các bố các mẹ thường tự hỏi vì sao mình phải khuyến khích bé tiếp tục chương trình này. Rõ ràng bé rất hăm hở, sẵn sàng làm bất cứ việc gì mỗi khi chúng ta lơ là.

Một em bé khỏe mạnh phát triển nhanh đến độ các ông bố bà mẹ đã tạo lập nền tảng hiệu quả giúp phát triển não bộ của bé vào các giai đoạn I, II, III có thể ngồi xuống mà nghỉ ngơi.

Tuy nhiên, Tạo Hóa đã sắp sẵn một kế hoạch khác.

Khi đã vững vàng vượt qua Giai đoạn III và sẵn sàng bước sang Giai đoạn IV, bé chỉ mới tiến đến điểm kết của chặng đầu tiên trong quá trình phát triển khả năng di chuyển, năng lực ngôn ngữ và năng lực điều khiển tay.

Lúc này bé cần bố mẹ hơn bao giờ hết, nhưng theo cách khác hẳn. Bé cần có nhiều cơ hội hơn, nhưng những cơ hội này cần được kiểm soát, giữ cho bé được an toàn.

Ngày nay có rất ít bé được nhận lấy cơ hội này. Thông thường các bé bị hạn chế, không chỉ về khả năng di chuyển mà cả năng lực ngôn ngữ và năng lực điều khiển tay.

Mỗi ngày bé phải trải qua hàng giờ bị giới hạn ở những không gian nhỏ hẹp mà chúng ta vẫn gọi là "khu vui chơi", hoặc bức bối trong "xe tập đi" khiến cho bé không bước đi được, hoặc "xe đẩy" làm bé không di chuyển được, hoặc trong túi đeo trẻ, hay ngồi cố định trên ghế ô tô.

Lưu ý: Ghế ô tô đảm bảo an toàn cho bé. Tuy nhiên ở đây chúng tôi

chú ý đến tổng thời gian bé ngồi trên ghế ô tô hơn là bản chất bảo vệ của ghế. Môi trường này hạn chế tối đa khả năng di chuyển của bé; chúng được tạo ra nhằm mục đích này. Đồng thời chúng sẽ làm trì trệ năng lực ngôn ngữ cũng như khả năng khám phá thế giới của bé.

Tất cả các công cụ này đều ra đời dựa trên một tín niệm chung của thế giới hiện đại, đó là bé cần thích ứng với thế giới của người lớn. Nói cách khác, bé cần đến các công cụ đó chỉ vì chúng mang lại sự tiện lợi cho người lớn.

Tuy nhiên, bé không thể và cũng không nên thích ứng với thế giới của chúng ta.

Thế giới của người lớn chúng ta là thế giới "Lên xe đi, đi bộ làm gì." Trong khi bé khát thèm được bước đi.

Thế giới của người lớn chúng ta là thế giới "Yên lặng nào – con đang phá quấy đấy." Trong khi bé hăm hở được nói.

Thế giới của người lớn chúng ta là thế giới "Đừng sờ vào, con làm vỡ bây giờ." Trong khi bé muốn sờ để cảm nhận.

Nói ngắn gọn, bé là nhân vật vô cùng bận rộn. Mỗi ngày, trước buổi hoàng hôn bé nhận được mệnh lệnh di chuyển, "Hôm nay mình phải đi được 2 cây số và leo lên leo xuống sofa 400 lần.", bé cũng nhận được mệnh lệnh ngôn ngữ, "Mình phải học được từ nào đó trong số các đồ vật mình được xem trong ngày." Đồng thời mệnh lệnh cảm giác cũng đến, "Mình phải sờ, nếm, ngửi và nhặt được món đồ nào đó."

Những mệnh lệnh này hết sức lạc lõng trong một thế giới vốn chẳng còn thời gian dành riêng cho bé.

Bố mẹ càng dành nhiều thời gian cho bé ở giai đoạn trọng yếu này thì bé sẽ càng vui vẻ, nhờ đó bé có khả năng học hỏi nhanh hơn, tốt hơn.

Sau hơn nửa thế kỷ quan sát các bé lớn lên, chúng tôi hoàn toàn bị thuyết phục rằng khi lớn lên, thể chất và trí tuệ của bé phụ thuộc sâu sắc vào năm đầu đời này hơn bất kỳ giai đoạn nào khác. Đơn giản có vậy thôi.

Với các nhu cầu thực tế, bé cần được bố mẹ giám sát và hỗ trợ. Bé cần được bố mẹ khuyến khích "học hỏi và khám phá" hơn là "giam bé lại, đừng

để bé chạm vào bất cứ thứ gì."

Đây chính xác là thời điểm mà bố mẹ các bé bắt đầu chia làm hai phe riêng rẽ. Nhóm các ông bố bà mẹ sẵn lòng giúp bé học hỏi vào bất cứ thời điểm nào trong ngày bởi họ nhận biết được tầm quan trọng của các hoạt động này đối với cuộc sống của bé.

Nhóm thứ hai bắt đầu tạo ra khoảng cách với bé bởi bé có nguy cơ làm đổ vỡ hết các đồ đạc trong nhà.

Họ kinh hoàng khi trẻ bộc lộ "hành động giống một đứa trẻ." Càng lúc họ càng dành ít thời gian cho bé. Bé chủ yếu ở bên người giúp việc hay ở các nhà trẻ. Khi ở cùng bé, các ông bố bà mẹ này thường cố ngăn mọi hành động mà bé muốn hoặc cần làm.

Kết quả là các ông bố bà mẹ này không ngớt than phiền về mọi hành động của bé. Chính trong giai đoạn đó, mối quan hệ được thiết lập giữa bố mẹ và bé sẽ tồn tại trong suốt 10 đến 20 năm sau, có khi còn lâu hơn.

Đây thực sự là kết cục thảm thê cho tình yêu giữa cha mẹ và con cái, điều đáng ra kéo dài suốt đời thì lại chẳng bao giờ được hé mở.

Bản Mô tả Quá trình Phát triển có nhiều tác dụng, nhưng không thể thực hiện được một việc vô cùng quan trọng: nó không thể buộc bố mẹ yêu thương và trân trọng con họ.

Tuy nhiên, nếu hiểu được quá trình phát triển của các bé và lý do bé hành động theo cách riêng, bố mẹ sẽ tôn trọng bé hơn, khi sự tôn trọng được nâng cao, tình yêu càng lớn dần thêm. Chính sự thấu hiểu này sẽ loại bỏ quan điểm cho rằng bé như một "quái nhân" đến để hủy hoại căn nhà của bạn.

Luôn luôn có lý do cho mọi hành động của bé. Bé không hề lãng phí thời gian riêng. Bé không muốn nghỉ ngơi, cũng không muốn giải trí.

Bé muốn khám phá, muốn phát triển các tiềm năng bản thân, bé tin rằng học hỏi chính là kỹ năng giúp sinh tồn.

Bé đã đúng. Học hỏi *đúng* là kỹ năng giúp sinh tồn.

Bé đã đơn giản hóa quá trình học hỏi, do đó chúng ta nhầm tưởng và

đánh giá thấp nỗ lực của bé.

Bé tin rằng học hỏi chính là *niềm vui*.

Bé lại đúng. Học hỏi *đúng là* niềm vui. Nhưng người lớn chúng ta đã xa cách niềm vui khám phá và sáng tạo quá lâu nên quên mất cảm giác nó mang lại. Ngược lại, các bé nhấm nháp niềm vui này từng phút từng giây trong ngày.

Hãy đưa cho bé một cái lục lạc, bé sẽ lập tức nhận lấy. Đây là lý do vì sao các loại đồ chơi đều có màu sắc sặc sỡ. Bé sẽ đu đưa món đồ, cố tìm hiểu vì sao nó phát ra âm thanh. Nhờ đó cái lục lạc được phát huy tác dụng. Bé sẽ cảm nhận được. Vì thế đồ chơi không nên có cạnh sắc. Bé cũng sẽ thử nếm nó. Do đó món đồ cần được làm bằng nguyên liệu không độc hại. Thậm chí bé còn ngửi nó. Chúng ta không biết đồ chơi tỏa mùi ra sao, bởi thế đa phần các loại đồ chơi không có mùi đặc trưng.

Toàn bộ quy trình này diễn ra trong khoảng 30 giây. Giờ khi đã biết mọi điều về cái lục lạc, bé sẽ bỏ xó nó và chuyển sự chú ý sang hướng khác.

Trên thực tế bé sẽ thường xuyên chú ý đến chiếc hộp đựng món đồ chơi bởi vì sau khi được phép xé hộp, bé có thể biết được chiếc hộp cấu tạo ra sao. Đối với món đồ chơi thì khác, bé không có cơ hội thực hiện tương tự bởi đồ chơi làm bằng nguyên liệu không vỡ hay rách.

Với tất cả các món đồ chơi trong tầm ngắm, bé tận dụng cả năm giác quan để tiếp cận. Bé nhìn, nghe, sờ, nếm và ngửi món đồ. Sau khi đã hiểu được mọi khía cạnh của nó, bé sẽ ném món đồ đi.

Những mô tả sáng rõ của phương pháp khoa học lúc này lại chống lại bé, kết luận bé chỉ chú ý được trong thời gian ngắn.

Câu hỏi đặt ra: Bé sẽ chơi với chiếc lục lạc trong bao lâu?

Trả lời: Miễn sao còn có điều gì đó ở chiếc lục lạc cho bé học hỏi – và sẽ không lâu hơn.

Điều duy nhất chúng ta cần quyết định ở thời điểm này là: Chúng ta cùng tham gia với bé hay để mặc bé một mình?

Nếu cùng tham gia với bé, chúng ta sẽ đặt chân vào một thế giới vui

tươi và năng động. Thế giới của các bé chẳng có thứ gì tĩnh lặng được cả. Bé biến đổi mỗi ngày, điều này có nghĩa chúng ta cũng phải thay đổi theo. Đôi khi chúng ta cảm thấy thay đổi mình thật khó khăn, đây lại là mỗi ngày!

Tuy nhiên, phần thưởng cho chúng ta là một đứa trẻ vui vẻ, sáng tạo yêu quý, trân trọng bố mẹ cũng như toàn bộ thành quả dạy dỗ, trí tuệ cùng kinh nghiệm của những người lớn xung quanh.

Trên thực tế, quá trình này bắt đầu ngay ở thời điểm hiện tại: không phải chờ đến khi bé lên 6, 10 hay 15 tuổi, mà là ngay bây giờ.

Đã đến lúc bắt đầu rồi.

Nếu chúng ta muốn bé làm quen với thế giới, chúng ta cần tự hỏi mình rằng: Liệu chúng ta đã sẵn sàng cho bé mọi thứ bé cần và tự điều chỉnh bản thân trong suốt năm đầu đời hết sức quan trọng này không?

Hơn hết thảy, chúng ta đều là người lớn. Chúng ta được quyền lựa chọn, trong khi bé thì không.

Chúng ta không được kìm kẹp bé chỉ đơn giản vì sự tiện lợi của bản thân khi mà với bé, mỗi phút giây được thoải mái thân thể đều rất đáng quý.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN

Lúc này bạn cần tạo cho bé thật nhiều cơ hội để đứng thẳng và chuyện trò. Điều quan trọng nhất là hãy để bé tự đứng được và tự bước đi.

Mỗi khi bạn để bé tự giữ thăng bằng, bé sẽ nhận biết về trọng lực và khả năng của bản thân khi di chuyển, thắng được lực hút của Trái Đất.

Nếu bạn muốn giúp bé bằng cách bế hoặc nắm tay khi bé đứng hoặc bước đi, bé sẽ khó học hỏi hơn. Ở đây, không phải não bé mà chính là *não bạn* đang đối phó với trọng lực và trạng thái cân bằng.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng đứng thẳng và bước đi

Mục đích: Tạo cơ hội tối đa cho bé đứng thẳng và bước đi, hai tay giơ ngang vai để giữ thăng bằng

Phần I – Tập đi

Đích cần đạt: Bé đi được 15m không nghỉ chân – mỗi ngày đi được khoảng 200m

Tần suất: 20 đến 30 lần tập mỗi ngày

Cường độ: 1 bước, sau đó tăng dần lên

Công cụ cần thiết:
• Sàn gỗ không trơn trượt hoặc thảm không quá dày; các món đồ gỗ thấp, chắc chắn, không có cạnh sắc.

Trường độ: Ban đầu bài tập chỉkéo dài một vài giây. Mỗi ngày cho bé tập ít nhất 2 tiếng.

Quy trình: Tạo môi trường thoải mái cho bé tập đi,động viên bé bước từng bước một, khuyến khích bé bằng cách ôm hôn.

Môi trường: Mặt sàn lý tưởng cho bé tập đi là loại sàn gỗ không trơn trượt, hoặc một tấm thảm có độ dày vừa phải. Trong phòng có các loại đồ gỗ dạng thấp, chắc chắn, giúp bé tự đứng lên và di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác. Kiểm tra kỹ các loại đồ đạc để đảm bảo chúng không có cạnh sắc, tránh gây tổn thương cho bé khi ngã.

Ban đầu bạn nên để bé tập bằng chân trần, cho đến khi bước đi của bé vững vàng hẳn. Mặc cho bé những trang phục không gây hạn chế vận động. Quần dài sẽ giúp giảm bớt cơn đau cho bé khi ngã.

Kỹ thuật: Xếp các đồ gỗ ở gần nhau với khoảng cách đều đặn là một bước chân của bé. Cách sắp xếp này khuyến khích bé bước đi. Dần dần (từng bước một) tăng khoảng cách giữa các đồ gỗ này. Mỗi ngày khoảng cách sẽ một lớn hơn, đó là khoảng cách giữa những chiếc ghế, giữa chiếc sofa với bàn. Nếu lúc trước bé chỉ cần bước ngắn thì giờ phải bước dài hơn. Từng bước một, khả năng giữ thăng bằng của bé trở nên tốt hơn.

Bạn và bố bé có thể đóng vai trò như các món đồ gỗ này. Bé sẽ bám vào chân bạn để đứng dậy, giữ thăng bằng, tiến một bước rồi ngã dúi về phía bố. Cứ lặp lại quy trình này. Mỗi ngày, bạn đứng cách bố bé xa hơn một

chút.

Khi bé đã có thể tự đứng dậy mà không cần bám vào các món đồ gỗ hay bám vào chân bạn, đó cũng là lúc bé đã chập chững bước được và bước liên tục, bạn hãy cất bớt hoặc dọn hẳn các món đồ gỗ đi. Hãy tạo cho bé một không gian thoáng, ít va chạm.

Đến khi bé đã có thể bước quanh phòng, bạn hãy khuyến khích bé mỗi ngày đi một nhiều hơn, qua những lần tập đi liên tiếp, thể lực và hệ hô hấp của bé có cơ hội phát triển toàn diện.

Lưu ý: Trong giaiđoạn này, bé hay té ngã.Đây cũngchính là một phần nội dung bé cần học hỏi. Bạn đã cẩn thận tạo dựng môi trường an toàn cho bé và luôn chú ý bảo vệ bé, nên đa phần những lần bé ngã đều không gây hại gì.

Khi bé ngã, bạn đừng vội kêu lên, đỡ bé dậy hoặc an ủi bé. Có thể bé không cần, không muốn bạn phản ứng theo cách này. Khi bé ngã, bạn hãy im lặng và chỉ giúp bé khi bé thực sự cần. Nếu bé bị đau, hãy tìm nguyên nhân gây đau và chăm sóc bé. Nếu bé vẫn ổn, bạn hãy để bé tự đứng lên và tiếp tục bước đi.

Thông thường khi người lớn không phát hoảng mà la lên, bé sẽ tự đứng lên, vui vẻ tiếp tục tập đi. Nếu bạn mặc định mọi cú ngã đều đau, nếu bạn la hét cuống quýt thì bé sẽ ngầm hiểu các lần ngã đều tồi tệ như nhau cả. Khi đó bé sẽ khóc cho dù không đau tẹo nào.

Lời khuyên nho nhỏ này của chúng tôi sẽ làm nên khác biệt lớn lao!

Phần II – Các hoạt động giữ thăng bằng

Tiếp tục với các hoạt động giữ thăng bằng cho bé từ Giai đoạn III (Chương 17).

Tần suất: Mỗi hoạt động thực hiện 2 lần mỗi ngày

Cường độ: Dần dần tăng tốc độ khi bé đã dần quen hơn

Trường độ: Mỗi hoạt động kéo dài 60 giây

Quy trình: Mỗi lần tập bao gồm 10 hoạt động

Môi trường: Một không gian an toàn, không có các đồ đạc gây cản trở. Khu vực sàn không có đồ chơi hoặc các loại vật thể khác. Nên mặc cho bé những trang phục không gây vướng víu, khó chịu và *tiếp tục đeo đệm cổ cho bé khi thực hiện các hoạt động này*.

Kỹ thuật:

1. Xoay ngang ở tư thế úp sấp người
2. Xoay mạn trái người bé
3. Xoay mạn phải người bé
4. Nâng người bé ở tư thế ngửa
5. Xoay vòng
6. Xoay vòng ở tư thế ngửa
7. Xoay vòng, đầu hướng lên
8. Du người bé
9. Tung bé lên cao
10. Đu đưa người bé theo hướng dọc, đầu hướng xuống

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐIỀU KHIỂN TAY

Những bài tập mẹ tập cho bé trong chương trình phát triển năng lực xúc giác Giai đoạn IV đồng thời cũng giúp bé phối hợp vùng vỏ não đối diện ở cả hai tay.

Mục tiêu: Thiết lập, củng cố hoặc tăng cường khả năng vận dụng sự phối hợp vùng vỏ não đối diện ở cả hai tay.

Mục đích: Tạo cơ hội tối đa cho bé sử dụng khả năng vận dụng sự phối hợp vùng vỏ não đối diện để nhặt, cầm nắm vật thể

Phần I – Phối hợp vùng vỏ não đối diện

Công cụ cần thiết:
• Những đồ vật nhỏ gọn hoặc những mẩu thức ăn

Tần suất: 10 lần tập mỗi ngày

Cường độ: Kích cỡ các món đồ giảm dần

Trường độ: 30 đến 60 giây thực hành với mỗi món đồ

Quy trình: Một món đồ cho một lần tập

Môi trường: Cho bé ngồi thoải mái trên sàn hoặc ghế,hoặc đặt bé nằm ngửa. *Trong khi tập cần quan sát thật kỹ để đảm bảo bé không đưa các đồ vật lên miệng hoặc nuốt chúng.*

Kỹ thuật: Chọn những vật nhỏ sao cho bé khó có thể dùng cả bàn tay để nhặt lấy. Những vật này có thể bao gồm: các mẩu thức ăn, chẳng hạn như cà rốt luộc, chuối hoặc ngũ cốc. Lúc đầu bé không nhặt được chúng, nhưng khi có thời gian thử vài lần, bé sẽ thành công với món đầu tiên. Bé muốn củng cố kỹ thuật của mình trước khi nhắm đến mục tiêu khác. Đừng lấy món đồ đi trước khi bạn nghĩ bé đã tìm hiểu hoàn toàn mọi khía cạnh của nó. Đến khi bé đã tìm hiểu xong xuôi, bạn hãy chuyển qua một món đồ khác.

Lưu ý: Từ thời điểm này trở đi, bạn sẽ thấy bé di chuyển khắp quanh nhà. Mỗi ngày bé sẽ bộc lộ những khả năng mới. Đôi khi bé chui vào một chiếc tủ thấp hoặc trèo lên cái giá nào đó trước khi bạn nhận ra.

Nếu có các vật độc hại, nguy hiểm ở những nơi bé có thể tiến đến thì bạn hãy đặt lên cao hoặc cho vào tủ khóa lại.

Đừng bao giờ đánh giá thấp khả năng của bé. Khi bé quyết tâm làm gì đó mà bạn không ở bên giám sát, kết quả có thể hết sức bất ngờ. Đôi khi những kết quả này làm bạn cười phớ lớ, những cũng có lúc chúng là thảm kịch.

Phần II – Vận động cánh tay

Bé sắp bước lên hành trình di chuyển mới, lúc này tay bé sẽ lần lượt phối hợp nhịp nhàng trên chiếc thang ngang trên đầu.

Trẻ con rất thích hoạt động này, miễn sao có thang ngang truyền cảm

hứng. Đáng buồn là đa phần trẻ em không thuần thục khả năng này trước khi chúng lên chín, lên 10 tuổi. Điều này thật xấu hổ vì kỹ năng phối hợp hoạt động tay khá dễ, các bé con cũng học được, kỹ năng này đặc biệt có lợi cho các bé. Không những nó giúp phát triển hệ hô hấp của bé, thiết lập và củng cố khả năng hội tụ tầm nhìn – bé có nhiều thời gian để chiếm lĩnh mà!

A. Sử dụng thanh ngang

Tần suất: 5 lần tập mỗi ngày

Cường độ: Nâng toàn bộ trọng lượng cơ thể bé

Trường độ: 30 giây

Quy trình: Bé giữ tay vào thanh ngang

Môi trường: Thanh ngang chắc đường kính 1cm gắn theo chiều ngang cửa chính (từng dùng cho Giai đoạn III)

Công cụ cần thiết:
- thanh ngang đường kính 1cm ở cửa chính

Kỹ thuật: Nâng người bé lên, khuyến khích bé nắm lấy thanh ngang. Sau đó để bé tự giữ tay trong vòng 30 giây, kính 1cm ở cửa chính trong khi bạn sẵn sàng đỡ, đảm bảo an toàn cho bé. Đến khi kết thúc bài tập, bạn hãy ôm hôn bé, khen bé ngoan và giỏi – bởi bé vừa thực sự thể hiện như thế! Khi đã có thể một mình đu trên xà 30 giây, bé đã sẵn sàng bước sang giai đoạn tập luyện với thang ngang phối hợp tay (xem hướng dẫn làm thang ngang này ở Phụ lục).

B. Vận động cánh tay

Đích cần đạt: Bé thích hoạt động phối hợp hai tay, có mẹ đỡ phần nào trọng lượng cơ thể bé

Tần suất: 10 lần tập mỗi ngày

Cường độ: Ban đầu mẹ đỡ bé hoàn toàn, sau đó giảm dần cho bé tự nâng đỡ cơ thể

Trường độ: 20 đến 30 giây

Công cụ cần thiết:
• thang ngang phối hợp tay

Quy trình: Bắt đầu với 2 hoặc 3 thang ngang, tùy thuộc vào chiều dài của thang ngang

Môi trường: Một chiếc thang ngang phối hợp tay được đóng theo đúng những chỉ dẫn trong phần phụ lục. Chiều cao của thang nên tương đương với chiều cao của bạn, sao cho bạn thấy thoải mái khi đứng bên dưới đỡ bé. Nên đặt cố định thang ở một vị trí thường xuyên sử dụng.

Mặc cho bé những trang phục thoáng rộng, không gây vướng víu cho những cử động của bé khi vận động tay. Để tay trần để bé có thể bám chặt vào các thanh ngang.

Kỹ thuật: Bạn dần quen với kỹ thuật nâng đỡ bé khi bé bám vào thanh ngang trên đầu. Giờ bạn cần hoàn thiện kỹ thuật của mình. Điều này đảm bảo bé luôn được an toàn, không ngã xuống, đồng thời giúp bé hiểu được cách cử động nhẹ nhàng khi phối hợp tay.

Muốn thực hiện vận động này, bé phải du người tới lui. Cử động du người về phía sau tạo lực đẩy người bé về phía trước.

Nếu không du người thì rất khó thực hiện hoạt động phối hợp tay này và bé sẽ thấy nhàm chán. Chính cảm giác du người thoải mái từ thanh ngang này sang thanh ngang khác khiến bé thích thú.

Bạn cần hướng dẫn bé thực hiện du người khi di chuyển từ thanh ngang này đến thanh ngang tiếp theo. Bắt đầu bằng cách nâng hông bé lên, du người bé tới lui trong khi khuyến khích bé tiến lên bằng tay (xem Hình 20.1).

Ban đầu, cả bố và mẹ bé hãy cùng tập với bé. Mẹ đứng ở sau giữ và du người bé trong khi bố đứng trước mặt bé, giúp bé di chuyển tay trên các thanh ngang. Bố sẽ phối hợp các cử động của tay bé với nhịp du người do mẹ đảm nhiệm.

Cứ như thế bé sẽ hiểu được cách phối hợp tay ngay từ khi mới bắt đầu tập.

Lúc này, bạn phải nâng đỡ toàn bộ trọng lượng cơ thể bé. Chỉ vài ngày

sau, bé sẽ nhanh chóng học cách tự di chuyển bằng tay, không cần đến sự trợ giúp của người khác.


Hình 20-1: Bé Olivia thích thú học cách phối hợp tay với sự trợ giúp của mẹ.

Dần dần, bạn sẽ để bé tự nâng đỡ một phần trọng lượng cơ thể mình, cũng giống như khi trong các bài tập bé nắm ngón tay bạn hoặc nắm thanh ngang.

Lưu ý: Mỗi khi bé cùng bố hoặc mẹ tập phối hợp tay, bố mẹ bé nên cổ vũ và khen ngợi bé thật nhiệt tình. Bé cần biết rằng mình đang thực hiện một công việc tuyệt diệu. Bài tập này sẽ mang đến niềm vui cho mọi thành viên trong gia đình; trước khi cho bé tập, sẽ là ý hay nếu để bé quan sát anh chị hay bố mẹ làm mẫu. Càng thấy các thành viên trong gia đình chơi đùa với chiếc thang ngang, bé càng muốn được thử.

Trong nhà chiếc thang ngang sẽ nhanh chóng được "sủng ái" so với các đồ vật khác. Vấn đề bạn sẽ sớm phải đối mặt không phải là làm sao để bé biết cách sử dụng thang mà là làm sao để bé chịu xuống khỏi thang.

Thực ra đây không phải là vấn đề quá đau đầu.

Giờ bạn sẽ cần đến các phiếu theo dõi để giám sát quá trình luyện tập mới của bé. Các phiếu theo dõi nên có nội dung như sau:

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG VẬN ĐỘNG GIAI ĐOẠN IV

Phiếu theo dõi bậc cao

Khả năng di chuyển

Bài tập đứng thẳng và bước đi

Tạo môi trường lý tưởng cho bé tập đi

Tạo môi trường lý tưởng cho bé tập đi

Đích cần đạt: Bé đi được 15m không nghỉ chân – mỗi ngày đi được khoảng 200m

20 lần mỗi ngày, mỗi lần từ vài giây tăng dần lên sao cho tổng cộng thời gian luyện tập là 2 tiếng

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng quãng đường bé đi được mỗi lần tập: ____________________

Tổng quãng đường bé đi được trong ngày: ____________________

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

____

____

____

____

____

____

____

____

____

____

____

Ngày: ____________________

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG VẬN ĐỘNG GIAI ĐOẠN IV

Phiếu theo dõi bậc cao

Năng lực điều khiển tay

Nhặt các đồ vật

Tạo cơ hội tối đa cho bé nhặt các món đồ bằng ngón cái và ngón trỏ

10 lần mỗi ngày, mỗi lần từ 30 đến 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 5 đến 10 phút

Nắm thanh ngang gắn ở cửa

Mục tiêu: Hai tay tự giữ cơ thể trên thanh ngang trong vòng 30 giây.

5 lần mỗi ngày, mỗi lần 30 giây

Loại bỏ tạp âm ____________________

Các loại âm thanh môi trường:

10 lần mỗi ngày, mỗi lần 5 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 2,5 phút

Phối hợp hai tay trên thang ngang

Mục tiêu: Bé biết cách phối hợp vận động tay, mẹ giúp bé nâng đỡ phần nào cơ thể

10 lần mỗi ngày, mỗi lần 20 đến 60 giây

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Tổng cộng: 3 đến 5 phút

Tổng % trọng lượng cơ thể bé tự nâng: ____________________

Số lượng thanh ngang bé di chuyển được trên thang: ____________

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ____________________

Ngày: ____________________

Phiếu theo dõi hàng ngày

Khả năng di chuyển

Cơ hội cho bé di chuyển thoải mái

Chú ý: Cho bé thực hiện cả 10 hoạt động trong mỗi lần luyện tập

Mỗi ngày 2 lần tập, mỗi hoạt động kéo dài 60 giây

Tổng cộng: 20 phút

1.	Xoay ngang ở tư thế úp sấp người	☐	☐
2.	Xoay mạn trái người bé	☐	☐
3.	Xoay mạn phải người bé	☐	☐
4.	Nâng người bé ở tư thế ngửa	☐	☐
5.	Xoay vòng	☐	☐
6.	Xoay vòng ở tư thế ngửa	☐	☐
7.	Xoay vòng, đầu hướng lên	☐	☐
8.	Du người bé	☐	☐
9.	Tung bé lên cao	☐	☐
10.	Đu đưa người bé theo hướng dọc, đầu hướng xuống	☐	☐

Thời lượng hoạt động: ______________________

Những biến chuyển đáng lưu ý hôm nay: ______________________

Ngày: ______________________________

TÓM LƯỢC

Giờ bé đã có thể tự tin bước đi mà không cần lúc nào cũng phải đưa tay lên giữ thăng bằng nữa. Về khả năng cầm nắm vật bằng hai ngón đối diện, ban đầu bé làm quen với tay thuận, sau đó mới tập với tay còn lại. Bé cũng dần hiểu được cách phối hợp các cử động của tay, mỗi ngày qua bé sẽ tự du mình xa hơn và đảm nhận nhiệm vụ tự nâng đỡ cơ thể.

Chúng ta sẽ gọi bé là bé sơ sinh thêm một thời gian nữa nhưng thực ra khi đã hoàn thành Giai đoạn IV, bé không còn là sơ sinh nữa. Bé đã là trẻ con.



Bé Maria và mẹ thích thú với những giây phút bên nhau

Bé vừa trải qua một hành trình quả cảm, dù chúng ta nghĩ chúng ta giúp bé phần nhiều, trên thực tế chính bé đã nỗ lực rất lớn.

Bé tự trườn quãng đường hàng dặm dài, không ai khác có thể làm thay bé được.

Bé cũng đã chiến thắng trọng lực khi lần đầu tự nâng mình lên bằng tay và đầu gối. Cho dù bé có được nâng niu bao nhiêu thì cũng không ai có thể thay bé thực hiện.

Giờ bé cũng đã biết đi, mệnh lệnh di chuyển thôi thúc bé tiến bước. Bé sẽ không chịu ngơi nghỉ chừng nào còn chưa thử hết mọi cách để tăng tốc, cho đến một ngày bé có thể đồng thời nhấc cả hai chân khỏi mặt đất và chạy biến đi.

Nhưng đó sẽ là một chương khác của một cuốn sách khác. Ngay lúc này chúng ta đã tiến đến chặng cuối hành trình khởi đầu của một bé sơ sinh.

Bé đã thực hiện được một kỳ công. Bé đã bộc lộ quyết tâm và niềm say mê. Bé luôn kiên trì và dũng cảm. Bé hầu như không lúc nào muốn từ bỏ cho dù nhiệm vụ có khó khăn đến đâu chăng nữa. Nói tóm lại, bé là một anh hùng tí hon đáng ngưỡng mộ.

Nếu thông minh, chúng ta sẽ nhắc cho bé nghe điều này thật nhiều, thật nhiều lần.

Những điều nên và không nên

Mục đích của chúng tôi khi viết cuốn sách này là giúp cho các ông bố bà mẹ hiểu thấu đáo quá trình phát triển của các bé trong 12 tháng đầu đời. Nguyện vọng của chúng tôi là giảng giải cho phụ huynh về các giai đoạn phát triển, để họ hiểu được vì sao 12 tháng đầu đời lại quan trọng đến vậy – nhờ đó họ biết cách tận dụng khoảng thời gian này sao cho giành được lợi ích lớn lao cho các bé.

Tính đến chặng kết này chúng tôi đã có những chỉ dẫn chi tiết về cách đánh giá một bé sơ sinh vào đầu bốn giai đoạn trải suốt 12 tháng đầu đời được phân chia trong Bản Mô tả Quá trình Phát triển. Thêm vào đó, chúng tôi đã vạch ra sơ bộ các chương trình phát triển cảm giác cho từng giai đoạn, dựa vào đó bố mẹ có thể tiến hành đoán định vào thời điểm sớm nhất có thể. Chúng tôi cũng đã trình bày các bài tập và cách tạo dựng môi trường phát triển toàn diện cho khả năng di chuyển, năng lực ngôn ngữ và khả năng điều khiển tay.

Giờ chúng tôi chỉ còn thêm một vài luận điểm hữu dụng, giúp mẹ bé sắp xếp thời gian thông minh, sao cho cả mẹ và bé đều tận hưởng từng phút giây bên nhau.

TRỞ THÀNH BÀ MẸ CHUYÊN NGHIỆP

> Nghề nghiệp lâu đời và được trọng vọng nhất trên thế giới chính là nghề làm mẹ.

Các bà mẹ "chuyên nghiệp" là những người dành toàn bộ thời gian ở nhà chăm sóc con, họ có niềm đam mê, đức hy sinh chẳng khác gì những nhân viên mẫn cán tận tụy với sự nghiệp kiến trúc sư, bác sĩ, luật sư... Nếu là người mẹ nội trợ thì bạn chính là thành viên của hiệp hội nghề nghiệp lâu đời nhất, được trọng vọng nhất trên thế giới.

Nếu bạn không thể dành nhiều thời gian ở nhà chăm sóc con cái, việc

thích ứng với các nguyên tắc của một bà mẹ chuyên nghiệp đóng vai trò hết sức quan trọng. Khi bạn ở cùng bé, hãy trưng ra tấm biển "Đang làm mẹ - xin đừng làm phiền." Nói cách khác, kế hoạch của bạn là ở cùng bé, không để các cú điện thoại xen ngang. Bạn đang làm công việc quan trọng nhất trên đời – vậy nên hãy chăm chút cho nó.

CẦN HẾT SỨC KIÊN TRÌ

Chúng tôi thường được các bà mẹ từng thực hiện chương trình chăm sóc bé hoàn hảo khuyên rằng *cần phải hết sức kiên trì*. Đây thực sựlà lời khuyên hữu ích.

Khi bạn đã quyết định thực hiện điều gì, hãy làm *mỗi ngày*.

Con bạn cần và muốn được tập luyện mỗi ngày. Nhu cầu luyện tập của bé không mất đi vào thứ Bảy hay Chủ nhật hoặc vào kỳ nghỉ. Bé sẽ phát huy hết khả năng nếu tuân theo lịch trình đều đặn. Sẽ rất hữu ích nếu bé biết điều gì sắp xảy ra và bé sẽ dễ dàng học hỏi nếu đi theo quỹ đạo. Bạn cũng được lợi khi thực hiện chương trình được xếp đặt từ trước. Quy trình này giúp tránh lãng phí những khoảng thời gian dành cho hoạt động mở màn và kết thúc. Khi bạn và bé có lịch trình định sẵn, cả hai mẹ con sẽ cùng phối hợp nhịp nhàng như trong cùng một đội.

CẦN LINH HOẠT

Khi chương trình của bạn đã được ấn định, cuộc sống hàng ngày sẽ thường xuyên can thiệp gây nguy cơ phá vỡ chương trình đó. Bạn hãy dự liệu trước bằng cách lập ra các phương án thay thế, phòng khi lịch trình lý tưởng của bạn buộc phải thay đổi do những vấn đề ngoài mong đợi. Đừng để bất kỳ sự biến đổi nhỏ nhặt nào động chạm đến mối ưu tiên hàng đầu của bạn là giúp bé tập luyện.

SẮP XẾP GỌN GÀNG

Sẽ rất hữu ích nếu bạn cất mọi công cụ cần thiết cho chương trình luyện tập của bé vào cùng một nơi. Có thể bạn và bé cần di chuyển từ phòng này sang phòng khác trong ngày, thế nên bạn nên xếp sẵn các món đồ trong một thùng carton hoặc một chiếc túi sao cho dễ dàng mang đi được.

Khi kết thúc một bài tập, hãy nhanh chóng thu gọn các món đồ lại, để gọn gàng cho lần tập tiếp theo. Khi nhận thấy bé cần chuyển qua bài tập mới, bạn lại chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ và không hề lãng phí chút thời gian nào cho việc xếp đặt.

Mỗi tuần một lần, bạn hãy dành một ít thời gian sắp xếp lại những thứ cần dùng cho tuần kế tiếp và lập kế hoạch cho tháng tiếp theo. Như vậy, bạn sẽ biết được mình cần chuẩn bị thêm những món đồ nào. Lúc này, bạn nên giao bé hoàn toàn cho bố hoặc anh chị bé, để bạn dành toàn tâm toàn ý cho việc sắp xếp và chuẩn bị đồ.

GIẢI QUYẾT GỌN CÔNG VIỆC NHÀ

Chúng ta ai ai cũng biết câu ngạn ngữ, "Việc nhà, mẹ chẳng bao giờ ngơi." Câu nói xưa cũ này luôn luôn đúng. Ngôi nhà chiếm phần lớn thời gian của mẹ, lúc nào nó cũng cần được dọn dẹp. Các bà mẹ đều rất kiên trì ở phương diện này. Họ chẳng màng quan tâm dù công việc nhà dồn đống. Họ nhận ra rằng khi bé chào đời, ngôi nhà của họ không thể sạch như lau như trước đây nữa. Chỉ đơn giản vì bé yêu của họ quan trọng hơn ngôi nhà. Các bà mẹ thường chú ý đến vấn đề bát ăn, giường ngủ, ghế của bé có sạch sẽ hay không.

Bạn nên tranh thủ thời gian bé ngủ để bù lại phần nào giấc ngủ bị lấy mất của bạn. Nếu không thì hãy tận dụng để sửa soạn bữa ăn cho bé. Công việc nhà sẽ gác lại cuối cùng và phân chia san sẻ giữa bố, mẹ và các cháu lớn trong giai đình. Các ông bố trong chương trình của chúng tôi tuyệt vời vô cùng – họ thuộc số các ông bố thường xuyên giúp đỡ vợ con làm công việc nhà, nhóm này vẫn không ngừng gia tăng. Đây chính là nguồn trợ giúp lớn lao cho bạn và bé.

Ở NHÀ

Trong tám tuần đầu sau khi bé chào đời, bạn hãy cố gắng ở nhà nhiều đến mức tối đa có thể. Trước hết, sẽ rất khó duy trì lịch trình mỗi ngày nếu bạn cứ đi đi về về suốt.

Mỗi khi bé rời nhà, bé phải hết sức cố gắng điều chỉnh mình thích ứng với môi trường mới. Kết quả là bé dễ bị mệt và ngủ rất nhiều. Tất nhiên các bé nên ngủ khi mệt, nhưng những em bé thường xuyên không ở nhà sẽ dễ

ngủ li bì hơn các bé ở nhà.

Việc đi lại cũng sẽ khiến bạn mệt mỏi. Ở giai đoạn này, tốt hơn cả nên ở nhà và chắc chắn bạn đã có sẵn sàng những đồ dùng cần thiết trong nhà mình. Trong vài tuần đầu tiên này, tốt hơn cả là bố bé, ông bà hay bạn bè bố mẹ thay nhau làm các công việc nhà cần thiết.

SỚM MAI TRONG LÀNH

Buổi sáng là khoảng thời gian vô cùng quý báu – đây là giờ vàng trong ngày đối với các bé. Khi bé cứng cáp dần, điều này càng lúc càng đúng hơn.

> Sáng sớm là giờ vàng cho các bé.

Trong vài tuần đầu đời, bé chỉ có ăn và ngủ, có rất ít thời gian cho bé tập luyện. Nhưng thực tế này sẽ chóng thay đổi khi bé lớn dần lên.

Bạn hãy luôn dành riêng buổi sáng cho bạn và bé. Một số bà mẹ đi làm từ sáng, đến chiều mới về nhà. Trong trường hợp này, bạn hãy cố tìm mọi cách đảo ngược lại. Hãy ở nhà với bé vào buổi sáng và làm việc vào buổi chiều. Bạn sẽ thấy hai mẹ con cùng đạt được những bước tiến lớn vào quãng giữa 7 giờ sáng đến giữa trưa. Còn buổi chiều dành lại cho những việc khác bạn cần hoàn thành.

NGÀY CỦA BỐ

Ở Viện Nghiên cứu Tiềm năng Con người, chúng tôi có một truyền thống là sau khi bé chào đời, có những thời điểm các ông bố và các bà mẹ đổi vai trò cho nhau. Trong đa số các trường hợp, các bà mẹ quyết định dành trọn thời gian chăm sóc con mình. Tuy nhiên, chỉ có một số ông bố chọn một ngày trong tuần để trở thành các ông bố chuyên nghiệp.

> Hãy để bố đóng vai "làm mẹ" – bố sẽ khiến bạn ngạc nhiên lắm lắm.

Vào những ngày này, người mẹ sẽ giao toàn danh sách công việc, hướng dẫn người bố và người bố sẽ đối diện với thử thách là mỗi tuần một

ngày thực hiện toàn bộ những phần việc mà người mẹ phải làm ngày ngày. Đa phần các ông bố không thể hoàn thành hết các việc trong danh sách nhưng các anh đã cố gắng hết sức, và các bé cũng vậy. Ban đầu, người mẹ sẽ nhận được hàng loạt cú phone cầu cứu, nhưng dần dà khi đã tự tin hơn người bố sẽ trở thành một "người mẹ" đảm đang.

Các ông bố thường làm theo cách khác hẳn. Đôi lúc họ làm những điều mà các bà mẹ không bao giờ làm, như thế thật tuyệt. Các ông bố cũng chính là những người thầy vĩ đại. Một trong những bí mật được lưu giữ cẩn trọng nhất trong xã hội chúng ta chính là khi có cơ hội ở bên nhau, các ông bố và các bé đều có những khoảng thời gian vui vẻ.

ANH CHỊ EM

Nếu chúng tôi có cơ hội khuyên các cặp vợ chồng dự định sinh con thứ hai, chúng tôi sẽ khuyên họ không nên sinh quá gần cháu đầu tiên. Nhiều bà mẹ lại nghĩ nên sinh con kiểu "trứng gà, trứng vịt". "Những năm đầu đời của con càng trôi nhanh càng tốt," họ được khuyên như vậy.

Có thể coi đây thuộc số những lời khuyên tệ hại nhất từng có cho mẹ và bé. Một bé từ 18 đến 30 tháng cần được mẹ dành trọn thời gian chăm sóc. Bé không chỉ muốn mẹ luôn chú ý đến mình mà còn thực sự *cần* điều này. Bé không thể tự làm được gì ngoài việc lao đầu vào rắc rối.

Chúng tôi thực tình cho rằng đứa con đầu cần được bố mẹ dành thời gian chăm sóc để tự lập dần. Thường thì khi được ba đến bốn tuổi, bé đã có thể tự chăm sóc bản thân – và quan trọng không kém, bé có thể *giúp đỡ mẹ*.

Việc đứa con đầu góp phần chăm sóc em bé ngay từ lúc bắt đầu đóng vai trò rất quan trọng. Nếu anh hay chị của bé còn chưa thể giúp được bạn thì điều này có nghĩa cháu sẽ ganh đua với em để được bố mẹ chú ý nhiều hơn.

Ngay khi mang bầu đứa trẻ thứ hai, bạn nên giúp đứa con đầu lòng của mình học hỏi mọi thứ có thể để giúp đỡ bạn và em bé khi em bé chào đời. Bạn hãy lập ra một danh sách những việc bé có thể làm, và trong chín tháng tới, hãy dạy cho bé cách thực hiện.

Đứa trẻ biết được bé đang học để trở thành "anh" hoặc "chị". Đây là

công việc đầu tiên bé được đảm nhiệm. Đây là công việc quan trọng, con bạn biết điều này. Khi em bé chào đời, đứa trẻ anh hay chị bé đã sẵn sàng giúp đỡ bạn. Mỗi ngày bé sẽ ý thức rõ hơn về trách nhiệm của mình. Bé sẽ không coi em bé như là đối tượng cạnh tranh. Ngược lại, bé sẽ coi em bé như những gì bạn đã dạy – đó là em trai hay em gái bé, cần được bé giúp, em rất yêu bé. Sẽ là điều khác biệt lớn lao khi bạn trao cho đứa con đầu lòng cơ hội tự lập và có khả năng giúp đỡ *trước khi* bé thứ hai chào đời.

Các bà mẹ trong chương trình của chúng tôi nói rằng anh chị của bé là một phần quan trọng của các chương trình luyện tập ngay khi bé vừa chào đời. Đây chính là điểm khởi đầu cho mối quan hệ anh em tuyệt diệu kéo dài suốt cả đời người.

CHUẨN BỊ CÔNG CỤ - LUÔN SẴN SÀNG

Chuẩn bị công cụ chính là một nhân tố tạo nên ông bố, bà mẹ chuyên nghiệp. Công việc này gây hao tốn thời gian công sức nhưng cũng đem lại nhiều niềm vui. Bạn có cơ hội chế tạo những món đồ được thiết kế riêng, phù hợp với nhu cầu và sở thích của bé. Nguyên liệu bạn chọn cần có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu sử dụng hàng ngày, có thể cất giữ và để dành đến khi em bé tiếp theo chào đời.

Thông thường, các ông bố chính là người chuẩn bị công cụ hoặc bố mẹ cùng nhau chuẩn bị sẵn vào buổi tối. Điều quan trọng là chuẩn bị số lượng lớn các công cụ. Mỗi ngày qua bé sẽ tiếp cận các công cụ với nhịp độ nhanh chóng hơn. Nếu bạn không làm nhiều công cụ, chính bạn sẽ phải sử dụng lui tới một vài loại cũ mòn. Điều này sẽ gây hại cho bé. Khi đã sẵn sàng cho thứ gì đó mới lạ, chắc chắn bé không muốn nhìn lại những công cụ đã cũ. Khi cần bổ sung, tốt nhất bạn nên bổ sung nhiều hơn mức cần thiết. Chúng tôi chưa từng gặp một bà mẹ nào cho rằng cô chuẩn bị quá nhiều công cụ mới để dạy bé.

GHI LẠI

Chúng tôi đã đề xuất những khoảng thời gian ngắn bạn cần đánh giá khả năng của bé. Mỗi khi đánh giá bé xong, bạn hãy làm một Bản Mô tả mới và đánh dấu ngày tháng.

Chúng tôi nghĩ bạn cũng nên chuẩn bị một cuốn nhật ký ghi lại những

thành quả bé đạt được trong ngày. Cùng với Bản Mô tả, cuốn nhật ký đơn giản này sẽ là bản lưu quý giá ghi lại quá trình phát triển của bé.

Điều quan trọng là bạn kiên trì ghi chép, nhất là về khả năng di chuyển của bé, để thấy được bé đã làm những gì trong ngày, ứng với mục tiêu dài hạn của bé.

Bạn có thể đánh dấu phiếu theo dõi theo bất cứ cách nào phù hợp nhất. Chúng tôi nhận thấy các phiếu này giúp đơn giản hóa những kiến thức có vẻ rườm rà. Khi đã được liệt kê và đánh dấu, các bài tập này không còn quá khó nữa.

Các phiếu theo dõi này cũng rất hữu dụng cho các ông bố, bởi vì họ không thường xuyên luyện tập cho bé như các bà mẹ vẫn làm. Phiếu theo dõi giúp các ông bố hình dung được cấu trúc tổng thể và tự tin nhập cuộc.

BIẾT LÚC NÀO KHÔNG NÊN TẬP CHO BÉ

Một trong những ích lợi có được khi thực hiện một chương trình hoàn thiện, đầy đủ là bé có sức đề kháng chống bệnh tốt hơn, ít ốm vặt hơn. Tuy nhiên, nếu bé ốm, bạn nên ngừng chương trình tập luyện lại và cố làm mọi cách giúp bé mạnh khỏe trở lại.

Một vấn đề khác mà bé gặp phải là mọc răng. Đây có thể là thử thách lớn đối với một số bé. Mỗi bà mẹ học được cách tốt nhất để xoa dịu và giúp bé vượt qua nỗi đau đớn. Đôi khi chương trình luyện tập sẽ làm bé quên đi chiếc răng mới mọc. Nhưng nhiều khi đó không phải là sự lựa chọn tốt, tốt hơn bạn nên ngừng lại một thời gian.

CHẾ ĐỘ ĂN HỢP LÝ

Các bà mẹ thường rất thận trọng chọn món ăn khi mang thai nhưng họ hầu như bỏ lơ chế độ ăn của mình lúc bé đã chào đời. Lúc này các bà mẹ cần nạp ít calo hơn nhưng nhu cầu dinh dưỡng của một bà mẹ cho con bú thì vẫn cao.

Bất kể bạn đang cho con bú hay không, việc bạn ăn các bữa ăn nhỏ, nấu từ thực phẩm tươi, thô là rất quan trọng. Như vậy bạn sẽ duy trì được sức khỏe, có năng lượng để chăm sóc bé mỗi ngày.

NGỦ ĐỦ GIẤC

> Thiếu ngủ là tai nạn nghề nghiệp trầm trọng của mọi bà mẹ.

Các bà mẹ không bao giờ được ngủ đủ giấc cả. Trên thực tế, mẹ các bé sơ sinh luôn trong tình trạng kiệt sức. Sau một thời gian họ mắc bệnh mệt mỏi mãn tính nên hầu như không hề nhận ra.

Các ông bố thường là người nhận ra căn bệnh trầm kha này trước khi các bà mẹ tự nhận thấy. Họ cần vào cuộc để mẹ bé được ngủ đủ giấc.

Dù là mẹ của một bé sơ sinh, bạn vẫn có cách tránh vắt kiệt sức mình. Hãy tranh thủ chợp mắt bất cứ khi nào bé ngủ. Ban đêm, khi bé tỉnh giấc đòi bú, bạn hãy cho bé bú rồi lập tức ru bé ngủ trở lại.

Đừng bao giờ cho bé xem các thẻ hình động vật ngộ nghĩnh lúc 2 giờ sáng. Nếu bạn thả lơi, chiều theo sở thích trái tính trái nết và thích mê mẩn gương mặt hăm hở của bé khi nhìn thẻ hình hay chuyện trò với bé lúc nửa đêm, chắc chắn 2 giờ sáng hôm sau bạn sẽ lại bị dựng dậy. Thời điểm này được bé mặc định không chỉ là giờ được cho ăn – đó còn là giờ chơi với các thẻ hình động vật nữa.

Ban đêm bạn hãy cố tạo môi trường dạng "đóng băng". Đừng bật đèn, cũng đừng chuyện trò với bé. Chỉ đơn giản cho bé bú và đặt ru bé ngủ trở lại. Như vậy bé sẽ hiểu chẳng còn việc gì để theo đuổi và yên tâm ngủ lại.

Bạn cần ngủ, bạn cần dẹp bỏ lòng thương cảm để giành lại giấc ngủ. Khi bạn và bé được thoải mái, cả hai mẹ con sẽ làm được những điều kỳ diệu.

NẾU GẶP VẤN ĐỀ RẮC RỐI, HÃY HÀNH ĐỘNG

Những biến đổi về mặt thể chất và tinh thần sau khi sinh diễn ra rất mạnh mẽ. Các kích thích tố đều tăng vọt. Hiếm có bà mẹ nào không trải qua những thay đổi lớn về ngoại hình hay tâm sinh lý, hoặc cả hai sau khi sinh con. Có lúc bạn cảm thấy vô cùng hứng khởi và tràn trề sinh lực, nhưng có khi thì hoàn toàn ngược lại.

Lạ thường là sự biến đổi hoàn toàn dễ hiểu và đoán biết trước được này

lại ít được đề cập. Những người mới làm mẹ không biết mình nên và không nên trông đợi những gì. Khi các bà mẹ cảm nhận khác lạ và thấy mình phải nỗ lực hết sức, họ thường thấy áp lực gấp bội phần. Nhưng dầu sao, họ vẫn hết sức mong chờ em bé sắp đến. Giờ người mẹ gánh trên mình trách nhiệm lớn lao, có rất nhiều việc cần hoàn thành. Bất chợt cô thấy sợ hãi và bất lực, cho dù mới vài ngày trước đó tinh thần cô đang ở đỉnh cao. Nếu người mẹ không chuẩn bị tâm thế đón nhận sự đổi thay, có thể cô sẽ hết sức thất vọng và không dám chia sẻ cùng ai khác.

Nếu bạn cảm thấy không khỏe sau khi sinh con, *đừng chần chừ nữa*. Hãy tâm sự với mẹ, dì hay cô bạn thân đã có kinh nghiệm sinh con. Hãy kể với một ai đó bạn tôn trọng và tin tưởng hơn cả, nói hết những gì đang xảy đến với bạn. Sau đó tìm mọi nguồn giúp đỡ từ những người bạn tin tưởng và tôn trọng. Lúc này bạn lập tức cần phải kiểm soát bản thân và phấn chấn tinh thần trở lại lập tức.

NẾU CÓ CHUYỆN GÌ XẢY ĐẾN VỚI BÉ, HÃY HÀNH ĐỘNG NGAY

> Đa phần các bà mẹ trải qua giai đoạn biến chuyển lớn lao về ngoại hình hoặc tâm sinh lý sau khi sinh con.

Bản Mô tả đã chỉ rõ cho bạn quá trình phát triển của bé. Đây chính là bản đồ trí não bé. Nếu bé có những tiến triển tích cực, Bản Mô tả sẽ cho bạn biết ngay. Nếu bé không có tiến bộ gì, bạn cũng sẽ nhận thấy. Nếu bạn chú tâm đến quá trình phát triển của bé, hãy hành động theo chỉ dẫn.

Nghiên cứu y khoa của Viện là thành tựu hết sức to lớn, ghi chép cẩn thận quá trình phát triển của hơn 15.000 trẻ bị tổn thương não. Những trẻ này được phân loại từ tổn thương não dạng nặng (mù, điếc hoặc tâm thần phân liệt) và tổn thương não dạng nhẹ (chậm phát triển) và rất nhiều cấp độ tổn thương não giữa hai cực này.

Những bản ghi chép cẩn thận về 15.000 bé này cho thấy trong mọi trường hợp chính người mẹ nhận ra bé gặp vấn đề về não bộ. Các câu chuyện cho biết các bà mẹ nhận ra vấn đề của bé hàng tháng, thậm chí hàng năm trời trước khi các chuyên gia y tế công nhận não bé bị tổn thương.

Các bà mẹ luôn là những người quan sát hoàn hảo nhất. Nếu bạn quan tâm đến bé, chúng tôi tha thiết khuyên bạn nên tìm hiểu thêm để có câu trả lời cho những thắc mắc bạn đặt ra.

NHỮNG ĐIỀU CẦN TÌM HIỂU THÊM

Trí thông minh tiềm năng của bé còn lớn hơn mức Leonardo da Vinci từng sở hữu khi ông còn sống.

- Bạn có thể dễ dàng dạy bé kỹ năng đọc, và việc dạy bé đọc có ý nghĩa rất quan trọng.

- Bạn có thể dễ dàng dạy bé học toán, và việc dạy bé học toán cũng có ý nghĩa quan trọng không kém.

- Bé có thể học mọi thứ chúng ta dạy với tinh thần hào hứng, cầu thị và tận tụy.

- Nên chăm sóc cho thể chất bé thật khỏe mạnh, bởi thể chất có tác động sâu sắc đến trí thông minh và khả năng phát triển quan hệ xã hội.

> Có rất nhiều điều cần tìm hiểu thêm về con bạn!

- Các bé sơ sinh có thể giao tiếp rất giỏi. Khả năng giao tiếp là sản phẩm của sự phát triển tinh thần và thể chất.

- Bé bị tổn thương não không có nghĩa đã vô phương cứu chữa. Tất cả những bé bị tổn thương não đều xứng đáng được tạo cơ hội để chiến đấu với cuộc sống.

- Có nhiều dạng tổn thương não ở trẻ (chẳng hạn như não thương tổn nặng, thần kinh chậm phát triển, não mất khả năng hoạt động, chứng bại não, chứng động kinh, chứng tự kỷ, chứng múa vờn (cử động chậm ngoài ý muốn), chứng tăng động, hội chứng mất tập trung, hội chứng Down).

Tất cả những chỉ dẫn trên đều chính xác cả. Chúng là sản phẩm của quá trình nghiên cứu, khám phá trong nửa thế kỷ của Viện Nghiên cứu Tiềm năng Con người. Nhưng đây không phải là một chủ đề của cuốn sách này.

Các chủ đề đó sẽ dành viết riêng cho các bé đã trải qua giai đoạn một năm đầu đời.

Cuộc cách mạng Mềm

> Bố mẹ là người quyết định điều gì tốt nhất cho con cái mình.

Một người mang bầu chẳng khác nào người sống trên một hoang đảo, cách xa đất liền hàng ngàn dặm và phải trải qua chín tháng nặng nề khó nhọc mà chẳng hề nhận được lời khuyên nên hay không nên làm gì với đứa bé sắp chào đời.

Nếu dũng cảm, cô ấy sẽ đến thư viện hay tiệm sách, tìm hàng tá sách của những chuyên gia kỳ cựu. Các tác giả của nhiều cuốn sách khuyên cô đừng nên bày trò gì với bé ngoài việc cho bé bú. Một số người còn cảnh báo nếu cô ấy không làm thế thì kết quả sẽ hết sức tệ hại.

Cuốn sách này không thuộc số đó.

Sau gần một nửa thế kỷ kề vai sát cánh trải nghiệm cùng các bà mẹ, chúng tôi hiểu được rằng các phụ huynh không nên áp dụng bất kỳ chế độ nào với trẻ khi chưa hiểu hoặc còn chưa tán thành hoàn toàn.

Nếu thực hiện điều gì đó mà họ không hiểu, có thể bé sẽ thực sự đối diện với nguy hiểm.

Nếu thực hiện điều gì đó mà họ chưa phục hoàn toàn, có thể họ sẽ làm không tốt.

Nếu có ai đó được quyết định chọn điều gì tốt đẹp nhất cho bé thì không ai khác hơn cha mẹ bé có quyền đó.

Các ông bố bà mẹ, chỉ có họ mới biết được những gì là tốt nhất dành cho bé.

Họ luôn có lựa chọn sáng suốt nhất.

Nếu sau khi đọc cuốn sách này, một bà mẹ không làm gì khác hơn ngoài

việc nhìn con mình với mức độ trân trọng khác hẳn thì cũng đã là một thành công tuyệt vời. Chắc chắn sự trân trọng này sẽ gây tác động sâu sắc đến cách nuôi nấng bé.

> Cha mẹ cần quyết định điều gì có lợi cho bé nhất.

Nếu người mẹ quyết định không chọn chương trình này, thì cô ấy đừng nên làm theo bất cứ chỉ dẫn nào trong đây. Trong trường hợp này, hơn bất kỳ ai, chúng tôi hết sức ủng hộ quyết định của cô.

Chưa có thời nào mà các bà mẹ phải đón nhận những lời khuyên nhàm chán, vô bổ về chủ đề nuôi dạy trẻ như thời nay.

Những lời khuyên này làm nao núng đa phần các bà mẹ.

Các bà mẹ không nên phân tán trí tuệ, trực giác và bản năng làm mẹ khi quyết định điều gì tốt nhất cho con mình.

Trong năm thập kỷ liền, chúng tôi có một vũ khí bí mật – chính là các bà mẹ. Chúng tôi không chỉ đặt ra câu hỏi đối với họ, chúng tôi còn *lắng nghe* câu trả lời từ họ.

Trước đây chưa có ai từng làm thế.

Thật đáng tiếc khi các chuyên gia (thường là các cử nhân chưa từng thay tã hay ở riêng với bé lấy 10 phút) lại không biết lắng nghe các bà mẹ. Nếu có thì họ đã hiểu thêm về một thế giới hoàn toàn mới trong quá trình bé phát triển, một thế giới họ thậm chí không nghĩ nó tồn tại.

Chúng tôi tin rằng các bà mẹ luôn là những người mẹ tốt nhất và các ông bố chính là những người cha tuyệt vời nhất.

Nếu một bà mẹ quyết định dạy cho bé yêu 10 phút mỗi ngày, cô ấy cứ việc dạy thôi, không cần thiết phải giải thích với bất cứ ai khác.

Nếu quyết định dành ra 30 phút mỗi ngày để dạy bé thì cô ấy cứ việc thực hiện thôi, chắc chắn cô ấy không cần thanh minh gì cả.

Nếu cô ấy quyết định dạy bé và trong thời gian đó nhận thấy thích thú với công việc này, do đó tha thiết kéo dài hơn, cô ấy có thể làm bất cứ điều

gì theo ý muốn.

Các ông bố bà mẹ nên thực hiện chính xác những gì họ nghĩ sẽ mang lại lợi ích cao nhất cho bé, không hơn không kém.

Từ kinh nghiệm của mình, chúng tôi khẳng định đa phần các phụ huynh biết điều gì tốt nhất cho con họ. Các ông bố bà mẹ biết rõ con mình hơn bất kỳ ai khác. Cũng chính họ yêu các bé hơn bất kỳ ai khác.

Họ chính là những ông bố bà mẹ tuyệt diệu.

Nhiều phụ huynh tin rằng chính môi trường gia đình và tấm gương của họ sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của bé, mạnh hơn bất kỳ môi trường và mối quan hệ nào khác.

Những bằng chứng chúng tôi thu thập được trong suốt 50 năm tìm tòi và nghiên cứu não bộ củng cố thêm quan điểm nêu trên.

Khi các phụ huynh thích đồng hành cùng con, họ trở thành những người thầy phù hợp nhất với bé.

Các bà mẹ luôn là những người mẹ tốt nhất và các ông bố chính là những người cha tuyệt vời nhất.

Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sách nhỏ này sẽ giúp các phụ huynh đọc nó nhìn con trẻ bằng con mắt mới.

Chúng tôi hy vọng từ góc nhìn mới họ sẽ nhìn ra khả năng và tiềm ẩn ấn tượng của bé.

Đây chính là câu chuyện về thời kỳ mở màn của một cuộc cách mạng, cách mạng mềm. Một cuộc cách mạng mang đến những đổi thay đáng ấn tượng nhưng không gây đổ máu, không thù ghét, không chết chóc và hủy hoại.

Trong cuộc cách mạng gọn nhẹ nhất này, chỉ có hai kẻ thù. Kẻ thù đầu tiên chính là những mẹo vặt truyền tai nhau, kẻ thù thứ hai là tình trạng trơ ì. Không hẳn phải gạt bỏ hết mọi lời khuyên của mọi người, chỉ cần loại những lời khuyên không sát thực tế. Cũng không cần thiết phải tỏ ra hừng hực khí thế, miễn sao đừng lờ đờ quá lâu như thể thế giới này vô dụng hết cả.

Cuộc Cách mạng Mềm giúp chúng ta nhận ra bé có khả năng tiềm ẩn học hỏi được hầu hết mọi thứ ngay từ khi còn bé xíu. Chúng tôi cho rằng các bé được học tập nhẹ nhàng từ khi mới chào đời đến năm lên sáu tuổi về sau sẽ dành nhiều nỗ lực cho việc học hỏi hoặc chẳng cần chú tâm vào việc học. Chúng tôi cho rằng người lớn coi việc học là cực hình trong khi các bé coi đó là nguồn vui. Chúng tôi cho rằng người lớn học với tốc độ sên bò, trong khi các bé học cấp tốc. Chúng tôi cho rằng đôi khi người lớn ngại học, trong khi các bé thích học hỏi hơn thích ăn.

Bố mẹ và con cái gắn chặt với nhau – đây có phải một ý tưởng tân thời?

Các bé không nghĩ như thế. Trên bước đường phát triển và trưởng thành, bé nào cũng đều muốn có bố hay mẹ luôn sát cánh ở bên.

Bé đã đúng.

Phương tiện giúp bé thực hiện cuộc Cách mạng Mềm thành công rất dễ dàng nhận biết.

Chính là các bậc phụ huynh.

Bố mẹ không gây phiền phức cho thế giới của bé, họ là giải pháp.

Bạn thấy có khó hình dung về một thế giới an toàn hơn, phong phú hơn, nơi mà bé nhận được những kích thích, những bài học, những cơ hội cần thiết trong năm đầu đời?

> Các bố các mẹ không gây phiền phức cho thế giới của bé, họ là giải pháp.

Bạn thấy có khó hình dung về thế giới này khi những cơn giận dỗi của các bé chuyển biến thành niềm say mê khám phá?

Thực sự, các bé luôn có niềm khao khát học hỏi hết thảy mọi điều mới mẻ xung quanh.

Chúng ta đã tiến đến điểm kết của cuốn sách này, nhưng với mọi ông bố bà mẹ, với mọi em bé, đây mới chỉ là màn khởi đầu – khởi đầu của cuộc Cách mạng Mềm.

Lời bạt

Nhan đề ban đầu theo ý định của tác giả hiếm khi trở thành nhan đề cuốn sách bạn được đọc. Có thể độc giả sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng thường thì tác giả không phải là người quyết định nhan đề cuối cùng của bản thảo của mình, thường người quyết định là phía nhà xuất bản. Cũng giống như trường hợp cuốn sách này, bản thảo được viết ra nhiều năm liền trước khi được ra mắt.

Các tác giả muốn nhan đề cuốn sách phản ánh nội dung thực tế mình trình bày. Tuy nhiên, các nhà xuất bản lại muốn có tít sách thật hút khách. Hai quan điểm này không dung hợp với nhau. Chúng tôi đã chỉ rõ cho nhà xuất bản là cuốn sách này chưa bao giờ đặt ra câu hỏi: "Bé sơ sinh thông minh đến đâu?" hoặc cách trả lời câu hỏi này. Chúng tôi không có hứng thú so sánh trí thông minh của con mình với các bé nhà hàng xóm (chúng tôi hy vọng các bạn cũng đồng quan điểm với chúng tôi). Viết cuốn sách này, chúng tôi không hề có ý định phân loại mức độ thông minh của trẻ. Ý tưởng chính của cuốn sách là khẳng định các bé thông minh hơn mức người lớn vẫn thường nghĩ về chúng.

Nếu câu hỏi là "Bé sơ sinh thông minh đến đâu?" thì câu trả lời của chúng tôi là "Bé rất thông minh."

Bạn cứ thử suy đoán thay bé mà xem. Nếu bạn không làm được, hãy cùng tham gia với chúng tôi. Chính chúng tôi cũng không thể suy đoán nổi.

Về học viện

Viện Nghiên cứu Tiềm năng Con người Hoa Kỳ là tổ chức giáo dục phi lợi nhuận giúp đỡ các cháu phát triển bình thường lẫn các cháu bị tổn thương não bộ. Viện giúp cho các phụ huynh tìm hiểu thêm về quá trình phát triển não bộ của các cháu. Nhờ đó, các ông bố bà mẹ nhờ đó biết được quá trình não lớn lên, cách đẩy nhanh tốc độ phát triển của não bộ những trẻ bị tổn thương não và cách tăng cường tốc độ phát triển ở những trẻ bình thường.

Mục tiêu mà Viện chúng tôi đặt ra là giúp phát triển trí tuệ, thể chất và khả năng quan hệ xã hội của mọi trẻ em.

Viện chúng tôi tin rằng mọi trẻ bị tổn thương não đều xứng đáng đón nhận cơ hội chống chọi bệnh tật để được là người bình thường. Sứ mệnh của Viện là mang đến cho các phụ huynh những kiến thức cần thiết, sao cho các cháu bị tổn thương não bộ được trao cơ hội "chiến đấu".

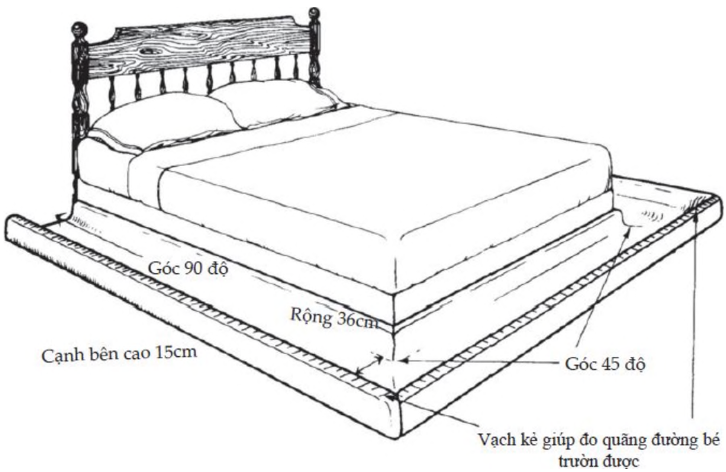
Ngoài ra, Viện chúng tôi cho rằng mọi trẻ em sinh ra đều có quyền chính đáng là được hoàn hảo về mặt trí tuệ, thể chất và mức độ quan hệ xã hội. Mục tiêu dành cho các trẻ bình thường là sớm đạt mức độ hoàn hảo ở cả ba phương diện nêu trên.

Viện chúng tôi nhận thấy khi các phụ huynh biết cách thức não phát triển và nguyên nhân hình thành nên cách thức đó, họ trở thành những người thầy phù hợp nhất dành cho các bé.

Phụ Lục

Những vật dụng bạn có thể tự tay làm cho bé

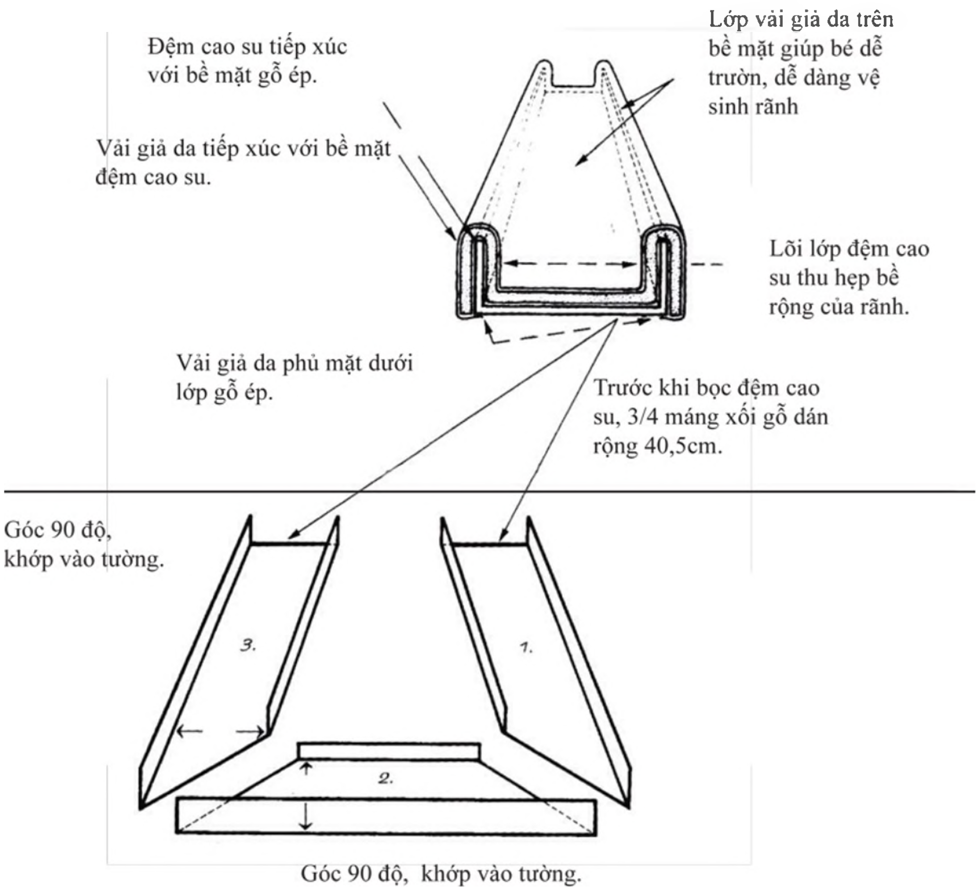
RÃNH TẬP TRƯỜN

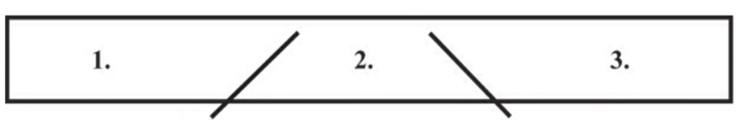


Rãnh tập trườn làm bằng gỗ ép, trên có phủ 2,5cm, cuối cùng bọc vải giả da trơn mịn. Rãnh dễ dàng.

Cách chế tạo rãnh tập trườn cho bé

Rãnh tập trườn gồm ba phần như bên dưới, có thể tháo lắp dễ dàng.

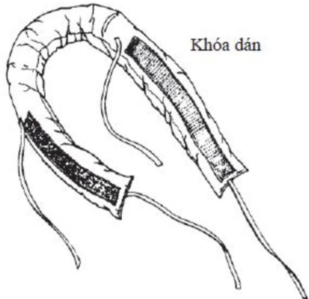




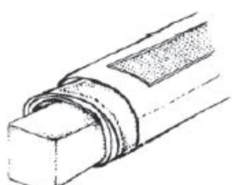
Hình vẽ cuối cùng cho thấy có thể ghép 3 phần của rãnh tập trườn lại thành rãnh dài, như thế có thể giúp tăng thị giác của bé.

May đệm cổ cho bé

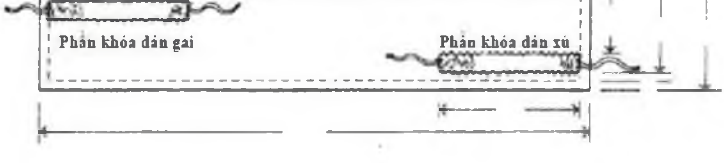




Với tất cả các hoạt động tập cho bé làm quen với trạng thái thăng bằng, chúng tôi lưu ý cần đặt sự an toàn của bé lên hàng đầu. Đặc biệt cần chú ý đến phần cổ của bé, do đó phải chuẩn bị đệm cổ đảm bảo chất lượng, nhất là cho các hoạt động giữ thăng bằng ở Giai đoạn III.



Miếng xốp dài với lát cắt vuông, cạnh 2,5cm



Yêu cầu:

Vải bọc kích thước 79cm x 15cm Khóa dán rộng 2,5cm, dài 40cm. Bốn dây buộc dài 20cm (gập đôi), rộng 0,6cm. Tổng dây buộc dài 80cm.

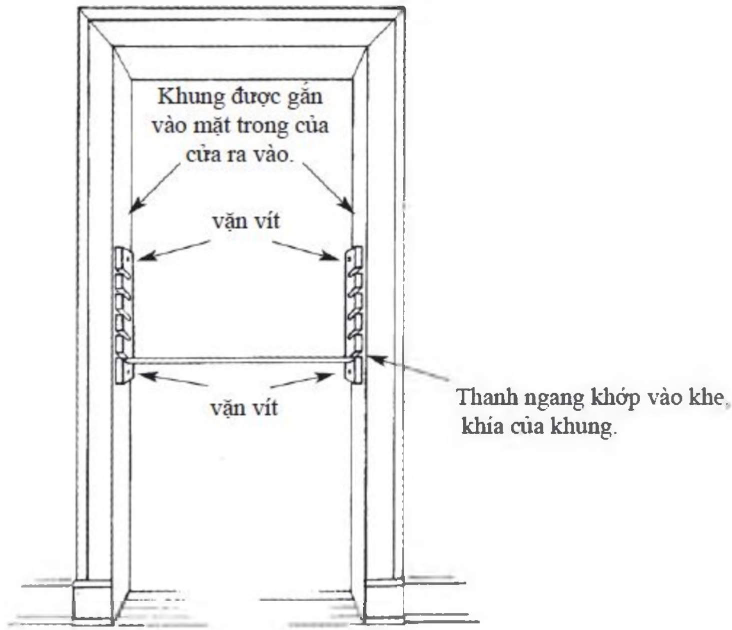


Dây buộc: Dài 20cm trước khi buộc nút.

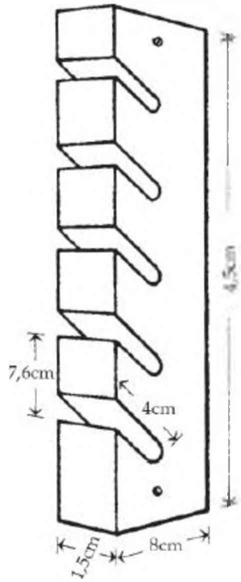
Khâu đường chỉ cách mép vải chừng 1,25cm. May chần hai lần đường chỉ dài. Khâu kín ở chỗ khuy dán hoặc đường xéc-rê vải

Khung giữ thanh ngang ở cửa ra vào

Quyết định độ cao của khe đầu tiên bằng cách đó từ chân lên đầu ngón tay bé (tư thế hai tay giơ lên trời), cộng thêm chừng 5 phân. Từ khe đầu này trở lên, các khe hẹp còn lại đều có độ dốc và rộng hơn đường kính thanh ngang chừng 0,3cm.



Thanh ngang nối hai khe phải hết sức chắc chắn. Bạn sẽ dùng nó cho đến khi bé tự đu người được trên thang. Cho dù sau này biết cách vận động phối hợp tay rồi, bé vẫn thích thú với trò này.



Thiết kế thang ngang cho bé

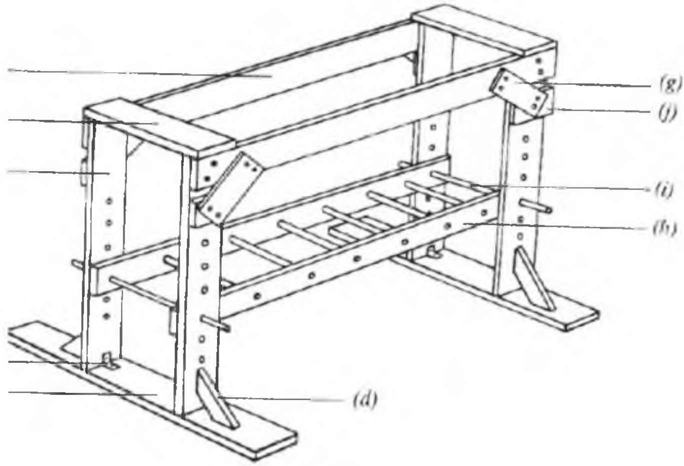
Làm thang ngang cho bé bằng cách thực hiện các bộ phận quan trọng trước, sau đó khớp nối các phần lại với nhau thành chiếc thang vững chắc, sao cho cả người lớn và trẻ nhỏ đều sử dụng được.

Bạn nên chọn gỗ sồi để làm các thanh nấc thang. Phần còn lại của thang, chúng tôi khuyên bạn nên dùng gỗ linh sam do loại gỗ này không bị xốp.

Hai phần đầu cần làm là hai trụ đứng

Phần thứ ba là bản thân chiếc thang.

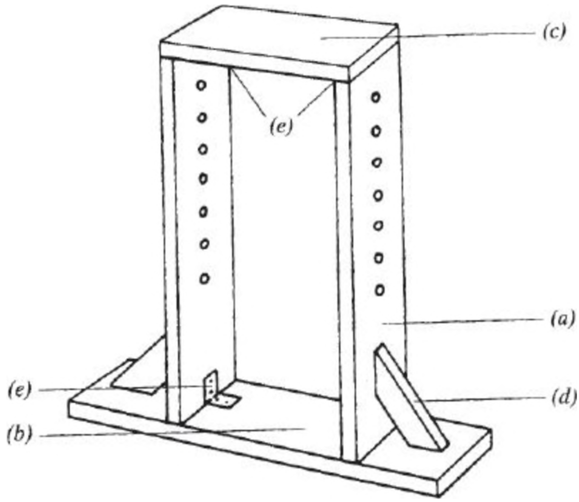
Và bước cuối cùng là ghép tất cả lại với nhau.



Thang ngang: Làm trụ đứng (yêu cầu có 2 trụ)

Công cụ:

- 4 tấm ván có kích thước 5cm x 15cm x 2,3m (a)
- 2 tấm ván lót đáy trụ kích thước 5cm x 15cm x 1,5m (b)
- 2 tấm ván trần trụ kích thước 5cm x 15cm x 55cm (c)
- 4 thanh chặn kích thước 5cm x 10cm x 73cm (d)
- 8 thanh chốt 0,7cm x 7,5cm
- 8 thanh thép gập rộng 2,5cm, dài 10cm với các lỗ bắt vít (e)
- 32 ốc vít đường kính 1,25cm



Hướng dẫn lắp ráp:

1. Khoan các lỗ có đường kính 2cm ở mặt trong (a), lỗ đầu tiên cách sàn 70cm, các lỗ ở trên cách nhau đều đặn 5cm (29 lỗ tất cả).
2. Cố định 2 tấm ván (a) vào tấm lót đáy (B), cách mép mỗi bên 45cm.
3. Đóng tấm ván trần (c) lên 2 tấm ván hai bên
4. Cố định các thanh chặn (d) (sau khi đã cắt góc vừa khít) vào hai tấm ván bên và tấm ván đáy.

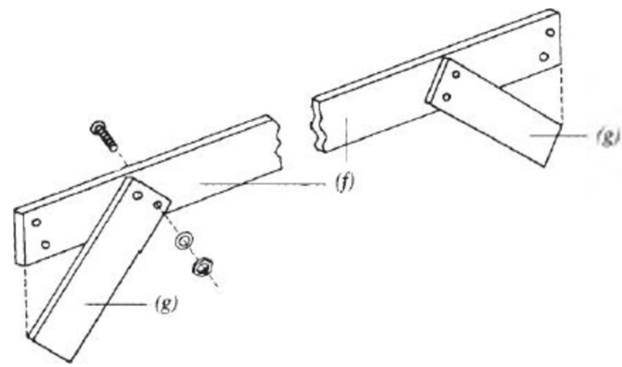
1. Khoan lỗ thông đường kính 0,7cm ở các tấm ván hai bên và tấm ván trần để lắp ốc vít.
2. Vặn ốc khớp vít. Góc của thanh thép cố định như bên hình, mỗi thanh thép vặn hai vít



Thang ngang: Lắp ráp tấm ngang cố định thang (yêu cầu có 2 tấm)

Công cụ:

- 2 thanh gỗ có kích thích 5cm x 15cm x 3m (f)
- 4 tấm giằng kích thước 5cm x 15cm x 105cm (g)
- 4 vít đầu tròn dài 10cm, đường kính 0,7cm
- 8 đai ốc dài 10cm
- 8 vòng đệm



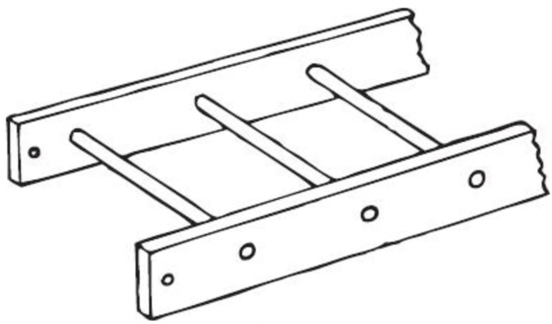
Hướng dẫn lắp ráp:

1. Khoan lỗ có đường kính 0,7cm ở đầu các thanh gỗ để lắp vít, giống như trong hình vẽ.
2. Chỗ khoan lỗ khớp với các lỗ bắt ốc vít trên các thanh thép góc bắt tấm ván trần (c) và 2 tấm ván 2 bên (a).
3. Đặt vòng đệm rồi lắp vít, xiết nhẹ đai ốc. Đầu vít ở mặt trong, còn vòng đệm, đai ốc ở ngoài. Đến công đoạn lắp ráp cuối cùng mới cần vặn chặt ốc vít.

Thang ngang: Lắp giàn thang (yêu cầu có 1 giàn thang)

Công cụ:

- 2 tấm ván có kích thước 5cm x 10cm x 3m (h)
- 19 đoạn gỗ cứng[(1)] đường kính 2,5cm, dài 45cm (i)
- 38 chiếc đinh nhỏ



Hướng dẫn lắp ráp:

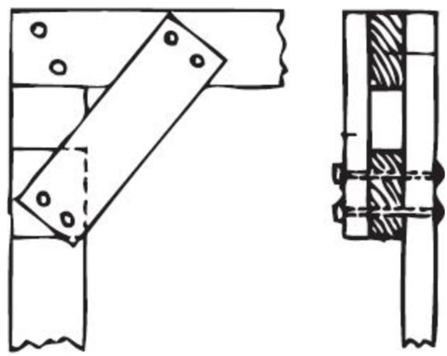
1. Khoan các lỗ có đường kính 2cm, cách các đầu của tấm ván 7,5cm.
2. Khoan lỗ đường kính 2,5cm, bằng đường kính của các đoạn gỗ làm nấc thang, cách đầu ván 15cm, sau đó cách nhau đều đặn từ 7,5cm đến 30cm, từ theo kích thước cơ thể bé.
3. Khớp các đoạn gỗ vào lỗ, cố định bằng đinh và keo dán gỗ nếu cần

Thang ngang: Công đoạn khớp ráp cuối cùng

Công cụ:

- 2 trụ đứng
- 2 tấm ngang cố định thang
- 1 giàn thang

- 8 vít đường kính 0,7cm, dài 10cm
- 8 vít đường kính 0,7cm, dài 15cm
- 16 đai ốc đường kính 0,7cm
- 16 vòng đệm
- 2 cái chêm kích thước 5cm x 15cm x 15cm (j)
- 2 thanh ngang đường kính 2cm, dài 75cm (k)



Hướng dẫn lắp ráp:

1. Đặt hai trụ đứng cách nhau 3m.
2. Đặt tấm ngang cố định lên trên, đánh dấu các vị trí khoan lỗ trên trụ đứng.
3. Khoan lỗ có đường kính 0,7cm ở trong
4. Cố định tấm ngang vào trụ đứng bằng các vít, đai ốc và vòng đệm đường kính 2cm.
5. Đặt các tấm chêm kích thước 5cm x 15cm x15cm vào vị trí.
6. Khoan các lỗ đường kính 0,7cm trên thanh trụ, tấm ngang cố định và

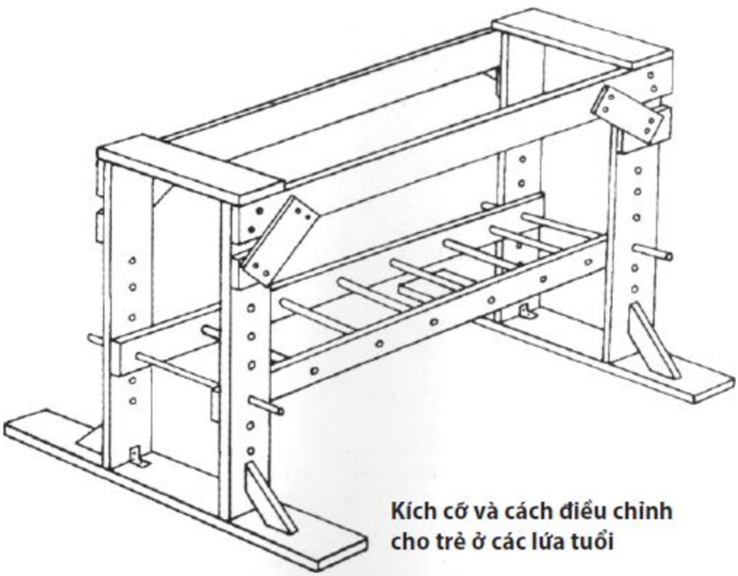
tấm chêm.

7. Cố định tấm ngang bằng vít dài 15cm, đai ốc và vòng đệm, đầu vít ở mặt trong thang.

8. Vặn chặt các vít và đai ốc.

9. Khi gắn tấm ngang và tấm chêm vào trụ đứng, nếu có lỗ khoan nào của trụ đứng bị che mất thì bạn hãy khoan xuyên qua để có thể đặt chốt ngang đúng chỗ.

10. Đặt giàn thang ở độ cao mong muốn, chốt hai đầu giàn thang bằng thanh chốt cứng.



Kích cỡ và cách điều chỉnh cho trẻ ở các lứa tuổi